

Ấn thứ nhứt

Phật A-di-Đà giảng hòe

Tại huyện Hiếu cãm, thuộc phủ An đức, có một người Tú tài họ Hứa tên Hiến Trung, tuổi vừa mười tám, diện mạo khôi ngô, tinh thần thanh sảng, mặt mày tốt tươi. Đối diện với nhà Tú tài, có một người làm nghề hàng thịt, tên là Tiêu phụ Hớn, vợ chồng sanh có một gái tên Tiêu thực Ngọc, vừa tuổi cập kê, dung mạo yếu điệu thiệt rất lịch sự. Mỗi ngày thường ở trên lầu thêu thùa, mà nhà thì ở khít bên đường; bữa ấy dòm thấy Hứa hiến Trung đi ngang qua, hai người thấy nhau thì cả hai đều hấp nhần, nên liếc mắt đưa tình, thật là : Tình trong như đã, mặt ngoài còn e. Ngày tháng trôi qua, Hứa hiến Trung thường lấy lời chọc ghẹo, Thực Ngọc gật đầu ưng chịu. Có một đêm Hứa hiến Trung lên leo thang lên trên lầu cùng Thực Ngọc, nắm tay dắt vào loan phòng hoan giao cuộc vui sướng, đến đầu canh năm Hứa hiến Trung xuống lầu mà về, bên hẻm cùng Thực Ngọc đêm sau đến nửa, nàng ấy nói rằng : « Nếu tối nay chàng leo thang lên nữa, thì tôi e người đi đường qua lại gặp thấy ắt chẳng tiện cho đôi ta, vậy tôi tính treo một cái róc rách trên này rồi thông cây vải trắng xuống tới đất, như tối chàng có đến thì đeo mỗi vải ấy đừng tôi ở trên này rút lên, như vậy mới dễ cho đôi ta. » Hiến Trung nghe nói rất vui mừng và đẹp lòng lắm. Hai người tới lui cùng nhau đã gần nửa năm, thì xóm giềng đều biết, còn Tiêu phụ Hớn lại chẳng hay. Rồi một đêm nọ, Hiến Trung mắc anh em bạn mời đi ăn tiệc, canh khuya mà chưa đến ; có một thầy sãi tên là Minh Tu, thường đêm hay đi gõ mõ đọc kinh phú quyển nơi lối đó. Khi đi vừa đến gần thì thấy bức vải trắng từ trên thả xuống tới đất, trong trí tưởng là vải của chủ nhà phơi mà quên lấy võ, nên muốn ăn cắp đem về, liền đề dúi mõ xuống đất, lên bước vào hai tay guộn mỗi vải đề giật xuống, bỗng thấy trên lầu có người rút lên, Minh Tu đoán biết chắc trên lầu có đờn bà con gái chi

đây, nên thũ bức vải này xuống đặng làm thang lầu đem trai lên, nên có ý leo lên thũ coi, khi tới lầu quã thiết có một người con gái. Sãi Minh Tu rất đẹp lòng nên cả mừng mà nói rằng : « Vốn ta cùng nàng có duyên nợ, xin nàng cho ta chung gối cùng nàng một đêm thì phước nàng như biển rộng, ơn đức vi trời cao. » Thục Ngọc nổi giận mắng rằng : « Ta sánh đôi với những bức kim chi ngọc điệp, chứ người là thẳng trọc đầu dũ tâng, mà sao dám đeo bông ; thôi ta cho người một cây trâm, người khá mau xuống lầu cho rảnh. » Minh Tu nói : « Bồi nàng kéo ta lên đến đây, nên đêm nay ta lên thì dễ, chứ muốn ta xuống thì khó. » Nói rồi bước lại ôm Thục Ngọc mà nưng niệu cầu việc hoan vui ân ái ; Tiều thục Ngọc că giận la lớn rằng : « Có kẻ cường đạo đến đây. » Lúc ấy cha mẹ ngũ mê nên chẳng ai nghe, sãi Minh Tu sợ động có người tiếp cứu, nên lật đật lấy dao nhỏ trong mình siết đứt họng Thục Ngọc, rồi lấy cây trâm và lột đôi bông với cả rá của Thục Ngọc mà leo xuống lầu đi mất. Đến sáng ngày trời đã trưa, đúng bữa cơm mà vợ chồng Tiều phụ Hôn chẳng thấy con gái mình xuống ăn, người mẹ mới chạy lên thăm, thấy máu chảy lai láng coi lại thấy chết đã cứng, bèn tri hô lên mà chẳng biết ai giết.

Trong xóm đó có người chẳng ưa Hứa hiển Trung, nên nói cùng Tiều phụ Hôn rằng : « Nàng Tiều thục Ngọc trai gái cùng Hứa hiển Trung, tới lui với nhau đã hơn nửa năm, đêm ấy Hứa hiển Trung ăn tiệc nhà anh em bạn chắc uống rượu say, nên về giết làm Tiều thục Ngọc đó chứ chẳng ai. » Tiều phụ Hôn nghe lời mấy người ấy, nên biết ông Bao Công đoán việc như thần, bèn làm đơn đến kêu oan.

Đơn như vầy :

« Tôi là Tiều phụ Hôn lập tờ cáo xin bẩm với linh Thượng quan. Nguyên có kẻ cường gian sát nhân, tên là Hứa hiển Trung, tiếng là học trò chớ lòng dạ dữ tợn, tánh hạnh dâm ô, thấy con gái tôi tên là Tiều thục Ngọc có bóng sắc, va đề lời chộc ghẹo mà chẳng dặng, mới tính việc dâm ô. Đêm hôm qua uống rượu say, cắp dao trong mình, lên lên lầu vào trong phòng toan bề hãm hiếp, vì con tôi lòng trinh tiết chẳng chịu, mới rút

dao cắt đứt họng. Trong mình con tôi có đeo đôi bóng tai, cà rá, lại giắt một cây trâm, hơn khi ấy va cũng đoạt luôn. Việc này có chứng có bằng, lân kế cận, vậy tôi xin không cáo đến chốn công môn, vì va già tiếng học trò, thiệt lòng tiếc những gương dao, bộ dạng hiền lương mà làm chuyện ác nghịch, chẳng kiên phép quan luật nước, mới dám giết oan con tôi, nên tôi kịp cáo bẩm cùng lịnh Thượng quan, xin phân đoán việc oan ức cho chúng dân nhờ. »

Khấu bẩm.

Thuở ấy, ông Bao Công làm quan rất thanh liêm, xử phân hình luật ngay thẳng như mực tàu, luận đoán lý sự như thần minh. Ngày ấy chấp thâu cáo trạng của Tiều phụ Hớn, liền cho người đến bắt Hứa hiền Trung và đòi các người chứng đều vào chốn công môn. Bao Công trước hỏi chứng bằng cận là Tiều Mỹ cùng kế cận là Ngô Phạm thì hai người đều khai rằng : « Tiều thực Ngọc nhà ở gần bên đường, một mình ở trên lầu, trai gái cùng Hứa hiền Trung, đã hơn nửa năm, cha mẹ thiệt chẳng hay việc ấy, mà chúng tôi thì rõ biết chắc ; còn chuyện cường gian sát tử Tiều thực Ngọc đó, vì đêm khuya nên chúng tôi không hiểu là ai giết ? » Còn Hứa hiền Trung thì khai rằng : « Việc thông gian cùng Tiều thực Ngọc tôi cam chịu, nếu trị tội ấy thì tôi chẳng nài hà chi, còn sự giết chết Thực Ngọc đó thiệt tôi không có. » Tiều phụ Hớn thưa rằng : « Bẩm Thượng quan, vì nó chịu tội nhẹ mà chỗi tội nặng, sự tình đã rõ thấy, huống chi một mình nó dặng vào phòng con tôi, như nó không giết vậy thì ai vô đó ? Bởi con tôi không cho nó tới lui, nên nó oán giận mà cố ý giết con tôi, bởi tánh nó còn nhỏ, nên khi oán giận con tôi mới gây ra chuyện lớn như vậy, nếu lịnh Thượng quan chẳng lấy nghiêm hình mà tra, ắt nó chẳng chịu khai đầu. » Bao Công xem thấy Hứa hiền Trung, tướng mạo đảm thối, tánh khí hòa hoãn, bộ dạng chẳng phải là đứa hung bạo, nên hỏi rằng : « Người cùng Tiều thực Ngọc trong lúc tới lui ăn uống cùng nhau mà có ai đi ngang qua lầu thấy không ? » Hứa hiền

Trung thưa rằng : « Bẩm thượng quan chẳng có ai thấy, song trong thánh đó tôi có gặp một thầy sai đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường ban đêm mà thôi. » Bao Công nổi giận vỗ án nói rằng : « Ấy đã rõ chắc người giết Tiêu thực Ngọc đó chứ ai, nay tội người phải xử tử, người bằng lòng không ? » Hứa hiển Trung khi ấy còn nhỏ nên sợ, khi thấy Bao Công oai nghiêm như vậy, liền chịu tội chết chém. Bao Công truyền đánh hai chục côn, rồi giam vào trong ngục. Rồi đó Bao Công lên kêu hai tên lính tâm phúc là Vương Trung với Lý Nghĩa mà hỏi rằng : « Tên thầy sai đọc kinh ban đêm ấy ở tại đâu ? » Vương Trung nói : « Ở tại Nguyệt kiều viện (1) gần Quan âm các. » Bao Công liền khiến hai tên lính ấy lên đi làm như vậy... như vậy... và hứa chừng nào ra việc rồi sẽ thưởng hai người.

Đêm đó sai Minh Tu cũng đi gõ mõ đọc kinh ngoài đường như thường ; chừng canh ba mới trở về tới cầu ngời ngời. Xảy nghe hai bên đầu cầu có tiếng ba con quỉ ; con rên đầu này, con la đầu kia, con thì ở giữa kêu khóc rất nên ghê rợn thảm thiết. Sai Minh Tu ngồi giữa cầu, miệng niệm kinh Di Đà chẳng dứt, phía sau lưng có một con quỉ, giống tiếng đờn bà và khóc và kêu mà nói rằng : « Bớ sai Minh Tu, vì người muốn hãm hiếp ta mà ta chẳng chịu, lại vì phần số ta chưa tới mà người giết ta rồi còn đoạt luôn bông tai cả rá và cây trâm nữa, nên ta kêu oan cùng vua Diêm vương. Ngài mới cho hai quỉ sứ theo ta đặng bắt hồn người, vậy người chớ khà đọc kinh Di Đà, giải sao cho khỏi tội ? Người phải giao trả đồ nữ trang lại thì ta mới thôi, bằng chẳng chịu, ắt ta kêu oan lên Thiên đình, chắc người phải chết, dầu có các phương chú Phật, cũng không cứu đặng mạng người đâu. » Lúc ấy sai Minh Tu, tay thì lần chuỗi Bồ-đề, còn miệng đọc kinh Di Đà, khi nghe rồi, mới đáp rằng : « Ta là kẻ tu hành, thêm lạt đã lâu, nên muốn dâm nàng mà chẳng đặng, nàng lại tri hô lên, nếu có động thì ta phải bị bắt, nên ta vì chậm tính giết lỡ nàng đi rồi, bây giờ ăn năn chẳng kịp. Còn trâm

(1) Cái am cất giữa cầu như cái lầu, dưới người ta đi.

cùng bông tai của nàng hãy còn đây, vậy để ta trả lại cho nàng và tụng kinh siêu độ linh hồn nàng mau tái sanh, xin nàng chớ tâu với Thiên tào tội nghiệp. » Nữ quĩ ấy lại khóc, còn hai quĩ sứ hai đầu đi lại than van thêm ghê gớm. Khi đó sãi Minh Tu miệng càng đọc kinh lìa, xảy đầu hai tên lính nhảy tới thộp ngực, bắt trói lại. Sãi Minh Tu tưởng là quĩ sứ thiệt, nên sợ hãi vô cùng. Vương Trung nói : « Ta đây vưng lịnh Bao lão gia mà bắt người, chớ chẳng phải quĩ sứ đâu. » Sãi Minh Tu nghe rồi mặt xanh như chàm, chừng ấy mới năn nỉ rằng : « Xin tướng lịnh người tu hành mà tha tội làm phước ! » Vương Trung nói : « Người thiệt giả đạo Phật, dối màu tăng, còn nói chi đặng nữa. » Nói rồi lấy dây sắt xiềng lại chắc chắn. Lý Nghĩa mới lấy các món đồ chuông mõ rồi dần về.

Nguyên đó là kế của Bao Công dạy hai tên công sai (1) ấy, mượn một con điếm dẫn đến nơi cầu mà giả làm nữ quĩ, dặng nhát sãi Minh Tu mới ra việc ấy.

Ngày thứ Vương Trung và Lý Nghĩa giải Minh Tu về, rồi cùng con điếm ấy thuật lại hết những lời sãi Minh Tu nói khi đêm hôm. Bao Công dạy lấy bạc trong kho thưởng con điếm cùng hai tên công sai ấy, lại khiến xét trong mình sãi Minh Tu, thì thấy trong ruột ngựa buộc hươu có bông tai, cạ rá với cây trâm ; bèn đòi Tiêu phụ Hồn lại nhìn thì quả thiệt là đồ nữ trang của Thục Ngọc, nên sãi Minh Tu chẳng chối cãi chi đặng, đành chịu án tử tội. Bao Công lại nói cùng Hứa hiễn Trung rằng : « Vụ giết chết Tiêu thục Ngọc đó là sãi Minh Tu, thì nay nó đã thường mạng xong rồi ; còn phận người, mình dậu dặng bực Tú tài, mà lại gian dâm con gái người, như vậy thì tội ấy phải lột bầu áo xanh (2), cách khoa Tú tài. Song có một điều này, vì người chưa cưới vợ, còn Tiêu thục Ngọc cũng chưa chồng, tuy việc trai gái già hiệp cùng nhau, ấy là cũng tiền duyên tơ tóc, vợ chồng bởi ngộ ngày sau, huống chi Thục Ngọc vì người nên thả cầu ma

(1) Là lính hầu.

(2) Hề thi dậu bực Tú tài thì mặc áo bầu xanh.

kéo lăm sãi Minh Tu, lại giữ tiết cho đến đời bị giết chết, thì danh trinh liệt càng thơm, chẳng xấu tiếng làm vợ của người. Nếu như nay người muốn cưới vợ khác thì phải mất chức Tú tài, bằng tương ân tình trước mà lấy Thục Ngọc làm vợ chánh, thì người phải giữ lễ, lo chôn cất tuần tự thờ phượng, lại chẳng dặng cưới vợ khác nữa, vậy mới phải đạo làm trai. Kể một đêm chung gối, thì ngàn năm phải thương nhau. Đó là hai lẽ, vậy người phải tính thế nào ?» Hứa hiển Trung nói rằng: « Tôi biết Thục Ngọc tánh trinh liệt, bởi giữ tiết cùng tôi mà phải chết. Trong lúc tôi tới lui với nàng, thì nàng hằng giao kết biên tôi ngày sau, sao cũng phải cưới nàng làm vợ. Tôi có hứa chừng thì đậu rồi, sẽ sắm lễ nghinh thú, chẳng dè bị sãi ác tăng giết chết, nàng lại thủ tiết mà chết thì đã minh bạch lòng trinh liệt của nàng, tôi nữ nào cưới vợ khác cho đành. Nay tôi xin chôn cất thờ phượng nàng và nhận nàng làm chánh thê, dặng chẳng phụ lòng nàng vì tôi mà tử tiết; ý tôi thiệt chắc chẳng dám cưới vợ khác, như vậy thì Thượng quan có cách khoa Tú tài không ? Xin Thượng quan định phận cho tôi rõ ?» Bao Công nghe nói rất đẹp lòng, mà rằng: « Nếu lăm lòng người được như vậy, thì hiệp theo lẽ trời, vậy ta sẽ giúp đỡ việc thâu danh ngày sau cho người. Thôi, để ta gởi thơ cho quan Giám đốc học xin tội ấy cho người, thì dặng khỏi mất khoa Tú tài .»

Thơ gởi cho quan Đốc học rằng :

« Ta xét lại tên Tú tài, là Hứa hiển Trung, tuổi nhỏ chưa có vợ, ở ngang nhà có một gái, tên là Tiêu Thục Ngọc, cũng chưa chồng. Hai trẻ thuận tình, trong đêm vắng thông gian cùng nhau; dưới bóng trăng hiệp lòng ân ái, thắm duyên đã dặng nửa thu. Âm thầm giao kết việc trăm năm, ở trên lầu cha mẹ chẳng hay, không dè một buổi biến sanh tai họa, vì có một sãi đã từng tên Minh Tu, tánh ý trâu ngựa, đêm khuya lên lầu, lòng muông dạ thú, đem bùn đất bôi v.ô châu ngọc, thấy việc chẳng êm nên lấy dao mà giết Thục Ngọc, rồi thừa dịp ấy đoạt trâm, cựa cựa và bông tai. Cảm thương thay nàng Thục Ngọc, bị đã từng mà thác oan, thì linh hồn cũng được tiết nghĩa vậy, còn

Hứa hiển Trung tình nguyện chẳng cưới vợ khác. Nay định tội ác lằng phải thưởng mạng, dâng trả thù cho oan hồn liệt phụ. Còn Hứa hiển Trung chẳng mất chữc Tú tài, vì lòng nghĩa phụ. Vậy tôi chưa dám đoán chắc nên nhờ lệnh ngài phân xử. »

Nay tin.

Quan Giám đốc học xem thơ rồi cũng vâng y theo lời nghị định của Bao Công.

Đến sau Hứa hiển Trung đậu nơi trường Hương rồi, về tạ ơn Bao Công và nói rằng : « Nếu chẳng có lệnh lão sư phân đoán minh bạch thì tôi đã làm quỷ không đầu trong khám ngục rồi, há sống được đến ngày nay mà được vinh hiển như vậy sao ? » Bao Công hỏi : « Vậy bây giờ ngươi muốn cưới vợ không ? » Hứa hiển Trung thưa rằng : « Dầu đến chết tôi cũng không dám. » Bao Công nói : « Làm người trên đời tội bất hiếu có ba điều, mà thứ nhất là không con nối dòng. » Hứa hiển Trung thưa rằng : « Nay tôi giữ chữ nghĩa, thì chẳng trọn chữ hiếu. » Bao Công nói : « Hiền khiết (1) ngày nay đã nên danh rồi, thì linh hồn Tiêu phu nhơn ở trên thiên đài cũng vui mừng không cùng ; phải như còn sống thì cũng khiến Hiền khiết sinh lễ cưới thứ thiếp. Thôi để Tiêu phu nhơn làm vợ chánh, còn phải cưới một người thứ hai cho ngôi tiểu thất thì cũng không hề chi đâu. » Hứa hiển Trung quyết lòng chẳng chịu. Bao Công khiến người cũ nhơn, đồng niên làm mai dong, rồi ép Hiền Trung cưới con họ Hoát làm thứ thiếp. Hứa hiển Trung mới lập lễ cưới vợ bé, ngôi chánh thê thì khiến phần cho Tiêu thị, còn Hoát thị thì làm thứ thất, ấy mới gọi rằng vợ được chữ tiết, chồng giữ chữ nghĩa, hai đảng đều trọn đạo cang thường. Ấy cũng nhờ đức của Bao Công xét rõ oan hồn, ra ơn cho cưới vợ nối dòng, âm chất ví như núi cao biển sâu vậy.

(1) Người hiền lành từ tế.

Ấn thứ hai

Phật Quan-Âm thác-mộng.

Tỉnh Quí châu, phủ Trình phong, có một vị Tú tài, tên là Đinh nhựt Trung, hằng bữa đến chùa An phước đọc sách cho vắng vẻ, lại làm quen với một Hòa thượng tên là Tánh Huệ ; thường bữa sớm tối lán la rất là thiết nghĩa.

Có một ngày kia, sãi Tánh Huệ qua nhà Đinh nhựt Trung chơi, rồi Đinh Tú tài đi khỏi, chẳng có ở nhà ; còn vợ là Đặng thị, thường nghe chồng mình khoe nói ở chùa đọc sách, đều nhờ sãi Tánh Huệ thiết đãi trà nước tử tế, nên vì ơn ấy mới ra tiếp rước, cầm ở lạiặng đãi một bữa cơm chay. Sãi Tánh Huệ xem thấy nàng Đặng thị dung mạo dịu dàng, ăn nói đầm thắm, thiệt có bóng sắc, nên trong lòng rất đẹp và thêm muốn lắm. Khi ấy trở về chùa, cách ít ngày sau Đinh nhựt Trung cũng qua ở chùa đọc sách, đã hơn một tháng mà chưa về, nên sãi Tánh Huệ mới tính quỉ kế, bèn lấy bạc mượn một cái kiệu, khiến hai thằng đạo giả làm kiệu phu (1), khiêng kiệu không đến nhà Đặng thị, thì trời vừa đang trưa. Hai tên kiệu phu ấy nói với nàng Đặng thị rằng: « Chồng thiếp ở nơi chùa đọc sách mệt quá chừng, rồi lại cảm gió mà chết, may nhờ Hòa thượng thuốc men cứu linh dậy, bây giờ còn đương hơi hóp nằm trên giường, sống chết chưa biết, Hòa thượng khiến hai tôi đem kiệu rước thiếp đến,ặng cho Tú tài thấy mặt trời trần ít điều. » Đặng thị hỏi rằng : « Sao chẳng mượn kiệu rộng cho Tú tài nằm đặng đem về đây ? » Kiệu phu nói : « Hòa thượng cũng tính muốn mượn kiệu mà đưa về, ngặt vì đường xa cách hơn mười dặm, nên sợ e đọc dang cảm mạo (2) lại, thì bệnh thêm nặng chắc là khó cứu sống ; vậy xin thiếp khá nhơn công đến thăm rồi sẽ tính đem về hay không, đặng lo thuốc thang điều trị thì họa

(1) Quỉ nhân khiêng kiệu.

(2) Cảm gió đau.

may có hết chăng, bởi vì thiêm là vợ, hết lòng săn sóc mới mau mạnh dặng.» Nàng Đặng thị nghe nói bèn lên kiệu đi liền, đến chiều mới tới chùa, kiệu pha khiêng thẳng vào trong liêu (1) Tánh Huệ, thì đã thấy dọn yển sẵn rồi.

Lúc ấy Tánh Huệ có ý chờ nàng Đặng thị tới mà đãi ăn uống. Đặng thị mới đến liền hỏi rằng : «Vậy chớ lang quân tôi nằm nơi nào, xin dắt tôi đến thăm ?» Sãi Tánh Huệ bước ra nói rằng : «Chồng thiêm nghe lời anh em bạn cùng họ dắt nhau đi dạo chơi nơi thành thị và coi cái chùa mới cất, rồi sai người về nói với tôi rằng : Chồng thiêm bị trúng phong, tôi có đến thăm, thì đã khá nhẹ rồi ; từ đây đến đó đường xa hơn năm dặm, mà bây giờ trời đã chiều tối, thiêm khá tạm ở nghỉ đây một đêm, rồi mai sớm sẽ đi cũng chẳng muộn chi, bằng muốn đi gấp thì phải chờ kiệu phu nó dùng cơm đã và thiêm nên ăn ít miếng lót lòng rồi sẽ thắp đèn mà đi. » Nàng Đặng thị trong lòng đã sanh nghi, ngật nhắm bề không nể lời lui, mới dẫn lòng ăn ít miếng và uống vài chén rượu, rồi lại thúc hỏi kiệu phu sớm sửa đi. Sãi Tánh Huệ nói : «Quản kiệu phu ấy nó không chịu đi ban đêm, đều về nhà hết rồi, vậy thì thiêm uống thêm vài chén không hề chi xin đừng lo sợ.» Lại khiến những kẻ hầu đãi y ân cần khuyên mời Đặng thị ăn uống, rồi bèn dắt Đặng thị vào phòng an nghỉ. Đặng thị xem thấy màn thêu trướng gấm, nệm gối thấy đều tốt mới, thì lòng đã sanh nghi, bèn lấy đèn rọi coi bốn phía bên vách đều kín mít, nên chong ngọn đèn để quần áo như vậy mà ngủ. Song vì lòng nghi sợ nên ngủ chẳng dặng, trống đã trở canh ba, thì lúc đó sãi Tánh Huệ mới lần mò đi thăm mà vô đến bên giường, rồi thò tay mà ôm. Nàng Đặng thị liền la lên, sãi Tánh Huệ nói rằng : «Đầu nàng la đến sáng cũng không người tới bắt ta, mà ta cũng chẳng buông ra nữa ; vì thương nhớ nàng, nên chưa xót tâm lòng chẳng biết bao nhiêu. Ngày nay nàng đã đến đây rồi, thì cùng ta ấy thiệt là căn nợ kiếp trước đó, Nguyệt lão đã phân định chẳng cần là nàng ưng cùng

(1) Cái phòng của thầy chùa ở.

không.» Đặng thị vọt ngồi dậy nói rằng: «Đồ dã tãng, sao chẳng biết xấu hổ, thà ta liều chết, quyết chẳng chịu nhục.» Sãi Tánh Huệ nói: «Xin nàng chịu ăn ái cùng ta một đêm, rồi ngày mai ta sẽ dắt nàng đến mà gặp chồng, nếu chẳng nghe lời thuận lình cùng ta, tức thì ta giết nàng đem thầy chôn trong nhà xí trọn đời chẳng dựng tái sanh.» Khi đó Đặng thị sĩ nhục mắng nhiếc hết sức, song đã bị sãi Tánh Huệ làm ngang lột tuốt hết áo quần, rồi buộc tay chơn lại mà lung tánh dâm ô.

Rạng ngày đến trưa mới dậy, sãi Tánh Huệ nói với Đặng thị rằng: «Nàng đã bị ta thiết kế gạt đến đây, việc đã dĩ lỡ như vậy rồi, khá cạo đầu dựng làm ni cô ở trong liêu ta, quần áo ăn mặc chẳng thiếu món chi, khuyên nàng khá bằng lòng, nếu nghịch mạng thì phải chết, vì ta đã sắm sẵn một sợi dây với cây dao và ve thuốc độc đều có đủ tại đây, tự ý nàng muốn chết cách nào?» Đặng thị nghĩ mình đã chịu như nhuốc rồi, nếu chết bây giờ thì không dựng thầy mặt chồng, lại biết ngày nào trả dựng đại cừu này, chi bằng ép lòng mà chịu xấu hổ, chờ ngày gặp chồng thì mình rửa hết oán thù, rồi chết mới đành bụng, nên y theo lời sãi Tánh Huệ mà cạo trọc đầu, mặc đồ thiên lương (1) ở đó đã hơn một tháng.

Ngày kia Đinh nhựt Trung đến chùa vào thăm sãi Tánh Huệ. Nàng Đặng thị nghe tiếng chồng mình, bèn lật đật chạy ra trước. Sãi Tánh Huệ hay được liền chạy theo ra, thì Đinh nhựt Trung cùng Đặng thị vợ chồng đương phân trần, nàng Đặng thị khóc mà nói rằng: «Phu quân chẳng nhìn dạng thiếp sao? Vì thiếp bị sãi Tánh Huệ thiết kế gạt đến đây, nên ngày đêm trông chàng đến giải cứu.» Đinh nhựt Trung nghe rồi cả giận lướt vô đánh, thì bị sãi Tánh Huệ hô lên, chúng ác tãng áp bắt trói Nhựt Trung lại, rồi lấy dao ra tính giết. Nàng Đặng thị giựt dao rồi nói rằng: «Bây hãy giết ta trước rồi sau sẽ giết chồng ta.» Sãi Tánh Huệ bèn giựt dao ôm Đặng thị vào phòng, đóng cửa nhốt lại, rồi trở ra dựng giết Đinh nhựt Trung,

(1) Áo dĩa quần dĩa, đồ bà vãi.

Nhật Trung nói rằng : « Vợ thì bị hãm hiếp, chồng lại phải bị giết, ta dầu xuống âm phủ, thiết chắc chẳng dung người ; vậy người muốn giết thì khá cho vợ chồng ta thấy mặt nhau rồi giết chết hết một lượt mới ưng lòng. » Sãi Tánh Huệ nói rằng : « Nếu người chết rồi thì nàng Đặng thị là vợ của ta, ta dễ khứng cho đồng chết với người sao ? » Định nhật Trung nói : « Vậy thì xin để cho ta chếtặng toàn thân thể. » Sãi Tánh Huệ nói : « Thời ta cũng làm phước cho người ; sau phương trượng đây có một cái chuông lớn, để ta đem người nhốt trong chuông ấy cho nhịn đói mà chết. »

Từ khi Định Nhật Trung bị nhốt vào trong chuông lớn ấy rồi, thì ngày đêm nàng Đặng thị hằng than khóc, lại vái đức Phật Quan âm bồ tát, xin hiền linh khiến người cứu chồng mình.

Cách ba ngày sau, may có Bao Công đi qua nơi xứ ấy. Đến đêm nằm chiêm bao thấy Phật Quan âm dắt Bao Công tới chùa An phước vào trong chỗ phương trượng, thì thấy úp một cái lồng đèn. Thước dậy cũng chẳng lấy làm tin; thấy luôn ba đêm như vậy, nên trong lòng sanh nghi và lấy làm lạ, bèn dạy kiện phu khiêng kiệu đưa mình đến chùa An phước coi thể nào ? Đi vừa tới chùa, Bao Công vào chùa, thiết thấy sau phương trượng có một cái chuông lớn. Bao Công bèn dạy kẻ công sai dỡ chuông ra coi thử, thấy có một người đói gần chết mà hơi thở chưa dứt, hãy còn hơi hóp. Bao Công biết thiết là người bị hại, bèn dạy lấy nước cháo cho uống lần lần, một chập tỉnh lại mới khai rằng : « Sãi Tánh Huệ đã bắt vợ tôi mà hãm hiếp và cạo đầu cho làm vãi, lại đem tôi mà nhốt vô trong chuông này bỏ đói cho chết. » Bao Công dạy kíp mau bắt sãi Tánh Huệ đến, rồi sai người đi khắp nơi kiểm xét đều không có đòn bả. Bao Công lại quở, dạy phải xét lại cho kỹ. Lính công sai đi kiểm lần nữa thì thấy nơi trong bên vách có lót ván trên mặt đất, lính công sai cạy dỡ ván ấy lên, thấy có thang xuống dưới đất ; các lính công sai bèn theo thang ấy mà xuống, thiết có nhà dưới đất, thấp đèn tỏ sáng lắm, có một vị hòa thượng

nhỏ ngồi đó. Linh công sai bên bắt vị Hòa thượng ấy đem lên mà ra mắt Bao Công.

Người Hòa thượng ấy thiệt là nàng Đặng thị. Khi ấy thấy chồng mình đã khỏi họa rồi, còn sãi Tánh Huệ thì bị xiềng, Đặng thị mới tỏ bày mọi việc trước sau rằng : « Vì tôi đã bị sãi Tánh Huệ thiết kế quĩ gạt đến chùa, nó sanh lòng tà ép việc dâm ô, rồi bắt tôi cạo đầu làm sãi, nên ngày đêm tôi than khóc cầu khẩn hoài. » Nói rồi thưa hết các việc rõ ràng. Sãi Tánh Huệ chẳng dỗi chốiặng một điều, cúi đầu nói rằng : « Nay tôi đành chịu tội chết, nhờ lượng quan trên giám bớt. »

Bao Công bèn làm án như vầy

« Nhờ chiêm bao tra xét ra dặng án, sãi dâm ô tên là Tánh Huệ. Tắm lòng diu tợn, lương tâm chẳng có, cùng kẻ viên sanh là Đinh nhứt Trung, kết anh em thiết nghĩa với nhau. Hằng dùng cơm rượu, khuyên mời lán la, Tánh Huệ xem thấy người vợ của Nhứt Trung là nàng Đặng thị, bóng sắc xinh tốt bèn thiết quyết kế, dỗi gạt Đặng thị vào chùa thăm chồng, rồi ép hãm dâm ô lại bắt nàng cạo đầu, mặc đồ thiên tăng, giả làm Hòa thượng. Thiệt rất oan ức, chẳng dám hở môi, nàng mong có thuở trả thù. Ngày kia có chàng Đinh nhứt Trung, vào thăm Tánh Huệ, Đặng thị nghe nói quở tiếng chồng mình, lật đật chạy ra khóc kể chẳng xiết. Lũ ác tăng giận nên bắt trói Nhứt Trung, lại tính lấy dao giết hại. Đặng thị năn nỉ khóc lóc, xin diêng chém giết, thì Tánh Huệ đem Nhứt Trung bỏ dỗi và nhốt vào chuồng lợn. Tôi thấy chiêm bao, Quan âm mách bảo, luôn cả ba đêm như vậy, lòng tôi mới tin, bèn đến chùa vào sau phương trượng, cạy dờ chuồng ra, quả thấy có một người dỗi, đã gần đứt hơi, ấy là Đinh nhứt Trung, số mạng ngặt nghèo, nên gặp tôi cứu sống. Sãi Tánh Huệ tắm lòng ác thú, hãm dâm vợ người, rồi giết đến chồng, phải lên án bêu đầu, răn lòng muốn chúng, còn ta ác tăng, đồng lõa hại người, phạt đầy sung quán, cách xa biên địa. »

Nay án

Bao Công lại quở nàng Đặng thị rằng : « Còn người ngày ấy bị nó bắt hãm hiếp, sao chẳng liều mình chết luôn đi thì danh chẳng như nhục, tiết lại được thơm tho ; lại chẳng hại

đến chồng người, vì người va mới bị nhốt trong chuồng và bị dúi gần chết, nếu ta chẳng thấy Phật Quan âm mách bảo, thì chồng người có phải là tại người mà thành ma chết dúi rồi không ? » Đặng thị thưa rằng : « Tôi ngày trước chưa chịu chết, là bởi vì chẳng thấy mặt chồng, lại không trả đặng thù ác tăng ; ý tôi muốn chờ ngày sau thấy mặt chồng và trả đặng thù rồi chết mới ưng bụng. Nay chồng tôi khỏi họa ác tăng ấy và bêu đầu ác tăng đặng rồi ; phần tôi nhờ nhờ, đã chịu hổ thẹn phận thất tiết, chẳng còn mặt mũi nào mà làm người với thiên hạ, nên tôi có một điều chết mà thôi ! » Nói rồi liền đập đầu vào trong cột gạch mà hũy mình, đầu đập máu ra lai láng. Bao Công xem thấy khiến người cản lại, vì máu ra nhiều nên phải chết giãc ; Bao Công liền dùng thuốc men cứu sống lại đặng. Bao Công nói cùng Đinh nhựt Trung rằng : « Vì Đặng thị ngày trước thuận theo ác tăng ấy, thế cùng chẳng đã nên không liều chết, bởi lòng muốn trả đặng thù. Vậy nay đã đập đầu tự vạ, thì rõ có lòng trịnh tiết với người, thôi người khá đem về hòa hiệp nuôi dưỡng nàng. » Đinh nhựt Trung thưa rằng : « Tôi khi trước thiệt giận nàng sao chẳng liều chết, nàng có nói chưa chết là muốn sống đặng trả thù, tôi cũng chẳng tin. Nay thiệt thấy nàng liều mình như vậy, thì rõ biết lòng nàng chẳng phải sợ chết, mà không biết xấu hổ. May mà nàng tự vạ không chết thì tôi xin ăn ở tử tế như khi trước, đặng cho kiếp sau sẽ đặng gặp nhau. » Vợ chồng Đinh nhựt Trung đều lạy tạ ơn mà về, rồi lấy cây tượng ra hình Bao Công để sớm tối thờ phượng.

Đến sau Đinh nhựt Trung thi đậu làm quan đến chức Đồng tri, vợ chồng đặng vinh hiển cũng nhờ ơn đức của Bao Công.



Ấn thứ ba

Người chết mình oan.

Phũ Tây an có một người tên Sung Quý, nhà giàu đáng bực vạn hộ, người vợ là Thang thị, sanh ra bốn trai. Người trưởng nam tên Khắc Hiếu, người thứ hai tên Khắc Đề, người út tên Khắc Trung, còn người út tên Khắc Tín. Khắc Hiếu cai quản việc gia sự, Khắc Đề đi buôn bán các châu quận, Khắc Trung thì lo học hành, đã thi đậu bực Tú tài rồi, rất có danh tiếng về việc văn chương, lòng háo ao ước mong chiếm khoa đặng làm quan, nên hết lòng dạy dỗ em út mình việc chữ nghĩa. Còn Khắc Tín tánh hạnh siêng năng, thảo thuận, hết lòng hiếu đễ cha mẹ, kính nhường cô bác. Anh em thương nhau không lìa nửa khắc. Chẳng may đến kỳ Khắc Trung vào thi mà không đậu, nên về nhà thất vọng, nhuộm bệnh đau trăm trăm, mê man chẳng dậy nổi. Khắc Tín thì luôn luôn vào thăm viếng anh mình, ngó thấy chị dâu là nàng Trương thực Trinh, dung mạo thanh tân yểu điệu, đáng trang sắc nước hương trời, thì sợ bệnh thể anh mình chẳng an, hoặc thấy bóng sắc động tình hoa nguyệt mà bao lồn tinh thần, thì chắc bệnh càng nặng thêm chớ không mạnh dặng. Ý tính muốn đòi anh mình qua thơ phòng một mình, cho vắng vẻ mà dưỡng khí thể anh cho khoẻ, thì họa may giãm thuyền chơng bệnh chẳng? Còn nàng Trương thực Trinh lòng thiệt rất thương chồng, chẳng nỡ cho chồng ra khỏi buồng thê, nên mới nói rằng: « Kể đau chẳng nên đòi dặc, mà ở chốn thơ phòng thì không ai săn sóc, chớ ở đây thì có tôi hết tình nuôi dưỡng cơm thuốc. » Nàng Trương thực Trinh nói như vậy, vì lòng thiệt thương chồng, chớ không có ý riêng chi.

(Xin xem tiếp tập 2)

BAO - CÔNG KỲ ÁN

Còn Khắc Tín nghe rồi thì rất giận mà chẳng nói ra, có những anh em bạn đến thăm họ đều nói rằng : « Bởi Khắc Trung lo lắng học hành quá, nên hao tổn tinh thần mà thôi. » Khắc Tín nói : « Vì anh tôi bịnh không dậy nổi, chẳng phải tại răn học mà bịnh đến như vậy. Từ xưa đến nay những anh hùng hào kiệt đều bị hại nơi tay đòn bà, chớ chẳng phải một mình anh tôi đâu ? » Nói rồi hai hàng nước mắt nhỏ sa. Các anh em bạn nghe đều than thở, rồi ai về nhà nấy.

Ngày thứ, Khắc Trung bịnh trở nặng, nàng Thục Trinh cho người kêu em chồng qua cho có mặt, Khắc Tín giận mà nói rằng : « Hôm trước chẳng nghe lời tôi, đến nay bịnh gần chết còn kêu làm chi ? » Nàng Thục Trinh nghe rồi làm thinh. Khắc Tín bước lại bên giường mà thăm anh mình, thì Khắc Trung khóc rồi nói rằng : « Anh dầu một mai có thác đi rồi, em ở lại răn lo học hành thi cử, đừng kiếm chức quan quyền với thiên hạ, em chớ quên lời anh dặn dò ; còn chị dầu em phận góa bụa, tánh hạnh thiệt thà, tuổi tác còn nhỏ, vậy em phải cấp dưỡng cho tử tế. » Trối hết lời rồi liền tắt hơi. Khắc Tín khóc than thương xót chẳng xiết, rồi lo việc tần liệm tổng táng, trọn đạo thờ phượng hết lòng và phụng dưỡng chị dầu rất khiêm nhường chẳng dám đề dui.

Từ ngày Khắc Trung chết rồi, thì trong nhà lớn nhỏ đều nhớ thương, lật bật đã đến kỳ tuần thất thất (1), Khắc Tín lo sắm cuộc làm chay, mời rước hết các thầy đến

(1) Thất thất là bốn mươi chín ngày.

mà tưng kinh siêu độ. Nàng Thục Trinh lại càng ù đột sâu dung, ruột thắt gan teo, huyết lỵ tuôn đầm, khổ thân thâm thiết, cơm cháo chẳng ăn, có hơn nửa tháng, máu thịt tiền mòn, còn da bọc xương vì lòng thương nhớ.

Đã khỏi tuần trăm ngày rồi, cha mẹ chồng mới an ủi là dứt, vì gia đình đơn chiết, một mình nàng là dâu lớn, nên phải vắng lời mà giảm buồn bớt thương. Cơm cháo tiếp đều; lần lần phục lại da thịt, diện mạo đồ thắm, dung nhan như cũ, tuy chẳng diễm soa túy, không đời phấn hồng, mà da như phù dung, tóc tợ mây đen, tướng ví hăng nga, yểu điệu thanh tàn, người thấy cũng cảm động; cất tiếng khóc than, ai cũng lưu tình, thấy mắt rơi lụy, người đều xót dạ, tánh lại đoan trang, giữ gìn liết hạnh, ăn nói dịu dàng, đi đứng khoan thai.

Ngày qua tháng lại, đến tuần giáp năm, thì có cha của Thục Trinh là Tương quang Quốc, sắm sanh lễ vật đem đến lễ chàng rể, lại sai người cháu là Tương gia Ngôn, đến chùa Từ vân rước các đạo, là người trong thân tộc, đến giúp việc kinh kệ, thì có ba thầy chùa là : Tương đại Hanh, Tương thời Hóa với thầy Nghiêm huê Ngươn, cũng đồng đến. Khắc Tín xem thấy chẳng đẹp lòng, nên mới nói cùng Tương quang Quốc rằng : « Đội ơn lịnh lão thân có lòng tốt, mà tôi tưởng như vậy là vô ích. » Quang Quốc nghe rồi có lòng hờn, nên vào nhà trong mà nói cùng Thục Trinh rằng : « Cha đem lễ vật đến cúng chồng của con, ấy là lòng thương con rể, mà sao em chồng con nó không bằng lòng cho cúng anh nó ? » Thục Trinh nói : « Rồi vì ngày trước anh va đương đầu, thì va muốn dờn vào chổe thư phòng nhưng tôi không chịu, tôi cần lại để ở phòng tôi đặng tôi săn sóc lấy. Đến khi anh va chết rồi, thì nỡn dịp ấy va giận tôi, đến bây giờ là một năm, mà cũng không cho tôi thấy mặt. Còn chồng tôi khi sống có trời lại với va, biền phải cấp đường điều hộ tôi, nay nó ở như vậy thiệt chẳng có lòng tử lễ gì. » Tương quang Quốc nghe con mình nói, càng thêm giận Khắc Tín. Khi sắm sửa cuộc chay rồi, lúc vào đám thỉnh vong, thì Tương quang Quốc kêu Thục Trinh mà nói rằng : « Mấy thầy

đây là người trong vòng thân thuộc, vậy con khá ra trước bàn vong linh mà lạy, không hề chi. » Thục Trinh vì lòng rất thương tiếc chồng, nên nghe cha nói như vậy, mới đến linh sàng khóc kể thâm thiết, người người đều mũi lòng. Duy có một thầy là Nghiêm huê Nguơn xem thấy nàng Thục Trinh, thì trong lòng rất suy tưởng rằng thiên hạ đồn nàng Thục Trinh thiết trang bóng sắc tốt bực rất đúng, nay đương lúc buồn rầu, mặc đồ tang chế, mà xem dung nhan như vậy, nếu không lo rầu, diện mạo vui vẻ, ắt là chánh bực quốc sắc thiên hương (1). » Bèn mong lòng dâm ô, chờ đến chiều tối, xong cuộc làm chay rồi, các thầy đều từ tạ mà về. Trương quang Quốc nói : « Trương gia Ngôn, Trương đại Hanh, Trương thời Hóa, ba thầy đều là người thân thuộc, thôi chẳng cần công đức. Còn một thầy Nghiêm huê Nguơn là người khác họ, vậy phải sắm lễ mà buồn công. » Nàng Thục Trinh mới lấy bạc phong lại một gói mà làm lễ hậu tạ. Sãi Huê Nguơn lòng toan chẳng lành, lấy bạc rồi xin từ về trước, rồi lại ẩn hình leo lên trính nhà chờ người ngủ hết, mới giả bộ làm chuộc phá đồ. Nàng Thục Trinh thắp đèn rồi xem, sãi Huê Nguơn bèn lấy thuốc dương cầu hiệp tả được (2) rưới vào mình nàng Thục Trinh. Khi thẩm thuốc tả ấy rồi, thì nàng Thục Trinh trong lòng liền muốn việc dâm dục, bèn ôm sãi Huê Nguơn, mà hun hít giao hoan, dấy việc mây mưa, giỡn hót không cùng, môn trôn chẳng thôi, ôm hót bưng trợn. Trời gần sáng Thục Trinh đã giả hơi thuốc, mới biết mình mắc thuốc mê nên bị người gian dâm, phải bị thất tiết với chồng, liền cắn lưỡi mà chết. Còn sãi Huê Nguơn đứng toại chí dâm dục rồi, mới ẩn bóng ra về, gói bạc công đức ấy thì bỏ lại trên bụng Thục Trinh, trong ý chờ nàng sống lại mà làm vật tạ ơn. Trời đã trưa rồi, đến bữa cơm, có con cháu tên là Cúc Hương bưng nước vào phòng kêu Thục Trinh dậy rửa mặt, song chẳng thấy bóng dạng chi, mới lên lầu vào buồng, thì thấy Thục Trinh đã chết trên giường. Cúc Hương cả kinh kịp báo cùng

(1) Sắc nước hương trời, người lịch sự.

(2) Là thuốc tráng dương hủ thấm vào mình thì mong điều dâm dục.

Khắc Hiếu với Khắc Tín rằng : « Tam nương đã chết trên lầu. » Tức thì Khắc Hiếu và Khắc Tín lên lầu xem, thì quả thiệt hơi thở đã dứt.

Khi ấy cả nhà đều cả kinh chẳng biết có gì, mới kêu bọn tử tửt xúm lại khiêng thầy Thục Trinh đem xuống lầu. Trong lúc khiêng thầy thì gói bạc trên bụng rớt lại, Cúc Hương ở sau thấy bèn lượm giấu đi.

Khi ấy Tương quang Quốc ngũ trong phòng rề mình, nghe Thục Trinh chết thì nói rằng : « Đó là Khắc Tín giết chớ ai ! » Liên vào nơi hậu đường khóc than rất thâm thiết và nói lớn lên rằng : « Con gái ta lãnh hạnh trinh tiết, mình không đau ốm, chết tức nửa đêm, chắc có cớ chi, nên mới cần lười mà hủy mình, chắc là bị hãm hiếp, mới giận lấy mà làm như vậy. Nếu ta không cáo quan thì chẳng tỏ việc oan ức. » Rồi về nói với vợ con rằng : « Khắc Tín nó oán con mình, chẳng cho nó dời anh nó vào chốn thờ phụng, nên anh nó mới bị chết, nó lại giận ta sao rước thầy đem qua làm chay cho rề mình, như dịp ấy mà hãm dâm con ta, vì vậy con ta giận lấy mới cần lười mà liều mình, vậy ta phải lập trạng không cáo. » Bèn đầu trạng đến Bao Công.

Đơn như vậy :

« Tôi xin cáo bẩm linh Thượng quan, kẻ cường bạo gian dâm hãm giết chị dâu, thì trái phong tục, hồ đạo nhưn luân, người sa. h trên đời, lấy thúc lếp làm trọng. Trai với gái chẳng dặng gần nhau, chị dâu em chồng không phép nói chuyện. Con gái tôi gả cho viên sanh, tên là Khắc Trung, chẳng may qua đời. Con tôi cam lòng giữ chữ trinh tiết. Có người em chồng tên là Khắc Tín, lòng thủ dạ lang, xem thấy chị dâu thiệt có bóng sắc, thì lung tánh dâm ô. Tuần chay vừa rồi, nhưn khi chị dâu mới mệt, ngũ mê, bèn vào phòng gian hãm, con tôi giữ tiết, cần lười liều mình, máu ra nhiều nên dứt hơi. Xưa con tôi sống, nó có lòng thù giận, nay nó sanh dạ chó trâu làm điều ô nhục, cả loạn nhưn luân, nhưn nhớp gia đình, ngoài chẳng khỏi thiên hạ chế cười, trong lại mắc chúng dân đồn tiếu. Nếu con tôi chẳng liều mình sao tròn tiết hạnh, còn Khắc Tín không thương mạng chẳng gọi mình oan, tôi dám vào đến cửa công vì sợ ô uế đức gái, dầu đem nước sông Huỳnh hà mà

rĩa, cũng không sạch hết dặng liếng như nhuộm. Nay dùng giấy viết chép biên chẳng hết lòng khấn cáo, gươm ba thước sớm định chánh pháp ngũ hình. »

Khi ấy Khắc Tín nghe Trương quang Quốc đầu đơn khống cáo mình hãm hiếp chị dâu, thì trong lòng rất nên xấu hổ, mới vô bàn thờ anh mà than khóc chí thiết, lòng tức tối, nên máu trào ra vài vòm, dầy phút liền chết. Hồn về âm phủ, xây gặp Khắc Trung, mới tỏ bày sự oan ức. Khắc Trung khóc mà nói rằng : « Người hại chết chị dâu em đó là sãi Nghiêm huê Nguơn, nó có bỏ lại gói bạc, con Cúc Hương lượm dặng, em hãy lấy đó mà làm chứng và chị dâu em có biên vào sổ, vậy em đem sổ trình với Thượng quan thì rõ ràng việc oan ức, còn phận em chẳng hề chi, vong hồn anh sẽ đến nha môn mà giúp em, vậy em mau trở về dương trần, rồi khá lo tuấn tữ cho chị dâu em, xin em phải nhớ chớ quên. » Khắc Tín sống lại đã hơn một ngày rồi, Bao Công vội vàng cho bắt, nên Khắc Tín mới làm đơn vào kêu oan.

Lời kêu oan rằng :

« Bẩm Thượng quan, vì bị cáo việc oan ức, nên tôi là Khắc Tín, tức mình chết đi, nhưng số mạng chưa tới, mới dặng sống lại. Còn chị dâu tôi bị hãm, lẽ ra chỉ phải liều mình mà chết, ngặt vì chết rất gấp, cha thấy con chết, nên phải kêu oan, chẳng lẽ không cáo, mà cáo chẳng nhằm. Lẽ thì chị dâu tôi bị dâm ô, chỉ phải khai nói cho mình bạch, rồi liều mình cũng chẳng muợn chi; còn người cha muốn kêu oan, thì phải đo hỏi, cho cặn kẽ người nào, như vậy thì tôi mới khỏi điều oan ức. Tôi kiến anh tôi như thầy, thờ chị dâu như mẹ, lời nói chẳng giấp mặt, ra vào không gờn nhau, một chút chẳng dám dẽ duỗi, huống chi lại làm sự dâm hãm ? Việc gian hại chết chị tôi ấy là sãi Nghiêm huê Nguơn, người cha chẳng suy xét kê ngay gian trong ngục, nên dõ tội cho tôi, ví như bắt ngựa ra cày thể trâu mà cỡi, lờ đặt cá thì chim chun vào, việc thiệt oan ức mới dám trình bày mong ơn minh oan nghiệm phán ngay thẳng. »

Bao Công xem đơn Khắc Tín kêu oan, rồi bèn đòi tiền cáo là Trương quang Quốc vào đối diện. Quang Quốc nói rằng : « Khi rẽ tôi đau thì Khắc Tín muốn dõ vào chốn thơ phòn »

đặng thuốc thang điều trị. Con tôi chẳng chịu, lại để ở phòng mình mà nuôi dưỡng, sau rồi tôi chẳng may bỏ mình thì Khắc Tín ghi giận con tôi, vì ỹ anh chết rồi, nên hăm hiếp chị dâu muốn bức hại cho chết, đặng rửa hờn khi trước.» Khắc Tín nói : «Dám ô chị dâu tôi, hăm hại đến bỏ mình, là sai Nghiêm huê Nguơn. » Quang Quốc nói : « Nghiêm đạo nhưn đến tụng kinh có một ngày, lạ lòng biết ai mà sanh lòng gian hăm? Sao biết phòng con tôi ở trên lầu mà dám vào làm chuyện như vậy? Trong lúc mần cuộc chạy rồi, Nghiêm đạo nhưn ra cửa mà về, thì những người trong nhà đều thấy, thiệt lời khai ấy dối quá. » Bao Công nói : « Người khai nói sai Nghiêm huê Nguơn hăm Thục Trính thì lấy chi làm bằng cớ? » Khắc Tín khóc thưa rằng : « Vì ngày Quang Quốc vào đơn cáo oan, tôi nghe đặng chuyện ấy thì xấu hổ không cùng, mới vô bàn thờ anh tôi, mà than khóc tức tối nên máu trào lai láng, hồn liền xuống đến âm ty. Xảy gặp anh tôi, tôi bèn khóc bày việc oan khức. Anh tôi an ủi rồi nói với tôi rằng : Gian hại chị dâu tôi đó là sai Huê Nguơn, còn bạc của sai Nghiêm huê Nguơn, thì tại tay Cúc Hương lượm được và chị dâu tôi có biên vào sổ, anh tôi bèn lấy đó làm chứng xin Thượng quan thẩm xét. » Bao Công giận hét lớn rằng : « Những việc ma quỷ huyền hoặc sao dám khai nói giữa đây? » Bèn khiến quân đánh, Khắc Tín chịu đòn đau đớn rên khóc mà nói rằng : « Vong hồn anh có linh thì về phò hộ em, sao anh nói đến giữa quan mà cứu em, nay đã quên lời sao? » Bao Công nói : « Hồn anh người có linh hiển về giúp người, sao chẳng mách bảo cùng ta? » Bao Công nói rồi thì mới mê tâm thần, dựa ngang bên ghế mà ngủ. Liền thấy hiện một diêm chiêm bao, thấy tên viên sanh Khắc Trung quì khóc mà nói rằng : « Bạc đại nhưn ôi, ông xử mọi việc nghiêm như thần, nay sao lại tối tăm vậy? Việc dám hăm vợ tôi mà hại đến chết, ấy là sai Nghiêm huê Nguơn, còn em tôi thiệt vô can. Con Cúc Hương có lượm đặng gói bạc của vợ tôi đi công đức cho sai Huê Nguơn, chứ vợ tôi còn biên trong sổ rõ ràng, ngày ấy lấy bạc đó mà huơn công cho sai.

Vậy mong ơn Thượng quan minh xét, kíp trị tội sai Huê Nguơn, xin mau thả em tôi vì nó không can chi. » Bao Công liền dậy than rằng : « Thiệt có qui thần đến đây. » Liền đòi Khắc Tín vào mà nói rằng : « Lời khai của người thiệt không dối, vì anh người có phân nói cùng ta rõ ràng. Thôi, để ta tra minh việc oan của người cho, còn người có giữ sổ bộ và sai khiến tỳ tất của chị dâu người không ? » Khắc Tín nói : « Sổ của chị dâu tôi biên rồi thì chỉ cất, con tỳ tất thì chị dâu tôi sai khiến chớ tôi chẳng biết tới. » Bao Công liền khiến người bắt Cúc Hương xét trong mình thì thiệt có gói bạc huơn công cho sai. Bao Công hỏi Cúc Hương rằng : « Làm sao mày có bạc ấy ? » Cúc Hương thưa rằng : « Bạc này là ở trên mình Tam nương. Trong lúc khiêng thầy xuống lầu, tôi đi sau mới lượm được. » Bao Công liền sai Cúc Hương về phòng lấy sổ của nàng Thục Trinh biên mỗi ngày theo việc chi dụng mà đem đến cho mình. Khi Cúc Hương đem sổ đến, Bao Công lật kiểm, thiệt có biên rõ ràng, ngày ấy tháng ấy, có lấy năm chỉ bạc mà huơn công cho sai Huê Nguơn. Bao Công kíp bắt sai Huê Nguơn đến, truyền quân tra khảo một hiệp, rồi ta liền chịu thiệt có dùng thuốc mê mà gian dâm Thục Trinh. Chừng nàng liều mình chết, mình có để gói bạc lại trên bụng, tình thiệt khai ngay và xin chịu thương mạng, Bao Công bèn làm án.

Lời án như vậy :

« Xét rõ đặng tội sai Nghiễm huê Nguơn, ăn Vương nương Phật, giả dối màu tằm, chẳng tương non thần, lòng sa biển dục. Người ta rước làm chay, đến tụng kinh cầu siêu ; khi lấy bạc công đức rồi nói dối rằng về trước, mà ẩn lại trong nhà, sanh lòng trâu ngựa, toan dục thuốc mê, rưới vào mình gái, lung thôi dâm ô, giết hại đờn bà, tâm tính cường bạo. Tội oan nghiệt ấy chẳng khỏi bị sa địa ngục. Thục Trinh chết oan, uổng trang tiết hạnh, Khắc Trung hiện hồn mình oan cho Khắc Tín, chỉ ra gói bạc và chỉ biên trong sổ của Thục Trinh, đủ tang rõ chứng, vậy nên chánh pháp, hà dung động sao ? Những quân háo sắc, y phép luật vua thì sai Huê Nguơn chẳng khỏi bêu đầu, Khắc Tín không tội nên mau thả về, còn Tương quang Quốc, định tội về sự vu cáo. »

Ấn thứ tư

Con mèo mặt ngọc.

Nơi huyện Trung hà, có một viên Tú tài tên là Thi Tuấn, vợ là Hà Liên, dung mạo phương phi, tư dung bóng sắc. Ngày kia Thi tú tài muốn ra Để kinh ứng khoa hội thí, vì ba thu mới có một kỳ, mười năm công học, há lại chẳng đi sao? Bèn từ biệt vợ, đứng lên đường cùng với thằng gia tướng, tên là Tiểu Nhị. Thấy trò toại chí, ngày đi đêm nghỉ, khát uống đôi ăn, thấy hơn vài bữa đến một dãy núi kia. thì trời đã tối, tở thấy vào quán tiện bề nghỉ ngơi.

Vốn thiết xứ ấy, có một dãy núi dài hơn sáu trăm dặm; phía sau núi đó, liền nước Thiên trước, rừng cao suối sâu. Thiết là chốn u nhân, không có ai đến đó, cho nên tàng tụ nhiều loài yêu mị; có năm con chuột bèn Tây thiên trước, qua ở núi ấy, tu luyện đã lâu, biến hóa vô cùng, nhiều hại nhơn dân, khi biến làm ông già, đón khách qua lại mà giật tài vật; lúc hóa hình gái lịch mà hại mấy trai dè, hoặc làm đờn ông đẹp dạng mà gạt đờn bà, biến hóa nhiều cách, muốn sao dạng vậy.

Ngày kia, con chuột thứ năm, biến ra một cái tiệm dưới chơn núi, đón khách qua lại dạng nhiều hại. Rủi thay thấy trò Thi tú tài vào tiệm đó mà nghỉ, chuột yêu ấy xem thấy Thi tú tài lịch sự người, bèn hỏi quê quán xứ nào? Thi tú tài nói: « Tôi ở Thanh hà huyện, muốn qua thi hội nơi Đông kinh. » Chuột yêu mừng rỡ mời bày rượu cơm mà đãi; đêm ấy Thi tú tài ăn uống cùng chuột yêu, bàn luận việc chữ nghĩa, lịch xưa chuyện nay, thì chuột yêu nói xuôi như nước chảy; Thi tú tài lấy làm lạ nghĩ rằng: « Một người chủ tiệm, lẽ đâu trong bụng chứa đầy chữ nghĩa như vậy? » Nghĩ vậy nên hỏi rằng: « Người học được nhiều ít? » Chuột yêu cười mà đáp rằng: « Cách ba bốn năm trước, tôi xuống thi hai phen mà không đậu, nên đến đây bỏ việc văn chương, lập tiệm này

cho qua ngày tháng mà thôi. » Chừng ăn uống đến khuya, chuột bèn hà khí độc vào trong rượu cho Thi tú tài uống rồi, Thi tú tài liền mê man té xuống, thẳng tiêu đồng dờ dặng, công vào phòng an nghỉ. Thi tú tài đau bụng quá, còn Tiểu Nhị chạy đi kiếm thuốc, mà chốn đó không có thầy, phải chờ đến trời sáng, thì cái tiệm ban đêm bỗng biến đâu mất; thấy trò đều nằm ngoài đồng, nên tớ phải công chủ đi hơn vài dặm, tới một cái tiệm khác, bèn vào đó dưỡng bệnh, mới biết lầm nhầm yêu khí.

Còn chuột yêu ấy bèn biến ra giống tặc bình Thi tú tài, chẳng khác chút nào, rồi đến huyện Thanh hà vào nhà Thi tú tài. Nàng Hà Liên đương gõ đầu, thấy chồng mình về, lật đật chạy ra rước vào mừng rỡ, rồi hỏi chồng rằng : « Có sao mới đi hơn hai mươi ngày, mà lại trở về ? » Chuột yêu nói : « Ta đi gần tới Đế kinh thì gặp những học trò thi về nói đã bãi hội rồi, các nho sĩ đều về hết ; ta nghe tin ấy nên chẳng đi bèn trở về đây. » Hà thị hỏi : « Còn thằng Tiểu Nhị đâu mà chẳng thấy về ? » Chuột yêu nói : « Nó mắc đồ nang thác đem theo nhiều quá, nó quải không nổi, nên ta gửi cho anh em bạn, nó phải theo dạng về sau. » Nàng Hà thị tin thiệt, liền dọn rượu cơm cho chồng mình ăn uống, rồi trò chuyện cùng nhau, thì chàng nói việc gia đạo, chẳng sai chút nào. Khi ấy chuột yêu cùng Hà thị toại lòng vui sướng cùng nhau, chớ Hà thị đâu dè chồng thiệt mình bị bệnh đang trú ở nơi khác.

Cách hơn nửa tháng, Thi tú tài gặp Đồng chơn nhưn cho thuốc linh đơn cứu mạnh dạng, thì nghe đã bãi hội thi rồi, nên thầy trò bèn trở về, hơn hai mươi ngày mới tới nhà. Tiểu Nhị chạy trước vào cửa thì gặp Hà thị cùng chuột yêu đương ăn uống, Hà thị nghe Tiểu Nhị về bèn đứng dậy bước ra nói rằng : « Sao mà người về trễ vậy ? » Tiểu Nhị nói rằng : « Tưởng là cậu tôi không xong rồi. » Hà thị hỏi rằng : « Cậu nào nữa ? » Tiểu Nhị nói rằng : « Là Tú tài chủ tôi đi thi chờ cậu nào ? » Hà thị uối rằng : « Người dọc đường làm biếng chẳng lo về, cậu người về trước đây hơn hai mươi ngày rồi. » Tiểu Nhị cả kinh nói rằng : « Có nói cái gì lạ vậy, vì tôi đi với cậu một lượt, ăn ngủ một chỗ, chẳng lìa nhau nữa khắc, có

sao cô nói ai đầu về trước ? » Hà thị nghe thì trong lòng sanh nghĩ, chẳng biết thế nào. Xảy đầu Thi tú tài bước vào, vợ chồng ôm nhau mà khóc, còn chuột yêu đương ăn uống liền bỏ chạy ra hét lớn rằng : « Thằng nào dám chọc vợ tao vậy ? » Thi tú tài că giận, nhảy lại đánh lộn với chuột yêu, bị chuột yêu đánh đuổi ra khỏi cửa; xóm giềng nghe chuyện ấy đều rờn ớn. Thi tú tài chẳng biết tính làm sao, bèn đến nói với cha vợ. Nhạc trưởng nghe như vậy lòng rất lo sợ, bèn khiến Thi tú tài lập trạng vào cáo với Vương thừa tướng. Thừa tướng xem trạng thấy việc lạ quá, bèn khiến quân Hoả bài bắt chuột yêu cùng Hà thị đến bói. Vương thừa tướng xem thiệt quả hai anh Tú tài giống nhau một khuôn; khi ấy ai cũng nói Bao Công tra xét những việc như vậy rất hay, mà nay đi vắng các lĩnh chưa về. Thừa tướng bèn kêu Hà thị vào hỏi, thì Hà thị thưa hết các việc khi trước. Thừa tướng hỏi rằng : « Nàng biết trong mình chồng có vết tích chi kín không ? » Hà thị thưa rằng : « Chồng tôi có một nút ruồi đen phía vai bên tả. » Thừa tướng đòi tên Tú tài giả vào xét trên vai thì chẳng có. Thừa tướng nói : « Quả nó là thiệt yêu quái. » Bèn đòi tú tài thiệt vào xem thì quả có nút ruồi. Thừa tướng khiến Tú tài thiệt, quì bên tả, còn tú tài giả quì bên hữu, dạy quân công sai đem tên nào không có nút ruồi ấy ra tấn tra, chừng coi lại thì hai người trên vai đều có nút ruồi hết, nên không biết ai thiệt ai giả. Thừa tướng hải kinh nói rằng : « Mới đây thì nó không có, bây giờ nó biến giống in; thôi nay phải giam vào ngục, đến mai sẽ nghiệm. » Còn chuột yêu ấy vào ngục rồi bèn hà yêu khí bay ra thầu đến trên núi ấy, nên còn bốn con ở lại đánh tay biết có sự như vậy, bèn bàn luận cùng nhau sai chuột thứ tư xuống mà giải cứu.

Chuột thứ tư hóa ra hình Vương thừa tướng.

Ngày thứ Thừa tướng ra khách đòi hết nội vụ, bèn khiến đem đánh tên Tú tài giả ấy một trăm côn, mà chẳng dè đánh lầm Tú tài thiệt. Thi Tuấn chịu oan kêu trời vang đất chẳng biết chừng nào; rồi Thừa tướng trở vào dinh trong, thì thấy có một Thừa tướng giả ngồi trên ván, nên cả kinh bèn truyền

quân trối lại. Thừa tướng giả cũng hết rân, lính áp lại bắt, thì chuột yêu ấy nhảy xuống đứng lộn chung với Thừa tướng thiệt, rồi xoang qua xoang lại lộn xộn, các quân lính chẳng biết ai thiệt ai giả, nên không dám bắt ai hết. Khi ấy hai Thừa tướng cãi lầy với nhau om sòm nơi chốn dinh trung, những quân lính đều chẳng biết lính sao, may có tên Thợ lại giả bước lại nói rằng : « Hai ông không biết vị nào thiệt, vị nào giả đâu cãi lầy tối ngày cũng vô ích, chi bằng đề tôi vào triều tâu cùng Hoàng thượng mới xong. » Vua Nhơn tôn nghe lâu, bèn vờ hết hai Thừa tướng vào chầu, chừng đến trước mặt Nhơn tôn rồi, chuột yêu hà khí độc ra chóa mắt vua, vua chẳng phân định thiệt giả, nên truyền chỉ giam hết vào Thông thiên lao, đợi chờ tối đến canh ba đem ra coi, thì biết người nào thiệt kẻ nào giả. (Nguyên bởi vua Nhơn tôn là Xích khước đại tiên trên thiên đình xuống phạm, thường khi đến giờ Tí thì hào quang chói ra, coi biết định thiệt giả.) Còn hai Thừa tướng bị giam, chuột yêu sợ vua biết định nên thối yêu khí về tới núi. Mấy chuột kia hay định, mới sai chuột thứ ba xuống cứu. Chuột bèn hóa ra giống tạc hình vua Nhơn tôn, trời chưa sáng thì đã ngồi trên ngai trước rồi, định hội bá quan bàn luận việc ấy. Chừng vua Nhơn tôn thiệt ngự ra, thì trăm quan văn võ ngó lên thấy hai vua ngồi một ngai, các quan thấy đều thất sắc, bèn nghị luận với nhau kéo vào tâu cùng bà Quốc mẫu. Quốc mẫu nghe tâu cả kinh, liền theo các quan ngự ra Càn chánh điện định tra xét. Quốc mẫu phán rằng : « Bá quan chớ sợ, vì thiệt Hoàng thượng thì chỉ trong bàn tay bên tả có chữ San hà, bên hữu có chữ Xả tắc. Phải coi đó, như vị nào không có, thì nó là giả. » Bá quan vâng lệnh xét thì vua Nhơn tôn thiệt có, còn một người không. Quốc mẫu giáng chỉ giam vua giả vào ngục Thiên lao, chuột yêu bị giam, kinh hoàng bèn thối khí về núi cho hai chuột nọ biết, Chuột thứ nhì nói rằng : « Tôi phải xuống mới cứu được ba anh kia. » Nói rồi bèn xuống biển giống hình bà Quốc mẫu ngồi trên ngai, hạ chỉ dạy tha hết ra. Còn Quốc mẫu thiệt, thì truyền lệnh ca. h giờ nghiêm

nhặt, chớ cho ai ra khỏi ngục. Chưong các quan nghe có hai Quốc mẫu, một bà khiến thả ra, một bà lại dạy nghiêm cấm nên không hiểu ai thiệt ai giả. Còn vua Nhơn tôn chẳng biết tính làm sao nên lo rầu ngày đêm không ăn ngủ. Các quan đều tâu rằng : « Xin Hoàng thượng sai sứ ra Biên đình, vời Bao thừa tướng về tra việc này mới dặng. » Vua nghe tâu, liền tâu chiếu khiến Sứ đem đến Biên đình, Bao Công lãnh chiếu kịp hồi triều, vào tâu xin đề nghiệm lễ tra xét minh bạch. Bao Công lui chầu trở về phủ, rồi lựa hai mươi bốn tên lính và lấy ra mười sáu món phép đề tra tội, sắp đặt bày dưới thềm, rồi truyền dẫn hết ra, hai vị Thừa tướng, hai tên Tú tài, hai bà Quốc mẫu, một vua Nhơn tôn. Bao Công nói : « Hai Thừa tướng cùng hai Tú tài chưa biết ai chơn giả, chớ Quốc mẫu cùng vua này là giả, phải giam hết vào cùm cổ, dặng đến ngày mai ta làm sớ hỏi thần Thành hoàng rồi sẽ định phân. » Bốn chuột yêu bị giam một ngục, đều nhìn mặt nhau mà nói rằng : « Nếu Bao Công hỏi Thành hoàng làm chứng, thì va sẽ chỉ rõ chúng ta ra, tuy làm gì mình không dặng, e sợ mắc tội với thiên đình, vậy phải thời khí về núi mà viện anh cả. » Bàn rồi liền thời khí về núi, chuột thứ nhất hay liền đến Khai phong phủ dặng thám thính, khi nghe Bao Công tra hỏi bèn nghĩ rằng : « Thôi đề ta giả ra Bao Công, coi ai xử chuyện này cho biết ? » Nói rồi liền hóa hình Bao Công vào ngồi trên bàn án. Bao Công thiết lên miếu Thành Hoàng rồi trở về, xảy có quân báo nói đã có một Bao Công ngồi trên bàn án rồi. Bao Công thiết cười mà rằng : « Quân nào dám loạn phép như vậy ? » Bèn đi thẳng vào trong, tay chỉ Bao Công giả khiến quân Hỏa bài kịp bắt thẳng yêu ấy. Chuột yêu nghe nói liền nhẩy xuống xoang qua xoang lại đứng chung với Bao Công thiết một chỗ, các quân lính chẳng biết ai thiệt ai giả, nên không dám bắt người nào hết. Bao Công thiết giận quá mà không biết làm sao, bèn khiến quân lính phải đóng cửa đình cho chắc, đừng cho ai ra vào, rồi bỏ đi thẳng vô dinh sau ; còn Bao Công giả, thì ngồi trên bàn án đoán việc m

sai khiến, thì các quân lính chẳng ai vâng lệnh hết. Bao Công thiết vào nói với vợ là Lý phu nhân rằng : « Chuyện này lạ quá, khó phân ra đúng, thôi để ta thiếp lên thiên đình tâu cùng Ngọc đế, vậy phu nhân phải canh chừng cái xác ta cho kỹ càng đừng động phạm tới, như lâu thì trong hai ngày ta sẽ tỉnh lại. » Đến rồi bèn lấy máu khô con còng bỏ vào miệng nhai nuốt, rồi lên nằm trên âm sàng, thì hồn đi thẳng đến cửa trời, có Thiên sứ dắt vào ra mắt Ngọc hoàng tâu việc ấy. Ngọc đế nghe tâu, dạy quan Kiểm soát Tư tào tra xét coi loài yêu quái ấy ở đâu mà làm loạn cõi nhơn gian như vậy ? Quan Tư tào tâu rằng : « Đó là bầy chuột bèn Thiên trước, nơi chùa Lôi âm xuống thế gian nhiều hại. » Ngọc hoàng nghe tâu, muốn khiến Thiên binh đi bắt, quan Tư tào tâu rằng : « Thiên binh bắt chẳng được đâu, bằng làm dữ rượt đuổi thì chúng nó chạy vào chốn khác mà hại nhơn dân, muốn giết trừ đúng nó thì phải đến chùa Lôi âm tự, chỗ bàn Phật Thế tôn có Ngọc điện miếu (1), mới trừ phục được bọn chuột yêu ấy, một vật báu đó thì hơn cả mười muôn thiên binh. » Ngọc hoàng liền khiến Thiên sứ đến Lôi âm tự cầu mượn Ngọc điện miếu. Thiên sứ liền chiếu đến Lôi âm tự, vào ra mắt Phật Thế Tôn. Phật Thế Tôn xem chiếu rồi bàn luận cùng Phật Quảng Pháp đại sư. Phật Quảng Pháp bạch rằng : « Chẳng nên cho mượn mèo ấy, vì chùa nhiều kinh kệ, nếu không có Ngọc miếu thì chuột cắn phá hết. » Phật Thế tôn phản rằng : « Vì có chỉ của Ngọc hoàng há dám chẳng cho mượn sao ? » Phật Quảng Pháp đại sư nói : « Vậy khá thế con Kim tinh sư tử, bằng Ngọc đế có quở thì nói để Thần miếu lại đừng giữ kinh kệ, nhắm không can chi. » Phật Thế tôn nghe lời, bèn giao Kim tinh thú cho Thiên sứ đem về dựng cho Ngọc đế, quan Tư tào tâu rằng : « Vì cõi nhơn gian có nạn lớn, nên Văn Khúc tinh (2) mới đến đây, mà con này chẳng phải Ngọc điện miếu đem về thì uổng công, xin Thượng đế sắc chỉ biểu mượn cho được Ngọc điện miếu. » Ngọc hoàng liền sai Thiên sứ cùng Văn Khúc tinh đến Lôi âm tự

(1) Con mèo mặt ngọc.

(2) Sao Văn khúc đầu thai là Bao Công.

vào ra mắt Phật Thế tôn mà khẩn cầu mượn Thần miếu. Phật Thế tôn chưa chịu cho, có Đại thừa La hán bạch rằng : « Văn Khúc tinh vì việc muôn dân, chịu trăm ngàn điều cực khổ mới đến đây, xin Phật Thế tôn lấy lòng từ bi mà cho va mượn. » Phật Thế tôn mới nghe lời, bèn khiến đồng tử vào trong Bửu các đem linh miếu ra rồi đọc một câu kệ, linh miếu biến hình nhỏ lại, chun vào tay áo Văn Khúc tinh. Bao Công từ giả Phật Thế tôn trở về. Ngọc đế cả đẹp, khiến Thái Ất thiên tôn lấy nước dương liễu cho Văn Khúc tinh uống, rồi dạy Thiên sứ đưa ra khỏi cửa trời, xác Bao Công trên giường tĩnh dưỡng thì đã hơn năm ngày. Lý phu nhân rất mừng bèn pha trà cho Bao Công uống, rồi Bao Công thuật hết chuyện lên Thiên đình; phu nhân hỏi rằng : « Bây giờ tính làm sao ? » Bao Công nói : « Đến mai phu nhân khá vào cung tàu cùng Quốc mẫu, hạ chỉ lựa ngày sai quân ra phía Nam cắt lên một cái đài cao, dựng làm việc như vậy... như vậy... » Phu nhân vâng lệnh.

Ngày thứ Lý phu nhân đi kiệu thẳng vào thăm cung tàu cùng Quốc mẫu. Quốc mẫu liền vời Dịch Thanh khiến ra phía Nam cắt đài, Dịch Thanh vâng lệnh đem quân ra Nam giao cắt một cái đài, còn Bao Công lựa trong phủ hai mươi bốn tên lính mạnh bạo dựng đến đài cao tra xét. Ngày ấy tại hoàng thành Đế kinh thiên hạ quan dân thấy đều đến coi, thì đã đủ hai vị Hoàng thượng, hai bà Quốc mẫu, hai ông Thừa tướng và hai tên Tú tài, còn các quan văn võ đều hầu hai hàng. Bao Công thiết, thì lên ngồi trên đài, còn Bao Công già, ở dưới đài cái lầy om sòm. Vừa đến giờ Ngọ, Bao Công trên đài ngay tay áo ra, miệng niệm câu kệ của đức Phật Thế tôn ; khi ấy Ngọc điện miếu trong áo nhảy ra, chẳng khác nào bùm dừ gặp thịt, bước xuống dưới đài kêu một tiếng lớn, hào quang xẹt ra, bắt cản ngang cổ vua Nhơn tôn già, còn Quốc mẫu già hoảng kinh, ló đuôi chuột ra mà chạy nhưng cũng chẳng khỏi, đồng bị thần miếu cản ngang bụng, rồi nhảy tuốt xuống đất, các quan dân đều vỡ chạy. Còn Thừa tướng với Tú tài già muốn

xuất hình bay mà chẳng kịp, bị thần miêu giết hết ; sót lại Bao Công giả tào hình bay lên trên mây, Ngọc diện miêu liền hóa đạo kim quang rượt theo cắn tha về bờ một đồng dưới đài, thiên hạ quan dân thấy trừ đảng lũ yêu ấy rồi đều khen ngợi ; Bao Công xuống đài đến xem thấy năm chuột yêu, bề dài hơn trượng dư, cẳng chơn giống người, còn mấy chỗ bị thần miêu cắn đó, thì chảy nướm mỡ ra. Bao Công tâu với vua rằng : « Bởi nó ăn những máu thịt người nên mới lớn mập như vậy. » Lại khiến quân hộ vệ xẻ thịt chuột mà ăn đặng giúp thêm sức mạnh. Tống Nhon tâu truyền phân giá hồi triều, các quan đều vào chầu, Nhon tâu cả vui, bèn vời Bao Công vào ngai mà khen thưởng, lại truyền thết yến đãi Bao Công và các quan văn võ. Khi bãi tiệc rồi, Bao Công về dinh dạy Thi tú tài phải đem Hà thị về, vợ chồng sum hiệp như xưa. Nàng Hà thị bị yêu khí thâm nhập cốt tủy, nên đau bụng hoài. Thi tú tài lấy thuốc linh đơn của Đồng chơn nhon cho Hà thị uống thì Hà thị mửa hết khí độc ra, mạnh lại như trước. Chỉ có án này là rất lạ trong thiên hạ.

Ấn thứ năm

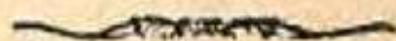
Nhền-nhện đoán án,

Tại tỉnh Sơn đông, phủ Côn châu, huyện Khúc phụ, có họ Lữ tên Duật Nhon, sanh một trai tên gọi Như Phương. Như Phương mới vừa mười tuổi, đã vào trường học tập, trí huệ sáng láng, tánh hạnh thông minh. Trong ấp có một Phó sứ tên Trần bang Mô, nghe tiếng Như Phương, nên khiến con mình là Văn Mạng cũng đồng học một trường, làm mai đặt gả con gái là nàng Nguyệt Anh cho Như Phương. Văn Mạng vàng lời nói rồi, cha con Duật Nhon ưng chịu, sắm đủ sáu lễ.

Cách vài ngày Duật Nhon nói với Văn Mạng, nhờ thừa cùng Trần bang Mô định ngày sinh lễ nghinh hôn. Bà sui gái là Trần Cúc sắm sửa đồ đạc đưa con gái về nhà chồng. Nàng

Nguyệt Anh bóng sắc thiệt xinh tốt, người người đều khen. Khi đó cũng có những anh em bạn học, đều đi lễ khánh hạ mà chúc mừng cho vợ chồng mới, lại có con quan Lại bộ thượng thư tên là Châu hoẵng Sĩ, thiệt là tay ăn chơi, đạu quán dựa lêu, rượu trà say sưa, chộc gái ve vạt, cũng đến đi họ trong đó. Lúc đám cưới đã xong rồi, vợ chồng Như Phương ăn ở rất hòa thuận cùng nhau. Nguyệt Anh làm dâu với cha mẹ chồng thiệt chí hiếu, không trái ý chút nào, chẳng dè cuộc vui mừng chưa lâu mà đã có sự buồn rồi. Số là vợ chồng Duật Nhơn nhuốm bệnh đều chết hết, Như Phương chẳng xiết khóc than, thủ hiếu ba năm, mãn tang rồi, vào thi được đậu trường Hương, vợ lại sanhặng một trai. Đến kỳ vua mở hội thi, Như Phương sắm sửa ra Kinh kỳ, dặn vợ nhà lo nuôi con, dạy mình lập chữ công danh. Ngày ấy tờ thầy quấy gói xuống thi, đi giữa đường Như Phương bị bắt, thằng đầy tớ tên là Trình Nhị trốn về đặng, bèn nói cho nàng Nguyệt Anh hay. Nguyệt Anh nghe rồi nhào lặn xuống khóc, nhờ có cha mẹ anh em khuyên dứt mới thôi. Trần bang Mô nói rằng : « Thôi để cha đến đó lo mưu giải cứu, một mình con ở nhà cũng khó lòng, chi bằng để cha đem thằng cháu ngoại theo luôn thể. » Nguyệt Anh nói : « Lời cha dạy con chẳng dám cãi, nhưng mà chồng con bị bắt, còn mắt chưa biết, để lại một chút dòng giống đó thôi, nếu cha 데 a nó đi, e giữa đường có rủi ro, thì chẳng còn ai nối dòng cho họ Lữ, con ở nhà một mình rất nhớ thương. » Trần bang Mô nói : « Con nói như vậy cũng phải, vậy thì cha với hai anh con đồng đi, còn hai chị dâu con ở nhà, con phải qua lại chơi bời với nhau cho giải khuây, chớ nên đem bụng lo rầu mà sanh bệnh. » Bang Mô dặn rồi đi liền, còn Nguyệt Anh thì nhứt thiết việc nhà đều phú thác cho vợ chồng Trình Nhị cai quản. Còn bên mình chỉ có con đầy tớ bảy tuổi tên là Thu Quế theo hầu hạ mà thôi. Từ đó nàng đóng cửa không tới lui nhà nào hết.

(Xem tiếp tập 3)



BAO - CÔNG KỶ ÁN



Chẳng dè vợ của Trình Nhị tên là Xuân Hương, có tư tình với một thằng bợm bãi ở xóm đó tên là Trương Mậu Thất, cùng nhau ăn ái giao hoan đã lâu, bữa nọ Trương Mậu Thất nói cùng Xuân Hương rằng : « Chũ nàng tuổi còn nhỏ mà chồng đi khỏi đã lâu, chắc lòng nhớ tưởng việc tình dục, vậy nàng khá làm mai cho ta. » Xuân Hương nói : « Cô tôi lòng dạ ngay thẳng, không chịu tà vạy chút nào. Nếu không có chuyện chi đại sự thì không ra đến nhà trước, việc ấy chắc chẳng dặng đâu. » Mậu Thất lại nói chơi rằng : « Nàng thiệt xấu lòng, sợ ta trai gái, ý có ghen nên không chịu nói giùm. » Xuân Hương nói : « Thiệt việc khó tính chớ chẳng phải tôi ghen tương chi. » Không dè lòng người đều giống nhau, lại có người toan mưu còn hay hơn Mậu Thất nữa. Số là Công tử Châu hoẵng Sĩ, từ ngày đi lễ đám cưới, thấy bóng sắc Nguyệt Anh rồi đem lòng ao ước, đến chừng nghe Như Phương bị bắt, liền tới quán rượu gần nhà Như Phương mà vào ăn uống dặng dọ thám những kẻ quen biết việc nhà Nguyệt Anh để hỏi thăm. Xảy đâu gặp một người hiểu việc vợ chồng Như Phương, nên công tử làm quen rồi hỏi dọ, người ấy tình thiệt nói hết rằng : « Lữ như Phương là dòng dõi con nhà nọn đức, đến nay rủi bị bắt, thiệt trời chẳng có con mắt, còn người dẫu là Nguyệt Anh thờ cha mẹ chồng rất chí hiếu, ăn ở thuận hòa, chồng bị bắt, ở nhà một mình cùng con đầy tớ nhỏ nội trong phòng mà thôi, việc gia sự nhứt thiết thì đều giao cho vợ chồng Trình Nhị quản xuất, không sai một mảy. Bởi người chủ có phước đức

nên có đầy tớ biểu nghĩa, thiết đáng khen đó. » Công tử nghe người ấy nói việc Trình Nhị như vậy, mới hỏi gầy dần người ấy rằng : « Tôi nghe vợ Trình Nhị tánh nết lang băm, nhờ có đức hạnh chủ nhà sửa trị phải chăng ? » Người ấy nói : « Sao mà công tử biết việc ấy, tôi cũng hiểu việc đó là có tên Trương mạo Thất cũng là tay buôn ngựa bán người, trai gái với vợ Trình Nhị, mà nhà va kể bên vách Như Phương, nên va chạy tới lui cùng vợ Trình Nhị, ăn ngả nằm ngồi tại đó, khi có chồng nó về thì thôi. » Châu hoẵng Sữ nghe rồi, trong lòng nghĩ rằng : « Năm trước ta đến đi họ, nên còn nhớ trong nhà buồng the chỗ nào. Phía sau, lại có một con đường nhỏ vô nhà, vậy ta thừa dịp Trình Nhị đi khỏi, ta trốn vào ẩn trong nhà tắm, chờ nàng vào tắm thừa dịp mà gian hãm chơi. » Toan mưu xong rồi mới chờ dịp mà thi hành.

Ngày thứ Châu hoẵng Sữ nghe Trình Nhị đi khỏi. Lúc ấy trời đã xế chiều, Hoẵng Sữ mới theo đường phía sau vào núp trong nhà tắm. Khi đó Nguyệt Anh kêu con Thu Quế coi chừng con nàng đang nàng đi tắm, rồi vào phòng đóng cửa cỗi áo quần, thay chăn, bỗng nhớ lại cái cửa sổ còn mở, bèn lật đặt bước ra mà đóng. Khi ấy Châu hoẵng Sữ thấy nàng mình trần, vận chân bầy màu da trắng phau, thì đã mê mẩn tâm thần. Nguyệt Anh tắm rồi, mới bước vào phòng thì Hoẵng Sữ nom theo đến giường, ôm đè Nguyệt Anh xuống. Nguyệt Anh vì bất ngờ nên bị Hoẵng Sữ hãm đặng, Hoẵng Sữ lại le lưỡi dứt vào miệng Nguyệt Anh cho nàng chẳng la được. Nguyệt Anh thỉnh lình gặp chuyện như vậy, thì nghĩ mình đã chịu như nhục rồi, chỉ bằng cắn đứt lưỡi nó rồi mình chết sau cũng chẳng muộn chi ! Nghĩ rồi nên mới cắn răng lại cho đứt chót lưỡi của Châu hoẵng Sữ. Châu hoẵng Sữ rút lưỡi ra chẳng đặng mới lấy tay bóp riết họng Nguyệt Anh chết rồi, mà Nguyệt Anh cũng không nhả. Hoẵng Sữ lên chạy về không ai thấy hết. Một chập lâu thẳng nhỏ khóc, con Thu Quế mới chạy đi kêu Nguyệt Anh mà chẳng nghe lên tiếng, bèn tới buồng thì thấy cửa buồng đóng xò vô không đặng. Thu Quế mới chạy xuống

nhà dưới kêu Xuân Hương. Xuân Hương liền thắp đèn lên xem, đến nơi thấy cửa còn đóng. Xuân Hương thò tay lần mở, vào trong thì thấy Nguyệt Anh đã chết mà trong miệng có ra máu, nơi vết hầu bầm đỏ, mình mẩy trần truồng, mà chẳng biết ai giết, bèn tri hô lên thì xóm giềng chạy tới đều thấy như vậy, mà không rõ vì cớ chi? Có mấy người lân tộc là Lữ Dục Thập, Tứ Ngõ, Triệu Thập đều nói rằng : « Việc này chắc là bị quân hoang vào hãm hại, Nguyệt Anh muốn la, nên bị nó bóp họng đến chết, chúng ta tưởng chẳng có ai, ngoài Xuân Hương trai gái với Mậu Thất ra, thì chắc hai đứa đó đồng mưu gian hại chớ ai? » Mấy người bèn trói Xuân Hương lại, rồi đắp diệm thây Nguyệt Anh. Còn đứa nhỏ thì mướn vú nuôi.

Ngày thứ Trình Nhị về nhà thấy việc đại biến mới hỏi thăm căn do, thì mấy người ấy nói rằng : « Xuân Hương thông gian cùng Mậu Thất nên đồng mưu hãm hại Nguyệt Anh. » Trình Nhị bèn làm đơn vào cáo với Huyện quan.

Đơn như vậy :

« Tôi là Trình Nhị lập cáo bẩm kẻ dử giết người là Trương Mậu Thất, thiệt tay diệm dàng, xảo quyệt dâm ô, chẳng lo sanh nghiệp, nổi lấy vợ tôi, tên là Xuân Hương. Khi vắng mặt tôi, chúng nó ăn nằm cùng nhau, tới lui không sợ, ra vào chẳng kiêng, lấy tớ đã xong, lại muốn tới chủ gia nữa. Tôi mắc đi xa, chủ tôi ở nhà với con Thu Quế, nó thừa dịp chủ tôi đi tắm, nó ôm đè hãm hại, chủ tôi muốn la, bị nó bóp họng nghẹt hơi đến chết. Xóm giềng đều tới, đồng thấy tang tích, cúi xin Thượng quan tra minh tội ác, động yên oan hồn chủ tôi, còn sự lấy vợ tôi, ví như một ngựa mà hai người cỡi; chẳng khác chén canh, hai miệng giành húp, còn chuyện hãm chủ tôi, lòng muốn một chinh mà sắm hai gáo, ý quyết một bếp muốn nấu hai nồi, lấy vợ tôi là việc nhỏ, giết chủ tôi là tội lớn; xin Thượng quan định phép vua giết trừ quân dử, động cho vui lòng chủ tôi nơi chín suối. »

Nay bẩm.

Quan Huyện xem cáo trạng rồi, liền đến nghiệm thây, thì cũng thấy nơi vết hầu đỏ bầm, trong miệng chảy máu, mình mẩy trần truồng, bèn khiến Trình Nhị lo tắm liệm chôn

cất, rồi đem Xuân Hương, Mậu Thất với một bọn chúng về nhà môn đăng tra khảo. Khi đó mới hỏi Trình Nhị rằng : « Chủ người bị gian hãm đến chết, còn vợ người thì trai gái với Trương Mậu Thất, có sao người không hay ? » Trình Nhị nói rằng : « Tôi mắc đi đòi nợ hai ngày mới về tới nhà, thì thấy việc đã biến như vậy, nên tôi hỏi những người xóm giềng là Lữ dục Thập và Triệu Tuập thì cả hai đều nói rằng : Ở nhà vợ tôi trai gái với Trương Mậu Thất, hai đứa thông gian nên mới toan mưu hãm hại chủ tôi, vì chủ tôi là lên nên bị nó bóp họng đến chết, tôi liền lập trạng vào cáo bẩm Thượng quan, thiệt tôi chẳng rõ biết việc ở nhà, cúi xin Thượng quan tra hỏi vợ tôi thì ra manh mối. » Quan Huyện hạch hỏi Xuân Hương rằng : « Người cùng Mậu Thất đồng mưu gian hại Nguyệt Anh thế nào, phải tỏ cho thiệt ? » Xuân Hương nói : « Vốn tôi thiệt có tư tình cùng Mậu Thất, song việc đồng mưu mà giết chủ thiệt chẳng biết ai. » Quan Huyện lại hỏi rằng : « Vậy chớ ai giết Nguyệt Anh ? » Xuân Hương thưa rằng : « Thiệt tôi không biết ! » Quan Huyện liền dạy đem Xuân Hương ra khảo kẹp. Xuân Hương bị kẹp chơn đau quá, nên phải khai rằng : « Việc giết chết chủ tôi thì tôi không biết ai, còn Trương Mậu Thất có nói với tôi rằng : Cô tôi tuổi còn nhỏ mà lại có bóng sắc, va biểu tôi làm mai dong cho va, thì tôi có nói rằng : Cô tôi chẳng phải như ai, tánh hạnh ngay thẳng trung trinh, việc ấy chẳng nên ; nay ý tôi tưởng chắc là Trương Mậu Thất lên tôi mà làm như vậy. » Quan Huyện dạy đem Mậu Thất ra tra hỏi rằng : « Người khá nói thiệt thì khỏi chịu khổ hình. » Mậu Thất khai nói chẳng biết việc ấy. Quan Huyện nói : « Như chẳng có, sao người biểu Xuân Hương làm mai cho người ? » Khi ấy Lữ dục Thập và Triệu Thập nói rằng : « Một việc có thì trăm chuyện cũng đó, xin lệnh Thượng quan thăm xét. » Mậu Thất nói : « Đó là kẻ phản cho tôi, chớ vốn thiệt hai người đồng mưu giết Nguyệt Anh lại đồ thừa cho tôi với Xuân Hương, vậy xin Thượng quan tra khảo hai người ấy thì ra mối liền. » Quan Huyện hỏi Xuân Hương rằng : « Trong lúc chủ người chết, người ở tại đâu ? » Xuân Hương

nói : « Tôi ở dưới nhà trù (1) đang làm công việc, thì có con Thu Quế chạy xuống kêu tôi nói em khóc, mà nó kêu có tôi thì chẳng thấy có tôi lên tiếng, phần cửa buồng đóng nó mở khôngặng, nên tôi liền cầm đèn lên coi thì thấy có tôi đã chết trên giường, nên tôi kịp tri hô lên. Lúc ấy có Lữ dục Thập và Triệu Thập chạy đến, hai người bèn bắt tôi mà trói lại, nên tôi tưởng chắc hai người này đồng mưu hãm hại chủ tôi rồi trốn về, chừng tôi nghe hô hoán mới chạy lại mau mà vu tội cho tôi. » Quan Huyện không biết tính sao mới dạy giam hết lại sáng mai sẽ hay.

Ngày thứ bắt con Thu Quế đem vào dinh trong. Quan Huyện mới hỏi ngọt nó rằng : « Con biết chủ con bị ai giết không ? » Thu Quế nói : « Tôi chẳng biết ai. Bữa đó chủ tôi biểu tôi xách nước tắm, thì tôi múc nước rồi, chủ tôi biểu coi em đặng cho chủ tôi đi tắm. Khi chủ tôi vô tắm thì đóng cửa buồng lại. Một chập tôi nghe dầy dộp dộp trong phòng cả canh, lại nghe tiếng ú ớ muốn nói mà chẳng nói được, rồi thì nín mất, kể em nhỏ khóc, tôi chạy kêu chủ tôi không nghe lên tiếng, còn cửa buồng lại đóng, tôi liền kêu chị Xuân Hương thì chị ấy vội vàng cầm đèn lên, chỉ mở cửa buồng ra thì thấy chủ tôi mới tắm, mình còn ướt chưa mặc áo quần, nằm mà chết trên giường. » Quan Huyện hỏi : « Máy thấy lên Lữ dục Thập và Triệu Thập, thường có lại nhà chủ máy không ? » Thu Quế nói : « Không có đến lần nào hết. » Quan Huyện lại hỏi : « Trương mạo Thất có lại không ? » Thu Quế nói : « Thường bữa đến dưới nhà trù mà giỡn hót với chị Xuân Hương mà thôi. » Quan Huyện nghe rồi mới thăm xét rõ ràng, liền dạy đòi hết ra mà nói rằng : « Hai người chứng thì vô can, còn Trương mạo Thất khi trước người biểu Xuân Hương làm mai mà chẳng đặng, nên hằng ngày người ở nhà đó thì đã hiểu tình ý, mỗi bữa chiều Nguyệt Anh hay tắm rửa, nên người ẩn vào núp trong phòng, chừng Nguyệt Anh tắm rồi vô thay đồ, bị người dè hãm hiếp. Nguyệt Anh muốn la lên, bị người bóp họng đến chết, ngoài người ra thì nhà đó không ai tới lui. Còn Xuân Hương thấy việc chẳng nhem

(1) Là nhà bếp, chỗ nấu ăn.

nên mới tri hô lên, ý muốn lấp tai che mắt người, hai đứa bày phải định từ tội. » Nói rồi khiến Trình Nhị cùng các người chứng trở về, dựng làm sớ giải về Thượng ty. Còn Trình Nhị lòng rất trung nghĩa khi được tha về thì lo săn sóc nuôi dưỡng con của chủ mình rất kỹ càng.

Cách đó ba năm, xảy gặp Bao Công tuần tra đến huyện ấy, nên người cha Trương mạo Thất tên là Học Lục, bèn đội trạng vào kêu oan.

Bao Công thấu đơn xem rồi, đêm ấy mới lục coi những tờ luật nghiệm khai báo, xem tới chỗ Nguyệt Anh chết oan đó, thì tinh thần mê man, đôi mắt lim dim, xảy thấy một người con gái tuồng như đến kêu oan. Vía Bao Công hỏi rằng : « Nàng có việc oan ức chi thì khá tỏ bày ? » Người ấy chẳng nói chi, mà miệng lại đọc mấy câu chữ rằng : « Nhứt sử lập khâu phụ, bát ma thông khoa nhứt liều, cư thiết đầu lưu khâu hàm u oán, tri thù hoành tử phương tiêu hận. » Bao Công giật mình tỉnh dậy mới biết chiêm bao, trong lòng khiến nghi, lại thấy một con tri thù (1) chết nằm trên tờ trạng cáo, lại há miệng đứt hết nửa khúc lưỡi. Bao Công bàn luận nghiệm nghĩ mà không hiểu ý dặng, nên bàn như vậy : « Tên hàm giết Nguyệt Anh đó chắc là họ Lai hoặc họ Châu đây. »

Rạng ngày thăm tra các án khác đã rồi, chường xét đến vụ đó Bao Công nói cùng Mạo Thất rằng : « Ta xem lời khai con Thu Quế nói nhà ấy không có ai tới lui hết, có một mình người lân la, hưởng chi người lại biếu con Xuân Hương làm mai cho người thì đã ló mòi gian rồi, đến nay mà còn tới kêu oan sao dặng ? » Mạo Thất nói : « Tôi thiệt không có, vì khi trước quan Huyện định quyết cho tôi, tôi có miệng mà cãi chối không dặng, đến nay đã bị giam cầm ba năm rồi, thì tôi chắc chết, nên tôi không khai một tiếng chi. Cha tôi thấy việc oan ức như vậy, nên kêu oan, may trời có mắt mới gặp Thượng quan, xin Thượng quan phân đoán minh bạch giúp. » Bao

(1) Là con nhện.

công lại hỏi Xuân Hương, thì Xuân Hương cũng khai chẳng biết và nói rằng : « Bây giờ chủ tôi chết rồi thì tôi xin chịu chết theo mà thôi. » Bao Công khiến đem Mậu Thất tấn tra cật hỏi rằng : « Trong lúc người vô phòng hãm dâm Nguyệt Anh, người thấy những đồ trong buồng có món gì, phải kể hết ra. » Mậu Thất nói : « Tôi không biết thì khai sao dặng ? » Bao Công nói : « Tội người chắc chết, nay sao chẳng chịu khai ? » Mậu Thất nghe nói, nghĩ tưởng số mình phải chịu oan khiêng nên mới khai dối rằng : « Trong phòng có màn thêu trướng gấm, nệm gối bông hoa. » Bao Công đòi Xuân Hương tới mà hỏi rằng : « Trong phòng chủ người có những món chi, phải khai cho thiệt. » Xuân Hương khai rằng : « Chủ tôi tuy nhà giàu có mà tánh chẳng chịu huê mỹ, nên trong phòng sắm mùng vài chiếu lát mà thôi, chớ chẳng có món chi là quý hết. » Bao Công nghe khai không y như lời Trương Mậu Thất thì biết chẳng phải là Mậu Thất giết Nguyệt Anh nên mới hỏi Xuân Hương rằng : « Anh em bạn của chủ người có người nào họ Châu tên Sĩ không ? » Xuân Hương nói : « Chủ tôi khi ở nhà thì có Công tử của Châu lại bộ thượng thư là bạn thiết nghĩa hay tới lui, từ ngày chủ tôi bị bắt rồi, thì chẳng đến nhà nữa, bây giờ ở học hành tại nhà Huỳnh quốc Tài. »

Bao Công khiến giam hết lại, đêm ấy cũng lấy án đó ra xem, thì cũng chiêm bao như trước vậy. Khi thức giấc dậy mới bàn chiết tự rằng : Chữ **nhứt sĩ** ráp lại thì là chữ **lại**, chữ **lập khẩu phụ** ráp lại thành chữ **bộ**, chữ **bát ma** ráp lại là chữ **công**, chữ **nhứt liễu** ráp lại thành chữ **tử**, thì rõ ràng là **Lại bộ công tử**. Còn hai câu : **Thiệt đầu lưu khẩu hàm u oán, tri thù hoành tứ phương tiêu hận**. Tri thù bàn ra họ **Châu** ; **hoàn tứ** bàn ra **Hoảng Sĩ**.

Ngày thứ mười hết các Công tử đến dặng hạch chữ, rồi Bao Công hỏi Châu hoảng Sĩ rằng : « Hiền khiết học hành thế nào ? » Hoảng Sĩ đáp lại tiếng nói ngọng ú ớ rồi từ tạ ra về. Bao Công đã sanh nghi, rồi kể năm tên công tử khác đến. Bao Công hỏi rằng : « Các Công tử học hành khá không ? Còn Châu công tử

tướng mạo được hết ma sao tiếng nói không rõ ràng, nên tôi tiếc người như vậy mà mang tội uổng quá, chẳng biết hồi mới sanh ra như vậy, hay là lớn lên mới có ? » Các Công tử kia nói rằng : « Cách bốn năm trước Châu công tử ở học tại làng Sùng phong, đến ngày mừng tám tháng sáu, ngũ tuần nửa đêm căn đứt chót lưỡi, nên bây giờ tiếng nói ngọng dốt như vậy. » Rồi các Công tử đều từ tạ về hết. Bao Công nghĩ thầm rằng : « Ta xem trong trạng cáo, chuyện xảy ra đêm mừng tám tháng sáu, mà Châu hoằng Sữ cũng đứt lưỡi ngày đó, còn Nguyệt Anh khi chết miệng có máu. Chắc là Hoằng Sữ khi trước đồng ở một làng, lại là anh em thiết nghĩa với Như Phương, thì trong lúc đám cưới sao cũng đi họ nên xem biết buồng the, đường đi nẻo bước trong nhà chỗ nào, nên thừa dịp nhà không ai, ẩn vào trong phòng chờ Nguyệt Anh vô tắm, rồi ép hãm dâm ô, tính đứt lưỡi vào miệng cho không la động. Còn Nguyệt Anh mình bị nhục hãm lỡ rồi, sợ nó chạy khỏi nên mới căn răng lại cho đứt lưỡi ; Hoằng Sữ rút ra chẳng dặng bèn bóp họng đến chết rồi trốn không ai hay, xét lại ngày Hoằng Sữ đứt lưỡi với bữa Nguyệt Anh chết thì trùng nhau mà lại trúng nhằm câu chữ trong diêm chiêm bao. (Thiệt đầu lưu khẩu hàm u oán) nghĩa là : Miệng ngậm chót lưỡi trả việc u oán, đã chắc rồi thiệt không còn nghi ngờ gì nữa. » Nghĩ rồi mới cho mời Châu hoằng Sữ đến, bèn lấy trọng hình tấn tra, thì Châu hoằng Sữ thấy đều khai nói rõ ràng và xin chịu thường mạng. Bao Công kết án xử tử.

Lời án như vậy :

« Tra dặng người gây án nhơn mạng, là một Công tử tên Châu hoằng Sữ. Minh là con nhà quan, sao chẳng giữ phép, làm điều ô nhục, không khác chó trâu. Có giao nghĩa bậu bạn cùng tên Như Phương, gặp dịp Như Phương cưới vợ, chúng bèn đi họ, xem thấy Nguyệt Anh, mới sanh lòng tà, lại dọ biết hết cơ sự trong nhà. Rồi cho Như Phương đi thi bị bắt. Châu hoằng Sữ nhơn lúc nhà Như Phương ngặt nghèo, thì ngày mừng tám tháng sáu Công tử Hoằng Sữ, ẩn bóng vô phòng, mà chờ nàng Nguyệt Anh đi tắm nên vào gian hãm, sợ nàng trị họ, nên bóp hầu đến chết, rồi Hoằng Sữ trốn mất. Mạo Thất vì tư tình

với Xuân Hương, tới lui nhà Như Phương nên bị mang họa. Oan hôn nàng Nguyệt Anh, miệng ngậm khúc lưỡi, bèn đến báo mộng với ta, ta tra ra thiệt quả là Châu hồng Sữ là thủ phạm nên lên án tử hình. Còn Trương mậu Thất cùng con Xuân Hương, việc đó thì oan, hai đứa gian dâm, chẳng khỏi bị dày lưu lạc xê khác, bìa danh ngày sau, làm gương thiên hạ.

Nay án,

Án thứ sáu

Giang ngạn Hắc-long.

Đất Tây hộ, có người họ Trình tên Vĩnh, lập một cái tiệm ngủ, để cho kẻ qua lại lỡ đường an nghỉ đặng thâu tiền. Trình Vĩnh để cho tên Trương Vạn làm tài phú, coi sóc trong tiệm, và biên chép tên họ những khách đến ngủ.

Ngày kia có một sãi nhỏ, họ Giang tên Long, muốn qua Đông kinh đặng hội trường kỳ, đi đến đó trời đã chiều tối nên mới vào tiệm Trình Vĩnh mà ngủ. Đêm ấy sãi Giang Long ở trong phòng một mình, bèn xếp vuốt quần áo và lặt bạc đem theo trong lưng ra để trên giường. Vừa khi đó Trình Vĩnh đi uống rượu nơi nhà anh em bạn trở về, thấy trong buồng ấy có thắp đèn sáng, mới bước tới dòm thấy Giang Long để nhiều bạc trên giường thì nói với Giang Long rằng : « Chẳng biết thầy ở đâu mà đến đây, đem tiền bạc theo nhiều hay ít, tục thường nói: Hề việc vàng bạc hay động lòng người, nên tôi khuyên thầy phải phòng điều rủi ro. » Giang Long nghe nói thì cảm ơn Trình Vĩnh, chẳng dè Trình Vĩnh miệng thì nói tử tế hiền lành, mà trong lòng sanh gian hiểm độc dữ. Trình Vĩnh bèn vào trong lấy một cây đao bén, chờ tới canh khuya, đến cửa buồng sãi Giang Long nhẩy vào hét lớn rằng : « Tiền bạc đâu phải đưa cho ta, không thì bị chết. » Giang Long đương ngủ, khi nghe như vậy; cả sợ mà chưa kịp trở tay, đã bị Trình Vĩnh đâm một đao chết tức. Trình Vĩnh

chôn thầy Giang Long tại trong buồng ấy, lại lục lấy hết bạc, rồi vào phòng trong ngủ êm chẳng ai hay.

Sáng ngày đem bạc ấy ra mua bán, có hơn vài năm đã nên nghiệp lớn giàu to, lại cưới con gái của Hứa Nhị về sanh dặng một trai tên là Trình Tích. Trình Tích hình tướng khôi ngô, tư dung lịch sự, Trình Vĩnh thương cưng như ngọc quý, nung niu trên tay, Trình Tích lớn lên thì chẳng chịu học hành, lòng ưa chơi bời du đảng, mà Trình Vĩnh vì có một con, nên cưng quá không răn dạy, thường khi la nói, thì Trình Tích bỏ nhà đi.

Ngày kia Trình Tích đến thợ mướn rèn một cây đao rất bén, rồi cách ít bữa đến nhà người anh em bạn của cha mình tên là Nghiêm Chánh. Nghiêm Chánh thấy Trình Tích đến thì cả mừng, hối vợ dọn rượu cơm, rồi biếu Trình Tích lên ăn uống. Nghiêm Chánh hỏi rằng : « Ngày nay cháu đến nhà chú đây, vậy anh chị có nhần nói chi không ? » Trình Tích nghe hỏi nổi giận trợn mắt nói rằng : « Tôi muốn nói mà khó mở miệng quá. » Nghiêm Chánh lấy làm lạ bèn hạch hỏi rằng : « Cháu có việc gì thì nói đi, không can chi mà ngại. » Trình Tích nói : « Cha tôi thiệt là thằng ăn cướp, nên tôi muốn giết đó, tôi đã sắm đao bén rồi ; vậy tôi nói cho chú hay, ngày mai thì tôi ra tay. » Nghiêm Chánh nghe nói như vậy, thì hồn bay khỏi xác, phách tan nửa lũng, bèn nói rằng : « Cháu ôi ! Tình cha con rất thân, khuyên cháu chớ làm chuyện đại nghịch, lời nói ấy nếu người ngoài hay dặng, thì rất cười chê lắm. » Trình Tích nói : « Sao sao tôi cũng giết cho dặng, tối sớm nội ngày mai đây mà thôi. » Nói rồi đứng dậy quày quả đi liền. Nghiêm Chánh sấn sốt, lòng hồi hộp, bèn nói với vợ là Huỳnh thị. Nàng ấy nói rằng : « Việc này chẳng phải dễ, như nó chẳng đến nói với mình thì thôi, chớ nay nó đã cho ta hay, như việc xảy ra rồi nói sao cho dặng ? » Nghiêm Chánh nói : « Như vậy thì tính làm sao ? » Huỳnh thị nói : « Chàng phải đến cáo quan thì mới khỏi họa. » Nghiêm Chánh nghe lời vợ, ngày thứ tám đơn vào Bao Công thưa

cáo việc ấy. Bao Công xem đơn rồi, thấy chuyện đại nghịch như vậy bèn nói rằng : « Con nhà dân dã mà dám loạn luân như vậy sao ? » Liền đòi vợ chồng Trình Vĩnh đến hỏi, thì Trình Vĩnh khai thật rằng : « Con tôi có lòng muốn giết tôi. » Người vợ khai rằng : « Thằng con tôi thường hăm giết cha nó trước mặt tôi, bởi bị tôi la rầy mà nó cũng chẳng chịu thôi. » Bao Công khiến bắt Trình Tích đến hỏi thì Trình Tích cứ cúi đầu làm thinh nhưng chẳng chối cãi chi hết. Bao Công lại đòi những người ở xóm đó đến hỏi thì ai nấy cũng đều nói Trình Tích có lòng giết cha, thường khi hằng giấu cây dao trong lưng. Bao Công day xét trong mình thì không có, Trình Vĩnh nói rằng : « Nó hăm ngày mai giết tôi, nên nó còn để cây dao trong phòng. » Bao Công kíp sai Trương Long đến buồng Trình Tích xét thì quả thật có lưỡi dao sáng ngời, lót trên đầu giường, bèn lấy đem về nạp. Bao Công tra hỏi hình Trình Tích thì Trình Tích cũng làm thinh không nói chi, nên Bao Công chưa quyết lẽ nào, bèn giam hết nội vụ, rồi lui vào dinh trong suy nghĩ rằng : « Tình cha con rất thân, không có cớ chi, lẽ nào nó dám làm chuyện đại nghịch như vậy ? Việc này ắt có cớ sự chi đây. » Ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói rằng : « Hay là cha con nó có điều oan khiên kiếp trước chăng ? » Bàn luận rồi vào ngủ, liền chiêm bao thấy giữa trung gian (1) có nổi lên một con hắc long (2), trên lưng có một vị thần cỡi, tay cầm cây hốt (3), mình mặc áo hồng bào, đến mà nói rằng : « Xin Bao đại nhơn đừng trách nó là thằng con bất hiếu (4), ấy cũng bởi vì việc hai mươi năm trước nên nó mới như vậy. » Nói rồi cỡi rồng bay mất. Bao Công giật mình thức dậy bàn diềm ấy mới hiểu ý. Sáng ngày ra khách day đem hết nội vụ ra xử, bèn kêu Trình Vĩnh đến gài cật hỏi rằng : « Gia nghiệp của người ông bà để lại, hay là một mình người tạo lập ra ? » Trình Vĩnh thưa rằng :

(1) Giữa sông.

(2) Con rồng đen.

(3) Cây thẻ bằng ngà để che mặt tẩm bày nói chuyện.

(4) Hoàng đảng hung dữ không tưởng cha mẹ.

« Khi trước tôi nghèo, có lập tiệm cho bộ hành qua lại nghỉ ngơi,ặng lời nhiều mới trở nên giàu có. » Bao Công hỏi : « Ai coi sổ biên chép trong tiệm ? » Trình Vĩnh thưa rằng : « Có tên Trương Vạn, làm tài phú biên chép sổ bộ. » Bao Công cho đòi Trương Vạn, biểu đem hết sổ bộ biên tên những khách vào ngủ tiệm ấy đến, bèn xét coi thiệt trong sổ có biên rõ một sãi, họ Giang tên Long, ngày ấy tháng ấy đến ngủ tiệm đó. Bao Công đoán rằng : « Khi hôm ta chiêm bao thấy trung gian có con Hắc long, chắc là sãi này họ Giang tên Long đây. » Bèn đòi Trình Vĩnh vào trong bình phong mà hỏi rằng : « Nay ta tra đã rõ ràng thì con người phải bị chém, tội người cũng chẳng khỏi, vậy chuyện kín của người ra sao người phải khai thiệt ra. » Trình Vĩnh thưa rằng : « Con tôi hung hoang, mộng ơn Thượng quan xử tử tôi cũng cam lòng. » Bao Công nói : « Ta biết việc người rồi, còn giấu làm chi, có tên sãi Giang Long cáo người việc hai mươi năm trước, người nhớ không ? » Trình Vĩnh nghe nói như vậy, tóc tai đều dựng, mình mẩy nổi ốc, run lập cập giây lâu mà không nóiặng, đến khi bị Bao Công quở nạt nên khai thiệt hết. Bao Công khiến quân đến tiệm ấy, vào phòng đào dưới giường coi có gì lạ thì về báo. Quân lục kiếm quả thiệt có một thây chôn dưới giường, xương cốt đã rã hết, duy còn cái mặt thì da thịt còn tươi. Bao Công khiến đem Trình Vĩnh giam vào ngục tối, các chứng cứ đều thả về hết, bèn nghĩ lại Trình Tích, chắc là sãi Giang Long đầu thai lại đặng đền oan khi trước; nên đòi Trình Tích đến hỏi rằng : « Ý gì người muốn giết cha người ? » Trình Tích cũng không nói chi hết. Bao Công nói : « Thôi để ta tha người đi xứ khác người phải lo làm ăn, chẳng cho gặp cha người, người chịu không ? » Trình Tích nói rằng : « Tôi không có tiền bạc, mà làm nghề chi được ? » Bao Công nói : « Người muốn làm nghề gì, để ta cho một trăm quan tiền làm vốn. » Trình Tích nói : « Như tôi đặng một trăm quan tiền, thì tôi mua độ điệp, sắm đồ tu hành làm sãi mà thôi. » Bao Công mới tin chắc là oan oan tương báo,

bèn khiến Bộ lại đến tịch hết gia sản của Trình Vĩnh, lấy đủ một trăm quan tiền, mà cho Trình Tích rời tha đi, lại đẩy Trình Vĩnh ra nơi biên địa sung quân xứ khác, đặng ngày sau đầu thai đền lại cho sai Giang Long.

Ấn thứ bảy

Ô-bồn-lữ

Thuở lúc Bao Công làm quan Thái thú nơi Định châu, khi ấy có tên Lý Hạo, ở phủ Dương châu, nhà giàu đến bậc vạn hộ, qua nơi Định châu buôn bán. Khi ấy Lý Hạo vào cái quán cách xa thành chừng mười dặm, mà ăn uống quá say, nên đi về nửa chừng té nằm giữa đường mê man chẳng biết gì. Có hai thằng gian tặc tên là Định Thiên, Định Vạn, dòm thấy trong mình Lý Hạo có vàng bạc, mới đồng mưu cùng nhau, nhưn khi Lý Hạo say mê ấy, khiêng thây đem bỏ trong rừng vắng, rồi lục trong lưng được một trăm lượng vàng, liền lấy mà chia đồng nhau, rồi về nhà đưa cho vợ cất kín. Hai anh em lại bàn luận rằng : « Nếu người đó tỉnh dậy biết mất hết của, ắt sao cũng đến phủ Định châu kêu nài, chi bằng bây giờ chúng ta giết chết nó, thì mới biệt tịch. » Nói rồi liền đến đó đập Lý Hạo chết, rồi mới đem thây chắt lửa đốt cháy tiêu, hóa nên tro đất. Sau có kẻ đào nhăm đất ấy về nắn làm chậu, hầm chín cho đen da dặng bán.

Có ông già ở phủ Định châu tên là Dương Lão, mua nhăm cái chậu ấy đem về dặng để đựng nước tiểu. Khi nửa đêm thức dậy đi tiểu, xảy nghe cái chậu đó lên tiếng nói rằng : « Tôi thiệt là người khách ở phủ Dương châu, sao ông lại tiểu trong miệng tôi hoài vậy ? » Dương Lão cả sợ rồn ốc, lật dật thắp đèn tỏ, rồi hỏi cái chậu đen ấy rằng : « Như thiệt người có việc oan chi thì nói, dặng ta đi kêu oan cho. » Cái chậu đen ấy trả lời rằng : « Tôi thiệt là người ở phủ »

Dương châu, họ Lý tên Hạo, đi buôn bán nơi phủ Định châu, mắc ăn uống say nên nằm tại giữa đường; bị anh em gian tặc lên là Định Thiên, Định Vạn, giật lấy hết một trăm lượng vàng rồi giết tôi đem thầy vào rừng đốt ra tro đất; sau lại bị người ta đào đất ấy mà làm ra cái chậu này, thiệt tôi chết rất nên oan ức. Xin ông ra ơn đem cái chậu này đến trước mặt Bao Công, dâng tôi kêu oan, ngày sau tôi phò hộ dâng trả ơn cho ông.» Dương Lão nghe rồi rất sợ hãi, chờ cho trời sáng, bèn đem cái chậu ấy đến nhà môn xin vào kêu oan. Khi vào đến nơi thì Bao Công hỏi rằng : « Có việc oan ức chi mà đến đây ? » Dương Lão thuật chuyện cái chậu nói khi hồi hôm. Bao Công nghe rồi dạy đem chậu vào để dưới bệ. Bao Công hỏi thì không nghe cái chậu nói chi hết. Bao Công nổi giận quở Dương Lão rằng : « Dám đem chuyện huyền hoặc đến dối gạt ta ? » Nói rồi dạy đuổi ra.

Dương Lão bị quở nên đem chậu về nhà mà trong lòng rất giận, tối đêm ấy cái chậu lại kêu nói rằng : « Xin ông chớ phiền, vì đến trước mặt Bao Công mà tôi không kêu oan, là bởi không dạy kín, nên nói khôngặng, vậy ông làm ơn cho tôi mượn cái áo rồi ông đem tôi tới trước mặt Bao Công mà đắp kín lại, dâng tôi bày nói hết các việc oan ức của tôi. » Dương Lão sợ hãi ngủ chẳng yên, đến sáng lấy cái áo gói kín lại rồi đem tới cho Bao Công, mà thuật chuyện hồi hôm cái chậu trả lời như vậy. Bao Công cũng gắng gượng hỏi lại, thiệt cái chậu bầy nói hết các việc oan ức. Bao Công cả kinh, liền khiến lính công sai kíp bắt Định Thiên, Định Vạn ; một chấp lĩnh đem hai người về nạp. Bao Công nói : « Hai người mưu sự giết Lý Hạo làm sao, phải khai cho thiệt. » Hai người nói : « Anh em tôi không biết việc ấy. » Bao Công dạy kháo tra cũng chẳng chịu khai bèn dạy giam vào ngục, rồi đó mới cho lính đòi vợ của hai người đến mà cắt hỏi, thì vợ hai người ấy cũng không chịu khai. Bao Công nói rằng : « Chồng hai người đồng mưu giết Lý Hạo dâng lấy một trăm lượng vàng, rồi thiêu đốt thầy người ta ra tro bụi, còn vàng tại tay hai người cất giấu,

chồng hai người đã khai nói phân minh, mà hai người còn chối cãi gì ? » Hai nàng ấy nghe nói mới chịu khai rằng : « Vàng bây giờ còn chôn bên vách nhà. » Bao Công cho lính dắt về đào lấy thiệt có. Bao Công khiến dẫn Định Thiên và Định Vạn ra rồi nói rằng : « Vợ hai người đã đem một trăm lượng vàng nạp đây, ấy thiệt rõ ràng hai người giết Lý Hạo sao không chịu khai ? » Hai tên ấy thấy vàng rồi nhìn mặt nhau chẳng nói chiặng, bèn chịu thiệt. Bao Công luận tội hai tên tham của giết người, xử quyết chém đầu. Còn Dương Lão cáo việc dâng thiệt quả, nên thưởng hai chục lượng bạc ; còn vàng ấy với cái chậu đó, thì đòi bà con Lý Hạo lãnh đem về mà chôn cái chậu đó.

Ấn này thiệt rất lạ lùng trong thiên hạ.

Ấn thứ tám

Cây roi của người cầm.

Có một ngày kia Bao Công đương ngồi, tên lính vào bẩm rằng : « Ngoài cửa ngõ có một thằng cầm, tay cầm cây roi lớn ý muốn đem dâng cho lịnh Thượng quan. » Bao Công khiến dắt vào, bèn hỏi nó, thì nó chẳng nói chiặng. Các Thợ lại bẩm rằng : « Thằng cầm này, mấy đời quan phủ trước, hễ mới đến thì nó đem cây roi ấy vào dâng và mỗi lần đều bị ăn đòn rồi đuổi ra, vậy xin Thượng quan chớ hỏi làm chi mất công. » Bao Công nghe rồi thầm tưởng thằng cầm này có việc oan ức chi, nên chẳng sợ đòn bộp mà đến hoai ; vì các ô quan (1) trước không tra hỏi, đánh ép đuổi đi, nên trong lòng toan ra một kế, lấy huyết heo thoa trên vai thằng cầm dặng giả dò chặt hết một cánh tay nó, rồi đóng gông lại, đem dể trước nha môn, lại khiến hai tên quân lên đi dò những người đến đó, coi có kẻ nào nói thằng cầm bị oan, thì bắt vào cho mình. Hai tên lính vâng lịnh đi giây lâu, thấy một

(1) Quan làm thực ăn tiền của dân.

ông già đứng chắt lưỡi mà nói rằng : « Thăng cảm đó thiệt oan nó quá, nay lại chịu khổ hình, thấy vậy mà thương. » Hai tên lính nghe, liền bắt dẫn vào. Bao Công hỏi căn do. Ông già ấy bẩm rằng : « Thăng cảm này ở tại Nam thôn, tên là Thạch Á, anh ruột nó là Thạch Toàn, nhà giàu muôn hộ, mà nó cảm từ nhỏ đến lớn, lại bị người anh đuổi đi, ra ngoài phải chịu đói rách, gia tài chẳng có một đồng, nó hằng đến cáo quan, thì bị đòn mà trở về, không minh oan được, đến nay lại bị chặt cánh tay, nên tôi thấy mà thương. » Bao Công nghe nói, bèn sai người đòi Thạch Toàn đến hỏi rằng : « Thăng cảm này phải là em ruột của người không ? » Thạch Toàn bẩm rằng : « Vì nhà tôi hay nuôi kẻ tật nguyền, nên nó hồi nhỏ có ở với tôi, tôi nuôi nó làm phước, chớ chẳng phải là anh em bà con chi hết. » Bao Công nghe nói như vậy bèn dạy mở gông thả thăng cảm vào, ra dấu hiệu nó hề gặp anh nó là Thạch Toàn, thì chạy theo đánh đại không hề chi, thăng cảm ấy gặt đầu mà đi.

Có một ngày kia thăng cảm ra cửa Đông môn gặp Thạch Toàn, nó giận quá bèn chạy xốc lại đánh. Thạch Toàn bị u đầu xể mặt về nhà lúc mình nín khôngặng, bèn đâm đơn cáo với Bao Công rằng : « Thăng cảm chẳng giữ lễ phép, nên mới dám đánh anh ruột đến nỗi u đầu xể mặt. » Bao Công nói với Thạch Toàn rằng : « Như thăng cảm ấy thiệt nó là em ruột người, thì tội nó rất nặng, em mà đánh anh thì phải bị đầy ; còn như người đứng thì xử theo việc hai đảng đánh lộn vậy mà thôi. » Thạch Toàn nói : « Thiệt nó là em ruột tôi. » Bao Công lại ra dấu nói với thăng cảm rằng : « Sao mà dám đánh anh ruột cho đến xể mặt u đầu vậy ? » Hồi rồi khiến đem ra đánh vài chục côn rồi nói cùng Thạch Toàn rằng : « Thăng cảm thiệt là em ruột của người, mà sao người chẳng chia gia tài cho nó, ấy thiệt là tấm lòng căm tham, nên mới như vậy. » Thạch Toàn cứng họng hết nói chiặng. Bao Công dạy người đến lục xét hết gia tài, vàng bạc, ruộng đất, rồi chia làm hai ra, giao cho thăng cảm phân nửa. Trong thiên hạ ai nấy nghe đều khen ngợi Bao Công xử án rất phân minh.

(Xem tiếp tập 4)

BAO - CÔNG KỶ ÁN

Án thứ chín

Phật Quan-âm bắt cá Lý-ngư.

Nơi thành Dương châu phía Đông môn, có một vị Tú tài họ Lưu tên Chơn, tự là Thiệu Nhiên, học hành siêng năng, tánh hạnh thông minh, ôn nhuần thi phú. Vì nhà nghèo không tiền cưới vợ nên quyết lòng lập thân mà vụ chữ công danh.

Đương triều nhà Tống năm thứ ba, đời vua Nhơn tôn có mở hội thi kén tài nho sĩ. Lưu tú tài sắm sửa xuống Kinh kỳ đăng ứng khoa hội thi, mắc bị chữ nghèo nên đi đến kinh đô chậm trễ, thi trường thi đã bãi. Lưu Chơn buồn rầu bởi thời vận mình chưa có. Lúc ấy muốn tính trở về ngất sở phí không đủ, bèn vào chùa Quan nguơn xin ở đậu đợi có học lập.

Đến rằm tháng giêng, trong thành vua bày tiệc làm lễ phóng đăng (1). Thuở ấy cách Đế kinh ba mươi dặm, có con sông tên là Bích dư, giữa rún sông nước xoáy xuống sâu hơn muôn trượng, tại đó có con cá Lý ngư tu hơn ngàn năm đã thành yêu, hằng biến hình gái lịch sự ở trên bờ sông đợi mê gạt mấy trai xinh. Cá ấy biết đêm đó trong thành vua có lễ phóng đăng, nên biến ra một gái bóng sắc, tác chừng mười bảy tuổi, rồi mưa ra hột ngọc nhỏ hóa làm lồng đèn, tay xách đi lộn với thiên hạ vào hoàng thành. Khi ấy đờn ông đều liếc xem, còn con trai thì theo chọc ghẹo, coi đã đến canh năm, mặt

(1) Là tháp đèn gió thả trên trời.

trời vừa ló mọc, đèn đuốc đều tắt hết, bèn chạy vào vườn hoa Kim thừa tướng, trong ấy có cái hồ lớn, liền nhảy vào đó mà ẩn hình. Còn Kim thừa tướng có sanh một gái tên là Kim Tuyền.

Ngày thứ Kim tiểu thư cùng con tử tất dạo vườn mà thưởng hoa. Tiểu thư xem trên hồ có hai chậu mẫu đơn bông nở diễm đà, sắc màu tươi tốt, nên khiến thị nữ bẻ; rồi dạy bày rượu bên hồ uống chơi. Xảy thấy cá Lý ngư tròng lên, sè vi gương kỳ, xừng vẩy há miệng, lộ trên mặt nước, Tiểu thư tay bưng ly rượu đổ vào trong hồ thì cá yêu lộ lại ngược miệng hứng nuốt hết. Tiểu thư xem cá, trầm trở giây lâu rồi mới trở về phòng.

Nhơn có ấy cá yêu biết Tiểu thư ưa bông mẫu đơn, nên mỗi đêm đều lên hà yêu khí vào mấy chậu mẫu đơn, làm cho trở bông to lớn tươi tốt, khiến Tiểu thư thắm mê, mỗi ngày hằng đến xem.

Khi ấy hết xuân qua đầu mùa Hạ, Lưu tú tài ở đậu nơi chùa xài hết tiền bạc, không biết tính sao bèn viết ít bức chữ thảo đặt đem đến dinh quan, đứng bán lấy tiền mà chi độ. Chẳng vừa ôm đến phủ, may gặp Thừa tướng về dinh, thấy Lưu tú tài tay cầm mấy bức chữ thì khiến đỡ ra xem, rồi trầm trở khen hoài, lại dắt Lưu tú tài vào phủ hỏi rằng : « Nhà ngươi hương quán ở xứ nào, mà ta xem tài mạo ngươi chẳng phải bậc tầm thường. » Lưu tú tài thưa hết chuyện mình. Thừa tướng nói : « Ngươi khá ở lại đây, trước dạy con cháu ta, sau chờ đến khoa thi. » Liền khiến dọn cái nhà cầu phía Tây cho Lưu tú tài ở, rồi sai người đến chùa lấy quần áo đồ đạc đem về.

Lưu tú tài được chỗ ở yên thông thả, rất an lòng khỏe đạt, mà nhà ấy lại khít bên bên vườn hoa, nên mới sanh ra chuyện lạ. Còn Thừa tướng rất triệu mến, bèn cấp đường phủ phê quần áo ăn mặc, chàng càng siêng nấu sữ xoi kinh, nhứt thiết đơn trang nội phủ, Thừa tướng giao một tay Lưu tú tài coi sóc, vì vậy nên Thừa tướng ưng lòng đẹp ý lắm.

Ngày kia trời chiều âm ỹ, Lưu tú tài chạnh nhớ quê hương, nên đi lơ thơ ngoài đường, chẳng dè vào lùm chồn vườn huê, bước lỡ thấy Tiểu thơ cùng tĩ tất đương giỡn hoa nơi hồ, Lưu tú tài xem thấy lạnh mình nói thầm rằng : « Xưa ta từng nghe Kim tiểu thơ bóng sắc ví tợ Hằng nga, nay mắt xem thiệt chẳng kém liền nương, phải hội này mình bước dặng thang mây, xui gặp nàng tay vịn nhành quế, thì mới phĩ lòng ao ước. » Nói rồi sợ người thấy, lên trở về phòng, ngâm ít câu thơ Đỗ Phủ cho hứng chí. Lờn tục rằng : « Hề mong lòng dục, thì tà mị noi theo. » Vì cá yêu muốn mê gạt Lưu tú tài mà không có cơ, nay nhơn dịp ấy nên biến ra hình Kim tiểu thơ đến kêu. Lưu tú tài đương đọc sách, nghe có tiếng gõ ngoài cửa, bèn mở cửa ra xem thấy Tiểu thơ lúc ban chiều mình gặp đó, nên chưng hửng. Cá yêu nói : « Xin chàng chớ ngại, bởi thiếp nghe tiếng chàng bình sách hay quá, thiếp chờ cha mẹ ngủ hết, dặng đến đây mà nghe cho gần. » Lưu tú tài nghe nói mới yên lòng, bèn mời ngồi chuyện vãng cùng nhau, vì lửa bén bên rơm, bướm kề mùi hoa dần đã chẳng dặng, liền dắt vào phòng thắm duyên đào lý. Trời gần đến sáng, cá yêu dậy trước, rồi dặn chàng rằng : « Đề tối thiếp đến. » Từ ấy sắp sau, đêm tới ngày lui, tình thắm duyên ưa, hề mỗi khi nàng đến thì đem món ngon vật lạ cho chàng. Lưu tú tài mừng thầm, vì mình được vợ quý.

Đêm kia cá yêu nói với Lưu tú tài rằng : « Thiếp e chàng ở đây lâu không tiện, nếu tĩ tất nó biết ắt cha mẹ hay thì khó lòng, chi bằng đề thiếp lấy vàng bạc châu báu trốn theo về xứ chàng, khi ấy vợ chồng ở với nhau nối tóc tới già mới được. » Lưu tú tài nói : « Như lệnh Thừa tướng cho người theo bắt, mình trốn sao khỏi ? » Cá yêu nói : « Vì cha mẹ thương cưng thiếp lắm, dầu có bắt về cũng không hề chi. » Lưu tú tài y chịu, hẹn tối bữa mười bốn, sắm sửa nghe thuyền cho sẵn. Thiệt đến ngày ấy hai người xuống thuyền, châu ngọc bạc vàng tùm hết đem trở về Dương châu.

Chưong Thừa tướng hay Lưu tú tài trốn rồi, mà chẳng cho theo bắt, còn mây bụi mầu đơn đều khô chết hết, nên Kim

tiều thơ thương nhớ mà đau, chứng bệnh trầm trầm thuốc chẳng trơ trơ chẳng giảm chút nào. Người mẹ dầu dầu, vào mỗi bữa độ hỏi căn bệnh. Tiều thơ nói : « Vì thương nhớ mẫu đơn quá nên bệnh đến như vậy. » Vợ chồng Thừa tướng bàn luận cùng nhau, nghe bên Dương châu có mẫu đơn tốt, liền sai quân hầu đem vàng bạc qua đó phải mua choặng, đừng ngại của quan dân, chớ luận điều mắc rẻ, miễn mua choặng đem về cho kịp.

Quân chúng lãnh mạng qua đến Dương châu, kiếm tìm hỏi thăm, thì thiên hạ đều chỉ ở phía Đông môn, nơi nhà Lưu tú tài có mẫu đơn rất tốt. Các quân lính liền đi đến vào nhà, thì Lưu tú tài đi khỏi. Có một gái đứng trong bức sáo hỏi rằng : « Các người đi đâu vậy ? » Quân lính nghe rồi nói với nhau rằng : « Sao mà giống tiếng Tiều thơ quá. » Bèn bước đến gần nhìn xem thì quả thật là Tiều thơ. Xảy đâu Tú tài bước vào, các quân lính thấy đều nhận ra là Lưu tú tài, hai bên đều chưng hửng ngó mặt nhau không nói chiặng. Lưu tú tài hỏi : « Mấy người đi đâu đây ? » Quân lính thưa rằng : « Vì Tiều thơ thương tư bông mẫu đơn mà đau gần chết, nên anh em tôi vâng lệnh Thừa tướng tới đây chặng mua bông mẫu đơn. » Tú tài cười rằng : « Tiều thơ theo ta về ở bên này có hơn nửa năm, còn Tiều thơ nào ở bên nữa ? » Các quân không biết tính sao, bèn cho một tên quân trở về Kinh đô báo cùng Thừa tướng hay. Thừa tướng không tin sai Thơ lại đến Dương châu rước Tiều thơ về. Tiều thơ cùng Lưu tú tài theo Thơ lại đến Kinh đô, vào ra mắt Thừa tướng. Thừa tướng nhìn xem thật là con mình, nên hải kinh lấy làm lạ, lòng nửa tin nửa nghi, phu hơn bước ra nói rằng : « Con tôi đau nặng nằm trong phòng, còn Tiều thơ nào đó ? » Thừa tướng cật hỏi đầu đuôi thì Lưu Tú tài thưa hết trước sau mọi việc. Thừa tướng nói : « Chắc người bị yêu tinh mê gạt rồi. » Nói rồi lên kiệu đến phủ Khai phong vào thưa với Bao Công. Bao Công liền cho Trương Long đến đòi hai Tiều thơ cùng Lưu Tú tài đều vào trước án. Bao Công xem quả hai gái giống nhau một khuôn, bèn lấy kiến của vua Hiên Viên để soi rõ yêu tinh,

khuyến quân nhơn đem treo giữa bàn án. Cá yêu thấy kiến ấy, thì khạc yêu khí ra tới trời, lại nghe một tiếng nổ lớn. Chùng lan hết khói đen, coi lại hai nàng Tiểu thơ đầu mất. Thừa tướng cùng Bao Công cả kinh, nội dinh quân lính đều thất sắc. Bao Công nói rằng : « Thừa tướng hãy an tâm trở về, để ít ngày hạ quan truy tìm coi Tiểu thơ ở đâu. » Thừa tướng từ tạ ra về, còn Bao Công cầm Lưu tú tài ở lại đó chờ lệnh ; lại đăng băng rao khắp các châu quận, như ai biếtặng yêu tinh ấy và Tiểu thơ hạ lạc phương nào, tới chỉ ra thì cấp thưởng một ngàn quan tiền.

Ngày thứ Bao Công đến miếu Thành hoàng, vào đốt lá diệp sớ, có âm binh lãnh đem dung cho Thành hoàng. Thành hoàng xem rồi liền khiến thần binh tra xét, coi loài yêu nghiệt ấy ở đâu. Giây phút thần binh về báo yêu ấy là con cá Lý ngư tu tại sông Bích du hơn ngàn năm. Thành hoàng nghe tàu kíp gọi sớ cho Ngũ long vương và mười cửa điện, biểu phải dò bắt cho được cá yêu ấy. Long quân được sớ, liền truyền lệnh cho binh thủy tộc (1) lục cùng sông biển, xét các hồ ao phải bắt cho đặng. Vì cá yêu tu lâu năm phép tắc rất nhiều, nên âm binh Thủy tộc đánh bắt chẳng được. Long quân tâu cùng Ngọc hoàng, thì Ngọc hoàng khiến thiên binh bắt mà cũng không đặng, bèn tư sớ cho Long quân, biểu canh giờ mấy cửa biển. Con cá yêu bị rượt nà quá, nên chạy vào Nam hải.

Thuở ấy có một người là Trịnh ông, tấm lòng từ thiện, tánh hay làm lành, trong nhà thờ bức tượng Phật Quan âm, hằng cúng cấp nhang đèn không ngớt. Đêm ấy chiêm bao thấy một người đờn bà dặn rằng : « Đến sáng mai, người tới mé biển đặng đi với ta, đến phủ Bao Công đặng lãnh thưởng đem về mà làm giàu với thiên hạ. » Trịnh ông tỉnh dậy chờ trời sáng, đến đó quả thấy một người đờn bà, tay xách cái giỏ, đứng dưới bóng cây, chờ Trịnh ông đi tới. Người đờn bà ấy nói rằng : « Bởi cá yêu này ở nơi Bích du chằm, nhiều hại nhơn dân,

(1) Binh tôm tướng cá.

bị Long quân rượt bắt, nó chạy vào Nam hải mà trốn nơi
bưng sen, nay bị ta bắt nhốt trong giỏ này, biến hóa không
đặng nữa, mà Bao Công lại có truyền rao, hễ ai bắt đặng cá
yêu thì trọng thưởng, thôi người đi với ta đến đó đặng mà
lãnh thưởng. »

Trịnh ông dắt người đàn bà ấy đến phủ, gặp Bao Công
cùng Kim thừa tướng đương ngồi bàn luận chuyện ấy,
thì Trịnh ông biểu quân gát cửa vô thưa với Bao Công rằng :
« Có người đã bắt được cá yêu, nay đem đến xin lãnh thưởng. »
Tên quân ấy vội vàng vào báo với Bao Công y như vậy.
Bao Công cho đòi Trịnh ông với người đàn bà ấy vào. Bao
Công nói : « Như thiệt yêu quái thì đem đến trước án đặng
ta tra hỏi. »

(Nguyên người đàn bà đó là Phật Quan âm hóa ra).
Phật Quan âm bèn đưa giỏ cá cho Bao Công.

Vì cá yêu bị phép Phật bà nhốt trong giỏ, nên mọi việc
mê gạt Lưu tú tài và đem Tiểu thơ giấu trong kẹt núi nơi sông
Bích du, đều khai thiệt hết. Bao Công nghe rồi, khiến đem
cá yêu ra làm thịt. Người đàn bà ấy nói rằng : « Nó là yêu
khí tu hơn ngàn năm, dầu có làm thịt nó cũng không chết,
vậy để tôi đem về giết trừ mới đặng. » Bao Công y lời, liền
dạy phát tiền kho ra năm ngàn quan mà cấp thưởng. Người
đàn bà ấy lãnh tiền ra khỏi phủ, bèn đưa hết cho Trịnh ông và
nói rằng : « Đây là của ta trả ơn cho người, vì người có lòng thờ
phượng ta ba năm, vậy người khá thuật chuyện này lại cho người
thế gian hay. » Dặn rồi liền biến mất. Khi ấy Trịnh ông mới
biết là Phật Quan âm giáng thế, bởi mình có lòng thờ phượng,
bèn đem tiền thưởng ấy về, rước thờ vở thêm trong tượng
Phật Quan âm.

Từ đó đến sau, nội đế kinh đều họa tượng Phật Quan
âm mà thờ, tay có xách giỏ cá, nên kêu là tượng Ngư lam
Quan âm. Còn Bao Công sai người đến kẹt đá, tìm đặng Kim tiểu
thơ đem về tới Nha môn thì đã chết rồi, mà mình còn ấm. Liền
đòi lương y đến coi thì lương y nói rằng : « Bây giờ bắt người
mạnh ba hơi vào nơi miệng, đặng lấy khí hồi dương mới sống lại

được. » Bao Công ngẫm nghĩ rồi nói cùng Thừa tướng rằng : «Tôi tưởng Tiểu thơ với Lưu tú tài có căn nợ lương duyên với nhau, nên khiến yêu tình trá hôn như vậy. » Bèn dạy Lưu tú tài đến hà hơi cho Tiểu thơ. Lưu tú tài vâng lời, sau khi hà hơi rồi thì Tiểu thơ liền lăn lộn tỉnh dậy. Khi ấy nội phủ đều nói thiệt là căn nợ vợ chồng, mới khiến ra như vậy. Bao Công rất vui mừng truyền quân dọn kiệu đưa hết về phủ Thừa tướng. Đêm ấy Lưu tú tài cùng Kim tiểu thơ vầy hiệp vợ chồng lương duyên thắm đượm. Qua đến năm sau, Lưu tú tài thi đậu đến chức Trung thư, lại sanh hai trai đều chiêm băng vàng.

Ấn thứ mười

Hòa-thượng mãnh-mai.

Lúc Bao Công đương làm Huyện doãn, đêm kia chiêm bao thấy thần Thành hoàng dắt đến bốn tên thầy sãi, ba người kia miệng cười vui vẻ, còn một tên nọ mặt mày buồn xo. Khi tỉnh giấc dậy thì lòng đã sanh nghi.

Đến sáng ngày nhằm bữa rằm, Bao Công đem lễ tới miếu Thành hoàng mà cúng, bước vào thấy nơi lan can bên tả, có bốn thầy sãi ngồi đó, bèn nghĩ điềm chiêm bao hồi hôm, nên bước lại hỏi rằng : « Sao các thầy thấy ta vào mà chẳng chào hỏi ? » Tên sãi lớn thưa rằng : « Bởi chúng tôi là người ở phương xa, mới đến ngủ nhờ đây một đêm, vừa muốn sửa soạn đi, vì bọn tôi rày đây mai đó, không chỗ nào chẳng tới, nên không biết ngai đến mà tiếp rước. » Bao Công xem ba thầy vóc vạc vạm vỡ, còn một sãi hình tướng mãnh mai, bộ dạng đàn bà, thì lòng sanh nghi, bèn hỏi rằng : « Hòa thượng tên họ là chi ? » Sãi ấy thưa rằng : « Pháp danh tôi là Chơn Thủ, còn ba phụ này là môn đồ, tên là Như Trinh, Như Hối, Như Khá. » Bao Công hỏi : « Thầy thuộc kinh nhiều ít ? » Chơn Thủ bạch rằng : « Các thứ kinh tôi đều thuộc hết. » Bao Công nói đối rằng : « Nay là tiết Trung thu, ta mỗi năm hằng rước thầy đến tụng kinh cầu kiết, may gặp bốn thầy đây, khá theo ta về phủ

đặng niệm kinh một đêm mà cầu việc bình an trong nhà. » Nói rồi dắt bốn thầy về nha môn, khiến quân dọn bàn thấp hương chưng hoa, lại dạy múc bốn bồn nước cho bốn thầy tắm rửa sạch sẽ và thay quần áo tinh khiết đặng đọc kinh, thì Trời Phật mới chứng minh. Ba sãi vâng lời, còn một sãi nhỏ không chịu tắm và nói rằng : « Vì tôi thọ giáo thầy tôi cấm chẳng cho tắm. » Bao Công liền lấy một bộ quần áo trắng còn mới đưa ra mà nói rằng : « Bởi phép Phật lấy việc sạch sẽ làm đầu, sao lại cấm chẳng cho tắm rửa ? Thời nay phải nghe lời ta. » Nói rồi khiến quân cời tuốt áo ra, thì bày hai vú thiệt là đàn bà. Bao Công liền dạy xiềng ba sãi nọ rồi đem sãi nhỏ ấy vào tra hỏi rằng : « Ta thấy người tướng đàn bà nên làm mưu biểu tẩm, chớ ta rước tụng kinh làm chi, ý gì người là đàn bà lại theo ba sãi mà đi đâu vậy ? Như có oan ức chi, khai thiệt dặng ta phân xử cho ! » Sãi nhỏ ấy quì khóc nói rằng : « Tôi ở huyện Nghi xuân, chồng tôi tên Thọ Chử, nhà còn mẹ chồng đã già. Bữa tối mười bốn tháng bảy năm ngoái, ba tên sãi ấy vào nhà hỏi ngủ đậu. Chồng tôi nói rằng : Vì nhà nghèo cực, ỡ chòi tranh rách nát không chỗ ngồi nằm. Mấy sãi ấy nói bởi trời tối, nơi đây không có nhà ai, xin cho ngồi nhờ mà đọc kinh đến sáng thì đi liền. Chồng tôi thấy không đi, nên tưởng người tu hành, mới bày cơm nước đãi ăn uống, chọn chiếu gối cho nghỉ ngơi; chẳng dè ác tăng sanh lòng trâu ngựa, đến khuya thức dậy lấy dao giết chồng tôi, còn tôi với mẹ chồng tôi, mở cửa chạy ra thì mẹ tôi cũng bị chúng nó giết, chúng nó lại nồi lửa đốt nhà rồi bắt tôi ép việc dâm ô và biểu cáo đầu mặc đồ thiền tăng, lại cho tôi uống thuốc thành ra câm không nói đặng, đến chừng dẫn đi tôi không chịu, vì thương nhớ chồng, lại bị chúng nó đánh gần chết. Từ ấy đến nay tôi ăn nhả đi theo nó là lòng chờ thuở trả thù, bởi tôi là đàn bà yếu sức không biết tính sao. Chiều hôm qua là ngày mười bốn, đến tuần giáp năm chồng tôi, hơn dịp chúng nó rủ nhau xống quần uống rượu, tôi ở nơi miếu khóc kể và vái linh thần, khiến cho gặp người tra xét điều oan ức của tôi. May

gặp Thượng quan rước nó về tụng kinh, tôi tưởng là thiệt, nên không dám kêu oan, chẳng dè Thượng quan ra ơn tra xét, ấy thiệt linh thần phù hộ tôi trả đặng thù oán, như vậy tôi chết mới ưng lòng.» Bao Công nói : « Người theo ba tháng ác lãng hơn một năm, thất tiết như nhớp rất nhiều, nếu người không có vái linh thần, thì ta đã trị tội người là đòn bà không nghĩa với chồng ; bởi ta có chiêm bao thấy linh thần mách bảo, mới tin lời của người nói. » Nói rồi liền truyền bêu đầu ba sãi, vì không noi giữ năm hằng (1) còn người đòn bà chẳng trọn ba giếng (2), khiến trở về khá giữ cho vẹn bốn đức (3).

Ấn thứ mười một

Con Lộc chạy theo con Chương.

Làng Cao thôn, huyện Đại diện, có hòn núi rất cao gọi là Khô bản đánh, trên thì đường đi, dưới triển lại có cái suối lớn, tên là Vưu Khê.

Ngày nọ, có một người bán vải, qua làng ấy đòi nợ phải đi ngang đó. Nơi dưới đèo, có cái nhà ở cheo leo một mình, có hai anh em tên Trương lộc Tam với Trương lộc Tứ, giả người đồn củi ở nơi ấy, chờ tình thiệt là đón người cướp của. Người bán vải ấy đi gần tới, ý muốn hỏi thăm đường, thấy hai người tiểu phu bỏ riều trở ra đến gần, người bán vải bèn hỏi rằng : « Từ đây đến làng Cao thôn còn xa hay gần ? » Trương lộc Tam nói : « Đi còn chừng nửa ngày mới tới, vậy quý khách ở đâu mà đến đây ? » Người bán vải nói : « Tôi đi đòi tiền bán chịu vải các làng, nay muốn trở về, nghe người ta nói đi theo đường này gần hơn các nẻo khác, chẳng dè đi đến đây không biết ngã nào, xin hai người ra ơn chỉ giùm làm nghĩa. » Trương lộc Tứ nói : « Qua khỏi núi này cách mười

(1) Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

(2) Ba giếng là bốn phận đối với vua tôi, cha con, vợ chồng.

(3) Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

dậm thì tới đường cái. » Người bán vải nghe tưởng là kẻ tiểu phu thiết tha, nên rón sức bước mau, đi một lúc thì cùng đường vì mắc núi chập chồng, người bán vải liền ngồi trên đá chờ người qua lạiặng hỏi thăm, chẳng dè anh em họ Trương núp sau lưng chém một dao, người bán vải vô tình nên bị đứt đầu, rồi hai anh em lục trong lưng thấy có bảy tám lượng bạc vải với hai cây trâm bằng bạc mà thôi, lấy bạc xong xuôi lại đem thầy chôn bên chũn núi. Hai anh em được của thì đem về chia đều nhau, có hơn nửa năm mà chẳng ai hay.

Gần chốn đó có tên Tiền ngũ Tứ và Phạm thế Trung, hai người giành ruộng với nhau, Tiền ngũ Tứ dò nghe Bao Công đi vắng dân gần đến đó, nên vào đơn thưa. Bao Công đến xem ranh bờ đặng phân đoán, rồi xữ tên Tiền ngũ Tứ đặng, còn Phạm thế Trung gian phải bị tội. Bao Công trở về khi đi ngang chũn núi, bỗng có gió nổi con trời hốt bụi cát bay mịt mù. Bao Công nghĩ thầm rằng : « Có lẽ nơi đây có oan hồn chi. » Bèn khiến hai tên lính kiểm coi gần đó có tử thi không. Hai tên lính vàng lĩnh đi kiểm một hồi mới gặp một thầy chôn, thầy đã rã, lại bị loài thú móc lên ăn. Hai tên lính trở về báo cho Bao Công hay. Bao Công liền đến gần xem thấy đứt nửa cổ liền dạy chôn lại tử lễ, rồi trở về nhà môn suy nghĩ rằng : « Không biết ai giết tên ấy vì không có cớ chi đề mà tra cho ra, vậy phận ta ban ngày xữ việc Dương gian, còn đem lại đoán chuyện Âm ty, mà việc này không rõ biết đặng, thôi ta phải xuống Âm phủ hỏi ra cho biết. » Nghĩ rồi mới bước lên nằm trên Âm sàng, hồn thiếp xuống Địa phủ, dạy quĩ sứ rao hỏi, coi có hồn nào bị chém đứt đầu, thầy chôn bên núi Khó bản phải đến đây mà kêu oan.

Xây thấy một người không đầu, máu chảy ướt đầm mình, trước mặt có một con Chương (1) sau lưng chạy theo con Lộc (2) đều theo hồn ấy mà vào. Bao Công giữ mình hồi dương dậy, ngẫm nghĩ giây lâu, bàn rằng : « Con Chương với con Lộc, có lẽ tên họ của thằng sát nơn ấy,

(1) Con cheo.

(2) Con nai.

hoặc tại núi Khô bản có tên Trương Lộc, vì chữ Chương với chữ Trương đồng một vận, chữ Lộc ấy với chữ Trương chung một tiếng. » Chừng sáng ngày liền sai hai tên lính đến núi ấy hỏi dò, như có tên Trương Lộc, phải bắt giải về lập tức. Hai tên lính vâng lệnh đi liền, đến núi Khô bản hỏi thăm, thiệt có anh em họ Trương, tên Lộc Tam với Lộc Tứ. Hai tên lính chẳng dám đến bắt, nên trở về bẩm cùng Bao Công rằng : « Hai tôi vâng lệnh dò hỏi thiệt quả có anh em Trương lộc Tam và Trương lộc Tứ. » Bao Công nói : « Như quả vậy, thì Thợ lại kịp viết trát cho quân Hỏa bài (1) đến bắt lập tức. » Trát viết xong đưa cho quân Hỏa bài thì quân Hỏa bài vâng lệnh bắt đem về nạp liền. Bao Công nạt lớn rằng : « Hai người giết cửa giết người, phải khai cho thiệt, đừng khỏi việc tấn tra khảo kẹp. » Anh em Trương Lộc chối chẳng nhận. Bao Công khiến đem ra tấn khảo, anh em đau quá nên phải khai thiệt rằng : « Có một tên bán vải đi đòi tiền về, không biết đường nên hỏi thăm, anh em tôi dõng chỉ vào chốn rừng vắng mà giết rồi lấy cửa, nay Thượng quan đã biết mà hỏi tra, có lẽ oan hồn chẳng tiêu tan, vậy anh em tôi xin thú nhận. » Bao Công nghe rõ ràng, liền xữ chém hết cả hai, vì vậy ai nghe cũng đều mến đức Bao Công, vì dân mà trừ hại.

Ấn thứ mười hai

Cây dù chia đôi.

Ngày kia có một người tên La tấn Hiền đi thăm anh em bạn dọc đường bị mắc mưa, nên La tấn Hiền giương dù lên che mưa mà đi. Vừa đi ngang qua cái chùa, có tên Kỳ nhứt Sĩ chạy theo xin đi nhờ dù vì trời mưa lớn. La tấn Hiền không chịu mới nói rằng : « Người muốn đi thì phải chịu đầm mình ướt, chớ một cây dù che hai người sao được ? » Tên Kỳ

(1) Lính mạnh bạo lệ lính.

nhứt Sỡ là đứa du côn, nên nói điếm dàng rằng : « Vì bởi dù của tôi có, mà mắc cho anh em bạn mượn, tôi ở đây chờ lâu quá, muốn về gấp mà chưa thấy đem lại trả, xin cậu có lòng tốt cho tôi đi nhờ với. » La tấn Hiền thấy nói nhỏ nhoi, mới bằng lòng cho đi chung. Kỳ nhứt Sỡ nói : « Cậu đưa tôi cầm che cho. » Đi đến ngã ba, Tấn Hiền muốn quẹo nẻo khác, nên biếu đưa dù lại. Kỳ nhứt Sỡ cười nói rằng : « Thôi để mai tôi trả cho. » Tấn Hiền không chịu, chạy theo đòi và nói rằng : « Ta cho người đi nhờ, bây giờ muốn gựt luôn hay sao ? » Nhứt Sỡ nói : « Dù của tôi cho anh đi chung, bây giờ anh muốn nói ngược phải không ? » Tấn Hiền tức giận bèn cãi lầy. Nhứt Sỡ cũng chẳng nhịn, nên khẩu ó đánh lộn với nhau tại trước phủ Bao Công. Quân bắt hai người vào, Bao Công hỏi : « Hai người đều giành là dù của mình, vậy có biết cây dù có dấu tích chi không ? » Cả hai đều thưa : « Vì vật nhỏ mọn, nên chẳng có làm dấu. » Bao Công hỏi : « Có chứng không ? » Tấn Hiền thưa : « Vì nó ở trong chùa chạy ra đi chung, nên không ai thấy. » Kỳ nhứt Sỡ bầm : « Khi đi nhờ dù tôi, thì có hai người thấy, mà hai người đều lạ tôi không biết tên họ. » Bao Công lại hỏi : « Cây dù ấy giá bao nhiêu ? » Tấn Hiền thưa : « Hồi mới tôi mua năm phân bạc. » Bao Công giận mắng rằng : « Vật nhỏ mọn như vậy sao lại khẩu ó nhau đến nha môn ? Triều đình chẳng phải đặt chức quan để xử việc chút đỉnh như vậy đâu. » Liền dạy quân bẻ hai cây dù ra chia mỗi tên một khúc, rồi đuổi ra, lại khiến một tên quân nom theo, rình coi hai đứa có nói tiếng chi không. Một chập tên quân trở về báo rằng : « Có anh kia mắng, nói : Quan gì bá láp không công bình; còn người nọ nói : Dù của người mà ta gựt, quan không tra hỏi thì ta cũng được nửa khúc. » Bao Công dạy kíp bắt hai tên ấy lại, rồi hỏi tên nào mắng lên mình. Quân nhưn bèn chỉ La tấn Hiền. Bao Công hỏi rằng : « Sao người dám sỉ nhục ta ? » Hỏi rồi truyền quân đánh hai chực còn. Tấn Hiền thưa rằng : « Tôi đâu dám mắng nhiếc Thượng quan, tôi có trách là xử không công bình mà thôi. » Nhứt Sỡ bầm rằng : « Thiệt

va có mắng lên Thượng quan, bây giờ đến đây lại chối, cũng như va giựt dù tôi mà cũng còn cãi. » Bao Công hét lớn rằng : « Thôi ta đã biết rồi, nên đánh làm tên Tấn Hiền oan ức, thiệt Nhứt Sỡ cướp đoạt dù ấy, tại ta nghiệm lẽ chưa tới nên xử huê, bởi ức lý Tấn Hiền nó mới nói lên ta như vậy. » Nhứt Sỡ bầm rằng : « Vì lòng nó căm tham, đã giựt của tôi, nhờ Thượng quan xử chia hai, mà ý nó muốn lấy nguyên cây dù, nên mới trách thượng quan. » Bao Công nạt rằng : « Đồ du côn, đến đây mà còn dám khi ta, mày đã gian mà lại còn muốn vu tội cho kẻ ngay, ta đã lập kế xử chia hai cây dùặng thử ý hai người, nay ta đã rõ rồi. » Bèn dạy đánh Nhứt Sỡ bốn chục côn, lại lấy ra một chĩ bạc mà thưởng Tấn Hiền.

Khi ấy thiên hạ đều khen Bao Công đoán việc như thần linh, không cần chứng cứ, mà tra cũng minh bạch.

Ấn thứ mười ba

Thử chơi thành thiệt.

Tại phủ Lâm an, có tên Hoảng Độ, trí uôa ngu si, tấm lòng đại dốt, cưới người vợ tên là Kinh Chánh, nàng ấy tánh hạnh ngay thẳng, tấm lòng trinh tiết. Hoảng Độ thường khi hỏi vợ rằng : « Nàng có lòng trinh liệt với ta, như có người nào chọc ghẹo muốn nàng, thì nàng có thuận tình hay không ? » Kinh thị nói : « Tôi là người nết na thuở nay ai cũng biết, những quân ve vặt đều không dám chọc ghẹo. » Hoảng Độ nói : « Như nó cầm đao đến muốn hãm nàng, nếu nàng chẳng chịu thì nó giết chết đi, chừng ấy nàng chịu không ? » Kinh thị nói : « Như vậy tôi cũng chém lại nó, chớ chẳng chịu nhục. » Hoảng Độ hỏi : « Nếu có năm ba đứa đến đè nàng hãm hiếp, nàng một mình cự sao lại ? » Kinh thị nói : « Nếu thấy nhiều người, thì tôi liền tự vận, dặng giựt trọn niềm giá sạch liết trong mà thôi, bằng như tôi bị nhục rồi tôi sẽ liền chết chẳng cho chàng thấy mặt. » Hoảng Độ không tin, đề cách qua vài ngày, bèn khiến một người đến chọc vợ mình, dặng thử ý coi, thiệt nàng Kinh Chánh mắng chưởi tên ấy bỏ đi không kịp.

Đến chừng Hoảng Độ về đến nhà, Kinh Chánh nói lại với chồng rằng : « Ngày nay tôi ở nhà, có một thằng du côn đến chọc ghẹo, bị tôi mắng chửi nên bỏ đi mất. » Cách hơn tháng dư, Hoảng Độ lại khiến ba người anh em bạn mình, tên là Du Mộ, Ứng Liêu và Mạc Hậu, biến đến thử vợ mình.

Bọn ấy là quân điếm đảng, nghe lời Hoảng Độ xúi nên vào tuốt trong buồng mà chọc ghẹo. Du Mộ với Ứng Liêu hai người nắm hai tay vợ Hoảng Độ giăng ra. Nàng Kinh Chánh giận, muốn liêu chết mà không dặng, vì bị nắm hai tay; còn tên Mạc Hậu lột tuốt quần nàng ấy. Du Mộ thấy việc lỏa lồ quá, bèn buông tay Kinh thị ra, nàng ấy sẩy tay dặng, liền rút dao chém trúng Mạc Hậu chết. Du Mộ với Ứng Liêu cả sợ đều bỏ chạy, chẳng dè việc thử chơi, mà gây nên họa lớn : Vì nàng Kinh Chánh lòng trinh tiết, nên liền đâm họng mà tự tử.

Tên Du Mộ chạy đi kêu người chồng về, khi ấy Hoảng Độ ăn năn chẳng kịp, lại sợ cha mẹ vợ kiện cáo, nên đâm đơn vào kêu oan, nói tên Mạc Hậu hãm hiếp và giết vợ mình ; còn Du Mộ, Ứng Liêu, xin chịu làm chứng. Bao Công đi đến chỗ ấy dặng lấy luật nghiệm, bèn hỏi hai chứng rằng : « Khi tên Mạc Hậu vào hãm hiếp nàng Kinh Chánh, hai người đi đâu đó mà thấy ? » Du Mộ nói : « Tôi cùng Ứng Liêu đến thăm Hoảng Độ, nghe vợ va ở trong phòng mắng hét vang rân, như có ấy mới biết dặng. » Bao Công hỏi : « Nó đã hãm dâm dặng chưa ? » Ứng Liêu thưa : « Tên Mạc Hậu mới vào, bị nàng Kinh Chánh mắng chửi, nó bèn rút dao chém chết, nên chưa làm gì dặng. » Bao Công nói với Hoảng Độ rằng : « Vợ ngươi chưa bị nhục, tên Mạc Hậu đã chết rồi, như vậy thì xử huê. » Hoảng Độ thưa rằng : « Tuy một mạng thường một mạng, song tội Mạc Hậu chết ưng, còn vợ tôi thiệt chết oan, xin Thượng quan phân xử cha mẹ nó phải chịu tiền bạc chôn cất vợ tôi. » Bao Công dạy rằng : « Vợ con tên Mạc Hậu phải sắm hòm chôn cất nó, còn việc nhưn mạng chẳng phải nhõ, đề la xem thầy vợ ngươi thế nào, rồi sẽ lần liệm. »

Bao Công vào thấy nàng Kinh thị chết nằm nơi cửa buồng, mình không có quần, còn tên Mạc Hậu, thấy nằm nơi

đầu giường, quần áo còn đủ. Bao Công thấy vậy bèn sanh nghi, nên cật hỏi Mộ Du cùng Ứng Liêu. Hai người khai nói tên Mạc Hậu mới vào thì bị chém liền. Bao Công nghĩ rằng : « Nếu Mạc Hậu mới vào mà đã bị chém, có sao thấy nằm trên giường, lại còn nói chưa dám dặng, còn nàng Kinh thị ai cỡi quần, rõ ràng ba người đồng vào mà gian dâm, rồi bị nàng Kinh Chánh giết chết tên Mạc Hậu và nghĩ mình xấu hổ, nên phải tự vận. » Bao Công liền khiến tẩn tra hai tên ấy mà chúng nó cũng chẳng chịu khai. Bao Công làm án, vì đồng mưu gian hại, nay tội phải chết. Du Mộ thấy vậy bèn khai thiệt rằng : « Chẳng phải tại hai tôi và tên Mạc Hậu, mà dâm dâm hại nàng Kinh thị, bởi tại người chồng nói vợ mình hằng khoe trich tiết, mới khiến ba đưa tôi đến thử coi có thiệt không. Khi ấy hai tôi vào đứng ngoài cửa buồng, còn tên Mạc Hậu lướt vô ôm đại lột tuốt quần ra, chẳng dè nàng Kinh thị giựt đao chém va chết, hai tôi thấy vậy kịp bỏ chạy. Kinh thị lòng trich tiết liền tự vận. Còn tên Hoảng Độ sợ cha mẹ vợ và bà con tên Mạc Hậu hay được, sao cho khỏi kiện cáo, nên mới vào đơn lên liềng trước mà vu tội cho tên Mạc Hậu. » Hoảng Độ nghe khai như vậy, cứng họng không nói chi dặng. Bao Công khiến đem Hoảng Độ mà đánh năm nhục còn, rồi nói cùng Du Mộ, Ứng Liêu rằng : « Một mình tên Mạc Hậu làm sao mà lột dặng quần nàng Kinh thị, chắc hai người vào giúp sức, còn nàng Kinh thị bởi chém chết Mạc Hậu rồi, sợ hai người vào trả thù, nên tự vận trước. Như nàng Kinh thị vậy đáng nên bằng khen ngợi, còn tội hai người chẳng khỏi chết. » Du Mộ cùng Ứng Liêu thấy Bao Công nghiệm việc như thần chẳng sai chút nào, nên không chối cãi dặng.

Bao Công nghị án chém hết cả ba, là tên Hoảng Độ cùng hai chứng ấy, lại tặng biền cho nàng Kinh thị, nêu bầy lòng trich tiết, cũng nhờ ơn Bao Công mới ra thiệt giả.



Ấn thứ mười bốn

Đã mất tình lại thêm mất tiền.

Tại quận Hà nam, nơi phủ Khai phong, huyện Dương vo, có một người tên là Diệp Quảng, cưới nàng Toàn thị, dung mạo bóng sắc, yếu điệu nét na, tánh hạnh xảo quyết, lanh lợi trớ trĩnh, lòng ưa ong bướm, sớm đào tối mặn, mà nhà ở chỗ vắng vẻ, vợ chồng chuyên nghề dệt chiếu.

Ngày kia Diệp Quảng muốn sanh phương, mà bạc trong nhà còn được bốn lượng, bèn để lại cho vợ một lượng rưỡi đựng mà chi độ, còn bao nhiêu đem hết theo làm vốn, qua Tây kinh lập cái quán nhỏ buôn bán, còn vợ thì ở nhà một mình.

Tại xóm đó có tên Ngô Ưng, tuổi vừa hai chín, mặt mày tốt tươi; tánh hay chơi bời, cũng trang đào lý, ưa việc gió trăng.

Ngày kia đi ngang qua nhà, Diệp Quảng thấy Toàn thị liền đem lòng thương muốn, vì ở một xóm nên biết hết gia đạo Diệp Quảng, bèn toan kế quĩ, lấy giấy mực tả một phong thơ, đem đến nhà nói với Toàn thị rằng : « Vì tôi qua Tây kinh buôn bán, gặp anh ở nhà kết làm bạn bạn, tình nghĩa rất thiết, lòng tin cậy nhau. Hôm tôi về anh gởi phong thơ này và giao kết căn dặn tôi, từ đây sắp sau, chị thiếu xây xài hoặc nhà có việc gì thì tôi châu cấp, chừng anh về rồi sẽ tính, thôi chị đừng lo, mọi việc gì đã có tôi. » Nàng Toàn thị xem thấy Ngô Ưng phải trang tài tử, nên đẹp lòng ưng dạ, mới nói cười nhõng nhẽo. Ngô Ưng xem ý gió hòa mưa thuận nên chàng liếc mắt, nàng lại đưa tình, cả hai liền dắt vào phòng mà vầy việc mây mưa, nàng đẹp lòng, chàng khoái ý.

(Xin xem tiếp tập 5)



BAO - CÔNG KỲ ÁN



Chừng xong việc rồi, Ngô Ứng cười nói rằng : « Ta mượn kể đem thơ đến dâng gặt nàng đó. » Toàn thị đáp lại rằng : « Hồi mới tới nơi, thì tôi đã biết mưu chàng : nay đòi ta giao hiệp phải dạ điều tố trắng trong, xin chàng chớ chơi hoa bẽ nhánh, mưa đừng dặng cá quên nơm. » Ngô Ứng nói : « Tôi là người biết điều, xin chớ ngại. » Từ đó đến sau, tới lui cùng nhau như vợ chồng thiệt mà không ai biết, vì nhà ở chỗ vắng vẻ.

Còn Diệp Quảng ở nơi Tây kinh, buôn bán chín năm, tính hết vốn lời được mười sáu lượng, chàng nhớ vợ nhà mong tính trở về, bèn sắm sửa cất gói lên đường, đi mười mấy ngày, tới nhà vừa lúc canh ba, Diệp Quảng nghĩ nhà mình trống trải óp lăm, sợ điều trộm cắp, bèn đem bạc dấu dưới đường mương, rồi vào kêu vợ mở cửa.

Khi ấy Toàn thị đương ngủ với Ngô Ứng, xảy nghe tiếng chồng mình kêu, lật đật chạy mở cửa rước vào, lúc đó Ngô Ứng hồn bay phách tán không biết tính lẽ nào, bèn trốn vào cánh cửa sau, dặng chờ khi mở cửa mà lộn ra về.

Diệp Quảng vào nhà, vì vợ chồng cách xa, nên liền vào phòng mà đàm đạo. Toàn thị hỏi : « Phu quân đi buôn bán cực khổ chín năm mới về, chẳng hay lời dặng nhiều ít ? » Diệp Quảng nói : « Ta chặt một dặng mười sáu lượng, về đến đây thấy nhà cửa trống trải, sợ sự trộm cướp, nên ta chôn dưới mương ngoài thềm nhà. » Toàn thị nghe nói cả kinh rằng : « Chàng vốn thiệt cực khổ mới dặng bấy nhiêu bạc ấy, nay để ngoài như vậy, nếu quân gian đạo biết thì còn

gì, thôi khá mau ra lấy đem vô giấu trong nhà, không hề chi dầu.» Diệp Quảng nghe theo lời vợ, lật đặt ra lấy, chẳng dè tên Ngô Ứng núp trong bệ cửa, nghe vợ chồng bàn luận cùng nhau, nên lỏn ra trước, móc lấy rồi đem về êm.

Còn Diệp Quảng kiếm bạc chẳngặng, thì giọt lụy chảy đầm, tiếc công chín năm bòn mót, một buổi phải tay không, mới làm đơn vào cáo với Bao Công. Bao Công xem trạng rồi, liền đòi người vợ đến cật hỏi rằng : « Vậy ở nhà người có ân tình cùng ai không ? » Toàn thị chối chẳng chịu khai thiệt. Bao Công toan ra một kế, bèn đuổi Diệp Quảng trở về, lại khiến Trương Thiên, Lý Vạn dắt Toàn thị này ra trước chợ đông, dán yết thị rao phát mãi bán Toàn thị,ặng lấy bạc trả cho người chồng, rồi rình coi có đàn ông con trai nào đến thăm lom, thì bắt giải vào cho mình. Hai người vâng lệnh làm y như vậy ; chờ gần nửa ngày, có tên Ngô Ứng đến nói nhỏ cùng Toàn thị ; hai người liền bắt vào nạp. Bao Công hỏi rằng : « Người tới nói chuyện chi với người đàn bà ấy ? » Ngô Ứng thưa : « Tôi thiệt có quen biết với người đó đã lâu, nay nghe việc như vậy nên đến hỏi thăm. » Bao Công hỏi : « Còn người có vợ con chưa ? » Ngô Ứng nói : « Vì tôi nghèo không có tiền cưới. » Bao Công nói : « Người chưa có vợ, thôi để ta đứng gả nàng ấy cho người hai chục lượng bạc, người khá đem lại cho đủ, thì ta gả cho. » Ngô Ứng thưa : « Bõ tôi nghèo quá, không có bạc và vay mượn ai cũng khôngặng. » Bao Công nói : « Như không có hai chục lượng thì kiếm mười lăm lượng cũngặng. » Ngô Ứng cứ từ chối không có hoài. Bao Công nói : « Ai biểu người đến nói chuyện với nàng ấy làm chi, nếu không có mười lăm lượng, thì mười hai lượng cũng được. » Ngô Ứng chẳng từ chốiặng, bèn trở về lấy bạc ăn cắp đó, đúc lại khác dấu, đem đến nạp mười hai lượng. Bao Công thâu rồi dạy trở về, để sẽ định ngày gả cho, lại đòi Diệp Quảng đến hỏi rằng : « Bạc này có phải là của người không ? » Diệp Quảng xem rồi thưa rằng : « Bạc này không phải của tôi, nên chẳng dám nhận gian. » Bao Công dạy Diệp Quảng về, lại đòi Ngô Ứng đến nói rằng : « Ta hỏi lại người chồng, nó nói vợ

nó có bóng sắc, như muốn cưới phải mười lăm lượng mới được, chớ mười hai lượng rẻ quá, nó không chịu gả, thối người khá trở về kiếm thêm cho đủ đem đến, rồi dẫu về ăn ở với nhau. » Ngô Ứng vàng lời trở về.

Bao Công biểu nhỏ Trương Thiên, Lý Vạn rằng : « Hai người khá nom theo sau Ngô Ứng, rình coi như nó đem bạc đến thợ, thì hai người nói ta đây đem nạp cho mau chẳng cần dục lại, rồi mau dẫn nó về đây. » Hai người vâng lệnh đi theo, thiệt thấy Ngô Ứng đem bạc tới thợ, bèn bước tới biểu Ngô Ứng rằng : « Lão gia ta truyền người đem ba lượng bạc này đến nạp tức thì, chớ chẳng cần dục lại làm chi ? » Ngô Ứng không biết liệu sao nên phải đem ba lượng bạc gian ấy đến nạp. Bao Công dạy về, rồi đòi Diệp Quang tới nhìn bạc ấy. Diệp Quang xem thấy liền khóc thưa rằng : « Bạc này vốn thiệt của tôi, chẳng biết ở đâu mà lão gia lấy dặng đây ? » Bao Công nghi sợ Diệp Quang mạo nhận mà hại tên Ngô Ứng, nên mới nói rằng : « Bạc này là trong kho ta lấy ra, sao người nhận lầm như vậy ? » Diệp Quang khóc và nói rằng : « Bạc này vốn thiệt của tôi, vì mắt thường xem, tay hằng cầm, xin Thượng quan không tin, tôi sẽ nói cân lượng nặng nhẹ là bao nhiêu. » Bao Công biểu khai ra, rồi Bao Công đem cân lại thiệt đúng như vậy, chẳng sai một ly.

Bao Công liền khiến bắt Ngô Ứng đến tẩn tra, thì hẳn cũng hòng chẳng chối dặng, vì bạc tang rõ ràng nên chịu khai thiệt.

Bao Công đem hết mười lăm lượng bạc trả cho Diệp Quang, rồi đem Toàn thị ra hành hình theo tội lấy trai. Còn Ngô Ứng đã lấy vợ người lại thêm trộm của, phải đánh một trăm còn dầy lưu xứ ba năm, rồi cho vợ chồng Diệp Quang trở về hòa hiệp cùng nhau, dạy ăn ở lại như xưa và biểu Toàn thị khá bổ lách sớm đào tối muộn, phải noi theo bầu tròn ống thẳng mà ở.



Ấn thứ mười lăm

Bao Công đoán mộng Thanh, Bát.

Tại phủ Triều châu có tên Sô sĩ Long, Lưu bá Liêm, Vương chi Thần, ba người kết bạn cùng nhau ; tình ví đồng Quân Trọng, Bào Thúc ; nghĩa chẳng khác Trương Nghi, Tô Tần. Đến chừng vua mở hội thi, Sĩ Long với Chi Thần, cùng nhau đồng đi một thuyền mà đến Kinh kỳ.

Sô sĩ Long xuống thuyền rồi, trong lòng bồi hồi chẳng vui. Vương chi Thần an ủi rằng : « Hề đứng đại trượng phu phải lo việc công danh, chớ chẳng nên tưởng đến điều ly biệt. » Sĩ Long nói : « Tôi chẳng phải buồn rầu chuyện đi xa xuôi, vì vợ tôi ở nhà có thai, nay tôi tính ngày lại thì nó sẽ sanh đẻ trong tháng này, nên tôi chẳng yên lòng. » Chi Thần nói : « Người vợ của tôi cũng vậy, không hề gì đâu ; hề kẻ lành thì trời sẽ giúp ắtặng bình an, đừng lo làm chi cho hao tổn tinh thần. » Sĩ Long nói : « Hai ta thuở nhỏ đều học một trường, đồng đậu một lớp, bây giờ hội thi một lượt, hai chàng đều có thai, việc cũng là may, thời tôi tính như vậy : Chừng sanh ra rồi ; hễ hai bên sanh trai hết thì cho chúng nó kết làm anh em, còn gái hết cho kết làm chị em, bằng một trai một gái thì định vợ chồng cho chúng nó, vậy ý anh tính thế nào ? » Chi Thần nói : « Việc ấy tôi rất đẹp lòng. » Liền khiến bày tiệc rượu ăn uống vui mừng, tình thân lại càng chặt chẽ hơn xưa.

Đến chừng vào thi, Sĩ Long đậu đậu, còn Chi Thần thời vận chẳng may, nên từ biệt Sĩ Long mà trở về. Sĩ Long đưa xuống tới thuyền, dặn dò an ủi lại gởi về một phong thư và nói rằng : « Xin anh chịu khó trao cho vợ tôi, còn việc gia đạo tôi, thấy thấy chuyện chi xin gởi gắm cho anh. » Chi Thần nói : « Nội việc nhà cửa của anh để tôi bảo lãnh, xin chớ lo sợ. » Nói rồi cả hai đều rơi lụy mà từ biệt nhau.

Chi Thần về đến nhà, thấy vợ là Ngụy thị sanh đặt một trai, đặt tên Triều Đống. Chi Thần hỏi : « Em sanh ngày nào ? » Ngụy

thị nói : « Tôi sanh con ngày rằm, tháng giêng, giờ thìn, còn vợ Sô sĩ Long cũng sanh bữa đó, mà giờ dậu, đẻ một gái đặt tên là Kinh Ngọc. » Chi Thần nghe nói lòng mừng bèn đem thơ qua cho người vợ Sĩ Long. Nàng Quí thị ở nhà đã hay chồng mình thi đậu, lại thêmặng thơ gửi về. Trong thơ có thuật chuyện dưới thuyền, con còn trong bụng mà đã giao kết như vậy, Quí thị bày tiệc rượu đãi Chi Thần ăn uống rồi về.

Từ ấy đến sau, những việc nhà cửa của Sĩ Long thì Chi Thần đều quản xuất. Chừng cách vài tháng, Sĩ Long lãnh chức Tri huyện, mới trở về nhà, bèn lựa ngày tốt mời Bá Liêm làm mai dong, dựng hai đàn kết sui gia. Chi Thần giao vàng thoi cùng ngọc như ý để làm lễ sinh, Sĩ Long trao ngọc bạch bích và cặp chim loan bằng vàng dựng làm tin. Chừng Sĩ Long đến chỗ cai trị rồi, mỗi tháng hằng gửi thơ qua lại thăm lom chẳng hờ.

Sau Chi Thần thi hai khoa nữa cũng không đậu, nên lãnh chức Giáo thọ mà dạy tại phủ Tông giang. Đến khi đau nặng, gửi thơ cho Sĩ Long hay, trong thơ không nói chuyện chi khác, hằng căn dặn xin giúp đỡ săn sóc thằng con mình mà thôi. Khi Chi Thần qua đời thì Sĩ Longặng thơ liền khóc rống rất là thương xót, rồi đến mà điếu tang.

Chi Thần vì làm quan rất thanh liêm, nên nhà không tiền bạc dư. Sĩ Long tặng giúp một trăm lượng bạc và lo đàn tràng chôn cất xong rồi, khi đó muốn đem Triều Đống về nhàặng cho học hành. Triều Đống từ chối mà nói rằng : « Tang cha chưa mãn, mẹ góa nhà nghèo, phận tôi làm con chẳng dám đi xa. » Sĩ Long nghe rất khen Triều Đống là con có hiếu, nên hằng cấp tiền bạc nuôi dưỡng, dặn phải chuyên học hành mà lập thân.

Ngày tháng qua mau, Triều Đống được mười bốn tuổi, thi đậu vào trường lớn. Sĩ Long nghe tin, bèn khiến gia tướng đem lễ vật qua chúc mừng. Khi ấy Triều Đống tuy học hành giỏi, bởi ở không mà ăn, của bằng non cũng phải hết, vì vậy gia đạo phải trở nên nghèo khổ; còn Sĩ Long thăng quan đến chức

Tham chánh mà không trai nối dòng, mới xin từ quan hưu trí trở về quê hương.

Lúc ấy Triều Đông cùng Bá Liêm qua kính mừng. Triều Đông mặc áo quần lang thang, lại có các Phũ, Huyện và hàng Công tử cũng đều đến. Sĩ Long thấy vậy mắc cỡ hồ người nên lòng chẳng đẹp. Chừng Triều Đông đã được mười sáu tuổi, bèn cậy Bá Liêm qua nói với Sĩ Long xin lựa ngày nạp sính lễ cưới Kinh Ngọc. Sĩ Long nói rằng : « Cha nó ngày trước đi yếm mà chưa có lễ nạp thê, vì nó là con hàng quan nhỏ, còn con ta vóc ngọc mình vàng, nên hai đảng không xứng sui gia ; thôi, như muốn cưới thì phải sắm đủ sáu lễ. » Triều Đông nghe Bá Liêm về nói lại mới trả lời rằng : « Bởi đó biết gia đạo tôi nghèo nàn không vay mượn đâu được, mới làm ngật với tôi, thôi để vậy tôi đâu hay đó, không nói đến nữa. »

Ngày kia quan Tham chánh nói cùng Phu nhơn rằng : « Con gái ta đã lớn rồi, phải định đôi lứa cho nó. » Phu nhơn nói : « Ngày trước Vương triều Đông đến trình lễ cưới, mà vì nhà nghèo, còn vợ chồng mình có một gái mà thôi ; chi bằng cho nó vào ở đặng tôi nuôi rề, như vậy thì rất tiện, sao ông lại đòi sắm đủ sáu lễ làm chi ? » Tham chánh nói : « Ta xem Triều Đông chẳng qua là thằng học trò khó, còn ta là bực quan lớn như vậy, lẽ đâu dùng đũa nghèo cực cho làm rề sao ? Nó đã không có tiền bạc mà sắm đủ sáu lễ, lại dám nói lớn lối rằng : Chẳng nghị đến việc cưới hỏi nữa. Bây giờ đã hơn một năm rồi, mà không thấy nói chi, thôi để ta kêu Bá Liêm qua cho hay, như chẳng đủ sáu lễ, ta sẽ cho nó một trăm lượng bạc đặng đi cưới chỗ khác. Chừng đó ta sẽ lựa hàng Công tử xứng đáng mà gả, thì chẳng uổng con mình. » Phu nhơn nói : « Nó tuy nghèo mà siêng học hành, có lẽ ngày sau chẳng ở dưới người, vì bây giờ thời vận chưa tới, tuy cha nó chết rồi chớ lời giao kết hãy còn, chớ khá thấy sự nghèo mà quên lời ước hẹn. » Tham chánh nói : « Phu nhơn chớ nói nữa, ta đã nhứt định rồi. » (Lúc nói ấy chẳng dè con gái mình là nàng Kinh Ngọc, núp sau bình phong lóng tại nghe rõ hết).

Ngày thứ nàng Kinh Ngọc đi dạo vườn huê cùng con Đon Quế, xảy thấy Triều Đống đi ngang ngoài vòng rào, Kinh Ngọc hỏi Đon Quế rằng : « Người đó là ai vậy ? » Đon Quế nói : « Ấy là Vương công tử. » Hai người đều liếc xem nhau rồi Triều Đống trở về. Kinh Ngọc xem thấy Triều Đống, tuy mặc quần áo lang thang nhưng diện mạo thanh kỳ, tư dung tuấn nhã thì trong lòng rất đẹp. Đến ngày thứ cũng đi với Đon Quế ra chốn hoa viên.

« Còn Triều Đống từ khi xem thấy bóng sắc Kinh Ngọc, rồi về nhà lòng hằng ái hoài, ngày kể cũng giả bộ đi ngang qua vườn đó coi có gặp nữa không. Kinh Ngọc xem thấy mới biểu Đon Quế kêu. Triều Đống sợ có người thấy, chẳng dám trở lại. Đon Quế theo kêu riết, Triều Đống mới trở lại đứng gần bên rào, Kinh Ngọc biểu Đon Quế mở cửa dắt Triều Đống vào. Kinh Ngọc bèn thuật hết mấy lời cha mình nói. Triều Đống nói : « Việc ấy là thuở trước cha tôi định chỗ, tôi nay tuy nghèo chớ một trăm lượng bạc thiệt chẳng lãnh, vì không dám trái lời cha dặn, còn lệnh tôn muốn gả tôi cho người khác, tôi cũng vui lòng không dám nói chi. » Kinh Ngọc nói : « Tuy chàng bằng lòng, song tôi quyết chẳng chịu, xin chàng khá lo học hành, rồi sau cũng dựng sum hiệp, còn quần áo chàng mặc trong mình sao chẳng đặng tử tế vậy ? » Triều Đống nói : « Vì nghèo nên không biết tính sao ? » Kinh Ngọc nói : « Chàng không áo quần, thôi tối nay khá đến đây đặng ta nói chuyện, bây giờ có người qua lại ngó thấy, vậy chàng khá trở về tối sẽ hay. » Triều Đống về rồi chờ trời tối vắng tiếng người, bèn đến chõ cửa rào thì đã có Đon Quế đứng chờ và nói rằng : « Cô tôi mời Công tử vào trong đặng chuyện vãn. » Triều Đống nói : « Sợ lệnh lão gia gặp đặng thì khó lòng chẳng ? » Đon Quế nói : « Ông bà tôi đều ngủ hết, chẳng can chi đâu. » Triều Đống dự dự chưa dám vào, bị Đon Quế thúc hối liền bước vào, thấy đã bày tiệc rượu sẵn sàng. Kinh Ngọc liền mời ăn uống ; hai người đồng ngồi. Triều Đống dần lòng chẳng dặng, vì ngồi gần gái sắc mà làm thính

sao được, nên muốn ôm bông cầu việc mây mưa. Kinh Ngọc quyết chẳng chịu điều gió trăng nên nói rằng : « Ngày nay tôi mời chàng vào đến đây, là ý thương việc nghèo khổ mà thôi, chứ không phải tưởng điều tình dục, vậy chàng khá chờ đến lúc hiệp cần, chứ đừng vội chi bây giờ. » Triều Đống nói : « Chẳng phải tôi dám làm ngang vì lệnh tôn muốn đòi lời hẹn, quên điều giao kết, như vậy nàng tính sao ? » Kinh Ngọc nói : « Cha tôi loan bội ước mà kén rể khác, tôi đâu có khứng chịu, lời xưa có nói rằng : Một lời đã định há dễ đổi dời dặng. » Triều Đống nói : « Nàng có lòng như vậy, thì hiệp theo lý trời, song áo mặc chẳng khỏi dẫu. » Kinh Ngọc nói : « Dẫu cha tôi có ép thế nào đi nữa, tôi thà chết mà thôi chứ chẳng chịu. » Bèn nắm tay Triều Đống vãi trời đất mà thề, rồi ngồi lại ăn uống đến canh ba. Vì sức gái tuổi nhỏ chẳng từng uống rượu, nên trong mình mỗi mẻ đã say, liền vào giường nằm nghỉ. Triều Đống muốn về, Đơn Quế lại nói : « Cô tôi chưa từ, có lẽ còn dặn thêm điều chi, xin Công tử ngồi đó chờ một chút, cô tôi sẽ tỉnh dậy. » Triều Đống bèn đến giường mà xem, thấy Triều thơ mê man, màu hải đường rất đượm, huê đỏ quỳên thêm nồng, liền chịu chẳng động mới ôm nàng nằm chung. Kinh Ngọc tỉnh dậy nói rằng : « Tôi mắc say mê, nên lỗi việc tiếp đãi chàng. » Lúc đó Triều Đống cầu việc trăng gió, Kinh Ngọc chẳng chịu, song căn không động mới đồng giường chung gối đêm ấy, mặc sức phụng múa loan sè, chàng mê mẩn sắc, thiếp mờ mịt hoa. Hai người giao hiệp đến chừng gà gáy sáng, Kinh Ngọc lấy một đôi vàng và vài đỉnh bạc trao cho Triều Đống. Triều Đống nhận lãnh rồi từ biệt mà về. Kinh Ngọc lại dặn bề ban đêm thì đến. Từ ấy sắp sau Triều Đống tới đến sáng về có hơn hai tháng dư.

Có đêm kia Triều Đống mắc mệ đau nên đi không động. Con Đơn Quế đứng chờ ngoài cửa rào mà chẳng thấy anh ta đến, xây nghe có tiếng người đi, liền hỏi rằng : « Công tử sao chừng này mới lại ? » Chẳng dè người ấy là Chúc Thánh vào rình nhà dặng ăn trộm đồ. Đơn Quế thấy rõ ràng chẳng phải là Công tử,

thì hoảng kinh chạy vào, Chúc Thánh bèn rượt theo. Đon Quế muốn lấ lên, bị Chúc Thánh tay cầm dao chém ngang cổ chết liền, rồi lướt thẳng vào phòng thì Kinh Ngọc đang ngồi dưới bóng đèn mà trông Triều Đông ; khi thấy có quân gian đến, Kinh Ngọc liền mở cửa chạy lên nhà trên mà núp chỗ kín. Chúc Thánh vào phòng lấy hết những đồ báu rồi bỏ đi mất. Kinh Ngọc chờ đến trời gần sáng, mới kêu mẹ mà nói rằng : « Trong phòng tôi bị quân hoang giết hết đồ. » Tham Chánh hỏi : « Sao con chẳng tri hô lên ? » Kinh Ngọc nói : « Tôi thấy nó giết chết con Đon Quế nên sợ quá, mới mở cửa chạy kiếm chỗ kín mà trốn, bởi vậy tôi chẳng dám tri hô lên. » Khi ấy quan Tham Chánh đến coi, thấy thấy Đon Quế chết nằm nơi cửa rào, mới hỏi rằng : « Con Đon Quế đi đâu mà bị giết chết ? » Kinh Ngọc cứng họng không nói được. Tham chánh thấy vậy rất nghi ; còn Kinh Ngọc vì sợ quá, nên phát bệnh đau, dậy chẳng nổi. Tham chánh muốn đến cáo quan, ngặt không có chứng cứ, bèn khiến gia đình chôn cất con Đon Quế, rồi sai tên Mai Uông đi thám dò các nơi.

Còn Triều Đông nhơn vì mẹ đau lâu không tiền uống thuốc, nên đem một chiếc vàng đến bán cho tên thợ bạc là Nhiều Quí. Nhiều Quí mua còn đề ngoài chưa cắt, Triều Đông ra về, kể tên Mai Uông đi ngang qua lò thợ bạc ấy, thấy trên tủ có chiếc vàng, mới bước vào hỏi rằng : « Vàng này của ai vậy ? » Tên thợ bạc nói : « Của Vương công tử đem đến bán cho tôi. » Mai Uông nói rằng : « Như muốn bán, đề ta đem về cho lệnh lão gia mua, rồi trả bạc lại cho. » Tên thợ bạc nói : « Vì công tử có dặn, chẳng nên nói cho ai hay là của Công tử, tôi sợ đó hay rồi lại trách tôi. » Nhiều Quí nói rồi bèn lặn vàng ấy vào mình mà đi theo Mai Uông. Mai Uông dắt về đến nhà, vào nói cùng Tham chánh rằng : « Tôi thấy chiếc vàng này giống như của Tiểu thơ đeo, nên đem về dâng nhìn coi phải hay không ? » Phu nhơn bước ra xem thấy thiệt là của Tiểu thơ, liền hỏi rằng : « Ở đâu mà đem về đây ? » Mai Uông nói : « Ở tại nhà người thợ bạc tên Nhiều Quí, hắn nói là của Vương công tử

gỡi bán. » Tham chánh nói : « Nếu vậy thằng này nghèo rồi sanh trộm cướp, mới làm chuyện ấy. » Bèn làm đơn khiến Mai Ưông đến cáo báo với Bao Công.

Đơn như vậy :

« Tôi xin cáo bẩm Thượng quan tên cường đạo, giết người lấy của, vì đồng trăm anh, con nhà quan quyền, nó làm chuyện đại ác để tiếng xấu ngàn đời, là tên Triều Đống, con quan Đồng tri, tên Vương chi Thần. Tánh nó hoang đảng chẳng giữ cơ nghiệp. Cha chết mẹ góa, nó phá hết gia tài, không có cơm mà ăn, chẳng có quần áo mà mặc, vì đói lạnh nên đổi lòng mà sanh ra việc trộm cướp. Ngày ấy tháng ấy, nửa đêm trốn vào hãm con đầy tớ tôi tên là Đơn Quế. Con ấy không chịu, chàng bèn giết chết, rồi nhảy vào nhà, giựt lấy đồ báu đem bán cho thợ bạc, tên là Nhiều Quý. Nhiều Quý có mua một chiếc vàng. Việc như vậy là Triều Đống đã muốn hãm người mà chẳng dặng nên giết đi, còn giựt của nữa. Đủ tang quả chứng, chẳng dám nói gian, xin lệnh Thượng quan, tra minh thẩm xét. »

Thuở ấy Bao Công đi vắng dân đến đó, tánh người trong như nước đánh phen, trí sáng tỏ ví trăng mùa Thu, xem đơn rồi khiến Triệu Thăng, Tôn Đồng kíp đi bắt Triều Đống đến. Bao Công hỏi : « Sao người dám sanh lòng dử tợn, dả hãm và giết người rồi lại cướp giựt của nữa ? » Triều Đống thưa rằng : « Thiệt tội không giết Đơn Quế, cũng chẳng có giựt đồ ai. » Bao Công hỏi : « Mày nói chẳng phải người giết con Đơn Quế, còn chiếc vàng ở đâu mà lấy đó ? » Triều Đống thưa rằng : « Nguyên thiệt của Tiểu thơ cho tôi. » Bao Công hỏi : « Thiệt chắc không ? » Triều Đống bẩm rằng : « Xin đòi Tiểu thơ đến thì biết. » Bao Công ngâm nghĩ hồi lâu hỏi rằng : « Người có tư tình cùng Kinh Ngọc không ? » Triều Đống nói : « Tôi chẳng dám nói, sợ nhiều người nghe mà bị tội. » Bao Công hội ý biết rồi, bèn dắt vào nhà trong đuổi hết các lính hầu, rồi Bao Công mới hỏi rằng : « Người chẳng có thông tình cùng Kinh Ngọc, sao lại cho nhiều đồ vậy ? » Triều Đống thưa : « Vì ngày nay nếu tôi chẳng mắc việc oan ức này thì quyết chẳng dám khai, sợ ôn âm đức ; nay đã mang họa, cùng chẳng đã mới dám nói

thiệt. » Bèn tỏ hết các việc trước sau. Bao Công hỏi : « Thiệt chắc như vậy, đến mai ta đòi Sô sĩ Long Lôi, người phải kể hết các việc ấy đặt coi Sĩ Long nói thế nào, rồi ta biểu va đem Tiểu thơ ra đối chứng, như quả thiệt vậy thì ta cho vợ chồng hiệp cùng nhau, bằng gian dối, chắc người phải thương mạng. » Triều Đống lay đôi ba lần mà thưa rằng : « Xin lệnh Thượng quan xử y như vậy. »

Ngày thứ Bao Công với quan Tham chánh đến hỏi việc Triều Đống. Tham chánh nói cùng Bao Công rằng : « Vì thằng đó lánh hung hoang, gian ác, xin đại nhơn đoái tình tôi mà phân xử cho nó thương mạng. » Bao Công nói : « Cứ phép luật lẽ ngay, chớ chẳng phải là vị tình ai, Triều Đống cũng là con nhà quan, dòng dõi học trò, ta chẳng luận sang hèn đâu. » Rồi kêu Triều Đống mà nói rằng : « Sao người đành lòng, cha làm quan hiền, con lại sanh gian dữ ? » Triều Đống nói : « Vì tôi noi theo khuôn phép gín nhơn giữ nghĩa, há dám sanh làm làm việc hung hoang ? » Bao Công hỏi : « Thiệt người chẳng có, vậy của ấy ở đâu ? » Triều Đống thưa rằng : « Thiệt của Tiểu thơ cho tôi, chớ chẳng phải của trộm cắp. » Quan Tham chánh nghe rồi thì sững sốt, tức không nóiặng, vì cũng tại nơi con mình. Bao Công hỏi : « Tiểu thơ ở trong buồng the, sao người đến dặng ? » Triều Đống bầm rằng : « Vì có duyên có mối vào dặng. » Bao Công : « Vì có chi người phải khai hết. » Triều Đống khai rằng : « Tháng ba ngày ấy, tôi đi ngang qua vườn hoa, thấy Tiểu thơ cùng con lí tất lên là Đon Quế, đương dạo xem hoa, đứng nhắm tôi rồi trở vào ; đến ngày thứ tôi cũng đi ngang qua chốn ấy, thấy Tiểu thơ đã có sẵn đó, Tiểu thơ lại khiến Đon Quế kêu tôi vào trong vườn hoa. Tiểu thơ nói : Nay thiếp cho chàng hay, vì cha mẹ thiếp tính muốn cải hôn gả thiếp cho người khác. Cha thiếp dạy biểu Bá Liêm đem một trăm lượng bạc cho chàng dặng kiếm vợ khác, mà mẹ thiếp không chịu. Khi ấy Tiểu thơ thấy tôi mặc quần áo rách rưới, mới dẫn tôi, đến tối lại đó nói chuyện, tôi cũng y lời. Đến tối tôi tới cửa rào thì đã có Đon Quế chực sẵn dắt vào. Tiểu thơ bày tiệc rượu ăn uống. »

Trời gần sáng tôi ra về, Tiểu thư đưa cho tôi một đôi vòng, hai đỉnh bạc và ba cây lục sạng, rồi dặn ban đêm thì lại, nên từ ấy về sau, tôi đến sáng về. Thường khi thì có Đơn Quế chực rước ngoài cửa. Cái đêm xảy ra án mạng là vì đêm ấy mẹ tôi đau, nên tôi đi không dặng ; chẳng biết quân gian ác nào vào làm như vậy. Còn tôi nhà nghèo, mẹ đau không tiền uống thuốc, nên tôi mới đem chiếc vàng đến thợ đổi lấy bạc dặng xây dựng, kể gặp Mai Uông bắt lấy gieo họa cho tôi, vậy mong ơn Thượng quan xin ra đức háo sanh mà tha tôi, vì mẹ tôi đau nặng ở nhà một mình và cho vợ chồng tôi sum hiệp cùng nhau, lại xin Thượng quan xét cho ra tên gian hại ấy, dặng trị diên hình mới khỏi oan cho tôi.» Bao Công nói : « Nếu vậy tại quan Tham chánh trị đạo nhà chẳng nghiêm, nên trách Triều Đồng sao dặng ? » Tham chánh nói : « Đó là lời dối trá, con tôi tánh hạnh chính chuyên, lẽ đâu sanh việc ấy ? » Bao Công nói : « Như không tin, hãy đem Tiểu thư ra đối chứng thì biết ngay gian. » Triều Đồng nói : « Xin hỏi Tiểu thư, nếu chẳng quả như vậy thì tôi cam thọ tội. » Tham chánh trong lòng suy nghĩ, vả việc ấy vợ chồng mình bàn luận, sao Triều Đồng hay, có lẽ sự này có thiệt, nên lòng dự dự chưa quyết. Bao Công day mặt lại nói rằng : « Quan Tham chánh, mình là người triều đình sao chẳng xét lẽ, hãy cho Tiểu thư đến đối chứng một chút, như có hoặc không cũng chẳng can chi. » Tham chánh nghe nói liền sai Mai Uông đem kiệu về rước Tiểu thư. Mai Uông đến nhà thừa cùng Phu nhân các việc Triều Đồng khai, Phu nhân bèn vào trong nói với Tiểu thư.

Kinh Ngọc từ ngày sợ hãi phát bệnh, nên chẳng hay cha mình gieo họa cho Triều Đồng, ban đầu chẳng chịu đi sâu nghĩ lại : « Nếu ta chẳng đến khai, thì Triều Đồng phải mắc tội oan. » Mai Uông lại hỏi rằng : « Lịnh Bao quan chờ Tiểu thư đến dặng tra hỏi. » Kinh Ngọc không từ chối dặng, mới lên kiệu mà đi, đến cửa xuống kiệu bước vào. Bao Công nói với Tiểu thư rằng : « Tên học trò này khai chiếc vàng ấy là của nàng cho, còn quan Tham chánh lại khai rằng : Nó giựt cướp. Vậy nơi đây là chốn công môn, nàng phải khai nói cho thiệt. » Tiểu thư hồ người chẳng

đáp. Triều Đông nói : « Mong ơn của nàng cho tôi, xin nói ngay không can chi, nữ đành để cho tôi chết oan sao ? » Tiểu thư mặc sợ cha chẳng dám khai. Bao Công giận chỉ Triều Đông mà hét lớn rằng : « Đồ súc sanh, dối đạo Khổng, Mạnh (1) mà sanh lòng trộm cướp, dám đặt điều nói huyền hoặc trước mặt quan. » Bèn khiến đem đánh bốn chục trượng và làm án xử tử. Triều Đông quì xuống đất, khóc mà nói với Tiểu thư rằng : « Tiểu thư ngày trước làm sao, đến nay lại quên những lời thề đêm ấy, nữ để ta chịu oan hình này, thiệt người gạt ta. Ta đâu chết chẳng nài chi, ngặt mẹ già không ai nuôi dưỡng. » Tiểu thư thấy vậy cúi mặt xuống đất khóc mà nói : « Chiếc vàng ấy thiệt là của tôi cho, còn giết Đồn Quế đó thì chẳng phải chàng, đêm đó tôi ở trong phòng ngồi dưới bóng đèn, ngó thấy một người đi vô bộ dạng tác gàn già. » Bao Công nói : « Thôi, ta đã rõ rồi. » Liền dạy thôi đánh. Triều Đông đứng dậy bước lại quì một bên Tiểu thư mà tóc tai xuy xợp. Tiểu thư thấy vậy liền đứng dậy hai tay vén tóc vuốt xuôi lại. Tham chánh thấy vậy cả giận mà nói rằng : « Con kia mầy điên hay sao, nên mới khai bày vậy ? » Tiểu thư đã nói ló mòi rồi, thấy cha mình giận, bèn nín không dám nói nữa. Bao Công nói : « Tiểu thư điên, còn ông thiệt tỉnh đó, vì ông vu cáo cho Triều Đông chịu oan, nên nàng mới khai thiệt ra, huống chi Đồn Quế từng có ơn đưa rước nó, mà nữ nào nó lại giết hay sao ? » Tham chánh nói : « Con gái tôi tuổi còn nhỏ, có lẽ đâu biết việc tư tình, lại tôi có hứa làm sui với quan Tày phủ rồi. » Bao Công nói : « Hai đứa nó có ý riêng, đã thấy trong lúc vuốt tóc hồi nãy, ông còn cãi làm chi ? » Tham chánh nói : « Thôi tôi đã biết sự lỗi rồi, xin vâng theo lời Thượng quan phân xử. » Bao Công nói : « Như ý theo luật thì ông có tội, vì ông khi trước có giao kết sui gia với cha nó, mà nay ông muốn thối hôn ; vậy ông hãy cho vợ chồng nó liệp cùng nhau. » Tham chánh nói : « Xét lại lời nói của Triều Đông, thì con Đồn Quế bởi sự đưa rước nó nên mới bị chết, vậy khiến nó bắt cho đảng thẳng nào giết đó, thì nó

(1) Khổng-Tử và Mạnh-Tử là hai ông Thánh.

mới khỏi tội. » Bao Công nói : « Muốn tra ra tên gian ấy, để chờ trong bảy bữa mới rõ đặng, nay khá lựa ngày cho vợ chồng nó hiệp căn cùng nhau. » Tham chánh mặt giận dầm dầm bèn từ tạ ra về ; Bao Công khiến Triều Đồng và Kinh Ngọc đều trở về.

Triều Đồng về đến nhà, lên nhang đèn trên bàn thờ mà vái cha rằng : « Con chẳng may mà gặp tai nạn ấy, nhờ phước đức tiên nơn mới khỏi, xin cha về phò hộ mách bảo quân gian tặc đó là ai ? » Vái rồi đi vào ngủ, chiêm bao thấy cha về ngồi trên ghế. Triều Đồng chạy lại mừng. Người cha tay cầm hai nhánh tre, quăng xuống đất liền hóa ra hai chữ : Thanh, Bát. Triều Đồng cúi xuống lượm thì người cha bước ra đi mất, rồi giật mình thức dậy mới biết là chiêm bao.

Còn Bao Công bãi hầu rồi, vào dinh trong ngẫm nghĩ để tìm kẻ chi mà tra cho ra tên gian tặc. Đêm ấy chiêm bao thấy một người đội mũ cao, mặc áo rộng, đến gần thi lễ mà nói rằng : « Con tôi mắc họa, may gặp ông cứu giúp. » Nói rồi cũng quăng hai nhánh tre xuống đất. Bao Công xem cũng thấy hai chữ như vậy, chùng lĩnh dậy nghĩ rằng : « Thắng gian đạo ấy họ trước tên Thanh, hoặc là tên Bát. » Đến sáng ra, liền cho đòi Vương công tử đến. Triều Đồng sửa áo vào hầu. Bao Công thuật chuyện chiêm bao hỏi hôm lại cho công tử nghe. Triều Đồng nói : « Tôi cảm đức đại nơn cứu tôi, nên nay đến tạ ơn, hôm qua tôi về nhà đốt hương cầu vái với vong hồn cha tôi xin chỉ tên thắng gian tặc, rồi tôi cũng chiêm bao thấy cha tôi về làm như vậy ; nếu hai điểm giống in nhau, thì tôi bàn tên gian tặc còn trốn trong rừng tre. » Bao Công nói : « Trí ta tưởng thắng đó họ trước tên Thanh, hoặc tên Suy, còn chữ Bát đó là nó thứ tám, vậy Công tử nhớ lại coi xứ này có tên ấy không ? » Bỗng có tên quân đứng hầu nghe nói liền bẩm rằng : « Khi trước ông Nhâm Lưu có bắt đặng thắng ăn trộm tên là Chúc Thánh tự là Bát, nó mới phạm án lần thứ nhất nên tha đi. » Bao Công nói : « Vậy thì là thắng đó. » Liền viết trát sai quân đến bắt. Lính công sai đến nhà thì thấy Chúc Thánh vừa bước ra, liền bắt xiềng lại dẫn về nạp.

Bao Công hỏi : « Sao người dám cả gan ban đêm vào nhà Tham chánh mà giết người lấy cửa. » Chúc Thánh thưa rằng : « Tôi vốn giữ phép nước cứ lo làm ăn, không biết chuyện đó. » Bao Công hỏi : « Người nói giữ phép, sao ngày trước Nhâm Lưu bắt đảng người vào nhà ăn trộm ? » Chúc Thánh thưa : « Nhâm Lưu bắt lầm tôi, chừng bối rối ra rồi thả về. » Bao Công nói : « Khi trước là mới sơ phạm nên tha người về, còn nay lại dám vào nhà giết người giựt cửa nữa. » Bèn dạy đem đánh bốn chục đòn, biểu phải khai thiệt. Chúc Thánh chịu đòn chớ chẳng khai, khiến khảo kẹp cũng không chịu khai. Bao Công thấy trong mình Chúc Thánh có buộc hai cái chìa khóa trong lưng, liền dạy quân mở lấy, rồi khiến hai tên lính công sai đến nhà Chúc Thánh nói như vậy . . . như vậy . . . ; nếu lậu cơ mưu, thì hai người phải bị dày.

Hai tên lính lãnh chìa khóa rồi đến nói với vợ Chúc Thánh rằng : « Chồng thiêm tới quan đã khai có vào nhà Tham chánh giết người lấy cửa, nên mới đưa chìa khóa biểu thiêm phải mở rương lấy đồ tang ấy dâng đem trả cho quan Tham chánh. » Người vợ tưởng thiệt mới mở rương đưa hết đồ tang. Hai tên lính ấy đem về nạp. Chúc Thánh thấy thì sưng sốt, không chối cãi chiặng, nên mới khai rằng : « Đêm đó thiệt tôi có vào vườn hoa của quan Tham chánh, khi đi gần đến cửa rào thì nghe con Đon Quế nói : Sao mà công tử tới chằm vậy, tôi bèn ló vào, nó thấy tôi nó muốn la lên; nên tôi có giết chết, rồi tôi thặng vào nhà lấy những món đồ ấy, tình thiệt khai ngay, xin Thượng quan châm chể cho tôi nhờ. » Bao Công liền sai người vời quan Tham chánh đến dâng nhận lãnh các món đồ ấy, lại kết án chém Chúc Thánh như vậy :

« Xét bắt gian đạo, tên là Chúc Thánh, lòng toan việc dữ, phá hại dân lành, chẳng kiên pháp nước, toan lợi cho mình, gieo họa Triều Đông mắc nơi lao tù, vợ chồng lìa nhau cũng bởi cơ ấy, nay tội Chúc Thánh đáng chém đầu mới đền tội nọ. Còn quan Tham chánh, vì việc giàu nghèo, dứt điều nhưn nghĩa, phụ lòng bầu bạn, bỏ nghĩa với gia, quên lời giao ước, muốn phụ về mình, nên ức lòng con gái.

Mới khiến tử tấ tên là Đơn Quốc, đem những tài vật, dâng cho Triều Đông, toan làm lễ cưới. Rồi bị Chúc Thánh giết chết giết đồ. Nghĩ lại quan Thánh chánh phụ lời bội nghĩa, phép nước chẳng dung, nhưng nghĩ vì cứu thần, nên tội giảm đáng. Còn Vương triều Đông, cùng nàng Kinh Ngọc, vầy hiệp vợ chồng, thăm duyên cá nước, cùng lời giao ước, chẳng lời đạo hăng, tam cương là trọng, trọn nghĩa núi sông, thuận hiệp lễ trời, làm nay lời ăn.

Ấn thứ mười sáu

Vợ lớn tham lam, giết con vợ nhỏ.

Nơi huyện Đức hòa, quận Giang châu, có một người họ Phùng tên Tẩu, nhà cũng dư ăn ; vợ là Trần thị tuổi còn xuân xanh mà không con. Người vợ bé là Vệ thị sanh đặng hai trai. Trần thị hằng lo vì mình con cái không có, chừng già rồi thì gia tài đều về tay Vệ thị, nên có lòng ghen ghét lắm.

Ngày kia Phùng Tẩu chở hàng hóa qua quận Tứ xuyên lập tiệm buôn bán. Khi ra đi dặn dò Trần thị ở nhà, phải thương yêu săn sóc hai trẻ, thì Trần thị miệng nói đầy dứa ngon ngọt.

Chừng khuất mặt chồng rồi ; khi ấy vừa gặp tiết Trung thu, Trần thị dọn tiệc nơi nhà khách, mời ba mẹ con Vệ thị đến ăn uống. Trần thị rót rượu độc đưa cho Vệ thị uống mà nói rằng : « Vì thiếp vô phước, nàng vốn có phần, nên sự nghiệp giao hết cho nàng coi sóc, chừng thiếp già yếu xin nàng đoái tưởng, vậy ba mẹ con rán uống hết ba chén rượu này đặng nhớ lời ta nói hôm nay. » Vệ thị nói : « Thừa chị, tôi không dám biết chuyện đó. » Nói rồi ba mẹ con đều uống cạn chén. Chừng ăn rồi mới trở về phòng, ba mẹ con thăm thuốc rồi, cứu khiêu đều ra máu mà chết. Vệ thị lúc ấy được hai mươi lăm tuổi, còn hai đứa con được năm và bảy tuổi.

(Xem tiếp tập 6)

BAO - CÔNG KỶ ÁN

Khi ấy xóm giềng chạy tới không biết cớ chi. Trần thị nói trớ rằng mẹ con trúng dịch độc mà chết, rồi làm bộ khóc kè thâm thiết. Chừng chôn cất xong xuôi, ai nghe cũng đều cảm thương.

Còn Phùng Tàu ở bên Tứ xuyên, đêm ấy chiêm bao thấy người vợ bé dắt hai con đến nói rằng bị Trần thị giết hại. Sáng ngày Phùng Tàu thức dậy nhớ đến điềm chiêm bao thì có ý sanh nghi, tính muốn trở về, ngặt bán chịu nhiều đời chưa hết, nên lòng buồn rầu hoai.

Cách hơn một năm, may gặp Bao Công vắng dân đến đó, ban đêm chiêm bao thấy một gái hình dung lịch sự, hai tay dắt hai đứa con vào quì trước án than khóc. Bao Công hỏi rằng: « Nàng ở đâu đến đây, vậy có việc chi oan ức hãy khá khai ra ? » Người đàn bà ấy thưa rằng : « Tôi ở quận Giang châu, tên Vệ thị, là vợ bé của Phùng Tàu. Chồng tôi đi buôn bán bên quận Tứ xuyên ; Trần thị là vợ lớn ở nhà, gạt cho tôi uống rượu độc, giết chết ba mẹ con tôi, nên hồn phách không tan đặng, xin Thượng quan tra minh sự oan ức. » Nói rồi liền đi mất.

Sáng ngày Bao Công thức dậy, khiến Trịnh Cường và Tiết Bá tới bắt Trần thị đến hỏi rằng : « Con của vợ bé cũng như con của mình, sao nàng lại ganh ghét, nỡ lòng giết chết ba mạng mà làm cho chồng phải tuyệt tự ? » Trần thị nghe hòng, không trả lời đặng. Bao Công liền kết án xử tội lãn trì (1).

(1) Trước chặt tay chừa, sau lắt từ miệng thịt cho tới chết.

Cách hai năm sau, Phùng Tàu mới trở về nhà, có nuôi một con heo lớn, mỗi năm đẻ được vài con mà thôi, bởi thấy lợi có ít, nên kêu người hàng heo mà bán, bỗng con heo ấy ứng tiếng lên nói rằng : « Tôi đây thiệt là vợ chàng, tên Trần thị, vì kiếp trước thiếp có lòng ghen ghét độc dữ, nên giết chết ba mẹ con vợ bé, nhờ Bao Công xử tội rồi, mà Diêm vương còn chưa chịu tha, bắt thiếp đầu thai lên làm heo nái đặng đền tội lại cho chàng, chừng đến chết phải chịu phân xê trăm ngàn lưỡi dao, vậy chàng khá đem chuyện thiếp nói cho thế gian biết. Phàm làm đàn bà con gái, phải hiếu kính cha mẹ chồng, hòa thuận cùng kẻ tiểu thiếp, chớ sanh lòng ghen tương, phải thương con chồng như con mình, mưa đừng mong lòng độc hiểm, bằng chẳng hiền hòa sanh điều khổ khắc, ắt phải mang họa như thiếp đây. »

Khi ấy trong thiên hạ xa gần đều đua chen đến coi, giành lẫn chặt đường mà đến xem chuyện lạ.

*Ghen tương vốn phận đàn bà,
Ai làm sự ác ắt là tội sau.*

Ấn thứ mười bảy

Đồng mưu hại chồng.

Nơi phủ Lư châu, huyện Hoát thôn, có một tên Chương Tân chuyên nghề may mướn, tuổi đã năm mươi, vợ là Vương thị, tác bởi còn nhỏ, cũng trang bóng sắc, tánh nết lẳng loạn, vợ chồng không con, có nuôi thằng cháu tên là Kế Tổ, tuổi cũng đã lớn, bèn cưới nàng Lưu thị dung mạo yếu điệu làm vợ.

Có hai người ở huyện Đồng thành, qua xứ đó làm nghề thợ sơn, tên là Dương Vân với Trương Tú, có quen biết Chương Tân thiết nghĩa giao tình, bèn vào xin ở đạ, nên tình càng thêm thân hậu. Hai người đều kiến vợ chồng Chương Tân làm cha mẹ nuôi, nên ra vào xuông pha, nói năng không kị, cũng như người cốt ruột. Vì vậy mà Dương Vân trai gái

âm thầm với nàng Vương thị. Nàng này lại lấy luôn Trương Tú nữa, chẳng khác chi một mái mà chịu ba trống.

Ngày kia chú cháu Chương Tân đi qua xứ xa lập tiệm may mướn. Dương Văn cùng Vương thị ở nhà vào phòng giởn hớt ngũ chung với nhau, rồi bị con cháu dâu là Lưu thị ngó thấy, nên Dương Văn nói : « Nay bị con này gặp đặng rồi thì e lậu ra, bây giờ làm sao cho nó cũng như mình thì trăm miệng nó mới xong. » Cả hai bàn luận sắp đặt mưu kế với nhau.

Đêm ấy Lưu thị ngủ trong phòng một mình, Dương Văn vào dò, Lưu thị giật mình la lên, kể Vương thị chạy đến lấy tay bịt miệng Lưu thị, lại giúp sức cho Dương Văn. Khi ấy nàng Lưu thị chịu nhục rồi nên phải thuận theo. Còn Trương Tú cũng vào phòng, bắt cặp với Vương thị.

Từ ấy đến sau, hai người thay phiên với nhau; hễ đêm Dương Văn ngủ với thiếp chồng, Trương Tú hiệp với cháu dâu, bữa Dương Văn ngủ với cháu dâu, thì Trương Tú vào cùng thiếp chồng, như vậy đã hơn một năm, bốn người tình giao ý hiệp. Chừng Chương Tân về nhà, coi mọi sanh nghi, nên rình bắt mà không đặng. Còn Dương Văn, Trương Tú tính cùng Vương thị rằng : « Nay thằng chó già nó hay rồi, vậy phải toan mưu mà giết trước mới khỏi họa sau. » Vương thị nói : « Việc ấy xin hai chàng tính liệu, phải cẩn thận kín đáo, chớ khá hở mồi mà e khi đứt bằng sóng dậy. »

Khi ấy chú cháu Chương Tân mới về nhà ít ngày, Chương Tân nói cùng Kế Tổ rằng : « Nay đã đến tháng tám, lúa sớm đã chín, mỗi nhà đều có, vậy đến mai thức dậy sớm dựng sấm sừa mà đi đòi nợ các nơi. »

Rạng ngày chú cháu đều đi, hai người đi qua hai xứ. Chương Tân qua Thôn vọng miền, Kế Tổ thẳng đến huyện Cửu giang.

Ngày thứ Chương Tân đòi hết nợ rồi, trở về đi được nửa đường, trời vừa xế chiều. Này gặp Dương Văn với Trương

Tú đi làm thợ sơn về, khi thấy Chương Tân thì hai đứa bèn kế miệng nói nhỏ rằng : « Nay thừa dịp này mình phải ra tay. » Chờng đi đến gần, hai tên ấy chào rằng : « Thừa cha đi mới về, đưa đồ đạc đây cho tôi quây đặng cha nghỉ. » Chương Tân liền đưa đồ cho hai người quây phụ rồi ba người đồng đi về. Đến ngang chỗ rừng vắng gần dãy núi thì trời đã chiều, hai chàng áp khiêng Chương Tân đến một cái ao sâu. Chương Tân hoảng kinh la khan mà không ai tiếp cứu. Trương Tú thì dè xuống, còn Dương Văn rút cây búa nhỏ dặt trong lưng, búa một búa bễ sọ, lưỡi búa lọt mắc trong óc, lấy ra không đặng.

Chương Tân chết rồi, kể trời nổi gió rung cây, nên hai chàng nghĩ có người đi đến, lật dặt dề lưỡi búa mắc trong đầu rồi khiêng thây bỏ vào ao sen, lại sợ thây sinh nổi lên, mới lấy hòn đá lớn quăng dần lên trên, rồi trở về mừng rỡ và tỏ cùng Vương thị rằng việc đã xong. Nàng nghe chuyện như vậy, càng thêm tan nát héo gan, nên dặn rằng : « Việc đó xin kín miệng chớ cho cháu dâu hay, hoặc nó hở mồm, ắt sanh họa to. Còn như Kế Tô về đây nếu nó chẳng thấy chú nó thì tính sao ? » Trương Tú nói rằng : « Tôi có một kế hay, như nàng bằng lòng, thì mọi việc mới bình yên. » Vương thị hỏi : « Mưu chi đó vậy ? » Trương Tú nói : « Như Kế Tô về, nàng giả bộ chừng hững, hỏi chú va đầu, rồi nàng đến quan cáo rằng nó giết chú nó, bằng quan xử va rồi, thì chúng ta đặng ở một nhà, phải là chung việc vui sướng cùng nhau chẳng ? » Vương thị nghe rồi rất mừng mà rằng : « Thiếp phải làm như vậy mới đặng. »

Đến ngày mồng sáu, Kế Tô về tới nhà. Vương thị hỏi rằng : « Chú mấy sao chưa thấy về ? » Kế Tô sưng sốt nói : « Tôi về đến Thôn vọng miền ghé rước chú tôi, thì họ nói đã về hôm ngày mồng ba rồi. » Vương thị bèn tri hô lên, xóm giềng đều chạy đến, nàng biểu trời Kế Tô lại, rồi thẳng đến nha môn mà cáo.

Lúc ấy Bao Công đi vắng dân đến đó, xem trạng cáo rồi liền cho công sai bắt Kế Tô và đòi chứng tời. Bao Công hỏi.

Kế Tô : « Vầy chú người nuôi dưỡng người từ nhỏ đến lớn, sao người chẳng lo báo đáp, nỡ lại sanh lòng giết hại, còn thấy chú người bỏ tại đầu, phải khai cho thiệt. » Kế Tô bầm rằng : « Bữa ấy tôi cùng chú tôi đi đòi nợ, vừa đến nửa đường thì hai người rẽ qua hai xứ. Chú tôi qua Thôn vọng miên, còn tôi thẳng tới huyện Cửu giang. Khi chú tôi đòi hết nợ rồi trở về liền, cách ít ngày sau tôi ghé lại Thôn vọng miên rước chú tôi đặng về một lượt, thì các chủ nợ đều nói chú tôi đã về trước hơn ba ngày rồi. Vì tôi khi nhỏ dại khờ, nhờ chú thiếp tôi nuôi dưỡng lớn khôn mà lo việc vợ chồng, lại thương tôi như con ruột, nên lòng hằng lo báo nghĩa minh linh (1), dạ chí dốc đền ơn cùc dục, tôi nỡ nào sanh tâm giết hại, cúi xin Thượng quan nghiệm tình xét lẽ. » Vương thị thưa : « Vì thằng này tánh hay du đảng, ngộ nghịch hung hoang, hay xài phá tiền bạc, bởi bị chú nó đánh dạy nên ghi lòng oán hận mà giết chết đó, cúi lạy Thượng quan xin tấn tra mà hỏi nó giết chồng tôi và giấu thầy tại đâu ? » Bao Công mới hỏi mấy người lân cận tánh hạnh Kế Tô thế nào. Các chứng ấy khai rằng : « Kế Tô lắm lòng thiệt thà, hằng giữ gìn coi sóc việc nhà và triều mến chú thiếp nó lắm, lại kính trọng như cha mẹ ruột, lời thiệt khai ngay chúng tôi chẳng giám giấu giếm. » Bao Công nghe rồi, liền hét lớn rằng : « Các người ăn tiền của Kế Tô, nên nói lốt cho nó. » Nói rồi khiến quân đánh mỗi người năm roi, lại dạy đánh Kế Tô hai chục còn, đóng gông lại rồi nói rằng : « Ta kỳ cho người ba ngày, phải chỉ thấy chú người giấu tại đâu ? » Bởi Bao Công biết chẳng phải Kế Tô làm chuyện ác như vậy, nên làm kế cho Vương thị tin đó.

Khi ấy Vương thị từ tạ ra về, lòng rất mừng rỡ, lại khen Bao Công thiệt là người tử tế, xin Trời Phật phò hộ cho Bao Công sống đời mà trị dân.

Bao Công hỏi quân hầu rằng : « Bầy biết nhà Vương thị ở tại đâu, dặng dắt ta đến đó ? » Quân hầu thưa biết. Bao Công liền thay đồ thường đi với tên lính, đến nhà Vương thị thì đã hết

(1) Là con nuôi, cháu nuôi.

canh một, các nhà hai bên đều ngủ, còn nhà Vương thị thì chong đèn. Bao Công ở ngoài vách dòm theo lỗ trống, thấy trong nhà có hai trai hai gái đồng ngồi ăn uống vui cười hỉ hả. Dương Vân nói : « Nếu ta chẳng lính kẻ hay ấy, thì ngày nay sao được như vậy ? » Nói rồi đều vui cười hớn hở cùng nhau. Còn nàng Lưu thị mặt buồn mà nói rằng : « Các người chỉ biết chuyện vui sướng của mình, mà nữ hại chồng thiếp bị tội rất oan. » Dương Vân nói : « Bây giờ bốn ta ở cùng nhau đời đời, thì chẳng hơn chồng nàng sao ? » Nói rồi lại ôm bồng Lưu thị mà rằng : « Thôi nàng chớ than, để ta giải sầu cho. » Lưu thị ngoài miệng chẳng nói, chớ trong lòng rất giận mà rằng : « Trước mặt đồng người sao người làm điều vô lễ như vậy ? » Vương thị nói : « Lịnh thượng quan định trong ba ngày cho Kẻ Tô phải kiếm dựng thầy : vậy chớ đâu có kín đáo hay không ? » Hai chàng nói : « Thấy quảng trong ao sâu, lại thêm có dẫn đá trên nứa, nên chẳng bao lâu thì rã tan. » Vương thị nói : « Như vậy mới khỏi lo. » Nói rồi ăn uống no say cùng nhau. Trương Tú hỏi : « Lưu thị muốn bắt cặp người nào ? » Lưu thị không trả lời. Hai chàng đều đành nhau. Vương thị nói : « Thôi y như lệ cũ. » Khi ấy bốn người đều vào nằm chung một giường mà đẩy việc mây mưa. Bởi nhà có ngạch vách có tai, mới sanh hại thịnh linh.

Bao Công nghe rồi că giận trở về nha môn nổi trống lệnh, điểm quân kéo đến bao nhà Dương Vân và Trương Tú. Hai chàng xem thấy quân lính tới thì chẳng biết có chi, bèn mở cửa sau mà chạy, bị quân đón bắt bốn người đem về nha môn. Bao Công khiến đánh mỗi tên ba chục còng, rồi xiềng hết lại đem giam vào ngục.

Sáng ngày Bao Công đem Kẻ Tô ra mà hỏi : « Đường qua Thôn vọng miền có cái ao sen nào lớn không ? » Kẻ Tô ngẫm nghĩ giây lâu rồi thưa rằng : « Gần chưn núi có cái ao lớn thiệt sâu. » Bao Công truyền mở gông cho Kẻ Tô, rồi lên kiệu khiến Kẻ Tô dẫn đường. Đến nơi xem thấy thiệt là chỗ vắng vẻ. Kẻ Tô chỉ nói ao sen là chỗ đó. Bao Công nói

rằng : « Như vậy thì thầy chú người ở dưới ao ấy. » Kế Tô nghe nói thì khóc rống, liền nhảy a xuống mà kiếm. Bao Công lại khiến hai tên quân xuống nữa, mò đến chính giữa hồ gặp thầy bèn khiêng lên. Bao Công xem thấy có lưỡi búa mắc trong sọ, mới biểu quân lấy ra coi, thì thấy có khắc hai chữ Dương Văn. Bao Công hỏi là tên của ai ? Kế Tô thưa rằng : « Tên của người mà lệnh thượng quan đã bắt hồi hôm đó. » Bao Công lại hỏi : « Thằng đó có bà con chi với chú người hay không ? » Kế Tô bẩm rằng : « Thầy đều là con nuôi của chú tôi. » Bao Công liền trở về nha, dạy quân dân hết bốn người ra, biểu đem Dương Văn, Trương Tú, đánh mỗi tên năm chục côn, hai chàng cũng chưa chịu khai thiệt. Bao Công mới quăng cây búa ra, hai chàng thấy thì ghen trân không nói chi được, Bao Công liền khiến tấn tra khờ hình, nên cả hai đều khai rằng : « Vì chúng tôi có tư gian với Vương thị, sợ sau Chương Tân hay biết mà sanh oán hận, nên chúng tôi mới giết cho biệt tích. » Bao Công dạy đóng gông xiềng cho chắc, đem giam vào ngục tối, rồi hỏi Vương thị rằng : « Làm thân đàn bà đã lấy trai sao còn âm mưu giết chồng làm chi ? » Vương thị bẩm rằng : « Tôi thiệt chẳng hay việc ấy, bởi tại hai tên đó mà thôi. » Bao Công nói : « Như người chẳng biết, sao dám vu tội gia hại cho Kế Tô. » Liền dạy đem đánh ba chục côn, rồi nói cùng Lưu thị rằng : « Còn người sao nỡ lòng thuận tình giết chú hai chồng làm vậy. » Lưu thị thưa : « Thiệt tôi chẳng hay việc ấy, bởi thiếm dẫu tôi sanh sự rồi ép tôi nên phải thuận theo, cúi xin Thượng quan nghiệm lẽ. » Bao Công nói : « Như trước bị thiếm dẫu ép người, chừng sau toan hại chồng mình, sao người chẳng đến cáo quan ? » Bèn luận tội theo một lũ gian, nên kết án bêu đầu Dương Văn Trương Tú, còn Vương thị thì xữ lăng trì, Lưu thị thì đày qua xứ khác. Còn Kế Tô có lòng hiếu nghĩa, nên cho về thọ hưởng gia tài của chú.



Ấn thứ mười tám

Mẹ ghê con chồng.

Tại phủ Khai phong có một người họ Tôn tên Tôn Hựu dòng trâm anh, gia nghiệp giàu thanh, cưới con gái Trình Mỹ. Nàng Trình thị tánh nết tề chỉnh, trị đạo nhà nghiêm trang lại sanh được một trai tên Trương Nhu, mới được mười tuổi thì Trình thị đã ly trần. Tôn Hựu lòng rất thương xót nhớ tưởng không nguôi.

Vừa đến tiết Trung thu, Tôn Hựu nghĩ hồi vợ chồng sum hiệp nay phân cách, lại càng thất ruột héo gan, châu lụy đầm đề, đêm khuya vắng vẻ, lễ phụng lư loan. Đêm ấy chàng ngủ bèn thấy Trình thị về chuyện văn án ái cùng nhau như khi sống, rồi nàng khóc mà nói rằng : « Thiếp thương nhớ chàng chẳng nguôi, nên mới về đây, vì lòng rất cưng thương con lắm, xin chàng kiếm đôi bạn khác, lựa người hiền đức thì thiếp dưới chín suối mới an lòng. » Nói rồi quày đi liền. Tôn Hựu chờ dậy kéo lại, thì giật mình tỉnh ra mới biết là chiêm bao.

Qua năm sau, Tôn Hựu cưới nàng Liễu thị về, sanh đặng một trai, tên là Thứ Nhu. Nàng ấy vốn con nhà dân dã, tánh nết chẳng như nghĩa, lắm lòng rất độc dữ, hồn ầu lút chồng, nên chàng kiên sợ lắm. Liễu thị cưng con mình như châu ngọc, hành hạ con chồng chẳng khác chó trâu, ngày đêm hằng đánh chửi. Còn Trương Nhu tuổi được mười lăm, bị mẹ ghê khổ khắc mà chẳng dám nói với cha, biết thân mồ côi nên khóc thầm một mình.

Ngày kia Tôn Hựu đi thăm bà con đến tối mà chưa về, ở nhà Liễu thị đem Trương Nhu vào trong buồng kín đánh chết rồi chôn liền ; lại dặn gia đình rằng : « Cậu bảy về có hỏi thì nói nó trúng gió độc mà chết. »

Cách 4 ngày Tôn Hựu về đến nhà, Liễu thị giả bộ thương khóc, nói rằng Trương Nhu bị trúng gió chết, chôn cất đã rồi.

Tôn Hựu nghe như vậy rất đau lòng xót dạ, biết con mình bị chết oan, vì mắc sợ vợ nên làm thinh không dám nói chi hết.

Đến vài bữa tới lệ Bao Công đi khán điền (1), đến chỗ ấy thấy có cái mồ mới chôn bên đường, tai lại nghe tiếng rằng : « Xin cáo oan cùng Thượng quan. » Bao Công nghe đôi ba lần như vậy, Bao Công quày đầu lại xem, thì chẳng thấy ai hết, đi đến trưa cũng nghe nói như vậy hoài, chừng trở về gần đến mồ ấy, lại nghe nói càng lớn tiếng hơn. Bao Công tưởng chắc là oan ức chi đây, bèn hỏi ông già ở gần đó rằng : « Cái mồ mới, tên nào chết mà ai chôn đây ? » Ông già ấy thưa rằng : « Người chết chôn mà này tên Trương Nhu, là con trai Tôn Hựu ở trong thành. » Bao Công khiến quân mượn cuốc đào lên xem thấy, thấy thiệt có dấu tích đánh đập, rồi dạy chôn lại, bèn trở về nhà môn cho đòi Tôn Hựu đến hỏi. Tôn Hựu thưa rằng : « Con của vợ trước tôi tên là Trương Nhu được mười lăm tuổi, hơn vì tôi mắc đi thăm bà con vài ngày mới về đến nhà, thì nghe vợ sau tôi nói con tôi cảm gió độc mà chết. » Bao Công nghe nói đã rõ ý rồi, liền cho bắt Liễu thị đến hỏi : « Vậy chớ ai đánh chết Trương Nhu, nàng phải khai cho thiệt ? » Liễu thị thưa rằng : « Vì bõn nó bị trúng gió mà chết, chớ không ai giết. » Bao Công giận hét lớn rằng : « Nếu nó đau mà chết, có sao trong mình có lẫn roi đánh, chắc người có tấm lòng độc hiểm, giết con ghẻ còn chối cãi gì được ? » Liễu thị nghe nói biết giấu khôngặng, bèn chịu thiệt có đánh chết Trương Nhu. Bao Công đoán rằng đàn bà tánh hiểm độc, giết con của chồng, tội phải chém đầu ; lại dựng bia trước mồ, đề rằng Mẹ ghẻ giết con chồng, đặt nêu danh ngày sau cho thiên hạ biết. Còn Tôn Hựu tình thiệt chẳng hay nên tha trở về, khi ấy chàng mới biết là của vợ sau hại con của vợ trước.

(1) Lệ đúng ba tháng thì xem xét các đồng ruộng về việc cấy gặt.

Ấn thư mười chín

Hạt viên của Lưu Thái-thú

Tại quận Tây xuyên, phủ Thanh đông, có người họ Hà tên Đạt, tính hạnh ngay thẳng, chẳng chịu thua nịnh, không cho ai khinh dễ, tuổi đã bốn mươi mà không con nối dòng, lại có một em tên Hà Long là con của người chú ruột.

Ngày kia Hà Long đến xin chia gia tài của ông nội để lại, thì Hà Đạt chia đồng làm hai. Hà Long có tánh tham chỉ biết việc tài vật, chẳng kể đến anh em, vì tiền của nên quên điều lễ nghĩa, thấy chia như vậy không bằng lòng, muốn cho phần mình nhiều hơn, bèn làm đơn kiện đến quan, quan xử không quyết định. Còn anh em thì, cò không tha ngao, ngao chẳng dung cò, dây dưa đến vài năm lo lót hết tiền bạc mà chưa biết ai thắng thất, hơn có ấy anh em mới sanh ra thù vật. Hà Đạt muốn lánh mình qua xứ khác cho khỏi việc kiện thưa đó, bèn đến nhà người em tên Quế Phương, là con của người cô mà bàn luận.

Nguyên Quế Phương là con dòng trăm anh, tốt bụng văn chương, thông minh thi phú, mà chưa có vợ. Ngày ấy thấy anh đến bèn rước vào nhà trong hỏi rằng : « Anh tới em có chuyện chi chẳng ? » Hà Đạt nói : « Bởi việc kiện thưa gia tài ấy hao kém hết tiền bạc mà chưa xong, đến nay ăn năn thì chuyện đã rồi, nên anh muốn ẩn thân qua xứ khác mà chẳng biết đi phương nào, vậy anh đến đây định bàn luận với em. » Quế Phương nói : « Nếu anh chẳng nói thì em cũng biết anh nên tính như vậy. Em có quen một người làm quan Tiết đạt sứ nơi Kinh đô, có gửi thư mời em hoài, vậy xin anh sắm sửa động đi với em qua Để kinh, trước chơi cho biết thành thị thế nào, sau tránh khỏi đều kiện thưa ấy. » Hà Đạt nghe nói rất mừng, liền từ giã Quế Phương về nhà, mà nói cho vợ hay, rồi sắm sửa nang thác cùng một tên gia đình, đến nhà Quế Phương, đồng thẳng qua Kinh đô. Đi được vài mươi

ngày mới tới Đế kinh thì trời vừa tối, bèn vào quán nghỉ ngơi, lặng rặng ngay vào thành hỏi thăm nhà quan Tiết đạt sứ, thì người ta đến nói quan Sứ đi tra xét các nơi chưa về. Bởi cơ ấy nên Quế Phương cùng Hà Đạt ở nơi tiệm mà chờ, hai người buồn ý dắt nhau đi dạo chơi, đến một vườn huê, thấy trong có lầu cao, tiếng gió rao, bóng cây lá đã, lá xanh mịch mịch, thiệt chốn u nhàn. Hà Đạt nói rằng : « Chỗ này cảnh tốt, phía trước chắc có chỗ du nhàn. » Bèn đi đến thì thấy một cái chùa xưa, hai người bước vào gặp thầy sãi đương ngồi thuyết pháp và giảng kinh. Thầy sãi ấy thấy hai người, liền bước xuống thì lễ rước vào phương trượng và hỏi rằng : « Tráng sĩ đến có việc chi ? » Quế Phương nói : « Anh em tôi tìm người quen mà chẳng gặp, nên đi giải khuây mà đến đây. » Các sãi pha trà, hai người dùng nước rồi nói với tiều tãng, xin dắt đi coi các chỗ. Hai người được dẫn đi dạo khắp nơi, khi xem thấy gần chùa có một chòm cây cối rậm rạp, tông bá rườm rà, bèn hỏi tiều tãng rằng : « Chỗ chi đó ? » Tiều tãng nói : « Đó nguyên là vườn huê của Lưu thái thú, từ ngày qua đời rồi, bỏ hoang đến bây giờ, nên cỏ cây sầm uất. » Quế Phương nghe nói liền rủ Hà Đạt đến đó xem chơi, hai người đi tới thấy lầu đài tời làn, cột xiêu vách ngã, những lông chồn dấu thỏ, cỏ rác u minh. Quế Phương thấy vậy than rằng : « Người xưa tạo lập thế ấy, há biết đến nay như vậy sao ? » Hà Đạt bỗng kinh hoảng nói rằng : « Anh đã bỏ quên cái khăn cầm tay tại chùa, trong khăn có gói vài lượng bạc, vậy em khá đứng đây chờ anh đi kiếm rồi sẽ trở lại. » Nói rồi vội vàng đi liền.

Quế Phương bèn bước vào bóng mát mà chờ Hà Đạt, giây lâu thấy hai người thế nữ đi đến gần Quế Phương, cười mà nói rằng : « Quan Thái thú cho đòi tướng quân đang nói chuyện. » Quế Phương hỏi rằng : « Quan Thái thú của người là ai ? » Thế nữ nói : « Tướng quân đến thì biết. » Quế Phương nghe nói liền đi theo hai thế nữ, đến chừng Hà Đạt trở lại thì chẳng có Quế Phương, kiếm tìm khắp hết mà cũng chẳng thấy bóng dạng chi, phần trời đã chiều, Hà Đạt tưởng rằng

hay là Quế Phương chờ mình lâu, nên bỏ về tiệm trước, bèn vội vã trở về quán. Còn Quế Phương theo hai thế nữ dắt đến một tòa lầu đài nguy nga, rường cột rực rỡ, bước vào thấy cửa son vách phấn, màn thêu trướng gấm, thiệt là một chỗ dinh thự nghiêm chỉnh. Khi vào đến chánh đường, ngó trên án thấy có một vị quan đương ngồi. Vị quan ấy thấy Quế Phương vào, liền bước xuống tiếp rước, rồi dắt thẳng vào hậu đường mời ngồi rồi truyền dọn tiệc mà đãi. Quế Phương chối từ chẳng dùng. Vị quan ấy nói : « Túc hạ chờ có từ, vì lão phu ở ẩn đây đã mười mấy năm dư mà chẳng có ai tới lui, nay có túc hạ đến đây, thiệt rất may lắm. Số là tôi có một gái tuổi đã lớn mà chưa gả cho ai, tôi hằng ao ước xin gặp một người rể cho xứng đáng, con dòng trăm anh, mà lâu nay chẳng có, nay tôi dựng con tôi cho túc hạ, xin túc hạ chớ chối từ. » Quế Phương chưa kịp đáp, thì thế nữ đã bày tiệc sẵn rồi. Lão quan liền mời vào tiệc ép đãi Quế Phương ăn uống, rồi thế nữ dắt vào phòng, thì Quế Phương thấy nệm loan gối phụng, đèn chong chói sáng, lại có một gái bóng sắc hơn người thế gian, bước ra tiếp vào. Quế Phương thấy vậy rất đẹp lòng, nghĩ mình có tay hường nhan nên mới gặp được gái bóng sắc. Từ ấy chàng chẳng đến với quan Thái thú nữa, ngày đêm cứ theo người con gái đó mà hát xướng vui cười ngả ngớn với nhau.

Còn Hà Đạt trở về đến tiệm, hỏi thẳng gia tướng tên là Hứa Nhứt rằng : « Vậy Quế Phương có về đây không ? » Hứa Nhứt nói : « Quế quan nhơn đi với lão gia một lượt tới bây giờ chưa thấy về. » Hà Đạt cả kinh mới nghĩ thầm rằng : « Hay là nó bị rắn cắn mà ta không hay chăng ? »

Ngày thứ Hà Đạt tới chùa hỏi thăm, thì chẳng ai thấy hết, rồi ra chốn ấy mà kiếm cũng không có, nên buồn rầu trở lại quán ở chờ mười mấy ngày cũng chẳng thấy tin tức gì, nên trở về với thẳng gia tướng, đến nhà thì việc kiện ấy còn đình lại đó.

Hà Long nghe tin Hà Đạt về, mà mất biệt Quế Phương nên vào đơn cáo, nói Hà Đạt mưu gạt Quế Phương đi theo

rồi giết chết. Quan liền bắt Hà Đạt đến, thì Hà Đạt không chối cãi chi đáng nên bị giam vào ngục tối. Còn Hà Long cố oán, lo lót đặng cho quan xử Hà Đạt thường mạng, quan lấy trọng hình tấn tra đau đớn quá, nên Hà Đạt phải chịu có giết Quế Phương. Thượng ty liền lên án xử tử Hà Đạt và giải qua Tây kinh đặng chém ; may gặp Bao Công hộ giá Trương nương nương đi hành hương nơi Ngọc phi miếu trở về, thấy phía trước có một đường oán khí xẹt lên, nên hỏi tốp quân đi trước đó rằng : « Việc chi mà rần rộ vậy ? » Quân thưa rằng : « Có quan giám sát dân tội đến pháp trường xử tử. » Bao Công nghi chắc có việc oan ức chi, liền khiến quân Hỏa bài truyền cho giám sát quan đình lại, dẫn tù nhơn về nha môn đặng mình tra xét. Khi về đến phủ, Bao Công dạy dẫn ra tra hỏi. Hà Đạt khóc tức tưởi rồi khai hết các việc. Bao Công nghiệm những chuyện phi lý ấy thiệt oan cho Hà Đạt và cũng chẳng biết Quế Phương ở đâu đặng truy tìm, bèn khiến giam Hà Đạt vào ngục, rồi đổi y phục mặc đồ Tú sĩ cùng hai tên quân qua Đông kinh, đến cửa tự động dò thám. Khi vào chùa thì các sai tiếp rước đến phương trượng, hỏi rằng : « Tú sĩ đến đây có việc chi ? » Bao Công nói : « Tôi ở Tây xuyên đi bộ đến đây rất mỏi mệt, xin các sư cho ngụ nhờ một đêm, rạng ngày sẽ đi. » Bao Công lại nói với tiểu tăng rằng : « Khả dất ta đi coi mọi chỗ trong chùa rồi ta thưởng tiền. » Tiểu tăng đáp rằng : « Cách mấy tháng trước có hai người Tú sĩ đến đây, cũng bị đi coi mà mất hết một người, nên bây giờ tôi không dám dất đi nữa. » Bao Công nghe nói thì hỏi phản lời. Tiểu tăng bèn mở cửa dất ra khỏi chùa, lấy tay chỉ rồi nói rằng : « Chỗ rừng rậm phía trước đó yêu tinh rất nhiều ; ngày trước có một Tú sĩ ấy vào đó dạo chơi mà biệt mất, đến nay chưa thấy tin tức. » Bao Công nghe nói trở vào chùa nghỉ, đến sáng đi với hai tên quân vào rừng hoang ấy, đến nơi thấy cỏ cây sâm uất, bốn phía quanh hiu, vắng bực trước sau, giây lâu nghe tiếng cười reo trong cụm rừng. Bao Công lướt gai gốc mà vào, thấy một bầy con gái và một người trai ngồi giữa uống rượu giỡn hớt với nhau. Bao Công lướt lại gần nạt

lớn một tiếng, bảy con gái ấy liền biến mất, chỉ còn lại một mình Quế Phương ngồi trơ trơ mê man bất tỉnh như sự. Bao Công khiến quân công về đến phủ, cách vài ngày mưa ác khí ra hơn vài vòm, mới tỉnh hồn phách lại, nhớ biết việc người. Bao Công dâng đường cho bắt Hà Long và chứng có đem đủ; rồi đem Quế Phương ra biên khai hết các việc trước thì Quế Phương khóc òa. Bao Công nói : « Bằng ta không đến đó, sao rõ ràng việc quái lạ này ? Còn Hà Long người chưa biết Quế Phương còn mất mà dám vu cáo cho Hà Đạt, nay Quế Phương nào đó ? » Hà Đạt khóc thưa rằng : « Vì việc kiện gia tài, nên Hà Long kết thù oán, như có ấy lo lót cho tôi bị đến tử tội. » Bao Công dạy tẩn khảo Hà Long thì Hà Long khai thiệt có hối lộ các quan. Bao Công kết án án đánh Hà Long một trăm trượng, đầy lưu xứ qua Thương châu, chung thân chẳng được về quê hương. Còn nội nha môn quan và các thơ lại lạm thực của dân, chẳng tra xét minh bạch, xử oan cho Hà Đạt phải chịu tử tội, đều cách chức lại còn bị tù nữa. Quế Phương và Hà Đạt là người ngay, tha cho trở về lo sanh nghiệp.

Ấn thứ hai mươi

Đầu lâu sau bàn Tam-bửu:

Tỉnh Phước kiến, châu Phước minh, huyện Phước an, có tên Trương đạt Đức, nhà nghèo cưới nàng Huỳnh huệ Nương làm vợ, sanh được một gái tên là Ngọc Cơ, tánh hạnh rất hiếu thảo. Đạt Đức có một em trai tên là Đạt Đạo, nhà giàu có, vợ tên là Trần thuận Nga tánh hạnh trinh tiết, lại cưới một tiểu thiếp tên là Từ diệu Loan, hai người đều có bóng sắc mà không con. Chẳng may Đạt Đạo mới hai mươi lăm tuổi thì ly trần, Đạt Đức muốn đoạt gia tài ấy, thấy em dâu còn nhỏ tuổi mà không con, nên hằng nói với người anh nàng Thuận Nga tên là Trần đại Phương, biểu nàng ấy lấy

chồng. Thuận Nga không chịu, xin giữ tiết ở góa đến cùng mà thôi, lại muốn lập tự cho thằng cháu là con Đại Phương, dâng ăn gia tài của chồng. Đạt Đức không cho, ngăn cản nói khác họ chẳng chịu, nên Đại Phương rất oán hận lắm.

Nàng Thuận Nga thường đến ngày rằm và mừng một thì rước một thầy sãi tên là Nhứt Thanh ở chùa Long bửu, đến mà tụng kinh, cầu vong linh chồng mình cho siêu độ, rước đã nhiều phen nên sãi ấy quen lớn, thường khi Thuận Nga hay chuyện vãn với sãi ta, thì sãi ta tưởng nàng ấy có ý riêng với mình.

Ngày kia nàng Thuận Nga cho người rước đến nhà tụng kinh, sãi Nhứt Thanh biểu đem chuông mõ về trước rồi mình sẽ đi sau. Chừng Nhứt Thanh đến thấy nhà vắng không ai, sãi bèn thẳng vào trong phòng, gặp Thuận Nga bèn nói nhỏ rằng : « Nàng hằng chuyện vãn với ta bấy lâu, xin ngày nay chớ ngại chi thì ta cảm ơn đức vi như trời cao. » Thuận Nga sợ gia đình hay mà bay tiếng xấu nên nói nhỏ rằng : « Tôi rước thầy đến tụng kinh chớ có ý riêng chi đâu, thầy phải trở ra cho mau. » Sãi Nhứt Thanh nói : « Nàng không có chồng, ta chưa có vợ, mà giao duon cùng nhau thì phải lắm. » Thuận Nga nói : « Ta tưởng người là chơn tu nên rước đến tụng kinh, chẳng dè người sanh lòng trâu chó như vậy, nếu ta kêu anh chồng ta đến thì người phải chết. » Nhứt Thanh nói : « Nàng thiệt chẳng thuận thì ta có cầm đao bén theo đây. » Thuận Nga nói : « Ta vô can sao người dám cả gan loạn phép như vậy ? » Nói rồi vụt chạy ra thì bị Nhứt Thanh chém một đao rụng đầu, rồi Nhứt Thanh lấy cái áo trong buồng đó gói cái đầu lại, xách ra giấu trong cái thúng đựng kinh và chuông mõ, rồi trở ra ngoài cửa ngõ giả bộ mới đến, gõ cửa kêu chủ nhà ba bốn tiếng. Nàng Tề diệu Loan bước ra nói rằng : « Đờ tôi kêu chị tôi rồi hãy mở cửa. » Chừng vào phòng, thấy Thuận Nga đứt đầu, máu ra lai láng, liền chạy tri hô lên. Vợ chồng Đạt Đức nghe la chạy tới thấy Thuận Nga mất đầu thì cả kinh, kiếm tìm khắp hết cũng không có.

mà chẳng biết ai giết, cái thúng kinh lại để giữa nhà, còn sai Nhứt Thanh thì đứng ngoài cửa một mình. Lúc ấy xét chỗ xa mà chẳng kiểm nơi gần, chớ không dò cái dầu ở trong cái thúng nơi trước mặt. Đạt Đức nói : « Thôi, còn tụng kinh kệ gì được, vậy thầy khá đem đồ về. » Nhứt Thanh liền bưng thúng chuông mõ về đến chùa, rồi lấy cái dầu đem giấu dưới bàn Tam bửu, biệt tích không ai hay.

Còn Trần đại Phương và người thân tộc đến, đều nghị cho Đạt Đức mưu giết Thuận Nga đảng đoạt gia tài, nên Trần đại Phương vào đơn cáo với Bao Công rằng Đạt Đức giết em mình. Bao Công phú về cho quan phủ sở tại tra xét. Quan phủ hỏi Đại Phương rằng : « Thuận Nga chết hồi nào ? » Đại Phương khai rằng : « Hồi buổi sớm mơi, lúc ấy không có thằng gian tặc nào dám vào đó, duy có Đạt Đức ở gần, có cửa di thông vào nhà, nên giết chết rồi lên đem cái dầu giấu mất, người ngoài không ai thấy. » Quan Phủ hỏi : « Nhà nàng Thuận Nga có gia đình không ? » Đại Phương thưa : « Vì em tôi có lòng trinh liệt, lánh hay liêm nghị, nên nhà không có mướn đầy tớ, chỉ ở với vợ bé tên là Diệu Loan, như nghị con ấy giết thì lẽ dầu nó giấu mất cái dầu choặng. » Quan Phủ nghe Đại Phương khai có lý, bèn khiến tẩn tra Đạt Đức. Đạt Đức đau quá nên chịu có giết; khi quan Phủ hỏi giấu cái dầu ở đâu thì Đạt Đức khai chẳng biết. Quan Phủ lấy lời khai rồi giải về Thượng ty. Bao Công phú cho quan Phủ tra hỏi cái dầu nàng Thuận Nga cho được, mà quan phủ đó là người tham lam vô trí, tuy làm quan chớ không hiểu hình luật, chỉ biết tiền bạc chớ không phân mưu tà lễ chánh nên kháo đánh Trương đạt Đức, biểu phải kiểm cái dầu cho được mà nạp, thì mình gởi phúc bẫm cho Bao thái y mà xin thả ra, nhưng tra khảo đã hơn một năm mà không có.

(Xin xem tiếp tập 7)



BAO - CÔNG KỲ ÁN

Đạt Đức bị giam cầm lâu quá, vợ con ở nhà lo cầm bán đồ đạc đang chạy cho Đạt Đức nên hết cả nhà cửa, thét rồi người vợ và đứa con gái phải đi làm mướn mà ăn, nhờ người xóm giềng thấy vậy cho chác cấp dưỡng. Nàng Ngọc Cơ tánh thiệt chí hiếu, mỗi ngày đem cơm đến ngục, hề thấy cha thì khóc đầm đề rồi hỏi rằng : « Chừng nào cha khỏi tội ? » Đạt Đức nói : « Quan đang kiểm cho dựng cái đầu Thuận Nga thì cha mới khỏi tù. » Ngọc Cơ về nhà nói với mẹ rằng : « Cha nói có cái đầu của thiêm thì mới khỏi chốn lao tù, nay đã hơn một năm rồi không nghe tin tức gì hết, cha tôi mắc trong khám rất khổ sở, còn tôi với mẹ thì đói rách cực khổ, vậy đề tôi huy mình dựng mẹ lấy đầu tôi đem đến quan, nói rằng đầu của thiêm đâu, như vậy thì cha tôi mới thoát khỏi nơi ly biệt. Huệ Nương nói : « Đừng nói bậy, con nay đã được mười sáu tuổi, mẹ đương kiếm nơi giàu có mà gả, dựng lấy bạc cưới ấy đương già, sao con nói bá láp như vậy ? » Ngọc Cơ nói : « Cha thì mắc chốn lao tù, mẹ lại bị đói lạnh, mà con nỡ bụng nào lấy chồng cho đành, huống chi gả con rồi thì con cứ theo chồng, còn cha con trong ngục phải chết,, mẹ ở ngoài bị đói lạnh thì cũng không còn, chớ nay liều một thân con mà cứu dựng cha khỏi tội thì bảo họ mẹ không đói lạnh, có phải là liều một mạng con mà cứu dựng hai thân cha mẹ, chẳng ? Thôi lòng con đã quyết chắc, xin dạ mẹ chớ đeo sầu, như mẹ chẳng tin thì con cũng tự ái, và xin mẹ cắt cái đầu con

đặng đem chuộc tội cha, thì con dưới chín tuổi mới yên linh hồn. » Huệ Nương nói : « Mất con mà còn cha, thì mẹ nữ lòng nào cho đành, huống chi mình không giết Thuận Nga thì trời đất cũng cho lậu ra mỗi manh, thôi con đừng nói chuyện đó nữa mà mẹ thêm lo. » Huệ Nương nghe con nói vậy, nên theo giữ được vài ngày. Ngọc Cơ nói : « Tôi nghe lời mẹ nói cũng phải, tôi chẳng liệu mình đâu, mẹ đừng gìn giữ mất công. » Huệ Nương tin thiệt nên không phòng bị. Ngọc Cơ thừa dịp ấy liền thắt cổ mà chết, chừng Huệ Nương hay mở xuống than khóc chí thiết hơn một ngày, rồi cầm dao lại cắt đầu, nhưng thấy con thì đau ruột, nên quăng dao năm bảy phen mà cắt không đành, lại nghĩ con mình đã quyết lòng mà không cắt đầu để chuộc cha nó, thì hồn con dưới chín tuổi cũng chẳng an, nên thấp hương vái rồi cầm dao cắt mà đứt ruột héo gan, bủn rủn tay chơn, nên cắt xuống năm bảy dao mới đứt, rồi nhào xuống chết giắc cả canh mới tỉnh lại. Đến rạng ngày cổi áo mặc trong mình gói cái đầu xách thẳng đến ngục đưa cho chõng. Đạt Đức nói : « Ở đâu mà kiếm được ? » Huệ Nương nói : « Hồi hôm có người đó đem lại cho tôi, có lẽ họ thấy chàng oan ức nên họ mới trả. » Đạt Đức mừng lấy đầu dựng, quan phủ ấy cũng mừng vì mình tra ra tang tích thì chắc chắn là Đạt Đức phạm tội, nên kết án chém rồi giải nội vụ về thượng ty. Bao Công thấy đầu thì hét lớn rằng : « Đạt Đức ! Người giết một mạng thì đủ chết chém, sao dám giết thêm một mạng nữa, Thuận Nga chết hơn một năm dư thì đầu đã sinh thúi, sao đầu này còn tự nhiên ? » Đạt Đức nói : « Cửa vợ tôi đem đến, chớ tôi không biết. » Bao Công dạy đem Huệ Nương tra hỏi thì Huệ Nương khóc tức tưởi, muốn nói mà nói không được. Bao Công lấy làm lạ, bèn hỏi Từ diệu Loan. Diệu Loan khai hết việc Ngọc Cơ liệu mình mà cứu cha. Đạt Đức nghe, nhào khóc thảm thiết. Bao Công xem đầu lại quả thiệt đứt thắt cổ rồi sau mới cắt nên không có máu. Bao Công xem rồi hai giọt châu chảy tràn, lại than rằng đứa con có lòng chí hiếu như vậy thì người cha lẽ đâu có dạ sát nơn, lại hỏi Diệu Loan ngày ấy

có ai đến không ? Diệu Loan nói : « Không có ai, có một thầy trên chùa rước về tụng kinh, đứng đứng ngoài cửa mà kêu, khi ấy tôi vô kêu chị tôi, chừng vào đến thấy chết rồi, máu ra lai láng mà không có đầu. » Bao Công nghe nói liền khiến giam lỏng Đạt Đức, lại dặn Huệ Nương hãy trở về mỗi ngày giả bộ lên chùa, lạy Phật cầu nguyện coi có sai nào ve chọc, thì bom dồ hỏi cho biết cái đầu của Thuận Nga ở đâu. Huệ Nương vâng lời trở về, mỗi ngày hằng đến chùa, giả đi xin xăm và cầu với chư Phật, xin mách bảo cho ra cái đầu người thiếu đầu. Huệ Nương tới lui nhiều phen nên đã quen biết các sai trong chùa hết, thì có sai Nhứt Thanh thường hay chọc ghẹo.

Bữa kia sai Nhứt Thanh nói : « Nàng chớ lo không chồng, vậy nàng hãy bỏ chồng cũ, lấy ta đây thì hết điều lo rầu lại có cuộc vui sướng. » Huệ Nương nói : « Tôi muốn như vậy lắm, mà ngặt quan lớn bắt tôi biểu kiếm choặng đầu Thuận Nga thì mới cho tôi lấy chồng, nếu tìm không được đầu thì còn bị tội, lấy chồng sao được. » Nhứt Thanh nói : « Như nàng chịu giao duon cùng ta thì quần áo ăn mặc chẳng thiếu chi. » Huệ Nương cười nói rằng : « Như vậy tôi cũng đành, mà phải chờ tôi cầu chư Phật mách bảo kiếm được đầu rồi mới được phép lấy chồng. » Nhứt Thanh thấy nàng thuận tình, bèn bước lại nắm tay Huệ Nương mà nói rằng : « Như nàng chịu thắm duyên thì ta làm linh điệp đốt hỏi Phật, ắt là kiếm được. » Huệ Nương ngẫm nghĩ giây lâu mà nói rằng : « Như Hòa thượng đốt sớ tìm được đầu thì tôi nguyện trọn đời gắn chặt keo loan cùng chàng. » Nhứt Thanh lòng dục đã đầy động, bèn ôm Huệ Nương cầu việc mây mưa. Huệ Nương nói : « Hòa thượng gạt tôi không được đầu, như thiệt tình đốt linh điệp kiếm được đầu rồi, thì tôi không tiếc điều chi. » Vì Nhứt Thanh lúc ấy lửa dục đã bừng, dần lòng chẳng được, nên nói với Huệ Nương rằng : « Nàng cho ta thắm tình một phen thì ta biến ra một cái đầu cho nàng. » Huệ Nương nói : « Tôi không đại đầu, chừng xong chuyện rồi chàng đưa cái đầu chàng thì tôi làm sao, thôi đừng nói gạt, để tôi về. » Nhứt Thanh

nói : « Khi trước có người dón bà đến chùa, ta muốn giao
linh mà nó không cho, nên ta giết rồi cái đầu còn dấu sau bàn
Tam bửu, như nay nàng không chịu thì ta cũng làm như
vậy cho đủ cặp. » Huệ Nương nói : « Hòa thượng khéo nói
mà nhất tôi, chừng nào tôi thấy rồi, mặc tình muốn chi cũng
được. » Nhứt Thanh dắt Huệ Nương vào chỉ cái đầu, Huệ
Nương giả bộ sợ hãi nói : « Thấy rồi tâm thần hoảng hốt xây
xâm quá kinh, nay tôi với chàng đã chắc vợ chồng rồi, vậy
để tôi về rồi dọn quần áo đồ đạc đến mà vậy hiệp loan phụng
trăm năm cùng chàng. » Nhứt Thanh nói : « Ta thấy vậy cũng
dùn mình nên hết tưởng gì được, vậy xin nàng về rồi sao
cũng đến cho kiếp. » Huệ Nương nói : « Tôi chắc đến, như
có trễ thì Hòa thượng đến nhà tôi không hề chi đâu, rồi tôi sẽ
theo về, còn cái đầu để bừa nào tôi lấy đem đựng cho quan,
vậy Hòa thượng ở lại tôi về, ngày mai thế nào tôi cũng đến. »

Huệ Nương về đến nhà rồi, kêu bốn năm người bà con
bên chồng dẫn đến chùa vào thặng sau bàn Tam bửu lấy cái
đầu. Mấy người ấy nghe nói thì đi liền, thiệt quả có cái đầu ;
rồi bắt sãi Nhứt Thanh trói lại giải thặng đến thượng ty. Bao
Công khiến đem sãi tra tấn một hồi, sãi đều khai thiệt hết. Bao
Công dạy đem chém bêu đầu, rồi sớ về triều xin biếu
tặng khen nàng Huỳnh thuận Nga vì lòng giữ trinh tiết mà
chết ; còn nàng Chương ngọc Cơ trọn dạ hiếu nghĩa nên
liều mình. Những gia tài của Chương đại Đạo thì giao hết
cho Đạt Đức cai quản và lập cái miếu nơi đó thờ phượng,
kêu là Trinh hiếu tự, lại giao cho Đạt Đức bốn mùa hằng
cúng cấp luôn luôn.



Ấn thứ hai mươi mốt

Cướp của giết người.

Tại phủ Ninh ba, huyện Định hải, có một người làm quan Kiểm sự tên là Cao Khoa, và một người làm quan Thị lang tên là Hạ Chánh ; hai người vẫn ở một làng, kết bạn với nhau rất hậu, hai đảng vợ đều có thai một lượt, bèn chỉ phúc giao hôn với nhau (1). Sau vợ Hạ Chánh sanh đặng con trai tên là Hạ xương Thời, còn vợ Cao Khoa thì sanh con gái đặt tên là Quý Ngọc. Hạ Chánh bèn cậy mai đến nghị thân, đem hai chiếc kim thoa mà làm của lễ ; Cao Khoa thâu lãnh, rồi đáp lại một cặp trâm ngọc đặng để làm tin. Hai đảng giao kết đành rành, duy còn chờ cho hai trẻ lớn khôn sẽ cưới.

Chẳng dè cách ít năm sau, Hạ Chánh lâm bệnh mà thác tại Kinh thành, nhưng vì Hạ Chánh lúc còn sanh tiền làm quan thanh liêm lắm, cho nên trong nhà không có của dư ; nhờ có Cao Khoa xuất tiền của ra mà tư trợ, nên vợ con của Hạ Chánh mới đem đặng quan cửu của chồng về xứ mà chôn.

Cách ít năm sau Cao Khoa cũng hưu trí về làng, nhà giàu tiền của dư muôn. Lúc ấy Hạ xương Thời tuy học đã giỏi, mà trong nhà thì nghèo khổ nghèo khiến, đến mười sáu tuổi, bèn cậy người đến nói với họ Cao, xin cho cưới vợ cho rồi. Họ Cao chê nghèo, có ý muốn hỏi đi, song không nói rõ ; lại kiếm cớ mà làm khó, bèn trả lời rằng : « Như nay muốn cưới thì phải đem cho đủ sáu lễ, thì mới cho thành hôn, chớ nói miệng không như vậy sao đặng, há chẳng nghe câu : Sánh tắc vi thê, hôn tắc vi thiếp hay sao ? Nếu làm lỗi thôi không đủ lễ thì ta không gả, bằng mà bên trai lo sáu lễ không nổi, chi bằng hỏi đi thì hay hơn, mà rồi ta lại cho thêm tiền bạc đặng kiếm chỗ khác mà cưới. » Nghe vậy Hạ xương Thời không biết tính làm sao, nên phải làm thỉnh lần lựa hơn ba

(1) Chỉ phúc giao hôn, là làm sui với nhau khi con còn ở trong bụng.

năm, còn bên kia nàng Cao quý Ngọc thấy cha mình có ý muốn thối hôn, thì thừa cơ mà can rằng : « Xin cha chớ làm như vậy mà hóa ra điều phụ nghĩa thất tín, con e không nên. » Cao Khoa nghe nói thì giận lắm mà trả lời rằng : « Chớ nói chi nhiều lời, hễ nó có đồ sánh lễ cho đủ một trăm lượng, thì ta sẽ cho mi đi theo nó, bằng mà chẳng vậy, thì có nói cho lắm cũng là uổng công vô ích. » Quý Ngọc nghe cha mình nói vậy, thì làm thinh không dám nói nữa ; bèn lên ăn cắp vàng bạc của cha, hiệp với đồ nữ trang của mình, cộng hơn một trăm dư lượng, rồi lên sai con thị nữ tên là Thu Hương qua nói với Hạ xương Thời rằng : « Cô tôi dạy tôi qua thưa với Công tử, rằng lão gia tôi chê Công tử nghèo, ý muốn thối hôn, cô tôi chẳng nỡ phụ nghĩa, nên thường can gián lão gia tôi, nay lão gia tôi lại nói rằng : Nếu Công tử mà có lễ sánh cho đủ một trăm lượng, thì người mới gả ; nay cô tôi mót máy góp nhóp chắt lót để dành đáng hơn trăm lượng, nên sai tôi đến thưa cho Công tử hay, xin tối mai phải đến nơi sau vườn hoa, mua chớ sai lầm. » Xương Thời nghe nói mừng rỡ chẳng cùng. Khi con thị nữ về rồi, bèn đem việc ấy mà nói thiệt cho một người bạn thiết là Lý thiện Phụ nghe, chẳng dè Lý thiện Phụ là một kẻ gian tà quỷ quyết, khi nghe Xương Thời nói vậy thì mừng thầm, bèn sanh ra một kế, mới sắm sửa rượu thịt, rồi mời Xương Thời ăn uống mà nói rằng : « Nghe anh định việc tốt như vậy, nên tôi phải làm cái tiệc này mà ăn mừng cho anh. » Hai người ăn uống với nhau đến tối. Lý thiện Phụ bèn lên bỏ thuốc mê vào rượu mà cho Xương Thời uống. Xương Thời bị thuốc mê say vui, nằm ngủ mê man. Thiện Phụ bèn bỏ đó, tuốt đến vườn hoa họ Cao, thấy cửa sau nửa khép nửa mở, liền đi thẳng vào đến chỗ Hoa đình, quả thấy con thị nữ tay cầm một gói đồ. Thiện Phụ bước tới nói rằng : « Vàng bạc ở đâu, hãy trao cho ta. » Con thị nữ nhìn mặt rồi nói rằng : « Người không phải là Hạ công tử. » Thiện Phụ nói : « Hạ công tử là ta đây, sao lại gọi rằng không phải. » Thị nữ hồ nghi, không chịu đưa, liền quay lại chạy tuốt vào trong

nói với Tiều thơ rằng : « Có người đến lấy gói này, song tôi coi không phải là Hạ công tử, nên tôi không đưa. » Cao tiều thơ nói : « Việc này thì có một mình Công tử biết mà thôi, người khác lẽ nào biếtặng, hoặc là trời tối mi coi không rõ chằng, hãy đem mà giao cho người. » Thị nữ lại trở ra Huê đình, coi đi nhắm lại, rồi nói rằng : « Thiet người chằng phải là Hạ công tử, chắc là gian. » Nói chưa dứt lời, Lý thiện Phụ vùng nhẩy tới đánh con thị nữ một thoi chết liền, rồi đoạt lấy gói đồ chạy tuốt về nhà, thấy Xương Thời chưa tỉnh, bèn nằm xuống một bên mà giả ngủ. Giây lâu Xương Thời thức dậy, kêu Thiện Phụ mà nói rằng : « Tôi tỉnh đi việc ấy. » Lý thiện Phụ nói : « Tôi không dè anh yếu rượu như vậy, tôi đợi anh không dặng, rồi tôi cũng ngủ quên, bây giờ vắng vẻ cũng nên đi đi. » Hạ xương Thời bèn đi đến vườn hoa họ Cao xem thấy bốn phía không có ai, đi thẳng vào Huê đình, thấy con thị nữ nằm ngay dưới đất thì tưởng là ngủ quên, bèn lấy tay đỡ dậy, thì thấy mình mẩy lạnh tanh, kêu hoài cũng chằng nghe ừ hử chi hết, trong lòng thất kinh bèn trốn tuốt về nhà.

Sáng ra bữa sau, họ Cao thấy vắng thị nữ, bèn tìm kiếm khắp nơi, ra đến sau vườn, thấy bị đánh chết ngay tại đó, thì không biết có chi, cả nhà đều kinh hải, Cao tiều thơ cũng bước ra nhìn rồi nói rằng : « Con Thu Hương này, vốn tôi sai nó đem vàng bạc và đồ nữ trang mà cho Hạ xương Thời, dặng dùng làm lễ vật mà cưới tôi, chằng dè hần lại sanh lòng lang độc như vậy, đây chắc là va không có ý cưới tôi rồi. » Cao Khoa nghe nói cả giận, bèn làm trạng đến phủ mà cáo.

Tờ cáo trạng như vậy :

« Cáo vì cướp của giết người, hung thủ là Hạ xương Thời, con của Thị lang Hạ Chánh, xưa tôi với cha nó vẫn có chi phúc giao hôn với nhau, từ ngày cha nó mất rồi đến nay, nó không chịu cưới, lại sanh lòng ác tới tui dụ dỗ con Thị tỳ của tôi là Thu Hương, xúi nó lấy vàng bạc và đồ nữ trang. Khi của đã vào tay, rồi lại giết người cho tuyệt tích, tiền của ấy là khinh, chứ mạng người là rất trọng, xin quan trên thăm xét. »

Quan phủ xem tờ cáo trạng rồi liền sai lính đi bắt Hạ xương Thời về tra hỏi. Hạ xương Thời bèn làm lá đơn mà kêu oan như vậy :

« Bẩm vì việc giết người rồi lại vu họa cho người, tôi đây vốn dòng thi lễ nho sanh, cha tôi xưa làm quan đến chức Thị lang, thanh liêm chánh trực, người người đều biết, cha vợ tôi là Cao Khoa mến ý, nên mới kết sui gia định gả con gái là nàng Quý Ngọc cho tôi làm vợ, kim thoa làm của sánh, ngọc trăm đáp vật tin, chẳng dè gia đạo suy vi, hai mươi tuổi mà chưa cưới dựng. Cha vợ tôi lại phân phúc kiếm ngàn mưu trãm kế, lập thế mà hỏi, sai Thị nữ đến trước gạt tôi, rồi đánh chết nó đi mà vu họa, xin quan trên thăm xét sự oan cho dân dưới nhờ ơn tái tạo. »

Quan phủ xem đơn trạng hai đảng, rồi hỏi lại Cao Khoa. Cao Khoa nói : « Việc con Thu Hương đem vàng bạc mà cho hấn, thì con gái tôi là Quý Ngọc làm chứng, nếu hấn chẳng đánh chết con Thu Hương, thì tôi há đi nữa cáo hấn mà làm chi ; vả lại hấn chẳng oán thù chi với tôi, dầu cho tôi mà có muốn hỏi hôn, thì lại không có chước chi hay sao, lựa phải giết một mạng người mà hại hấn. » Hạ xương Thời liền đối nại rằng : « Cách một bữa trước, ông sai Thu Hương qua nhà tôi mà gạt tôi, rằng Tiểu thơ đã góp nhóp vàng bạc và đồ nữ trang đáng một trăm lượng, dẫn tôi đến tối phải ra sau vườn hoa mà lấy, bởi tôi dại nên tin lầm chước quỷ, khi ra đến vườn hoa thì thấy Thu Hương đã nằm ngay dưới đất mà chết, chớ chẳng thấy vàng bạc chi hết, ấy chắc là nó có lầm lỗi điều chi, ông đã sẵn lòng muốn giết nó rồi, nên dùng dịp ấy sai nó đến gạt tôi trước, rồi sẽ giết nó sau mà vu họa cho tôiặng có thói hôn cho dễ ; nếu quả nó thiệt có đem vàng bạc cho tôi, thì tôi mừng lắm, chớ lẽ nào tôi lại còn nhân tâm mà giết nó cho đánh. » Quan phủ nghe hai đảng nói vậy, bèn kêu Tiểu thơ Quý Ngọc mà hỏi rằng : « Một đảng là cha, một đảng là chồng, nàng ở giữa mà làm chứng, thì phải cứ thiệt khai ngay cho khỏi bị hình phạt. » Quý Ngọc nói : « Cha tôi với Hạ thị lang vẫn là đồng liêu, xưa có chỉ phúc giao hôn với nhau, một đảng giao kim thoa, một đảng giao ngọc trăm để cầm

làm tin, đến sau Hạ thị lang qua đời, nhà họ Hạ nghèo khổ, cha tôi có ý muốn thối hôn, tôi chẳng nghe lời, bèn góp nhóp bạc vàng hơn trăm ngoài lượng, lên sai Tỳ nữ là Thu Hương đi kêu Hạ xương Thời, dặn va đến tối phải ra sau vườn mà lấy đồ ấy. Thiệt quả đêm ấy ra đến sau vườn, Thu Hương đem vàng bạc ra mà trao cho va, chẳng biết có chi mà va đã lấy bạc rồi lại còn đánh con Thu Hương chết tại Hoa đình, tôi tưởng có khi va muốn cưỡng gian, con Thu Hương không chịu, nên va đánh nó, hay là va giận cha tôi về sự thối hôn, nên đánh chết con Thu Hương mà gieo họa cho cha tôi cũng chưa biết chừng, nhờ ơn quan trên thẩm xét. » Quan phủ nghe nói cười rằng : « Lời nàng mới khai đây thì đã thiệt rồi. » Hạ xương Thời nói : « Lời Quí Ngọc đối chứng những việc trước quả thiệt như vậy, còn như nói tôi giết Thu Hương thì tôi chẳng phục, như việc này đây tôi tưởng kiếp trước tôi có oan nghiệp chi chẳng, nên nay phải bị oan ức như vậy; nhờ ơn quan trên thẩm đoán minh bạch cho tôi, chớ tôi không biết làm sao mà chối cãi nữa đặng. »

Quan phủ bèn lên án như vậy :

« Xét vì Hạ xương Thời là đứa cuồng đồ, mình là phận con nhà học trò, mà lại chơi bời du đặng làm cho nát cửa hại nhà, nhục nhã thình danh, cho nên cha vợ là Cao Khoa thối hôn mà dứt nghĩa ; Quí Ngọc lại trọng lời mình thệ, nên lên giúp bạc tiền, đã lấy dặng của rồi, lại nhân tâm mà giết con tỳ nữ, nếu chẳng phải cưỡng gian, thì là giết người mà đoạt của, bởi có lời hẹn trước, nên mới đến vườn hoa, chớ người khác có ai mà biết dặng. Cao Khoa tuy là phụ ước, chớ thiệt là dứt nghĩa kẻ hung đồ, Quí Ngọc tuy nghịch mạng cha, song chẳng bỏ lời mình thệ, ấy cũng là biết hơn, nay cho con gái họ Cao cải giá, còn Hạ xương Thời thì cứ phép mà diễn hình. »

Lên án rồi liền giam Hạ xương Thời vào ngục.

Cách ba năm sau nhằm lúc Bao Công phụng chỉ đi tuần hành thiên hạ, đi đến tỉnh Chiết giang, chưa vào chỗ nhiệm, bèn mặc đồ thường đi vào huyện Định hải, Quan huyện tưởng là kẻ gian, bèn bắt giam vào ngục, khi Bao Công vào

ngục rồi, thì nói với bọn tội nhân rằng : « Ta biết làm đơn trang, bọn người ai có oan uổng điều chi, thì nói thiệt với ta, ta sẽ làm đơn mà kêu oan giùm cho. » Hạ xương Thời bèn đem việc oan tình của mình mà tố thiệt ra. Bao Công ghi nhớ vào lòng, rồi viết tờ đóng ấn khiến quân cấm tử đem ra cho quan huyện, chừng ấy quan huyện mới hay là quan Tuần hành, thì trong lòng thất kinh, liền vào ngục quì mà xin lỗi, rồi thỉnh ra đại đường. Bao Công thẳng đường rồi liền khiến đưa Hạ xương Thời ra và đòi hết nội vụ đến tra hỏi. Quý Ngọc khai quyết rằng Hạ xương Thời giết con thị tỳ mà thôi, Bao Công bèn hỏi lại Xương Thời rằng : « Việc con tỳ nữ qua nói với người có ai hay chăng ? » Hạ xương Thời bầm rằng : « Việc ấy chẳng có ai biết, song tôi có nói thiệt với một người bạn thiết của tôi là Lý thiện Phụ, đêm ấy tôi lại ở tại nhà va mà uống rượu, say ngủ quên đi, chừng tỉnh dậy thì thấy va cũng nằm một bên tôi mà ngủ. » Bao Công nghe nói đến đó thì rõ rồi, song chẳng nói chi, bèn dạy tạm giam lại đó, rồi khiến quân mời hết học trò tại phủ Ninh ba đến mà khảo duợt, rồi cố ý chăm cho Lý thiện Phụ đứng đầu, lại mời vào tư nha ân cần thiết đãi rất hậu, khi vào đến tỉnh lại viết thư mời Lý thiện Phụ tới, lân la thân mật nhau như vậy hơn trót nửa năm. Ngày kia Bao Công giả ý mà nói với Lý thiện Phụ rằng : « Ta làm quan thanh liêm, cho nên nghèo lắm, nay lại gần gả con, không có chi mà làm đồ tư trang, người biết đâu có thì quờ tạm giùm cho ta, ngày sau ta cũng lo báo bổ cho người, vả lại người là một kẻ môn sanh vừa ý của ta, vậy thì việc ngoài ta xin cậy người, người phải hết lòng với ta. » Lý thiện Phụ thấy Bao Công đãi mình rất hậu, nên không nghi ngờ chi hết, bèn trở về nhà. Cách chừng vài ngày đem đến một đôi ngọc thoa, hai đôi kim thoa, kim phấn, hạp một đôi, kim kiến đại một đôi mà dâng cho Bao Công. Bao Công cả mừng, liền khiến dẫn Hạ xương Thời và nội vụ ra mà tra, lại bày những tài vật ấy ra nơi ghế, rồi dạy biếu nhìn. Quý Ngọc liền bước tới mà nhìn, rồi bầm rằng : « Những đồ này là đồ tôi khiến con Tỳ nữ đem cho Hạ sanh lúc nọ. » Bao Công bèn

cho kêu Lý thiện Phụ đến mà đối nại. Lý thiện Phụ vào đến công đường, thấy Cao tiểu thư đã nhìn của ấy thì thất kinh, hồn bất phụ thể; song nói gương rằng: « Đồ này là đồ tôi mua của khách qua đường, sao lại nhìn bắt từ như vậy? » Khi ấy Hạ xương Thời mới hay lúc nọ mình bị thuốc mê, bèn tranh biện một hồi, Lý thiện Phụ chối cãi không nổi, nên phải khai thiệt.

Bao Công bèn phê án rằng :

Tra đặng Lý thiện Phụ là đứa tham lam gian trá, tàn nhẫn táng tâm, dùng thuốc mê mà gạt Hạ xương Thời nơi giữa tiệc, mong đoạt của mà giết tỳ nữ chốn huê đình; lợi về mình mà để hại cho người, giết một tỳ nữ, lại hại một tên học trò, tang tích đã rõ ràng, đáng chết về đao búa, chẳng còn chối cãi, chỉ như Cao Khoa tham giàu phụ khó, mà nỡ quên lời giao ước của bạn xưa, điên đảo thiệt hư, gần xó rẽ hiền vào nơi tử địa, nếu lấy theo phép nước mà luận ra, thì ắt không khỏi tội, nhưng mà nghĩ vì dòng giống nhà quan nên cũng từng khoan mà dung thứ, còn Hạ xương Thời tuy đã ở trong ly tiết, song chẳng có tội chi, Cao quý Ngọc vẫn thiệt gái trinh, chẳng quên nghĩa cũ, nay cho hai họ giao hôn, về ở với nhau phải cho hòa hảo, phu xướng phụ tùy cho tròn chung thĩ.

Bao Công phê rồi, liền chạy tờ xin xữ từ Lý thiện Phụ mà răn loài tàn bạo; còn Hạ xương Thời đã dặng tha về, lại dặng thành hôn, vợ chồng ở với nhau rất hậu, ngày ngày thường cảm mến ơn đức Bao Công, bèn vẽ tượng Bao Công phụng thờ sớm tối.

Sau Hạ xương Thời thi đậu, làm quan đến chức Cấp sự, sanh con đẻ cháu rất nhiều, hay thương kẻ cô cùng, duy ghét những bọn sui gia bạc tình và bằng hữu phi nghĩa hơn hết.



Ấn thứ hai mươi hai

Sửu sanh nhơn

Lúc Bao Công còn làm quan Thái phó nơi phủ Khai phong, thuở ấy có tên Lưu Toàn ở làng Tiểu dương là người làm ruộng. Ngày kia thả trâu cho ăn ngoài đồng, tối lúa về, thấy có một con miệng đầy những máu, coi kỹ lại mới biết trâu ấy bị người ta cắt đứt cái lưỡi đi, bèn làm đơn vào phủ cáo với Bao Công. Bao Công xem đơn rồi ngâm nghĩ hồi lâu bèn hỏi rằng : « Người ở trong xóm có cừu hận với ai chăng ? » Lưu Toàn không biết ai mà chỉ, duy cứ lay xin quan trên tra xét. Bao Công bèn lấy ra năm trăm quan tiền cho Lưu Toàn và bảo về làm thịt con trâu ấy mà bán, đừng lấy tiền rồi hiệp với năm trăm quan tiền ấy đi mua trâu khác mà cày. Lưu Toàn cúi lấy lãnh tiền ra về. Bao Công bèn dạy Thợ lại viết yết thị treo khắp các làng, như có ai làm trâu lậu mà bán thì phải báo quan, quan sẽ thưởng ba trăm quan tiền.

Còn Lưu Toàn về nhà cứ làm thịt con trâu mà bán cùng xóm, lúc ấy trong xóm có một người tên là Bốc An vì có cừu oán với Lưu Toàn, ngày ấy thấy Lưu Toàn làm thịt trâu mà bán, bèn đi đến cáo với Bao Công. Chẳng dè Bao Công đêm ấy nằm chiêm bao thấy một tên quân tuần dắt một người con gái, tay cầm hơn một ngàn cái dao mà nói rằng : « Sửu sanh nhơn. » Bao Công giật mình thức dậy bàn nghĩa chẳng ra, sáng ngày Bao Công ra khách, thấy có đơn Bốc An đến cáo Lưu Toàn về việc làm thịt trâu lậu. Bao Công thấy hai chữ Bốc An mới chợt nhớ lại thì phù hợp với điềm chiêm bao của mình thấy, mới nghĩ rằng : « Tuần quan thiệt là chữ Bốc, con gái thì là nữ tử, trong chữ An thì có chữ nữ, cầm dao thì là cắt, hơn ngàn cái, là thiên cá khâu, chữ thiên với chữ khâu là chữ thiết, chữ thiết nghĩa là lưỡi, chữ sửu là trâu. Bán ra rõ ràng Bốc An cắt lưỡi trâu. » Bao Công bàn rồi mới nghĩ rằng : « Nếu vậy thì quả Bốc An có cừu oán với Lưu Toàn,

ngày trước cắt lưỡi trâu của Lưu Toàn, nay thấy Lưu Toàn làm thịt trâu bán, lại đi cáo nũa. » Bèn truyền cho quân lệ bắt Bốc An tra khảo, Bốc An bị khảo thét, mới khai rằng : « Nguyên ngày kia mình thiếu cũi tằm mới hỏi Lưu Toàn mà mượn. Lưu Toàn không cho mới sanh oán hận, đến sau thấy trâu Lưu Toàn ăn ngoài đồng, lên cắt lưỡi đi cho bỏ ghét. » Bao Công lấy lời khai rồi dạy đem Bốc An ra phạt đòn năm chục trượng, giam tù một tháng mà rầu kể tiêu hơn.

Ấn thứ hai mươi ba

Tra án ăn cướp

Có tên La tử Thừa, ở huyện Long dương tánh tình phiêu đảng, không tuân pháp độ, nhà thì rộng lớn, hay tụ chúng cò bạc dặng lấy xâu, mỗi đêm mỗi chứa, bất kỳ là ai, hoặc còn đồ hoặc ác dặng gì cũng tới lui dặng hết. Có người can gián anh ta rằng : « Mình là người tử tế mà đi chơi bời với quân cò đồ ác dặng, chẳng sợ liên lụy đến mình sao ? » Tử Thừa trả lời rằng : « Trên có trời dưới có đất, thiên đạo chí công, ai làm nấy chịu, miễn là mình giữ phận mình cho đoan chánh thì thôi, dầu chúng nó có làm điều chi nghịch lý, thì tội hữu sở qui, vả lại đại trượng phu ở trong trời đất, há đi khu khu mà phân biệt thanh trọc, không lòng độ lượng mà chiêu nạp anh hùng, thì làm sao cho nên việc. » Bởi đó, không thêm nghe ai can gián.

Thuở ấy trong làng có tên Vệ Điền nhà giàu có lớn, đêm kia có một lũ ăn cướp hơn năm mươi đứa đều cầm thương giáo áp đến phá cửa xông vào lấy hết bạc tiền rồi kéo nhau đi mất.

Sáng ngày ra, cả nhà Vệ Điền thương tiếc tiền của, than khóc om sòm, xóm giềng ai nấy tới lui khuyên giải đông đầy, lúc ấy La tử Thừa đi ngang qua thấy vậy thì than

rằng : « Tài đa lụy thân, lời cồ ngữ nói không lầm. Giàu hơn cả huyện danh tiếng đồn xa, thì khó mà giữ cho khỏi bị bọn trộm cướp, duy có ta đây là một người bần sĩ, mới đăng thông thả, ăn ngon nằm ngủ khỏi lo chi hết. » Vệ Điền hay đăng những lời Tử Thừa nói như vậy thì giận lắm, mới nói với hai đứa con rằng : « Xóm giềng ai nấy nghe ta bị cướp, thấy đều căm thương, duy có Tử Thừa mở miệng mà nói như vậy, thì cha tưởng chắc là trong nhà nó có chứa những côn đồ ác đảng cờ bạc lương tuồng, nên mới sanh ra trộm cướp, mình bị cướp đây quả là bọn nó chẳng sai. » Bèn làm đơn đến nha của ông Bao Công mà cáo. Bao Công bèn sai quân lệ đi bắt La tử Thừa đến tra hỏi. Tử Thừa bẩm rằng : « Phàm bắt ăn cướp phải có tang tài cùng là chứng cớ, nay tôi có một mình không người đồng lõa, vả lại tang tài không có, chứng cớ cũng không, Vệ Điền khi không mà vu cáo cho tôi, thiệt rõ ràng là đất bằng sóng dậy, xin Thượng quan cao minh thẩm xét cho tôi nhờ. » Vệ Điền lại nài rằng : « La tử Thừa vốn không làm ruộng; buôn bán cũng không, duy cứ lụ chúng côn đồ cờ bạc cả ngày. Ấy là ồ trộm cướp, xin quan trên tra cứu. » Bao Công mới phê rằng : « La tử Thừa chẳng lo làm ăn, cứ chuyên nghề cờ bạc, ai lại chẳng nghi, vả lại hề dám cờ bạc thì là ồ trộm cũng phải, song đạo tặc là việc rất là hộ trọng, mà tang tích không có, chứng cớ cũng không, lại cũng không người đồng lõa thì lấy chi mà cứu vãn. » Bèn nạt Vệ Điền sao có gian cáo cho người, rồi dạy quân đuổi ra. Còn La tử Thừa thì kêu vào mà quở, vì tội qui lụ côn đồ, rượu trà cờ bạc, chẳng lo cái nghiệp làm ăn, mới một lần thì dĩ đức nhiều dung, bằng tái phạm thì không dung thứ. La tử Thừa mừng rỡ lật đặt lạy tạ ra về, từ ấy về sau cái nghiệp, ăn thường thù phạm, buôn bán làm ăn không dám chứa điểm đảng cờ bạc nữa.

Bao Công đuổi hai đảng về rồi, giả đồ bỏ qua chẳng thêm nhắc đến việc ấy nữa. Thuở ấy trong thành ngoài dân thấy đồn chuyện cùng nhau rằng : « Vệ Điền bị ăn cướp, tin không ra tang tích, nên quan Phủ bỏ qua, không hỏi đến

1 nữa. » Chẳng dè thiết bọn ăn cướp ấy là bọn Thiết mộc Nhi với Kim đôi Tử, chúng nó nghe quan trên chẳng tra hỏi đến việc ấy nữa thì cả mừng, bèn tụ nhau lại làm heo tạ thần, ăn uống với nhau tới khuya, trò chuyện vui cười, rồi nói rằng : « Người đồn ông Bao Công là thần minh, nay mới rõ thiết rất đúng, vậy thì bọn ta cũng nên cầu nguyện cho người đặt con cháu nối nghiệp muôn đời, đặt làm quan ra mà trấn tại phủ ta đây hoài thì bọn ta đặt thông thả, khỏi lo khỏi sợ. » (Chẳng dè Bao Công cũng nhưn đám Vệ Diên bị ăn cướp tra vấn chưa ra, nên mỗi đêm thường mặc thanh y tiểu mạo giả dạng thường dân mà đi thám dò cùng thành. Đêm ấy đi gần đến miếu Thành hoàng, thấy phía Tây có một cái nhà, vắng nghe bọn ăn cướp đang ở trong nhà ấy ăn uống trò chuyện vui cười với nhau, bèn lên bước đến gần ngoài vách rình nghe). Bao Công nghe bọn cướp nói bấy nhiêu lời, thì nghĩ thầm rằng : « Nó cầu nguyện cho ta đặt con con cháu cháu, nối nghiệp lâu dài, thì chẳng nói làm chi, chỉ như câu này : Chúng ta đặt thông thả khỏi lo khỏi sợ, thì thiết nên nghi, hoặc có lẽ nó là bọn cướp đây, chúng nó thấy ta bỏ qua việc Vệ Diên bị ăn cướp mà không tra xét nên vui mừng mà nói như vậy. » Bèn lấy mũi chùy gạch vào vách tường ba chữ tiền lớn mà làm dấu, rồi bỏ đi qua phía Đông gần miếu Quan âm, lại nghe một bọn khác nói với nhau rằng : « Thành hoàng thiết linh, Bao Công thiết tốt, nếu chẳng phải ông, thì chúng ta ắt chẳng khỏi phiền não. »

Bao Công nghe vậy, lại nghĩ rằng : « Lời nói này ắt quả là đồng lõa với bọn kia. » Bèn lấy ba đồng tiền treo nơi vách rồi về dinh nghỉ ngơi. Sáng ra Bao Công giả chước truyền cho quan quân sắm sửa lễ vật đặt đi với mình lên yết miếu Thành hoàng. Đến nơi yết miếu xong rồi bèn thẳng qua phía Tây coi chỗ có ba chữ Tiền, bèn truyền quân vây phủ bắt đặt bọn Thiết mộc Nhi cả thấy là hai mươi tám người, rồi tức thì trở qua phía miếu Quan âm chỗ có treo ba đồng tiền, truyền quân vây bắt cả bọn Kim đôi Tử là hai mươi ba

người, rồi dẫn hết về nhà môn tra hỏi. Lúc ấy Bao Công truyền đem bọn Thiết mộc Nhi ra mà hỏi trước rằng : « Vệ Diên với người có mưu oán chi, mà nửa đêm dám đến ăn cướp của người ? » Bọn Thiết mộc Nhi chẳng chịu khai. Bao Công vùng nói rằng : « Bọn người đã muốn cho ta làm quan ở đây lâu dài cho bọn người thông thả khỏi lo khỏi sợ, biết nói như vậy, sao không giữ phép, để đi ăn cướp vậy sao ? » Bọn Thiết mộc Nhi nghe nói y như lời mình đã nói ban đêm, thì giật mình thất kinh bèn khai thật. Bao Công lại tra hỏi đến bọn Kim đôi Tử, thì chúng nó cũng không chịu nhận. Bao Công cả giận nạt rằng : « « Bọn người đều nói Thành hoàng thiết linh. Bao Công thiết tốt, nếu nay bây chẳng chịu khai, thì chúng bây thấy thấy phải sanh phiền não. » Bọn Kim đôi Tử nghe nói thất kinh rụng rời phải xưng ngay. Lúc ấy tiền của chúng nó chưa kịp chia, nên Bao Công sai đòi Vệ Diên tới mà lãnh về, cha con Vệ Diên mừng rỡ vào lãnh của rồi lấy tạ ra về, hai tên đầu đảng là Thiết mộc Nhi với Kim đôi Tử thì xử trảm mà răn loài cường đạo, còn bốn mươi tám tên ăn cướp kia, thấy đều đầy đi xứ khác. Đó cũng nên làm gương cho những kẻ chẳng lo an phận thủ thường, đồ mưu lòng gian ác, tham công cướp của, mà húng hiếp người lành, dẫn cho người chẳng hay cũng còn có quĩ thân soi xét, trốn tránh đầu cho khỏi.

(Xem tiếp tập 8)

*In, xuất bản và phát hành
tại nhà in*

TIN DUC THU XA

25-27, đường Tạ-Thu-Thâu — Saigon

Điện thoại : 20 678

BAO - CÔNG KỶ AN

Ấn thứ hai mươi bốn

Tráo ngựa.

Phủ Khai phong có ông nhà giàu tên Phú Nhon, nhà có nuôi một con ngựa rất tốt giá đáng trăm lượng. Ngày kia cỡi con ngựa ấy đi thâu lúa ruộng, khi đến nơi rồi mới lỉnh ở lại ít ngày, bèn sai người dày tớ tên là Hưng Phước cỡi ngựa về trước. Hưng Phước cỡi đi đến nửa đường, thấy trời nắng, ngựa mệt bèn xuống ngựa cột cho ăn cỏ, lúc ấy có tên Huỳnh Hồng cỡi một con ngựa ốm đi ngang qua đó ngó thấy ngựa Hưng Phước tốt thì đã sanh lòng tham bèn giả ý xuống ngựa mà nghĩ rồi lần lần làm quen với Hưng Phước, trò chuyện giây lâu rồi nói rằng : « Tôi xem con ngựa của anh thật là tốt lắm. » Hưng Phước nói : « Anh biết coi ngựa sao ? » Huỳnh Hồng nói : « Tôi là tay buôn ngựa, sao lại chẳng biết coi, xin anh cho tôi cỡi thử một chút coi nó chạy thế nào ? » Hưng Phước tưởng thiệt bèn cầm con ngựa ốm cho Huỳnh Hồng. Huỳnh Hồng thót lên ngựa Hưng Phước rồi giục ngựa chạy mất không trở lại, Hưng Phước hoảng kinh cỡi con ngựa ốm chạy theo, nhưng theo sao cho kịp, phải cỡi con ngựa xấu ấy trở lại mà nói cho chủ nó hay. Phú Nhon tức giận bèn đánh Hưng Phước, lại dắt con ngựa ốm ấy đến cáo với Bao Công. Bao Công hỏi Hưng Phước rằng : « Mi có biết tên họ cùng xứ sở đứa gian ấy chẳng ? » Hưng Phước bẩm rằng : « Nhon gặp giữa đường nên không

biết tên họ xứ sở chi hết.» Bao Công quở rằng : « Mi đã không biết tên họ xứ sở nó ở đâu, thì ta biết làm sao mà tra cho ra ? » Hưng Phước khóc lạy mà bẩm rằng : « Tôi nghe danh quan trưởng đã lâu, chẳng có cái án oan nào mà quan trưởng đoán không ra, nên tôi đến lạy quan trên xin đoái tình dẫu thứ. » Bao Công mới nghĩ định một kế, bèn nói với Hưng Phước rằng : « Mi để ngựa ốm lại đây, trong ba bữa mi sẽ đến cho ta dạy kế. » Hưng Phước lạy tạ mà về. Bao Công mới biểu Triệu Hồ đem cùm tào con ngựa ốm ấy ba bữa chẳng cho ăn. Thoát chút đến bữa thứ ba, Hưng Phước đã đến. Bao Công mới dạy rằng : « Người hãy dắt con ngựa ấy ra đến chỗ cũ thả nó đi, rồi Triệu Hồ với người cứ theo sau, như nó chạy thẳng thì thôi, bằng nó đứng hai bên đường mà ăn cỏ thì dừng cho, cứ đánh đuổi nó, hễ nó chạy đi đâu thì theo đến đó. » Triệu Hồ với Hưng Phước vâng lệnh đem ngựa ra chỗ cũ thả đi, rồi cứ chạy theo sau hoài, chạy hơn mười dặm đường, đến một làng kia kêu là Huỳnh né thôn, thấy có một cái nhà ngói cửa nẻo tử tế, hai bên có chuồng ngựa, bỗng con ngựa ấy vùng chạy xông vào chuồng gặm hí có ý đòi ăn, hai người bèn ẩn lại mà coi, chẳng dè nhà ấy là nhà của Huỳnh Hồng. Huỳnh Hồng thấy ngựa mình sút về đặng thì mừng rỡ bèn hăm hở ra bắt dắt vào chuồng cho ăn. Hưng Phước với Triệu Hồ nom dấu bước vào đến nơi. Hưng Phước thấy ngựa của mình còn cùm nơi lào, thì mừng lắm, lật dật chạy lại bắt Huỳnh Hồng chạy ra ý muốn đoạt lại, chẳng dè bị Triệu Hồ thộp bắt và người và ngựa dẫn tuốt về nạp cho Bao Công. Bao Công giận lắm nạt lớn lên rằng : « Sao mi dám đem lòng sâu độc, đang giữa ban ngày mà lường gạt của người, nay ta bắt đặng mi rồi, sao chẳng khai ngay đi, còn chờ thác hay sao ? » Huỳnh Hồng biết tang tích rõ ràng, không lẽ chối dặng, phải xưng ngay. Bao Công bèn dạy đem Huỳnh Hồng ra đánh đòn bảy chục trượng rồi đuổi đi, con ngựa tốt thì giao cho Hưng Phước dắt về, còn con ngựa xấu của Huỳnh Hồng thì thâu nhập về quan.

Té ra Huỳnh Hồng có lòng muốn đoạt ngựa người; đoạt đã không được, mà ngựa mình lại mất, mà còn bị đòn là đáng khác, ấy cũng nên làm gương cho những kẻ tham lam hay lường gạt của người.

Ấn thứ hai mươi lăm

Nghe lời khai mà luận án.

Tỉnh Quảng đông có một người tên là Triệu Tín, làm bạn với Châu Nghĩa, hai người ở với nhau rất hậu. Ngày kia rủ nhau hiệp vốn lại đi qua Bắc kinh mua vải về mà bán, mới kêu tên Trương Triều là chủ đồ mà mượn ghe của va, giá cả xong rồi, bèn dặn Trương Triều đem ghe đậu nơi vàm sông mà đợi. Trương Triều đi xuống ghe rồi, Triệu Tín mới dặn Châu Nghĩa rằng : « Bây giờ hai anh em ta ai về nhà nấy lo sắm sửa hành lý cho sẵn, rồi đến sáng mai đem thúng xuống đồ mà đi, chớ cần kêu nhau làm chi. » Châu Nghĩa nói : « Anh lính như vậy tiện lắm. » Xong rồi hai người từ giả nhau ai về nhà nấy. Qua chừng canh tư, Triệu Tín thức dậy sắm sửa cụ bị hành lý rồi vác thúng xuống đồ trước, nằm đợi Châu Nghĩa giây lâu không thấy, nên ngủ quên đi. Trương Triều biết Triệu Tín trong mình có tiền bạc nhiều, lúc ấy trời còn khuya, bèn lên chèo ghe ra chỗ vắng, trói Triệu Tín lại, lấy hết tiền bạc rồi quăng Triệu Tín xuống sông cho mất tích. Xong rồi chèo ghe về đậu nơi chỗ cũ mà giả đồ ngủ chẳng ai hay. Trời gần sáng Châu Nghĩa lon ton vác đồ xuống kêu chủ đồ, Trương Triều làm bộ ngủ mê, Châu Nghĩa kêu hai, ba tiếng mới dậy. Châu Nghĩa xuống đồ ngồi đợi Triệu Tín lâu quá mà không thấy, mới sai chủ đồ là Trương Triều đi kêu. Trương Triều bèn lên nhà Triệu Tín gõ cửa mà kêu rằng : « Chị ơi, chị hỡi. » Giây lâu vợ Triệu Tín mới dậy. (Nguyên vợ Triệu Tín ngủ trưa là vì lúc canh tư mắc thức dậy sửa soạn đồ hành lý cho chồng, khi chồng đi

rồi thì đóng cửa mà ngủ lại, nên mới ngủ trưa). Trương Triều mới hỏi vợ Triệu Tín là Tôn thị rằng : « Hôm qua chồng chị có hẹn hò với Châu Nghĩa, nay Châu Nghĩa đã xuống ghe rồi, sao không thấy chồng chị xuống đặng có lui ghe cho sớm ? » Tôn thị sửng sốt nói rằng : « Chồng tôi đi đã lâu rồi mà sao chưa xuống tới ghe ? » Trương Triều trở xuống ghe nói với Châu Nghĩa. Châu Nghĩa lấy làm lạ bèn quày quã chạy lên nhà Tôn thị, hai đảng bợ ngỡ báo ngáo, tìm kiếm khắp nơi đã bốn ngày mà không nghe tin tức. Châu Nghĩa mới nghĩ : « Minh rứa anh đi buôn chung với mình, xóm giềng đều biết, nay anh đâu mất, sợ e họ qui tội cho mình, chỉ bằng đi cáo quan trước thì hay hơn. » Bèn làm trạng đến huyện, mà cáo Quan Huyện xem trạng rồi, bèn sai đòi Trương Triều, Tôn thị với người bàn cận là Triệu Quảng với Triệu Hiệp đến tra hỏi. Tôn thị khai rằng : « Chồng tôi lúc canh tư đã thức dậy, cơm nước xong rồi lấy tiền bạc cùng đồ hành lý đi xuống đò, sao mà mất đi tôi không hiểu rõ. » Tra Trương Triều thì nó khai rằng : « Bữa nọ Châu, Triệu hai người kêu tôi mà mượn đò, giá cả hẹn hò xong rồi, qua ngày sau trời còn sớm tôi chỉ thấy có một mình Châu Nghĩa xuống đò mà thôi, còn Triệu Tín thì không thấy đến ; thuyền đậu chung quanh hơn mấy mươi chiếc cũng đều ngó thấy, khi Châu Nghĩa biểu tôi đi kêu, tôi lên đến nơi thấy cửa còn đóng, tôi kêu người vợ năm bảy tiếng va mới thức dậy. » Tra bàn cận hai người thì chúng nó khai rằng : « Chúng tôi có nghe sự Triệu Tín tính việc đi buôn thì có, còn lúc trong nhà ra đi thì còn khuya lắm, chúng tôi không hay, không biết. » Quan Huyện thăm rằng : « Nếu vậy thì quả thiệt Châu Nghĩa thấy Triệu Tín trong mình có tiền bạc, nên giết đi mà lấy của, rồi lại đến quan mà cáo trước cho khỏi họa. » Châu Nghĩa bầm rằng : « Tôi có một mình, lẽ đâu lại giết anh cho đặng, lại làm sao mà giấu cho biệt cái thấy, còn nhà tôi thì giàu hơn nhà anh, vả lại tôi với anh cũng là anh em thân hậu với nhau lắm, tôi còn vì anh mà đi mình oan thay, lẽ đâu nỡ đem lòng mưu hại ! » Tôn thị lại bầm rằng : « Châu Nghĩa với chồng tôi ở

với nhau hậu lắm, không lẽ anh giết chồng tôi ; tôi e chồng tôi xuống đồ sớm hoặc là Trương Triều mưu hại chẳng sai. » Lúc ấy Trương Triều lại bẩm rằng : « Vả chẳng một đoàn đồ hơn mấy mươi chiếc, như tôi có giết thì giấu sao cho đặng ? Vả lại lúc Châu Nghĩa xuống thì trời chưa sáng, tôi còn đang ngủ, chúng đều ngủ thấy, chớ như Tôn thị nói rằng chồng mình đi khuya lắm, xóm giếng không thấy, khi tôi đến kêu thì Tôn thị còn ngủ, cửa còn đóng chặt, ấy rõ ràng là Tôn thị đã giết chồng. » Quan Huyện bèn đem Tôn thị ra tra khảo, Tôn thị chịu đòn không nổi, bèn nhận rằng mình có giết chồng. Quan Huyện lại hỏi : « Mi giấu thầy chồng mi ở đâu ? » Tôn thị nói : « Mưu giết chồng thì là tôi, bằng muốn hỏi thầy chồng tôi, thì lấy thầy tôi đây mà thử, chớ còn hỏi thầy chồng tôi làm chi ? » Quan Huyện tra hỏi hoài, thì nàng cũng cứ vậy mà nói, quan Huyện bèn giam Tôn thị vào ngục, rồi chạy tờ cho quan trên. Chẳng dè nhằm lúc Bao Công đi tuần tra các xứ, đi đến huyện ấy tra xét các án, xem lời án Tôn thị thì liền sanh nghi, mới coi lại hết mấy lời khai thì biết chắc Tôn thị bị oan, bèn sai nha lệ đi đòi Trương Triều đến mà nói rằng : « Mi đã giết Triệu Tín rồi, sao mi lại nhần tâm mà để cho Tôn thị chịu oan làm vậy ? » Trương Triều chối cãi không nhận. Bao Công mới nói rằng : « Lúc Châu Nghĩa sai mi đi kêu Triệu Tín, mi đến nơi cửa còn đóng sao mi không kêu Triệu Tín, mi cứ kêu người vợ mà thôi, ấy quả thiệt mi đã giết Triệu Tín rồi, mi biết không còn Triệu Tín ở nhà, nên mi cứ kêu người vợ ; ấy rõ ràng là mi giết Triệu Tín chẳng sai. » Trương Triều nghe nói, mặt đã thất thanh song cũng không nhận. Bao Công dạy nha lệ đem ra tra khảo, đánh hơn trăm roi nó cũng không chịu khai. Bao Công biết nó chắc gan, bèn tính lập mưu mới đặng, bèn dạy đem giam vào ngục, rồi dạy quân lệ đi bắt hai tên bạn cũ của nó đến, Bao Công mới nhận dối rằng : « Tên chủ đồ là Trương Triều nó khai rằng hai đứa bây đã mưu giết tên Triệu Tín, vậy thì nay ta phải làm án xử tử chúng bây mà thường mạng cho Triệu Tín. » Bao Công nói chưa dứt lời,

hai tên bạn đó liền lay mà khai rằng : « Ngày nọ lỗi chứng canh tư, Triệu Tín xuống đó nằm đợi Châu Nghĩa mà ngủ quên. Trương Triều thấy không có ai, bèn chèo đò ra chỗ vắng xô Triệu Tín xuống sông rồi đem đò về chỗ cũ mà đậu và làm bộ ngủ, việc ấy là va muốn giết người mà lấy của, chứ anh em tôi có can chi, sao va lại khai cho anh em tôi, xin quan trên minh xét. » Bao Công bèn biểu nha lệ dẫn Trương Triều ra tra vấn, lúc ấy Trương Triều thấy có hai tên bạn của mình đối chứng, thì cứng họng hết lời chối cãi bèn xưng ngay.

Bao Công làm án xử tử Trương Triều. Còn Tôn thị với bao nhiêu người chứng đều tha về hết, còn quan Huyện tra án chẳng minh, phải bị cách chức.

Ấn thứ hai mươi sáu

Hư nhà vì ghen bậy.

Quận Hà nam, nơi huyện Hà chiêu có hai anh em ruột ở chung một nhà, người anh tên là Huỳnh sĩ Lương, vợ là Lý thị có tánh xấu hay ghen vặt ; người em tên là Huỳnh sĩ Mỹ, vợ là Trương nguyệt Anh tánh rất hiền biết liêm sỉ, mà hai chị em bạn dẫu thường hay luận phiên với nhau mà quét nhà, hễ bữa nay chị quét, thì mai em quét, như vậy cũng đã lâu. Ngày kia Sĩ Mỹ mắc đi thâu lúa ruộng, còn vợ Sĩ Lương là Lý thị mắc đi qua bên nhà người dì, duy có Sĩ Lương với em dẫu là Nguyệt Anh ở nhà mà thôi. Bữa ấy lại nhằm phiên Nguyệt Anh quét nhà, khi Nguyệt Anh quét trước trong ngoài sạch sẽ rồi, mới đem cây chổi qua mà dựng trong buồng người chị, là ý muốn dựng sẵn đó cho Lý thị, kéo đến mai tới phiên Lý thị phải mất công hời, mình mất công trao, còn Sĩ Lương thì cũng mắc đi chơi đàu đó. Chiều lại Lý thị về, thấy cây chổi dựng trong buồng mình, mới nghĩ rằng : « Hôm nay Nguyệt Anh nó quét nhà, lẽ thì nó dựng chổi bên

buồng nó, sao nó lại dựng bên này, hoặc là nó đang quét mà chồng mình kêu nó vào gian dâm, nên nó xách luôn cây chổi vào đây, lúc trăng gió rồi nó về mà bỏ quên lại, việc này đã quá rồi.» (Ba mươi đời thứ đờn bà ghen thì thường hay nghi bậy). Lúc ăn cơm chiều rồi, chị ta mới kêu chồng vào buồng mà hỏi rằng : « Hôm nay mi ở nhà làm những việc chi, phải nói cho thiệt ? » Sĩ Lương nói : « Ta chẳng có làm việc chi hết. » Lý thị nói : « Hôm nay mi đã lấy em dâu mi rồi, sao còn chổi ? » Sĩ Lương nói : « Khéo nói bậy không, hôm nay mi uống rượu say rồi về mà nói điên. » Lý thị nói : « Ta chẳng điên, mi có lấy em dâu mi, mới gọi rằng điên chớ. » Sĩ Lương lúc mình vì không có, mà vợ nó nói mình làm việc quấy như vậy, nên nổi xung mới mắng rằng : « Đồ lục súc ! Nào chúng có dâu mi hãy chỉ ra, chớ mi ghen bậy mà vu những điều phi nghĩa cho ta, ta đánh chết không hay về, nói cho mi biết. » Lý thị lại nói : « Mi đã không biết liêm sỉ mà làm ra việc quấy lại còn nói phách, như mi không lấy em dâu mi thì hôm nay nó quét rồi, chổi để bên buồng nó, chớ sao lại để bên này, chẳng phải là mi dắt nó vào buồng mà gian dâm nên nó cầm luôn cây chổi vào đây sao ? » Sĩ Lương nói : « Nó đem cây chổi vào bao giờ thì ta đâu có hay, vì ta mắc đi chơi, song ta cũng chẳng biết có chi mà nó đem vào đó, há đi lấy có ấy sanh ghen mà nói bậy cho người cười sao ? » Lý thị thấy chồng nói vậy lại càng nghi nên mắng nhiếc om sòm. Sĩ Lương nổi xung quơ cây đánh ; Lý thị phần thì máu ghen lừng lên, phần thì bị đánh đau nên nổi giận mà chưởi lớn lên, lại chưởi luôn đến Nguyệt Anh nữa.

Lúc ấy Nguyệt Anh ở bên kia nghe anh chị rầy rà với nhau thì không biết việc chi, đến lúc nghe rõ lại thì mới biết chị dâu ghen mình cho anh chồng, bèn mở cửa muốn ra mà phân biện, lại sợ lúc hai vợ chồng đang giận dữ, nếu mình ra nói tiếng chi thì lại càng sanh chuyện ra nữa chẳng, bèn trở vào rồi lại nghĩ rằng : « Ta mới mở cửa đây thì ở bên chi đã nghe rồi, nếu ta không nói tiếng chi lại trở vào, ắt chỉ

nói ta rằng quả có gian dâm, nên chẳng ra mà phân biện, ta muốn trở ra phân biện, nhưng tánh chỉ bình thường hay ghen vật, nếu ra nói tiếng chi thì ắt chỉ chưởi mắng lại càng thêm xấu hổ, cũng tại nơi mình, phải chi đừng dựng chỗi bên buồng chi, thì đâu có việc này, nay đã lỡ ra rồi, biết làm sao cho khỏi sự nghi. Nay danh tiết ta đã nhờ ra rồi, rửa sao cho sạch, chi bằng liều thác thì mới rõ ngay gian. » Suy nghĩ rồi bèn thắt cổ mà chết.

Qua bữa sau, đã gần ăn cơm sớm mai, mà Nguyệt Anh chưa thức. Lý thị xô cửa vào coi thì thấy Nguyệt Anh đã tự ái rồi, lại càng nghi rằng : « Nếu chẳng gian dâm, có chi lại sợ xấu mà thác ? » Sĩ Lương khó bề minh oan, bèn cho người lên ruộng kêu em về. Sĩ Mỹ về hỏi vợ mình có chi mà thác. Vợ chồng Sĩ Lương đều nói : « Không biết có chi, khi không mà thác. » Sĩ Mỹ không tin bèn làm trượng đến huyện mà cáo, vì vợ thác không rõ cớ. Quan Huyện đòi Sĩ Lương đến hỏi : « Nguyệt Anh vì cớ nào mà tự ái ? » Sĩ Lương bẩm rằng : « Em dâu tôi nhưn mắc chứng đau bụng, đau đớn chịu chẳng nổi nên tức mình tự ái mà thác. » Sĩ Mỹ bẩm rằng : « Vợ tôi thuở nay không có bệnh ấy, dầu như có, sao lại chẳng kêu người kiểm thuốc, đến nỗi phải liều mình, việc ấy khó tin. » Lý thị lại nói rằng : « Tại thiềm tánh nóng, vả lại bữa ấy chú chẳng có ở nhà, thiềm hay mắc cớ không muốn kêu ai, nên liều mình mà thác. » Sĩ Mỹ nói : « Vợ tôi tánh tình thuần hậu, chớ chẳng hay nóng nảy, việc ấy cũng không tin được. » Quan Huyện bèn bắt vợ chồng Sĩ Lương ra tra tẩn. Sĩ Lương không khai, Lý thị chịu đòn không nổi, bèn khai thiệt rằng : « Bởi việc quét nhà dựng chỗi nên nghi anh chồng em dâu gian dâm, đến đời vợ chồng rầy rà đánh lộn với nhau, tối lại bên kia Nguyệt Anh tự ái mà thác, không biết có chi. » Đầu đuôi gốc ngọn khai y ra hết. Quan Huyện mới đoán rằng : « Nếu chẳng gian dâm có chi lại thác, ấy là đã có gian dâm rồi, việc lậu ra sợ xấu nên tự ái mà thác, Sĩ Lương tội lấy em dâu đã ưng xử trảm. » Bèn giam

Sĩ Lương vào ngục, cុ sớ lên Thượng ty, chờ ngày hành quyết. Nhắm lúc Bao Công đi tuần án các nơi, ghé vào huyện ấy, tra lại các án. Khi xem đến án Sĩ Lương liền sanh nghi, bèn dạy nha lệ dẫn Sĩ Lương ra mà hỏi. Sĩ Lương mới bẩm rằng : « Từ xưa đến nay ai ai cũng vậy, phải có một lần chết, như tôi dầu có chết cũng chẳng tiếc chi, ngặt vì tôi mang lấy tiếng oan, nhơ danh mà chết, nên chết chẳng cam tâm. » Bao Công hỏi : « Vợ mi khai đã rõ ràng, còn kêu oan nổi chi ? » Sĩ Lương bẩm rằng : « Tôi vốn không gian dâm với em dâu tôi bao giờ, nay bị vợ ghen tuông, nó làm cho tôi nhơ danh, em dâu tôi nhơ tiết, còn em ruột lại nghi vợ nghi anh, không đặng rõ chắc, ấy là một án mà cả ba đều bị oan ức sao gọi không oan. » Bao Công nghe vậy, bèn lấy mấy lời khai khi trước xem qua lật lại, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi kêu Lý thị mà hỏi rằng : « Mi nói em dâu mi với chồng mi gian dâm với nhau thì việc ấy đã rõ ràng, song ta hỏi mi, vậy chớ lúc mi thấy cây chổi trong buồng mi mà nhà quét đã sạch rồi chưa ? » Lý thị bẩm rằng : « Trong ngoài đều quét sạch hết. » Bao Công lại hỏi : « Vậy chớ cái giỏ đựng rác đã đổ sạch hay là còn rác ? » Lý thị bẩm rằng : « Cái giỏ đã đổ hết, chẳng có rác rến chi. » Bao Công mới đoán rằng : « Nhà cũng quét sạch, rác cũng đổ rồi, ấy rõ ràng là ý Nguyệt Anh muốn đem qua buồng mi mà dựng sẵn cho khỏi mất công giao, chớ chẳng phải gian dâm với chồng mi, nếu chồng mi kéo nó vào buồng mà gian dâm thì nhà ắt quét chưa sạch, nếu quét sạch rồi mới kéo vào buồng, thì giỏ rác ắt chưa kịp đổ ; như nhà quét sạch rồi, rác cũng đổ rồi, chồng mi mới kéo vào buồng thì cũng không lẽ xách cái giỏ rác theo, nay cây chổi và cái giỏ rác, đều đem vào buồng mà để một chỗ, ấy rõ ràng là Nguyệt Anh quét trước xong rồi đem để sẵn đó cho mi, đến mai khỏi mất công đi kiếm đó mà thôi, chớ không phải lý gian dâm ; còn Nguyệt Anh tự ái mà thác, ấy là ăn năn vì tại mình đem để cây chổi ở trong buồng nên mới bị nghi nan mà sanh ra điều xấu hổ không bề đối chối, chịu oan lấy tiếng nhơ nên liệu mình mà thác cho đặng rõ tiết trinh ; chớ chẳng phải là có gian dâm rồi sợ xấu mà

thác, nay mi đã xô chồng vào nơi bất nghĩa, vu em dân mang lấy tiếng nhờn, khiến cho em chồng nghi vợ nghi anh, làm cho người không tội mà thác oan ; vậy thì tội mi đã đành muôn thác. » Bao Công đoán rồi, bèn dạy quân tha Sĩ Lương đi. Lúc ấy Sĩ Mỹ nghe Bao Công đoán vừa rồi bèn quì lạy mà nói rằng : « Anh tôi bốn tánh thiệt thà, chị dâu tôi thì tánh hay đổ kị, còn vợ tôi bình sanh tánh tình thuần hậu, biết liêm sỉ, lúc nọ tôi quì đơn vào cáo, ấy là tôi nghi chị dâu tôi với vợ tôi rầy rà với nhau, hoặc là vợ tôi bị chi hiếp đáp điều chi nên mới liều mình tự ái, chẳng dè chỉ lại khai về việc gian dâm, nên khiến cho tôi hoài nghi chẳng quyết, nay nhờ quan trưởng phân đoán rõ ràng, thiệt là thần sống, một là lòng nghi tôi dặng giải, hai là huynh trưởng khỏi bị oan, ba là vợ hiền dặng rõ liết, bốn là rành tội đưa ghen xàm. » Lý thị khóc và lạy Bao Công mà bẩm rằng : « Lúc ấy chồng tôi không phân biện cho rõ ràng như lời quan trên phân đoán nên tôi mới sanh nghi, chớ phải chi chồng tôi mà biện minh như vậy thì tôi rầy rà làm chi cho ra đến đời này, nay quan trưởng đã tha chồng tôi rồi thì xin tha tôi luôn thể, tôi là phận đàn bà ngu lỗ, ghen vặt nói xàm, nay biết lỗi đã chữa, xin quan trên dung thứ. » Sĩ Mỹ lại nói : « Đã thác rồi thì sống lại dặng đâu, vợ tôi tuy thác, song đã dặng rõ liết trình, dầu có giết chết đi nữa thì cũng không ích chi cho tôi xin quan trên phóng xả. » Bao Công nói : « Luật phép đã đành muôn thác, ta lẽ nào mà để sống dặng đâu, phải chém gả bên đầu, mà răn loài ghen bậy. » Nói rồi bèn làm án trăm quyết. Thiên hạ ai nấy nghe cũng đều khen ngợi.



Ăn thứ hai mươi bảy

Thằng bán heo ăn cướp.

Làng Bửu thạch có ông Huỳnh trưởng giả, nhà giàu có lớn, sanh đặng một trai, tên là Huỳnh Thiện, cưới con gái của nhà họ Trần tên là Trần quỳnh Nương nàng ấy thiệt thà, nết na thuần hậu, từ lúc về nhà chồng, nàng hay thức khuya dậy sớm, phục sự ông cô (1), hết lòng thảo thuận; chưa đặng một năm, bữa kia có tên đầy tớ bên nhà họ Trần tên là Tấn An, qua báo tin cho Quỳnh Nương hay rằng cha nàng đau nặng lắm. Nàng lật đật nói với chồng xin đi về thăm cha. Huỳnh Thiện không muốn cho vợ đi, nên nói rằng: « Nay đang lúc lúa chín, người gặt rất nhiều không ai coi sóc, để một ít ngày lúa má xong rồi sẽ đi cũng chẳng muộn chi. » Quỳnh Nương thấy chồng không muốn cho đi, thì làm thinh, lo rầu buồn bã, xồn xang áy náy, ăn ngủ chẳng yên, vì không biết cha đau nặng nhẹ thế nào, mới tính trốn về thăm cha. Qua bữa sau chừng lối canh tư, Quỳnh Nương thấy chồng đi rồi liền thay áo đổi quần, kêu Tấn An lên mở cửa sau trốn đi. Lúc ấy trời còn mờ mờ đi đặng ít dặm, Tấn An mắc bỏ quên một vật chi đó, phải trở lại mà lấy, rồi chạy theo sau; còn nàng Quỳnh Nương lật đật nên đi trước có một mình, đến chỗ rừng vắng, bỗng đầu gặp ba tên cạo heo cũng đi ngang qua đó. Chúng nó thấy Quỳnh Nương trong mình có đeo bông vòng kiềm chuỗi, đồ nữ trang rất nhiều, trong bọn ấy có tên Trương Mồ là người hung bạo, thấy cửa nhiều bèn mong sanh thói dữ, nó mới bàn tính với hai tên kia rằng: « Vả ba anh em đi mua heo làm thịt, bán một ngày lợi chẳng bao nhiêu, chi bằng chặn người này mà giật đồ nữ trang đây thì cũng hơn cái lợi mười ngày buôn bán. » Còn Quỳnh Nương thấy ba tên bợm ấy coi bộ không vừa, bèn cõn hết đồ mà giấu trong mình. Ba tên bợm

(1) Ông cô : là cha mẹ chồng.

xốc lới đè Quỳnh Nương xuống, lục lụng lấy hết đồ nữ trang, Quỳnh Nương tiếc của giành lại chẳng buông, tên Trương Mồ thấy giành giựt lới thôi, sợ e có người đi đến gặp chẳng, bèn lấy dao cạo heo mà chặt tay Quỳnh Nương. Quỳnh Nương đau lắm té nhào trong bụi, ba tên bợm lấy hết đồ rồi bỏ đó đi mất, khi Tấn An chạy đến thấy Quỳnh Nương nằm đó, máu ra lai láng và bất tỉnh như chết, thì thất kinh chạy trở lại báo cho Huỳnh Thiệu hay, cả nhà đều rộn ràng. Huỳnh Thiệu đem kiệu đi khiêng nàng về, coi lại thì cái tay trái bị chém đứt thấu xương gần muốn rớt, lật đật rước thầy thuốc đến điều trị, rồi đó Huỳnh Thiệu làm đơn và phủ, khước lạy xin Bao Công tra xét. Bao Công xem đơn rồi đòi Tấn An vào hỏi : « Mi có biết mặt ba người ấy chẳng ? » Tấn An thưa rằng : « Là mặt không biết là ai, song tôi nhắm hình dạng thì giống là quân cạo heo. » Bao Công mới nghĩ rằng : « Nếu như vậy thì chúng nó chẳng phải là người ở xa. » Bèn dạy Huỳnh Thiệu về lấy một cái áo vẫn chấm máu đem đến mà chẳng cho ai hay, lại bắt một tên dân phu cho mặc cái áo dính máu ấy rồi dạy tên công sai là Huỳnh Thắng dắt người ấy đi cùng các nẻo đường mà rao rằng : « Hồi sáng này ta đi ngang qua chỗ rừng Chi lâm, thấy có ba người hàng heo bị ăn cướp đánh, một người bị giết thác, còn hai người chạy mất. » Huỳnh Thắng vâng lệnh, đi rao khắp cùng đường, lúc đi ngang qua nhà Trương Mồ mà rao, thì có vợ Trương Mồ là A Châu chạy ra đón mà nói rằng : « Sớm mai này có chồng tôi đi mua heo, song không biết đi với ai, đến bây giờ sao chưa thấy về, mà cũng không biết ai mà hỏi thăm. Người bị ăn cướp đánh ấy có lẽ là chồng tôi chẳng ? » Và nói và khước, Huỳnh Thắng nghe biết chắc là vợ một người trong ba tên bợm ấy, bèn giả bộ vào quán rượu ngang cửa đó ngồi uống rượu cầm chừng mà đợi. Trời vừa đúng ngọ, tên Trương Mồ đắc ý ngỡ là chẳng ai hay biết, lơn tơn gánh heo về nhà, bị Huỳnh Thắng xốc ra bắt trời dần về nạp cho Bao Công. Bao Công day xét trong mình nó thì đồ nữ trang hãy còn. Bao Công mới nói với nó rằng : « Trong bọn đi ba đứa, mi chỉ ra cho hết thì ta

ta sẽ tha mi. » Trương Mồ liền khai rằng : « Hai người kia có một người họ Lưu với một người họ Ngô cũng là hàng heo. » Bao Công liền sai Huỳnh Thắng đi bắt hai người ấy đến, rồi đem hết cả ra tra tấn, chúng nó đều xưng ngay, lại xét trong mình chúng nó thì đồ nữ trang hầu còn đủ. Bao Công bèn giao lại cho Huỳnh Thiện lãnh đem về ; còn ba tên ăn cướp ấy đều bị lên án xử tử. Sau lại Trần quỳnh Nương nhờ thầy thuốc hay cứu chữa chỗ vết chém mới lành, từ đó vợ chồng ăn ở với nhau thuận hòa như trước.

Án thứ hai mươi tám

Xử án tình cờ.

Bao Công thường hay đi tuần tra các xứ, ngày kia đi ngang qua chỗ rừng vắng, bỗng thấy có một đoàn ruồi bay ngang qua trước đầu ngựa. Bao Công sanh nghi bèn sai tên lính lệ là Lý Bửu bắt mò theo bầy ruồi mà coi, hoặc có ai bị giết bỏ thây lối rừng này chăng ? Lý Bửu vâng lệnh tuốt theo bầy ruồi, theo đến chỗ chùm cây rậm, thấy có một cái thây chết nằm trong bụi, nhan sắc chưa đổi, hình như mới chết, Lý Bửu bèn quày quả về báo với Bao Công. Bao Công bèn khiến Lý Bửu dắt đàn đi đến đó khám nghiệm, đến nơi coi thì trong mình cái thây ấy không có vật chi, duy có một con dấu nhỏ để đóng trên vải, đeo trong mình. Bao Công mở lấy con dấu để trong đây, rồi dạy quân đem chôn thây đó đi, xong rồi lên ngựa thẳng đến huyện Trần lưu, đến nơi quan Huyện hỏi quân dọn dẹp nha môn rồi rước Bao Công vào. Bao Công vào nha xem xét các việc xong rồi mới nghỉ thăm trong bụng rằng : « Chỗ cái thây bị giết ấy với huyện này thì cũng chẳng bao xa, vả lại cũng chẳng lâu chi, thì ắt đũa gian ấy vẫn còn ở nội thành này. » Bèn kêu nha lệ mà nói dối rằng : « Nội thành này mi biết có tiệm nào

bán vải tốt, mi đi đòi đến đây, vì ta có ý muốn kiếm vải tốt mà mua. » Tên nha lệ vàng lệnh đi kêu dạng tên Trương Khải là người trữ đủ các thứ vải tốt đến. Bao Công bèn hỏi rằng : « Người là người buôn lớn, những vải của người trữ, bởi đâu mà đến ? » Trương Khải bẩm rằng : « Nội lĩnh Hà nam này đều có vải tốt, duy có tiệm tôi trữ đủ thứ vải, bất kỳ vải xứ nào đến tôi cũng trữ hết. » Bao Công nói : « Vậy thì người đem mỗi thứ một cây cho đủ các thứ vải của người trữ trong nhà đến cho ta lựa, thứ nào đành bụng thì ta mua. » Trương Khải lãnh mạng, về nhà mỗi thứ vải đều lựa một cây mà đem đến. Bao Công coi hết các thứ vải, thấy một cây vải kia có đóng dấu hiệu, phù hợp với con dấu hiệu mình đã lấy dạng nơi cái thày bữa nọ, bèn giã chước nói rằng : « Mấy thứ vải kia ta không muốn, duy có thứ này ta muốn mua chừng vài chục cây, chẳng hay mi còn đủ chăng ? » Trương Khải bẩm rằng : « May quá ! Vải này tôi mới mua cách ít bữa đây, của người ở bên huyện Thái khương tên là Lý Tam đem qua, tôi mới mua chưa bán cây nào, như quan trên muốn mua thì tôi sẽ đem đến đủ mười hai cây. » Bao Công lại nói : « Vậy thì người dắt người bán vải ấy đến chơi luôn thể. » Trương Khải về nói với Lý Tam, rồi hai người vác vải đến nha. Bao Công coi đi coi lại cái hiệu mười hai cây vải đều giống y như cái con dấu hiệu của mình đã thấy, bèn hỏi rằng : « Bọn đi bán vải với mi có mấy người ? » Lý Tam bẩm rằng : « Có bốn người. » Bao Công lại hỏi : « Còn ở tại tiệm chăng ? » Lý Tam bẩm rằng : « Còn đủ. » Bao Công bèn sai đòi đến hết, rồi vuốt râu mà cười rằng : « Chúng bây đã cướp vải rồi lại giết người bỏ thày nơi rừng vắng, nay tang tích đã rõ ràng phải khai ngay, kéo ta chẳng thứ. » Lý Tam nghe nói thất thanh, song còn nói gượng rằng : « Vải này thiệt là của tôi mua đem đến đây mà bán, chớ chẳng có cướp giựt của ai. » Bao Công mới lấy con dấu hiệu ra dạy quân lệ đem đo với hiệu vải của Lý Tam đều y nhau hết, chẳng sai chạy chút nào ; Lý Tam cứ kiếm điều chối cãi hoài. Bao Công nổi giận hét quân

lệ đem cũ bộn ra tra tấn ; cũ bộn hoảng kinh liền xưng thiệt. Bao Công bèn làm án trãm quyết Lý Tam là tên đầu đảng, còn ba tên kia đều đầy ra biên địa. Sau dọ đảng xứ sở người bị giết ấy, bèn sai đòi người con đến mà giao hết những vãi lại. Chừng ấy người con mới biết rằng cha mình bị ăn cướp giết chết, bèn khóc rống một hồi, rồi lạy tạ Bao Công xin lấy cốt cha đem về quê quán mà chôn.

Án thứ hai mươi chín

▼ Vụ án con ngỗng.

Huyện Đồng an có tên Củng Côn, vợ là Lý thị, nhà giàu có lớn mà tánh hay hà tiện, bữa kia cha vợ là Lý trưởng giã ăn ngày sanh nhật, Củng Côn mới sai tên đầy tớ là Trương Tài đem lễ vật qua cung hạ, lúc sai đi có dặn rằng : « Mấy vật khác để cho ông lấy, còn con ngỗng này thì mi phải làm thế nào cho ông đừng lấy đem về cho ta. » Trương Tài vàng dạ ra đi. Qua đến nơi, Lý trưởng giã thấy lễ vật thì mừng, lại hỏi rằng : « Sao chủ mi không qua mà uống rượu ? » Trương Tài nói : « Chủ tôi mắc bận bịu việc nhà, nên đi không được, vì vậy nên mới sai tôi đi. » Trưởng giã bèn kêu đầy tớ ra mà nói rằng : « Đồ của rề tao gởi qua đó, bây coi món nào lấy một hai món lấy thảo mà thôi, còn bao nhiêu biểu Trương Tài đem về cho chủ nó. » Tên đầy tớ ra coi, thấy lễ vật chẳng có món nào cho đáng, duy có con ngỗng, bèn bắt con ngỗng đem vào. Trương Tài thấy bắt con ngỗng thì rầu rĩ quá sức, vì về sợ tay không sẽ bị chủ rầy, nên buồn bực ngồi đứng không yên, uống ít chén rượu rồi quấy giò không mà về, và đi và lo sợ. Về đến xóm kia ở gần thành cách chừng vài dặm, thấy có một bầy ngỗng đang ăn cỏ dưới ruộng, Trương Tài ngó bốn phía không thấy ai, bèn lựa ngỗng lớn bắt một con đem xuống ao mà nhúng lông lá ướt mem, bùn lấm lem luốt, rồi bỏ vào giỏ mà quấy đi, chẳng dè đưa chân ngỗng ấy tên là

Chiều Lộc, lúc ở ngoài ruộng mà về thì gặp Trương Tài quấy giò không, đến khi trở ra thấy trong giò Trương Tài có ngỗng thì biết là ngỗng của mình, bèn chạy theo kêu lại. Trương Tài chẳng thèm ngó lại, cứ xam xuối đi mãi, đi đến một khúc đàng bỗng có chủ nhà của Chiều Lộc đi chợ về. Chiều Lộc kêu chủ mình mà nói rằng : « Người đi trước đó nó ăn cắp ngỗng của mình, nó quấy đi đó, hãy chặn nó lại. » Người chủ nghe nói bèn chặn bắt Trương Tài lại. Trương Tài để giò ngỗng xuống mà nói rằng : « Chó vô phép quá, can có chi mà chủ bắt tôi ? » Người chủ nói : « Đàng giữa ban ngày mà mi ăn cắp ngỗng của ta, còn nói không can không có à ! » Hai người giành giật cái lầy om sòm, người đi đàng thấy vậy đứng coi rất đông, có kẻ lại nói với người chủ rằng : « Hai đàng nói rằng ngỗng của mình hết, thì biết chắc là của ai, vậy hãy đem thả nó vào bầy, như nó nhập bầy với nhau thì phải của chủ, bằng nó không nhập bầy thì là ngỗng của Trương Tài. » Trương Tài nói : « Mấy ông nói đúng lý quá, vậy thì xin đem thả mà coi. » Lúc đem thả vào bầy, mấy con ngỗng kia thấy con ngỗng nọ mình mấy lông lá bùn lấm chèm nhèm, tưởng không phải một bọn với mình, nên xúm nhau rượt cắn không cho nhập bầy, mấy người đi đường đều nói là ngỗng của Trương Tài, lại mắng thầy trò Chiều Lộc nhìn bầy. Người chủ bèn trở lại chưởi mắng Chiều Lộc. Chiều Lộc nói : « Lúc tôi về nhà thì gặp va quấy giò không, khi trở ra ruộng thì thấy va vừa ở dưới ruộng bước lên có ngỗng trong giò thì chắc là ngỗng của mình, sao bây giờ nó lại chẳng chịu nhập bầy ? »

(Xin xem tiếp tập 9)



BAO - CÔNG KỶ ÁN

Lúc đang cãi lẩy, bỗng có Bao Công vừa đi ngang qua đó, thấy vậy hỏi ra hai đảng thì mới biết là sự giành ngồng, bèn coi lại con ngồng, rồi nghĩ rằng : « Không lẽ Trương Tài đang giữa ban ngày mà dám bắt trộm ngồng của người ta ? » Mới lập một kế, bèn dạy quân đem ngồng về nhà, còn mấy người kia thì biểu về hết, rồi mai sớm đến tại nhà mà hầu, hai đảng vàng lĩnh ra về. Sáng ngày cả hai đến đủ, Bao Công dạy đem con ngồng ra rồi nói rằng : « Con ngồng này quả thiệt của Chiêu Lộc. » Trương Tài bèn bẩm rằng : « Hôm qua có mấy người đi đường cũng đều biết là của tôi, nay quan trên lại đoán rằng của va, thiệt ưc tôi quá. » Bao Công nói : « Mi ở trong thành nuôi ngồng thì phải cho ăn bằng lúa, còn Chiêu Lộc nó ở chốn quê mùa nên thả ăn ngoài ruộng, thì nó ăn những lá rau cỏ, mà phẩm ăn lúa thì ỉa phân phải vàng, còn ăn rau thì phân xanh, nay con ngồng này ỉa phân xanh thì quả là của Chiêu Lộc, người còn dám tranh hay sao ? » Trương Tài bẩm rằng : « Nếu như ngồng của va, sao hôm qua thả nó vào bầy, mấy con ngồng kia không chịu, cứ rượt theo cắn hoài vậy ? » Bao Công cả giận nạt lên rằng : « Mi đem nhúng dưới bùn, lông lá ướt mem, bùn lấm tèm lem, bầy ngồng kia nó thấy lạ, lẽ nào không rượt ! » Trương Tài nghẹn họng hết lời chối cãi, Bao Công bèn dạy quân đem Trương Tài ra đánh hai chục roi rồi đuổi đi, còn ngồng thì giao lại cho Chiêu Lộc lãnh lấy đem về. Cả huyện nghe xử, thấy đều khen ngợi.

Ấn thứ ba mươi

Làm ơn mắc oán.

Thuở xưa tại quận Đằng châu có một chỗ gọi là Thị đầu trấn, dân cư đông đảo, không đủ đất mà ở, đến đôi phải cắt nhà sàn dài theo mé sông mà ở, nhưng dân tình xứ ấy người lành thì ít, mà kẻ dữ thì nhiều, duy có một người ở xóm phía Đông, tên là Thôi trưởng lão, ưa làm lành ham bố thí, ít hay tranh tụng với ai, vợ là Trương thị, cử chi ôn nhu, ở ăn cần kiệm, sanh dựng một đứa con trai, tên là Thôi Khánh. Thôi Khánh tuổi vừa mười tám, mà bốn lách thông minh, say mê mùi đạo, học hành giỏi, thi phú thông, vợ chồng Thôi trưởng lão xem như châu báu.

Ngày kia có một ông thầy chùa đến nhà phú quyền và nói rằng : « Tôi tu tại Ngũ đài sơn, nhơn vân du đến đây, nghe đồn ông là người háo thiện, nên ghé vào mà xin ăn nhờ một bữa cơm chay. » Thôi trưởng lão rước vào trung đường mời ngồi, rồi lạy và nói rằng : « Tôi không dè thầy đến đây nên tôi thất việc nghinh tiếp xin thầy thứ tội. » Ông thầy chùa liền đỡ dậy mà nói rằng : « Tôi có ý đến đây cho biết viên ngoại, vì nghe đồn đã lâu, xin viên ngoại chớ làm như vậy. » Trưởng lão cả mừng, liền hỏi gia đình dọn cơm chay mà thết đãi ông thầy chùa rất hậu. Lúc đang ăn uống, Thôi trưởng lão bèn hỏi ông thầy chùa rằng : « Chẳng hay thầy đến đây có việc chi chăng ? » Thầy chùa nói : « Tôi nhơn vân du các xứ mà đến đây, muốn vào ra mắt Viên ngoại mà tỏ một chuyện. » Trưởng lão nói : « Như thầy muốn hóa duyên hay là hóa trai, thì tôi chẳng hề dám tiếc. » Thầy chùa nói : « Viên ngoại có lòng tốt, tôi rất cảm ơn, nhưng tôi đến đây chẳng phải là có ý hóa duyên, nhơn vì thấy trong xứ này chẳng bao lâu đây sẽ có nước lụt, nên đến mà nói trước cho viên ngoại hay, đừng có sắm thuyền bè mà lánh nạn, duy có bấy nhiêu đó mà thôi, chớ chẳng có sự chi khác

nữa. » Trưởng lão nghe nói cảm tạ chẳng cùng, rồi lại hỏi rằng : « Chẳng hay cái thủy nạn ấy chừng nào sẽ thấy ? » Thầy chùa nói : « Phải coi chừng nơi đường phía Đông, có con sư tử bằng đá, hề thấy máu con mắt của sư tử đá chảy ra thì phải sửa soạn cho sẵn mà lánh nạn. » Trưởng lão nói : « Nếu có tai họa lớn như vậy thì tôi phải nói cho làng xóm hay với. » Thầy chùa cười rằng : « Trong làng của ông đều là người làm dữ, họ chẳng có đức tin, ông có nói cũng mất công, còn ông có tin tôi mà lánh khỏi cái nạn này, thì cũng chẳng khỏi cái ách khác nữa. » Trưởng lão nói : « Xin thầy chỉ vẽ cho tôi rõ, để tôi biết mà lánh. » Thầy chùa nói : « Không hại chi, hãy đem giấy bút ra đây, tôi viết cho vài câu thì rõ. » Trưởng lão hỏi gia đình đem giấy mực ra, ông thầy chùa liếp lấy rồi viết ra bốn câu như vậy :

*Dương con nước lụt nổi ba đào,
Thấy vật phải toan cứu khỏi mau.*

*Bằng gặp người ta diêng cổ tới,
Ơn đem cứu trả, há nài sao ?*

Viết rồi liền trao cho Trưởng lão. Trưởng lão tiếp lấy xem qua lật lại một hồi lâu mà không hiểu chi hết. Ông thầy chùa lại dặn rằng : « Hãy xem cho kỹ rồi cất lấy để dành ngày sau sẽ rõ. » Nói rồi liền đứng dậy từ giả ra đi. Trưởng lão lấy ra mười lạng bạc ròng mà đền ơn. Ông thầy chùa từ chối không chịu lấy, lại nói rằng : « Tôi là người tu hành đi vân du khắp xứ, đâu có bạc tiền thì có chỗ đậu mà cất ? » Nói rồi quây quã ra đi. Trưởng lão đưa ông thầy chùa đi rồi, bèn trở vào nhà mà nói cho vợ hay, rồi mượn thợ mộc đóng hơn mười mấy chiếc thuyền rất lớn. Thiên hạ thấy vậy hỏi đóng thuyền làm chi nhiều vậy, ông Trưởng già cũng nói thiệt rằng sẽ có nước lụt, nên đóng thuyền đậu mà lánh tai nạn, ai nấy nghe nói đều cười rộ. Ông Trưởng lão chẳng nói chi hết, ai chê cười cũng mặc, cứ mỗi ngày sai người ra nơi đường phía Đông mà thăm chừng coi con sư tử đá có chảy máu con mắt hay không ? Người ấy đi đã nhiều

lần, ở lối xóm ấy có hai tên hàng heo, thấy vậy thì hỏi, người ấy cũng cứ thiết mà nói. Hai tên hàng heo đợi cho người ấy về rồi, bèn nói với nhau mà cười rằng : « Trên đời đâu lại có người điên như vậy, trong lúc này trời đang nắng hạn, thì nước ở đâu mà lụt bảy giờ, huống chi con sư tử này là vật bằng đá, thì máu ở đâu trong con mắt chảy ra đặng ? » Bèn toa rập với nhau tính gặt chơi, đêm ấy làm heo rồi lấy huyết đem rưới vào con mắt sư tử ấy. Sáng ra người nhà của ông Trương lão đến xem, thấy có máu chảy, liền vội vã chạy về phi báo, ông Trương lão bèn hỏi gia đình lo dọn đồ đạc xuống thuyền.

Ngày ấy trời nắng chan chan, khí trời nóng nực, ông Trương lão già trẻ cả nhà xuống thuyền vừa rồi, thì trời đã huỳnh hôn, bỗng đâu mây kéo mịt trời, mưa ào xuống như xối, ba đêm ba ngày mà không dứt, nước dưới sông tràn lên, chợ búa phố phường thấy đều ngập hết. Trong giây phút nhà cửa thiên hạ tiêu diêu, dân sự trôi chết hơn hai vạn. Cũng bởi tại dân cư xứ ấy làm dữ lắm, cho nên trời xuống thủy tai mà hại cho tuyệt diệt, duy có vợ chồng ông Thôi trưởng lão tu nhưn tích đức, ưa sự làm lành, nên mới có thần như giáng thế, mách bảo trước mà cứu người lành.

Ngày ấy mười mấy chiếc thuyền của ông Trương lão, trôi theo giòng nước ra khỏi vàm sông, bỗng thấy nơi dưới mé núi có một con vượn con bị nước lụt trôi theo giòng nước, ông Trương lão bèn hỏi gia đình đưa cần tre xuống mà vớt con vượn ấy lên bỏ trên bờ núi, giây lát nó tỉnh lại chạy đi. Thuyền đi chừng một đôi nử, lại thấy một cây rất lớn cũng bị rốc gốc mà trôi, nơi nhánh cây lại có một ổ quạ, có mấy con quạ con bị vớt lông bay không nổi, ông Trương lão lại khiến gia đình vớt lên, trong giây phút khô lông mới bay đặng. Đi đến một chỗ, lại gặp một người đang bị sóng nhồi hụp lên hụp xuống miệng thì kêu cứu om sòm, Trương lão xem thấy liền hỏi gia đình vớt lên. Trương thị bèn căn rằng : « Viên ngoại đã quên lời ông Hòa thượng dặn dò rồi sao ? » Trương lão nói : « Pắt đời là loài

vật, mà còn phải cứu thay, huống chi là người ta, lẽ nào chẳng thương xót đến sao ? » Nói rồi cũng cứ khiến gia đình lấy sào mà vớt lên thuyền, lại lấy quần áo mà cho thay đổi. Qua bữa sau trời mới dứt mưa, Trương lão bèn khiến gia đồng trở về thăm nhà, thấy cả xứ nhà cửa đều tan hoang như đồng trống, duy có một mình nhà họ Thôi, tuy bị nước ngập hư hao chút đỉnh, song nhà cửa hãy còn y nguyên như cũ. Gia đồng trở lại nói cho Trương lão hay, Trương lão bèn cho kêu thợ sửa lại, rồi dắt hết gia tiều trở về, thấy trong xóm mười phần chết hết tám chín, Trương lão bèn kêu người đã vớt dặng mà hỏi rằng : « Người muốn về nhà người chăng ? » Người ấy khóc rằng : « Kề tiền nhưn là con của họ Lưu, vẫn là người hàng heo ở nơi xóm trước, tôi tên là Lưu Anh, nay bị thủy tai, cửa nhà trôi sạch, cha mẹ chết hết, xin tình nguyện theo Viên ngoại mà làm tay chèo, dặng có đền ơn cứu mạng. » Trương lão nghe nói vui lòng, bèn nói rằng : « Như người muốn ở đây, thì ta nhận làm con nuôi, người lớn tuổi hơn con ta thì người làm anh cả. » Lưu Anh lấy tạ rồi ở đó dặng thong thả tắm thân.

Lần hồi ngày tháng như thoi đưa, lật đặt đã dặng nửa năm. Thuở ấy tại Đông kinh bà Quốc mẫu là Trương nương nương làm mất ngọc ấn, không biết hạ lạc về đâu. Như tôn hoàng đế bèn hạ bằng văn rao khắp chư châu, hề ai biết ngọc ấn hạ lạc chỗ nào mà chỉ ra, thì dặng phong quan lớn. Đêm kia Thôi trưởng lão nằm chiêm bao, thấy thần nhưn đến mách bảo rằng : « Nay Quốc mẫu Trương nương nương làm mất một cái ngọc ấn, rớt nơi giếng lưu ly phía sau cung, Thượng đế thấy người ở có âm chất, nên sai ta xuống đây mà mách bảo cho người hay, người hãy cho con ruột của người xuống Kinh mà chỉ cái ngọc ấn cho triều đình, dặng có lãnh tước lộc mà nhờ. » Khi ông Trương lão thức dậy, bèn thuật việc chiêm bao ấy cho vợ con nghe. Kế thấy gia đình về nói rằng : « Tại trước nha môn quận Đãng châu có bằng văn treo khắp mấy cửa thành. » Tên gia đình thuật hết đầu đuôi, nghe ra thì cái lời rao trong bằng ấy với

điêm chiêm bao của ông Trương lão thì phủ hiệp nhau lắm. Trương lão cả mừng, ý muốn sai con mình là Thôi Khánh xuống Kinh mà chỉ Ngọc ẩn dạng có thọ chức. Trương thì bèn can rằng : « Nhà ta duy có một đứa con, lẽ đâu lại cho nó đi xa, giàu sang đều có mạng, ông nó khéo vọng tưởng làm chi ? » Lúc ấy Lưu Anh đứng một bên nghe hai ông bà bàn luận với nhau thì bước ra nói rằng : « Tôi từ ngày mong ơn cha mẹ cứu đem về, lại có lòng nuôi dưỡng, không biết lấy chi báo đáp cho vừa lòng, nay thần nhơn mách bảo như vậy, thì tôi tình nguyện đi thể cho em tôi, xuống Kinh dò mà báo tin, thoảng nhưặng quan chức chi rồi thì tôi sẽ về đây nhượng lại cho em tôi. » Trương lão vui mừng, bèn lo sắm sửa hành lý và tiền bạc cho Lưu Anh đi đường.

Qua bữa sau Lưu Anh từ biệt lên đường, Trương lão bèn dặn rằng : « Như may mà con có dạng việc rồi, thì xin chớ phụ cha. » Lưu Anh vâng lời từ tạ ra đi.

Cách ít ngày xuống tới Kinh thành, Lưu Anh bèn thẳng đến Triều môn và gỡ cái băng văn. Quân sĩ bèn bắt Lưu Anh dẫn đến nạp cho Vương thừa tướng. Lưu Anh vào xưng tên họ và hương quán, rồi mới nói qua việc Ngọc ẩn. Vương thừa tướng liền dạy quân đưa Lưu Anh đến nhà quán dịch ở đó nghỉ ngơi đợi lệnh.

Sáng ra bữa sau, Vương thừa tướng sắm sửa vào triều tâu việc ấy. Vua Nhơn tôn bèn vời Nương nương đến hỏi. Chừng ấy Nương nương mới nhớ lại, nhưn lúc Trung thu trăng tỏ, dẫn bọn cung nữ ra dạo chơi gần bên giếng lưu ly, chắt là rớt xuống giếng mà mình không hay, liền khiến cung giám xuống mò dưới giếng, quảặng cái Ngọc ẩn. Vua Nhơn tôn cho vời Lưu Anh vào điện mà hỏi, vì làm sao mà biết Ngọc ẩn ở dưới giếng. Lưu Anh chẳng giấu, nên đem việc thần nhơn mách bảo mà tâu lại. Vua Nhơn tôn bèn phán rằng : « Bởi nhà người có tính âm chất, nên mới dạng như vậy. » Liền hạ chỉ phong cho Lưu Anh làm Tày thánh Phò mã, lại đem con gái của bà Huỳnh hậu Nương nương là đệ nhị

Công chúa mà gả cho Lưu Anh. Lưu Anh tạ ơn, vui mừng chẳng xiết. Triều đình lại hạ chỉ thiết lập cung phủ Phò mã cho Lưu Anh ở. Từ đó Lưu Anh vinh hiển, quyền thế chẳng ai bì, rồi lại quên phứt cái ơn xưa nghĩa cũ đi, chẳng thêm nhớ chi đến Thôi trưởng lão.

Nói về Thôi trưởng lão, từ ngày Lưu Anh đi rồi đã hơn hai tháng, đêm ngày huyền vọng trông đợi tin chàng, xãy nghe có người ở Đông kinh về thuật chuyện Lưu Anh, nay đã dựng làm Phò mã sang trọng chẳng cùng. Thôi trưởng lão bèn sai gia nhân là Tiều Nhị theo con mình là Thôi Khánh xuống Kinh. Thôi Khánh lạy từ cha mẹ rồi dắt Tiều Nhị, lớ thầy vầy đoàn nhằm Đông kinh trực chỉ.

Cách ít ngày đã đến Đông kinh, tìm quán nghỉ ngơi. Qua bữa sau bèn hỏi thăm dinh Phò mã. Bỗng có người chạy vào nói rằng : « Phía trước đây nghe có quân nạt đường, ấy là Phò mã người đi chơi đó. » Thôi Khánh bèn ra đứng đợi một bên đường, xãy thấy Lưu Anh đang ngồi trên ngựa, hớn hờ đi tới, Thôi Khánh cố ý bước ra đón đường, muốn nhìn anh mình. Chẳng dè Lưu Anh ngó thấy Thôi Khánh thì nạt rằng : « Thằng nào ngang dọc, dám cã gan xông pha đến trước ngựa ta, quân sĩ dẫu, hãy bắt nó cho ta. » Thôi Khánh thất kinh, bèn nói rằng : « Đại ca sao lại sơ nghĩa anh em sớm lắm vậy ? » Lưu Anh cã giận nạt rằng : « Ta có anh em gì với người ? » Lưu Anh nói rồi chẳng dè Thôi Khánh trả lời chi hết, bèn hỏi quân trói lại đem về đánh bết mười roi lang cang còn. Thương hại cho Thôi Khánh bị đánh thịt văng máu chảy ; Lưu Anh truyền giam Thôi Khánh vào ngục. Còn Tiều Nhị hay dạng chữ mình bị nạn, bèn chạy đến thăm, song vào chẳng được. Khi Thôi Khánh vào ngục rồi, bèn đem hết tình do mà thuật lại cho bọn ngục tốt nghe. Ngục tốt thấy vậy thì thương nên chẳng nở khổ khắc cho lắm, nhưng Thôi Khánh là con nhà giàu sung sướng đã quen, nay chịu khổ sở không nổi, lúc đương đói khát lại thêm thịt ngon. Xãy thấy một con vượn chuyền theo nhánh cây

trèo lường mà vào, tay cầm một miếng thịt dê đã nướng chín rồi, đem dâng cho Thôi Khánh. Thôi Khánh thấy vậy thì nghĩ lại rằng : « Đây chắc là con vượn mà cha ta đã cứu nơi khi nước lụt. » Bèn tiếp lấy miếng thịt mà ăn. Con vượn ấy đi rồi ít ngày lại đem đồ đến mà dâng hoài, chẳng hề dứt. Ngục tốt thấy vậy bèn hỏi Thôi Khánh. Thôi Khánh thuật hết lai do. Ngục tốt bèn than rằng : « Rất đời là loài vật còn biết nghĩa mà đền, huống chi người sao lại chẳng bằng loài cầm thú ? » Ngày kia lại thấy bầy quạ bay đến đậu xây theo ngục kêu tiếng thảm thiết, nghe ra rất buồn. Thôi Khánh nghĩ chắc là bầy quạ của cha mình đã cứu, bèn kêu mà nói rằng : « Quạ ôi quạ, như mi có thương ta thì xin làm ơn đem thơ giùm về cho cha ta. » Bầy quạ hiểu ý bèn bay xuống đậu nơi trước mặt. Thôi Khánh bèn hỏi ngục tốt mà mượn giấy mực, viết một phong thư, rồi buộc vào chơn con quạ. Con quạ thấy buộc thư rồi vùng bay bổng đi, cách ít ngày bay đã đến nhà ; nhằm lúc vợ chồng Thôi trưởng lão đang ngồi trước sân mà trông tin con, bỗng thấy con quạ ở đầu bay tới đáp xuống đậu gần một bên mình. Trưởng lão lấy làm lạ, coi lại thì thấy nơi chơn con quạ có buộc một phong thư, bèn mở ra xem, thì thấy rõ ràng bút tích của con mình gửi về, thuật việc Lưu Anh phụ nghĩa, bắt cầm vào ngục khổ sở nhiều bề. Trưởng lão đọc rồi vùng khóc rống lên ; Trương thị thất kinh hỏi thăm duyên cớ. Trưởng lão thuật hết đầu đuôi. Trương thị cũng khóc và trách chồng rằng : « Lúc nọ tôi đã bảo ông đừng cứu nó, ông chẳng nghe lời tôi, nay quả nhiên nó lấy ơn làm cừ mà hãm hại con tôi nơi vòng ly tiết, vậy thì liệu làm sao mà cứu con trở bây giờ ? » Trưởng lão nói : « Rất đời là cầm thú còn biết ơn nghĩa mà trả, huống chi nó là loài người, sao mà phi nghĩa lắm vậy, việc này tôi phải tuốt xuống Đông kinh mà dò coi mới xong. » Trương thị nói : « Con tôi đã bị khổ sở, ông phải đi cho kịp, chớ khá dằn dà. »

Qua bữa sau ông Trưởng lão bèn sắm sửa hành lý lữ biệt vợ mà đi xuống Kinh sư.

Chẳng mấy ngày đã đi đến nơi, bèn tìm chỗ nghỉ ngơi. Đến nơi, ngủ một đêm, sáng ra thức dậy sớm, tính đi ra đường hỏi thăm tin tức, xảy thấy gia nhơn của mình là Tiểu Nhị, áo quần xơ xài đang đi ăn xin. Trưởng lão bèn kêu lại, Tiểu Nhị vừa thấy chủ mình, thì chạy lại ôm mà khóc ròn. Trưởng lão rất nên thăm thiết, bèn hỏi lại căn do. Tiểu Nhị liền đem hết đầu đuôi các việc mà thuật lại một hồi. Trưởng lão chưa tin, ý muốn tuốt vào trong phủ cho thấy mặt Lưu Anh, coi ra thế nào cho biết. Tiểu Nhị kéo lại không cho đi, e bị độc thủ. Bỗng nghe người nói : « Phò mã đi tới kia cả. » Ai nấy đều tránh hết, duy có một mình ông Trưởng lão đứng lại mà chờ. Lưu Anh vừa đi tới, Trưởng lão bèn kêu rằng : « Bớ Lưu Anh ! Nay con đang hưởng chữ sang giàu, sao con không nghĩ tới cha ? » Lưu Anh nghe kêu, bèn ngó nghiêng một cái, biết là Thôi trưởng lão, song chẳng thèm nhìn, cứ giục ngựa xam xam đi riết, Trưởng lão bèn chạy theo phía sau, song theo không kịp. Lưu Anh đi tuốt vào phủ, hồi quân đóng phứt cửa lại, Trưởng lão tức mình bèn nói rằng : « Mi chẳng nhìn tới cha con ta thì thôi, mặc ý mi, sao mi lại bắt con ta mà cầm ngục, khổ sở nhiều bề, ta há dễ nhịn thua hay sao ? » Liền làm trạng đến phủ Bao Công mà cáo. Nhắm lúc Bao Công đi hành hương mới về. Trưởng lão bèn quì trước đầu ngựa mà dâng trạng lên. Bao Công thâu trạng rồi dắt Trưởng lão về nhà mà thăm vấn. Trưởng lão khóc lạy rồi đem hết sự tình đầu đuôi các việc mà bẩm lại một hồi. Bao Công bèn dạy Trưởng lão trở về chỗ ngụ mà chờ, rồi khiến công sai đi đòi ngục tốt đến nhà mà hỏi thăm, có tên Thôi Khánh ở trong ngục hay chăng ? Ngục tốt bèn bẩm rằng : « Quả có tên ấy đang ở trong ngục, bị Phò mã bắt giam cầm, chẳng cho ăn uống chi hết, tình cảnh rất nên khổ sở. » Bao Công nghe rõ đầu đuôi, bèn cho ngục tốt trở về; qua bữa sau sai người đi thỉnh Lưu phò mã đến phủ mình mà ăn tiệc. Lưu Anh nghe Bao Công cho thỉnh, liền hơn hởi đi qua dự tiệc. Bao Công bèn mời vào hậu đường mà t.ết đãi, lại dặn dò quân sĩ

rằng : « Hôm nay ta phán đoán về sự Thôi Khánh, bọn người phải giữ gìn cửa phủ cho nghiêm, chớ cho ai vào ra xáo động. » Dặn rồi bèn đóng cửa lại, hối quân dọn tiệc ra, rượu vừa nửa chừng, lại chẳng thấy kẻ dọn chাম thêm ; Bao Công bèn hỏi rằng : « Sao chẳng đem rượu mà chам thêm ? » Kẻ dọn liền bẩm rằng : « Đã hết rượu rồi. » Bao Công mỉm cười mà nói rằng : « Nếu đã hết rượu thì đem nước lã ra đây chам thêm cũng tốt vậy. » Kẻ dọn vâng lời, liền khiêng ra một thùng nước lạnh, Bao Công bèn dậy lấy chén lớn rồi múc một chén nước lạnh trao cho Lưu Anh mà nói rằng : « Xin Phò mã uống đỡ một chén. » Lưu Anh tưởng là Bao Công khi mình, bèn nổi giận mà nói rằng : « Bao thái đoán sao khi ta lảm vậy ? Nội trong trào, những quan sang cả, có ai mà dám chẳng vì chẳng kính đến ta, sao người dám mời ta đến đây, lấy nước lã làm rượu mà đãi ta thế ấy ? » Bao Công nói : « Xin Phò mã chớ chấp, những quan khác thì cung kính Phò mã, chớ tôi đây thiệt chẳng kính. Trong lúc tháng sáu vừa rồi đây, một sông nước ngàì còn uống đựng, huống chi nay có một chén, lẽ nào mà uống chẳng đựng sao ? » Lưu Anh nghe nói giật mình, tay chơn đều bủn rủn. Xảy thấy Thôi trưởng lão bước ra chỉ mặt Lưu Anh mà mắng rằng : « Loài vong ân phụ nghĩa, nay mi đã phụ ta, thì ngày sau mi ắt phụ triều đình ; xin đại nhera ra ơn xử đoán cho tôi nhờ. » Bao Công liền nạt quân bắt Lưu Anh trói lại, lột áo mào ra, rồi đè xuống đánh bốn chục còng, dạy phải khai cho thiệt. Lưu Anh biết mình ở quấy, nhắm chối cũng không khỏi, bèn tỏ hết chơn tình, chiêu khai mình bạch. Bao Công liền hối quân đóng gong lại và đem giam vào ngục.

Sáng ra bữa sau, Bao Công bèn cự sớ vào trào mà tâu hết các việc. Vua Nhera tôn liền cho đòi Trưởng lão vào trào đặt thăm vấn. Trưởng lão bèn đem hết đầu đuôi mà tâu lại một hồi, Nhera tôn khen rằng : « Người là người trọng nghĩa như vậy, thì con của người đáng thọ tước lộc, ngày mai trẫm sẽ hạ chỉ phong thưởng cho. » Trưởng lão tạ ơn lui ra.

Ngày thứ Nhơn tôn hạ chỉ phú cho Bao Công phê phán vụ ấy. Bao Công tuân chỉ bèn phán đoán như vậy : « Lưu Anh mạo công vong nghĩa, tàn ngược bất nhơn, tội đáng xử tử ; còn Thôi Khánh là con nhà lương thiện hảo nghĩa, đáng phong làm Võ thành huyện úy, duy có Thôi trưởng lão là người nhứt sanh hảo thiện, phải khiến quan Hữu tư lệ tập nghĩa phường mà khen tặng người lành. » Bao Công phê phán rồi, liền cho thỉnh Thôi Khánh ra, cấp ban áo mào và văn bằng cho đi phó nhậm. Cha con Thôi trưởng lão mừng rỡ tạ ơn, lui ra sắm đồ hành lý, nội ngày ấy đến nơi chỗ nhậm, làm quan thanh chánh, vui sướng trọn đời, sanh con đẻ cháu liên liên, rồi nối một nhà lương thiện. Còn Lưu Anh thì bị xử trảm. Việc này nên đề làm gương cho những kẻ vong ơn phụ nghĩa.

Ấn thứ ba mươi mốt

Rùa bò vào giếng.

Tại đất Chiết tây có một người họ Các tên Hồng, nhà giàu có lớn, mà Các Hồng tánh tình từ thiện, nhơn đức cho đến loài vật. Ngày kia có một ông già xách một giỏ rùa đến bán. Các Hồng hỏi rằng : « Rùa này ở đâu mà ông bắt được vậy ? » Ông già nói : « Hôm nay tôi đi ngang qua miếu Long vương, gặp trọn một hang, nên tôi mới bắt hết đem đến đây cho cậu. » Các Hồng nói : « Ông có lòng đem đến đây mà bán cho tôi, vậy thì tôi phải mua hết cho ông. » Giá cả xong rồi, bèn khiến gia đình đem nhốt nơi sau nhà bếp đặt để dành mà đãi khách.

Đêm ấy Các Hồng nhơn có việc chi đó, bèn xách đèn đi xuống nhà bếp, bỗng nghe như có tiếng người than khóc. Các Hồng lấy làm lạ, mới nghĩ thầm rằng : « Chúng này thì gia đình đã ra ngoài mà nghĩ hết rồi, sao lại có tiếng ai than khóc như vậy ? » Bèn đi lần tới, thì nghe tiếng khóc ấy ở

trong lu nước. Các Hồng liền giở lu nước ra mà coi, mới hay liếng than khóc ấy là rùa. Các Hồng thấy vậy chẳng nỡ làm thịt ăn, bèn chờ cho sáng mới khiến gia đình đem hết bảy rùa ra nơi miếu Long vương mà thả hết nơi dưới đầm.

Nguyên Các Hồng có một người anh em bạn tên là Đào Hưng ở nơi phía Đông ấp, người ấy tánh tình lang độc, miệng lưỡi chẳng ai tày, hơn thấy Các Hồng có tiền nên thường hay bợ đỡ Các Hồng, mong gạt Các Hồng mà lấy của, nhưng Các Hồng không dè, tưởng là người chơn chất mà thôi. Ngày kia Các Hồng cho mời Đào Hưng đến, bày tiệc ăn uống với nhau, rượu vừa xoàng xoàng, Các Hồng bèn nói rằng : « Ta nhờ của tổ phụ để lại, của tiền cũng dư dả chút ít, nay ý ta muốn mua hàng hóa chở qua Tây kinh, trước bán buôn, sau chơi luôn thề, ngặt vì đường xá xa xôi, không ai bầu bạn, muốn cậy em đi theo chơi cho có bạn, chẳng hay ý em thế nào ? » Đào Hưng nghe rủ thì mừng lắm, vì gặp dịp tiện cho mình, bèn giả vờ cười mơn mà nói rằng : « Nay anh muốn đem em qua đất Tây kinh, dầu gặp cơn nước lửa em cũng chẳng ngại, xin anh chờ ngại. » Các Hồng nói : « Vậy thì tốt lắm, nhưng mà từ đây cho tới bến đò Lư gia, phải đi bộ hết bảy ngày, thì mới xuống thuyền mà đi đặng, vậy thì em hãy đi trước, xuống tới bến đò Lư gia mà chờ anh, để anh sắp đặt việc nhà yên rồi anh sẽ đi sau. » Đào Hưng từ giả đi liền. Chừng Các Hồng trở vào nhà trong, vợ là Tôn thị hay đặng việc ấy ý muốn cản trở, ngặt vì Các Hồng đã cho chở hàng hóa đi trước rồi. Khi Các Hồng sắp sửa gần đi, Tôn thị lại khuyên cản chồng rằng con còn nhỏ dại lắm, Các Hồng nói : « Ý ta đã quyết, nàng chớ cản trở làm chi, lâu thì một năm, mau chừng sáu tháng, ta cũng trở về, nàng ở nhà duy phải giữ gìn nhà cửa cho cẩn thận, săn sóc lấy con thơ, việc chi khác nữa thì ta chẳng cần dặn bảo. » Nói dứt lời rồi, liền từ giả ra đi, Tôn thị không biết nói làm sao, phải lau nước mắt mà trở vào nhà trong.

Nói về Đào Hưng, ở tại bến đò Lư gia đợi hơn bảy ngày thì Các Hồng mới đến, Đào Hưng cả mừng, bèn lo chở

hàng hóa xuống thuyền, rồi mới sanh một kế, nói với Các Hồng rằng : « Hôm nay trời đã tối rồi, vậy thì anh em ta đi tới xóm trước đây, uống chơi ít chén rồi trở về nghỉ, đừng sáng mai có lui ghe cho sớm. » Các Hồng không dè là kế, bèn đi theo Đào Hưng đến trước xóm, vào tiệm Huynh gia mua rượu mà uống. Đào Hưng cố ý khuyên mời, Các Hồng uống luôn ít chén thì đã say mềm. Trời vừa chạng vạng, Đào Hưng hối thúc biểu về. Các Hồng say vui, song cũng gắng gượng đi theo Đào Hưng mà về. Đi đến Tân hưng dịch, bèn đào có một cái giếng xưa, sâu không thấy đáy, Đào Hưng mới nghĩ thầm rằng : « Chỗ này phải chõ cho ta ra tay lắm. » Nghĩ rồi nhắm nhía bốn phía không ai, bèn ra sức xô Các Hồng xuống đó. Các Hồng phần thì say rượu, phần bị xô thành linh, trở tay không kịp, nên phải té nhào xuống giếng. (Thương hại cho Các Hồng, trọn đời ăn ở lương thiện, nay trong một phút mà phải tử u phi mạng). Còn Đào Hưng khi hạiặng Các Hồng rồi, liền trở về thuyền mà ngủ sáng ra bữa sau hối bạn trương buồm đi tuốt.

Khi đến Tây kinh, hàng hóa bán đắt, chẳng mấy ngày bán đã sạch trơn, tính lại thì lời gần thập bội, bèn sắm sửa trở về. Khi về đến nhà rồi, để tiền bạc lại cho mình phân nữa, còn phân nữa thì đem qua mà giao cho vợ Các Hồng. Tôn thị bèn hỏi rằng : « Chú nó đã về đây, còn anh chú sao chưa về ? » Đào Hưng nói : « Anh tôi tánh ham vui, hề gặp quán thì ghé vào uống rượu, gặp xứ nào vui vẻ, thì nán lại dạo chơi, khi đến Biện hà lại gặp người quen, nên dắt nhau đi chơi, tôi đợi khôngặng, ảnh sợ tôi phiền, nên biểu tôi đem tiền bạc về trước mà giao cho chị. » Tôn thị nghe nói thì tin, lại hối gia đình dọn tiệc rượu thiết đãi, Đào Hưng ăn uống rồi từ giả ra về.

Cách vài bữa sau, Đào Hưng muốn cho êm việc ấy liền sanh ra một kế, bèn đi tìm mồi mà người chết mới chôn, lên đào lên lấy thầy đem bỏ dưới sông Biện hà, lại lấy cái túi gấm của Các Hồng ngày thường hay buộc theo mình, mà buộc vào lưng cái thầy ấy ; qua bữa thứ ba bèn tuốt qua nhà Các Hồng

mà nói với Tôn thị rằng : « *Mấy bữa rày rồi mà anh tôi không về, tôi mới nghe những người qua lại họ đồn rằng : Có một cái thầy ma chết trôi, tấp nấp trên bãi cát, hoặc là ảnh đó chẳng ? Chị hãy sai người đi coi thử, có phải hay không ?* » Tôn thị nghe nói thất kinh, liền sai gia đình đi coi, té ra mặt mày đã khác nhìn không ra. (Thường hễ chết trôi thì cái thầy thiệt là khó nhìn). Song lục trong mình thì thấy có mang một cái túi gấm, bèn mở đem về mà nói với Tôn thị rằng : « *Chữ tôi mặt mày đã rã hết, khó nhìn cho đặng, duy thấy trong lưng có mang cái túi này, nên tôi phải mở đem về cho chủ mầu nhìn coi.* » Tôn thị xem thấy cái túi gấm ấy thì biết là của mình, bèn khóc mà nói rằng : « *Cái túi này là của mẹ ta theo, chồng ta đi đầu thường hay đem theo trong mình ; nếu vậy thì cái thầy ấy quả thiệt là chồng ta rồi.* » Nói rồi vùng khóc rống lên, rồi khiến bà con anh em sắm sửa quan mọc đi vớt thầy đem về tẩn liệm, lo chôn cất xong xuôi. Đào Hưng cũng tới lui giả đồ lo lắng săn sóc trong ngoài, lại khuyên giải Tôn thị rằng : « *Nay anh tôi chẳng may mà thác đi rồi, dầu chị có khóc cho lắm thì anh tôi cũng không sống đặng, vậy xin chị rán mà làm khuấy, để lo coi sóc việc nhà và nuôi dưỡng cháu tôi cho khôn lớn thì hay hơn.* » Tôn thị thấy nói cảm tình, lần hồi cũng nguôi lòng bi thảm.

Lật bật đã hơn một năm, Đào Hưng nhờ vốn của Các Hồng buôn bán lời nhiều hóa ra giàu có, lại chắc ý rằng việc ấy chẳng ai biết đặng.

Ngày kia nhằm lúc Bao Công đi vắng dân nơi đất Chiết tày, nhơn đi đến Tàn hưng dịch, bèn đứng ngựa vào đó mà nghĩ ; đang ngồi nơi công thánh, xẩy thấy một con rùa đen bò vào đến trước mặt, nhướng mắt dòm sững Bao Công, dường như kiện cáo chi đó, rồi quày lại bò ra. Bao Công phát nghi, liền khiến quân công bài nom theo con rùa ấy mà coi. Tên công bài vàng lệnh nom theo, khi đi cách nhà công thánh chừng vài dặm, thấy có một cái giếng xưa đã bỏ hoang, con rùa bèn nhảy tuốt xuống giếng ấy. Quân công bài trở về bẩm lại. Bao

Công nói rằng : « Nếu vậy thì dưới cái giếng ấy ắt có duyên cớ chi đây. » Liền đòi thợ lặn xứ ấy đến, rồi khiến xuống giếng mà coi, thì mò được một cái thây. Bao Công bèn dạy vớt lên cho mình khám nghiệm, thì thấy nhan sắc chẳng đời. Bao Công bèn hỏi người trong xứ ấy, có ai nhìn biết hay chăng ? Cả xóm ấy thấy đều chẳng biết. Bao Công bèn khiến quân lục hết trong mình mà coi, thấy có một cái giấy thông hành, làng xóm tên họ rõ ràng. Bao Công bèn sai Lý Nghi và Trương Triệu tìm đến xứ ấy bắt hết bà con Các Hồng đến mà tra hỏi. Mấy người bà con đều khai rằng : « Các Hồng hôm nọ đi ngang qua sông Biện hà đã té xuống sông mà chết rồi. » Bao Công nghe khai lại càng sanh nghi hơn nữa, bèn nghĩ thầm rằng : « Lạ dữ cả ! Chúng nó khai rằng Các Hồng đã té xuống sông mà chết, sao nay lại ở trong giếng này, không lẽ một người mà chết hai chỗ ? » Bèn cho đòi người vợ đến hỏi lại. Tôn thị cũng khai y như lời mấy người khai trước ; Bao Công bèn dạy nhìn cái thây ấy thử coi, Tôn thị nhìn rồi, bèn ôm cái thây ấy mà khóc và nói rằng : « Cái thây này quả thiệt là chồng tôi. » Bao Công hỏi : « Vậy chớ cái thây trước đó ai nói là chồng mi ? » Tôn thị bầm rằng : « Vì tôi thấy có cái túi gấm của chồng tôi, nên tôi tưởng là thây chồng tôi. » Bao Công lại dạy kiểm trong mình cái thây này coi có cái túi gấm hay chăng ? Tôn thị kiểm lại thì không có, Bao Công bèn hỏi đầu đuôi lai lịch người chỉ cái thây trước thế nào ? Tôn thị bèn đem việc chồng mình đi với Đào Hưng qua Tây kinh buôn bán, đầu đuôi bầm hết một hồi. Bao Công nghe rõ tình do rồi, nói rằng : « Nếu vậy thì rõ ràng là Đào Hưng mưu giết chồng mi rồi lại mở cái túi gấm mà buộc qua thây người khác, cho mi tin dặng có giấu cho nhem chuyện này. » Liền sai Lý Nghi và Trương Triệu đi bắt Đào Hưng đem về tra hỏi. Ban đầu Đào Hưng không chịu, đến khi Bao Công dạy đem cái thây ra mà đối chứng thì Đào Hưng sợ hãi, mặt mày thất thanh ; chối cãi chẳng dặng nên phải khai thiệt rằng mình mưu giết. Bao Công bèn làm án xử tử Đào Hưng, rồi tịch hết gia tài mà

giao về cho Tôn thị. Bao Công phê phán rồi, lại đem việc con rùa đi minh oan cho chồng Tôn thị mà thuật lại cho nàng ấy nghe. Tôn thị cũng thuật lại những việc chồng mình đã phóng sanh bầy rùa lúc nọ. Bao Công nghe nói than rằng : « Bối hay làm lành với loài vật, cho nên rùa cũng biết báo ơn. » Nói rồi bèn cho Tôn thị lãnh lấy thầy chồng đem về mà chôn cất. Đến sau con trai của Các Hồng học hành giỏi, thi đậu luôn mấy khoa, làm quan đến chức Tiết độ sứ. Còn con cháu Đào Hưng thì chết hết tuyệt nòi tuyệt giống ; ấy cũng nên do mà làm gương cho quân hung bạo, coi lấy đó mà ăn năn đặng cải tà qui chánh.

Ấn thứ ba mươi hai

Giết chồng đoạt vợ.

Thuở ấy tại Tây kinh, phủ Hà nam cách thành chừng năm dặm, có một ông viên ngoại họ Sư, nhà cửa giàu có, khi thác rồi có để lại hai người con trai ; người lớn là Sư quang Thọ, người nhỏ tên là Sư mã Đô, hai người đều có chí khí. Sư mã Đô thì ở tại Dương châu lập sở dệt gấm, còn Sư quang Thọ thì ở nhà, cưới vợ là Lưu đô Trại, nàng này tư dung đẹp đẽ, nhan sắc chẳng ai tài ; vợ chồng ở với nhau rất nên hòa thuận, sanh đặng một đứa con trai tên là Kim Bảo, mới đặng năm tuổi. Lúc ấy nhằm lúc tháng giêng, Ngươn tiêu giai tiết, tại Tây kinh đại phóng huê đăng, Lưu thị bèn thưa với mẹ chồng, rồi sửa sang quần áo, trâm giắt lược cài, dắt con tỷ nữ là Mai Hương với một tên gia đình là Trương viện Công vào thành mà coi đèn.

(Xem tiếp tập 10)



BAO - CÔNG KỲ ÁN



Khi đi đến chùa Ngao sơn tự, thiên hạ đông đảo, lộn xộn ra vào. Lưu thị mải xem đèn, mà tờ thầy đều đi lạc nhau; chừng Lưu thị day lại thì tối tờ lạc mất hết, trong lòng lo sợ phập phồng, bỗng đâu có một trận cuồng phong thổi ừ tới, đèn đuốc tắt sạch, những kẻ đi coi đèn, đều phân nhau tứ tán về hết, duy còn có một mình Lưu thị chẳng thuộc đường đi, còn đứng bơ vơ tại đó. Bỗng nghe có tiếng nạt đường, có vài mươi tên quân theo một vị Quý hầu, đang kia đi tới, đèn lồng sáng chói, chẳng biết là bao nhiêu.

Người ấy là Hoàng thân Triệu vương, đang ngồi trên ngựa, liếc thấy Lưu thị dung nhan đẹp dễ, trong lòng mừng thầm bèn hỏi rằng : « Nàng là con gái nhà ai, đêm hôm tăm tối đi đâu một mình vậy ? » Lưu thị bèn bẩm dối rằng : « Tôi là người ở Đông kinh, đi theo chồng tôi đến đây mà xem đèn, chẳng dè gió thành linh, đèn đuốc tắt hết, nên không biết chồng tôi lạc đi ngã nào, nên tôi phải ở đây mà đợi. » Triệu vương nói : « Bây giờ trời đã khuya rồi, vậy thì nàng hãy theo ta về phủ, rồi sáng mai sẽ ra đây mà tìm kiếm. » Lưu thị không dè là kế, phần thì đêm tối bơ vơ một mình, không biết tính làm sao, cực chẳng đã phải theo Triệu vương về phủ ; về đến nơi rồi Triệu vương bèn sanh ra một kế, khiến thế nữ dắt nàng Lưu thị vào để ở nơi một cái phòng riêng, rồi Triệu vương nổi gót theo sau, vào phòng nói với Lưu thị rằng : « Ta đây là nhành vàng lá ngọc, nếu nàng khứng ý lấy ta làm chồng, thì ắt hưởng chữ giàu sang chẳng cùng, bằng mà chẳng chịu, thì cũng khó mà thoát thân cho khỏi. »

Lưu thị nghe nói thất kinh, lâm thình cúi đầu, chẳng nói chẳng rằng chi hết, muốn thác nhưng khó nổi liều mình, mà nhắm chống cự lại cũng không bề chống cự, cực chẳng đã nên phải để cho Triệu vương làm chi mặc ý; đêm ấy Triệu vương mặc sức mây mưa, vô cùng khoái lạc.

Nói về Trương viện Công và Mai Hương, đêm ấy tứ thủy thất lạc, tìm kiếm khắp nơi không dặng, nên phải trở về mà nói lại cho Sư bà hay. Sư bà với Sư quang Thọ rầu rĩ chẳng cùng, bèn sai người vào thành mà dò thăm tin tức. Nghe người đồn rằng Lưu thị ở tại phủ Triệu vương, song chưa rõ chắc.

Ước chừng một tháng, Lưu thị tuy ở trong Vương phủ sung sướng vô hồi, song ngày ngày hằng thương nhớ chồng con, chẳng dè ngày kia chuột cắn nát cái áo gấm của Lưu thị đi. Lưu thị lo buồn, mặt mày giả dợt; Triệu vương thấy vậy hỏi vì làm sao mà buồn dữ vậy? Lưu thị bèn thuật việc chuột đã cắn áo gấm. Triệu vương cười rằng: « Tưởng là việc chi mà buồn, chớ thứ y phục, hề rách cái đó thì sắm cái khác, thôi để ta đòi những thợ biết dệt gấm ấy ở tại Tây kinh đây, vào đến Vương phủ, rồi ta biểu chúng nó dệt cái mới khác thì xong. »

Qua bữa sau, Triệu vương bèn ra cáo thị cho những thợ xứ ấy dặng hay. Ai ngờ là nhà họ Sư, rông nghề dệt gấm ấy, Sư quang Thọ đang muốn kiếm cơ hội mà dò nghe tin vợ, song chưa có dịp, nay sẵn dịp này, bèn thưa cho mẹ hay rồi hiệp với bọn thợ dệt vào phủ mà ra mắt Triệu vương. Triệu vương nói: « Nếu người biết dệt gấm ấy, thì người hãy ở luôn tại trong phủ ta đây, coi theo kiểu đó mà dệt. » Sư quang Thọ vàng mạng, ra nơi đông lang mà dệt, chẳng dè có người vào nói với Lưu thị rằng: « Nay Vương gia có đòi năm tên thợ dệt vào ở nơi đông lang mà dệt gấm. » Lưu thị nghe nói thì nghĩ rằng: « Nội đất Tây kinh này, duy có một mình nhà họ Sư là biết dệt gấm ấy, mà nay Sư nhị thúc thì còn ở bên Dương châu chưa về, có ai mà vào đây, trong thế chắc là

chồng ta, chớ chẳng có ai. » Nghĩ rồi bèn bước ra nhìn coi, còn Sư quang Thọ cũng nhìn biết rõ ràng quả thiệt vợ mình, hai người bèn ôm nhau mà khóc. Mấy người thợ dệt thấy đều sững sốt, không biết duyên cớ làm sao ? Khi Triệu vương tích rượu, chẳng thấy Lưu thị bèn hỏi thăm thị nữ, mới biết là đi coi dệt gấm, bèn ra đó mà tìm, vừa đến nơi thì thấy Sư quang Thọ với Lưu đô Trại còn đang ôm nhau mà khóc, Triệu vương nổi giận, liền khiến quân đao phủ bắt hết năm người thợ dệt đem ra chốn pháp tràng mà xử trảm. Thương hại cho Sư quang Thọ và bốn người thợ dệt, vô tội mà bị thác oan. Triệu vương chém năm người ấy rồi còn e hậu hoạn, nên loan mưu búng cỏ nhờ chồi ; liền sai năm trăm quân khoái tử, đến nhà họ Sư, bắt trọn cả nhà bất kỳ là bé lớn, thấy đều giết sạch, còn gia tài thì chở hết đem về Vương phủ lại khiến quân nổi lửa vô tình, trong một phút cả nhà cháy rụi. Lúc ấy may vì Trương viện Công bỗng liêu chủ nhưn là Kim Bảo ra chợ mua bánh chưa về, nên mới thoát khỏi, khi về đến nơi, ngó thấy thấy nằm chập đất, máu chảy đầm đề, nhà cửa thì cháy ra tro bụi, Trương viện Công thất kinh, hỏi thăm lối xóm, mới hay là bị Triệu vương sát hại, nên chẳng dám nói chi, bèn bỗng liêu chủ nhưn suốt đêm trốn ra Dương châu mà báo tin cho Sư mã Đô hay.

Còn Triệu vương về đến phủ rồi, thì lại nghĩ rằng : « Ta đã giết sạch cả nhà họ Sư rồi, song còn Sư mã Đô đang ở bên Dương châu mà làm thợ, nếu nó hay đảng việc này, thì chắc nó đi cáo ta. » Nghĩ như vậy rồi, bèn viết một phong thư, sai quân đem về Đông kinh trao cho Giám quan là Tôn văn Nghi, dặn dò phải giết Sư mã Đô cho đảng. Tôn văn Nghi ý muốn bợ đỡ Triệu vương liền sai quân tuốt ra Dương châu tìm bắt cho được Sư mã Đô.

Nói về Sư mã Đô ở tại Dương châu, đêm ấy nằm chiêm bao ngó thấy một người gia nhưn, mình đầy những máu ; sáng ra nghĩ sự trong lòng, bèn đi tìm thầy bói mà cậy bói giùm. Thấy bói mới đoán là điềm rất dữ, cả nhà phải bị nạn to, Sư

mã Đô lo sợ bồi hồi, bèn mượn một con ngựa hay, ba khố Dương châu trở về Tây kinh. Đi vừa đến Mã lăng trang, xảy gặp Trương viện Công đang bỗng Kim Bảo đi tới. Trương viện Công vừa thấy Sư mã Đô thì khóc rống lên và thuật hết đầu đuôi các việc. Sư mã Đô nghe nói hồn phách rụng rời, đang ngồi trên ngựa vùng té xiêu xuống đất, chết giấc một hồi lâu mới tỉnh lại, rồi dắt Trương viện Công thẳng đến Khai phong phủ dựng dằng trượng mà cáo. Khi đi đến nơi, Sư mã Đô bèn dặn dò Trương viện Công ngồi nơi tiệm nước trà mà đợi, còn mình thì tuốt vào thành quyết đến Khai phong phủ mà đầu trượng. Chẳng dè đi vừa nửa đường, rồi gặp quân sĩ của Tôn văn Nghi bị chúng nó bắt quách đem về nạp. Tôn văn Nghi chẳng dè nói chi, cứ việc hỏi quân đánh chết, rồi khiến lục xét trong mình lấy được một tờ trượng cáo Triệu vương, trong lòng mừng lắm, bèn nói rằng : « Thiệt là may quá, nếu hôm nay mà ta không gặp hần, thì hóa ra ta phụ ý Triệu vương rồi. » Nghĩ như vậy rồi lại lo sợ Bao Công hay dựng, bèn lên khiến bốn tên kỵ bài quân, bỏ thầy Sư mã Đô vào trong cái giỏ, ở trên thì bỏ dưa cải cho lấp đi, rồi khiêng đem xuống sông mà bỏ cho biệt tích.

Nhằm lúc Bao Công ra phủ dạo chơi, đi vừa đến Tây môn phường, con ngựa vùng đứng lại không chịu đi. Bao Công bèn kêu kẻ tả hữu mà nói rằng : « Con ngựa này có ba việc nó không chịu đi ; một là : Hoàng đế ngự giá ra đường, nó không chịu đi ; hai là : Hoàng hậu hoặc Thái tử ra đường, nó không chịu đi ; ba là : Gặp oan hồn, nó cũng không chịu đi. Nay mà nó không chịu đi đây thì ắt có việc chi đó. » Liên sai Trương Long và Triệu Hồ, đi khắp mấy nơi trà phường thăm điểm dò nghe động tĩnh. Trương Long, Triệu Hồ vắng mạng đi một hồi lâu rồi trở về bẩm rằng : « Nơi đường chệt có bốn người đang khiêng một cái giỏ dưa cải, song coi hình dớn dác, dường như sợ sệt điều chi. » Bao Công liền dạy bắt về mà hỏi, bốn tên kỵ bài quân bèn bẩm rằng : « Tôn lão gia vừa mới dạo chơi, thấy bốn anh em tôi bán dưa

cải ngoài đường, người quở trách bọn tôi sao có làm cho dơ đường dơ sá, rồi người lại dạy bọn tôi phải khiêng xuống sông mà đổ đi. » Bao Công phát nghi, bèn nói rằng : « Phu nhân của ta có bệnh, đang thêm ăn dưa cải, vậy thì bọn người hãy khiêng thùng vào phủ, ta sẽ mua hết cho. » Bọn tên kỳ bài quân thất kinh, song phải gắng gượng khiêng vào. Bao Công bèn lấy liền ra mà cho bọn ấy rồi dặn rằng : « Bọn người chớ nói với ai, rằng ta mua dưa cải cho Phu nhân ta ăn, e họ chê cười. » Bọn tên bài quân lấy tạ ra về, Bao Công bèn dạy quân xốc dưa cải lên mà coi, bỗng thấy có một cái tử thi ở trong giỏ cải, diện mạo như sống. Bao Công bèn nghĩ rằng : « Người này chắc bị Tôn văn Nghi hại thác. » liền khiến ngục tốt khiêng về nơi Tây lao ; dạng có tìm mưu mà tra thăm.

Nói về Trương viện Công, bỗng Kim Bảo ngồi nơi quán nước mà đợi Mã Đồ, hên lâu chẳng thấy ra, bèn tuốt đến công phủ mà tìm ; thấy trước cửa Khai phong phủ có treo cái trống, liền lướt tới lấy dùi trống đánh lia đánh lịa. Bao Công nghe trống bèn kêu quân mà dặn rằng : « Bày ra đó coi, bất kỳ là đàn ông, đàn bà, hoặc ông già hay là con nít, bày chớ làm cho nó sợ, hãy dắt vào đây. » Quân sĩ lãnh mạng ra dẫn Trương viện Công vào đến thính đường. Bao Công bèn hỏi rằng : « Người muốn thưa bẩm việc chi ? » Trương viện Công bèn đem việc nhà của mình, là họ Sư bị hại đầu đuôi gốc ngọn bẩm hết một hồi. Bao Công lại hỏi rằng : « Việc như vậy mà sao thằng nhỏ năm tuổi này lại thoát khỏi nạn dặng ? » Trương viện Công nói : « Như vì nó nhớ mẹ nó nên nó khóc hoài, tôi phải bồng ra chợ mua bánh mà dỗ, nên mới lánh khỏi cái họa ấy. » Bao Công lại hỏi : « Còn Sư mã Đồ ở đâu ? » Trương viện Công nói : « Hồi sớm mai này chủ tôi vào phủ mà đầu trạng cáo, sao không thấy tin tức chi hết. » Bao Công nghe vậy thì đã hiểu rõ rồi, bèn khiến Trương viện Công ra nơi Tây lao mà nhìn cái tử thi ấy, Trương viện Công ra đến nơi xem thấy tử thi ấy thì khóc rống lên và nói rằng : « Quả thiệt chủ tôi là Sư mã Đồ đây chẳng sai. » Bao Công

thấy vậy thì ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi khiến quân thắng ngựa, tuốt lên miếu Thành hoàng van vái một hồi, rồi trở về dinh lấy thuốc Hồi dương đơn, khiến quân cạy răng Sư mã Đô mà đồ vào. Qua đến canh ba thì Sư mã Đô nhờ thuốc hồi dương mà sống lại dặng.

Sáng ra bữa sau, quân sĩ vào bầm lại, Bao Công dạy dắt Sư mã Đô vào hỏi. Sư mã Đô bèn khóc mà bầm hết việc mình bị Tôn văn Nghi đánh chết. Bao Công nghe rõ đầu đuôi, rồi dạy tờ thầy Sư mã Đô ở tại trong phủ mà chờ, rồi đó Bao Công mới tính gạt Triệu vương dặng cho Triệu vương về đến Đông kinh. Bao Công bèn sanh ra một kế, giả đau nằm riết trong giường; chẳng ra khách luôn hơn mấy ngày. Nhơn tôn hay dặng bèn sai Ngự viên Y quan đến chẩn mạch, Lý phu nhơn bèn nói với Y quan rằng : « Thái doãn đau nặng lắm, hễ thấy người ta thì sợ, vậy xin ngài chớ vào. » Y quan nói : « Không hề chi, Phu nhơn hãy đem dây mà buộc vào nơi tay ngài, tôi ở ngoài này cầm lấy mỗi dây mà coi cũng dặng. » Phu nhơn bèn lấy mỗi dây, đem vào buộc nơi tấm bình phông, Y quan ở ngoài này chẩn mạch, thấy mạch không còn động địa chi nữa hết, liền vội vã vào trào lâu cho vua hay.

Còn Bao Công khi thấy Y quan về rồi thì kêu Phu nhơn mà nói rằng : « Tôi đã giả chết, hễ Thánh thượng có hỏi tôi lúc gần tắt hơi có trời trăng việc chi chẳng, thì Phu nhơn phải tâu rằng : Tôi có trời lại rằng tôi có nghe tiếng Tây linh phủ Triệu vương làm quan thanh chánh, đáng thế cho tôi mà nhận lấy chức ở Khai phong phủ này. » Phu nhơn nghe theo lời, sáng ra bữa sau bèn đem hết ấn thọ vào trào và khóc và tâu hết các việc. Văn võ các quan thấy đều than thở. Nhơn tôn bèn phán rằng : « Bao khanh tiến cử Ngự đệ đáng nhậm chức Khai phong phủ, vậy thì phải sai quan ra đó rước về. » Phán rồi liền hạ chỉ sai người đi rước Triệu vương, còn một phía thì sai Hàn, Vương, hai vị đại thần thay mặt cho triều đình mà tế Bao thái doãn.

Nói về Sứ giả vàng chỉ ra đến Hà nam, vào phủ Triệu vương đọc thánh chỉ vừa rồi, Triệu vương vui mừng chẳng

xiết, liền sắm sửa dọn thuyền động có về Kinh mà phó nhậm.

Đi chẳng mấy ngày đã về tới Đông kinh, liền vào triều bái yết. Nhơn tôn mừng và nói rằng : « Bao khanh lúc gần ty thể, có đi chúc lại mà tiến cử Ngự đệ, nên trăm phải triệu về mà trọng gia thăng quan chức, vậy Ngự đệ phải cứ theo qui cũ của Bao khanh mà làm. » Triệu vương tạ ơn lui ra.

Qua bữa sau Triệu vương bèn hiệp với Tô văn Nghi, sắm sửa nghỉ tiết mười phần oai mãnh, tiền hô hậu ủng kéo đến Khai phong phủ mà thượng nhậm. Đi dọc đường bá tánh sợ sệt, thấy đều đóng cửa lại hết, chẳng dám léo hánh ra đường ; Triệu vương ngồi trên ngựa, thấy vậy thì nổi giận nói rằng : « Bọn dân này không hiểu đạo lý chi hết, những quân theo ta xưa rày cũng đã lâu rồi, tiền phí lộ đã hết, lẽ gì bọn nó mỗi nhà phải nạp gấm vóc một cây, sao chúng nó lại làm lơ mà đóng cửa như vậy ? » Liền khiến quân vào phố muốn lấy chi thì lấy, quân sĩ được lệnh, liền đua nhau ào vào cướp giựt của bá tánh sạch trơn. Khi Triệu vương vừa vào đến phủ, thấy có dựng cây tràng phan, bèn hỏi của ai. Quân sĩ bẩm rằng : « Vì quan cứu của Bao thái doãn hãy còn tại đó. » Triệu vương nổi giận nạt rằng : « Ta đã chọn ngày lành mà đáo nhậm, sao chưa dời đi nơi khác ? » Trương Long, Triệu Hồ thấy Triệu vương đã đến, bèn lên đi bẩm cho Bao Công hay. Bao Công nghe nói dặn rằng : « Hai người hãy đi sắm sửa hình cụ cho sẵn đi. » Lại khiến Phu nhơn ra nói với Triệu vương, còn nửa tháng nữa mới dời đi chỗ khác. Triệu vương nghe nói lại càng nổi xung hơn nữa, bèn mắng lớn lên rằng : « Bao phu nhơn thiệt là không biết phương tiện chi hết. » Nói chưa dứt lời, xảy thấy Bao Công ở đầu trong buồng bước ra hét lớn lên rằng : « Có biết Bao hắc tử đây chăng ? » Triệu vương sửng sốt. Bao Công liền khiến Trương Long và Triệu Hồ đóng cửa phủ lại, rồi bắt Triệu vương đem giam nơi Tây lao, còn Tôn văn Nghi thì giam nơi Đông lao.

Qua bữa sau Bao Công ra khách, khiến quân khiêng cái quan mộc ra ngoài mà đốt đi, rồi dạy dân Triệu vương và Tôn văn Nghi ra đề quí nơi giữa sân, hai bên thì có hai mươi bốn tên quân Vô tình hớn đứng hầu, phía trước thì có ba mươi sáu món hình cụ đề sẵn, chính giữa thì có thánh chỉ bài, Bao Công liền dạy dẫn Sư mã Đô ra mà đối chứng, lại lấy tờ cáo trạng ra mà đọc cho Triệu vương nghe. Triệu vương ban đầu chẳng chịu khai, sau bị Bao Công hỏi quân khảo thét, Triệu vương chịu đòn không nổi, từng phải khai thiệt những việc mình mưu đoạt Lưu thị và sát hại cả nhà họ Sư. Còn Tôn văn Nghi cũng khó bề chối cãi, nên phải khai thiệt rằng mình có đánh chết Sư mã Đô. Bao Công lấy lời khai xong rồi bèn kết thành văn án, định về tử tội, rồi bốn thân lãnh quân khoải tử thủ dẫn Triệu vương và Tôn văn Nghi ra chốn pháp trường mà xử trảm.

Qua bữa sau Bao Công bèn vào tráo mã tâu cho Nhơn tôn hay, Nhơn tôn bèn vỗ về rằng : « Trẫm nghe hiền khanh bị bệnh thác, nên trẫm buồn bực cả ngày, nay mới hay cũng vì việc ấy mà khanh giã thác, còn Ngự đệ với Tôn văn Nghi, tội ấy cũng đáng, trẫm chẳng hề nghi ngại điều chi. » Bao Công tạ ơn lui về Công phủ, cho Sư mã Đô về nhà. Lưu thị cũng giao về nhà họ Sư mà thủ chế, còn gia quyến của Triệu vương thì đuổi hết ra làm dân, gia tài sự sản vàng bạc lụa là, một nửa thì nhập kho, còn một nửa thì cấp cho Trương viện Công mà thưởng vì có công đi báo oan cho chủ.

Thiên hạ nghe đặng việc này, thấy đều kính phục Bao Công.



Ấn thứ ba mươi ba

Xin keo lấy chồng.

Tại tỉnh Sơn đông, xứ Đường châu, có một nàng tên là Phòng thoại Loan, mới mười sáu tuổi thì đã lấy chồng tên là Châu đại Thọ ; qua đến hai mươi hai tuổi thì người chồng qua đời, để lại một đứa con trai một tuổi, tên là Châu khả Lập. Nàng ấy ở vậy mà thủ tiết cho chồng, siêng năng lam lũ, kiếm chắt nuôi con, lần lần ngày tháng như thoi, Khã Lập đã mười tám tuổi, bữa cúi giã gạo, cày cấy một mình mà nuôi mẹ rất nên hiếu kính, xóm làng đều kính phục. Phòng thị bèn nghĩ rằng : « Nay con mình đã trưởng thành rồi, ngặt vì nhà nghèo, chẳng cưới dựng vợ cho nó, hễ nó làm dựng bao nhiêu thì đủ nuôi ta mà thôi, nếu như vậy hoài thì ta tuy thủ tiết với chồng ta, mà rồi chồng ta ắt phải vô hậu; con ta trở nên bất hiếu, thủ tiết như vậy cũng chẳng ích gì. » Bèn đốt nhang mà vái với chồng rằng : « Tôi thủ tiết với chàng đã mười bảy năm nay, lòng ngay thẳng quĩ thần soi xét, nếu nay mà chàng dạy tôi thủ tiết trọn đời, thì xin cho tôi bói hai keo đều sắp hết, còn như chàng muốn cho tôi cải giá, dựng lấy bạc ấy cưới vợ cho con mà lo hậu tự cho chàng, thì tôi xin cho một keo ngựa. » Vái rồi liền dẫn tiền mà xin keo, quả dựng một keo ngựa, rồi lại vái rằng : « Phàm xin keo, hễ chẳng sắp thì ngựa, tôi chưa dám tin, như chàng có linh thiêng, lấy sự hậu tự làm trọng, mà cho tôi cải giá, thì tôi xin một keo nữa. » Vái rồi liền dẫn luôn hai keo đều ngựa hết. Bèn dẫn dò lân lý về sự mình cải giá. Châu khả Lập hay dựng việc ấy thì khóc mà can rằng : « Nếu mẹ muốn cải giá, thì sao không tính cho sớm, khi còn trẻ, đề chi cho đến nay tuổi đã già rồi, mới tính cải giá thì uổng cái công thủ tiết mười mấy năm dư, hay là tại con bất hiếu, không phụng dưỡng mẹ cho dựng thường, vậy xin mẹ hãy đánh đòn con, cho con biết lỗi mà chừa. » Phòng thị nói : « Ý mẹ đã

quyết, con chớ cản trở làm chi. » Lúc ấy ở tại xóm trên, có một người nhà giàu, tên là Vệ tư Hiền, mới năm mươi tuổi, mất vợ. Bấy lâu vẫn có nghe danh Phòng thị là người hiền đức, nay nghe việc muốn cải giá, liền cậy mai đến nói, lại đem ba mươi lượng bạc mà làm sánh lễ. Phòng thị lấy bạc ấy rồi kêu con mà nói rằng : « Con hãy lấy bạc này bỏ vào rương khóa lại cho mẹ đem theo, còn chìa khóa thì con giữ lấy, trong chừng hai tháng mẹ sẽ trở về mà thăm con. » Khả Lập nói : « Con đã bất hiếu, sắm y phục cho mẹ không nổi, há dám lấy bạc của mẹ làm chi, xin mẹ hãy đem hết theo, chớ con không dám giữ gìn chìa khóa. » Rồi đó mẹ con khóc lóc với nhau một hồi mà phân biệt.

Khi Phòng thị vào cửa họ Vệ vừa dừng hai tháng, bèn nói với chồng rằng : « Ý tôi thiệt chẳng muốn cải giá, ngặt vì nhà nghèo, không có tiền mà cưới vợ cho con, nên phải cam thất tiết mà lấy chồng, vậy xin chàng cho tôi đem bạc này về mà lo vợ cho con tôi, rồi tôi sẽ trở lại. » Tư Hiền nói : « Nếu nàng có ý như vậy, thì sẵn phía trước xóm đây, có tên Lữ tấn Lộc là người thuần hậu chất phát, và có một đứa con gái tên là Nguyệt Nga, hình dung trang trọng, lại có phước tướng, mới đang mười tám tuổi, một tuổi với con nàng, để ta làm mai giùm cho. » Phòng thị vui lòng về nhà nói với con rằng : « Những bạc ấy mẹ sợ con lãng phí, nên phải đem theo. Nay nghe Lữ tấn Lộc có một đứa con gái cũng một tuổi với con, vậy thì con phải lấy bạc này mà cưới vợ. » Khả Lập nghe lời. Khi cưới dựng Nguyệt Nga rồi thì quả là trang trọng nức nẻ. Phòng thị xem thấy cả mừng, chờ cho con hiệp cẩn xong rồi, mới trở về nhà họ Vệ. Chàng dè Châu khả Lập là người chí hiếu, tuy là yêu thương Nguyệt Nga mặc dầu, song chẳng chịu ăn nằm, ban ngày thì niệm nữ ân cần, còn ban đêm thì đắp áo quần y nguyên mà ngủ. Nguyệt Nga lúc này tuổi đã trớn rồi, cũng có nghe biết việc đời, thấy chồng mình như vậy đã trọn một năm, không động địa chỉ tới, cực chẳng đã nên phải nói rằng : « Tôi tưởng chàng ghét tôi tệ ra không phải,

coi bộ cũng thương yêu tôi lắm, tôi tưởng chàng chưa biết việc đời, thì cũng không phải, vì chàng đã trộm tuổi rồi, lẽ nào không biết, song không hiểu làm sao mà cưới hỏi nhau hồi tháng tư năm ngoái, đến tháng giêng năm nay, đã gần một năm, mà chẳng thấy chàng tưởng đến việc vợ chồng, chàng đã chẳng chịu khích tôi, nên tôi phải khích chàng, cho biết vì cớ nào mà việc mây mưa chàng không tưởng tới ? » Khả Lập nói : « Tôi há đi chẳng biết, hề là vợ chồng còn nhỏ thì tình mặn ý nồng, ngặt vì tôi mà cưới nàng đây, là tiền của mẹ tôi đi lấy chồng, nên mới có bạc mà cưới vợ cho tôi, thiệt tôi chẳng nỡ lấy tiền bán mẹ mà làm sự khoái lạc với nhau, nên tôi muốn chi thú làm ăn, dặng đề dành cho đủ ba mươi lượng bạc mà trả lại cho mẹ tôi, rồi thì tôi mới dám giao hiệp với nàng. » Lữ thị nói : « Vợ chồng ta có hai tay không, có làm cho lắm thì bắt quá đủ mà độ nhứt, biết bao giờ mới có dư dặng bấy nhiêu bạc ấy, có phải là ở vớ cho đến trọn đời hay chẳng ? » Khả Lập nói : « Trọn đời thì cũng chẳng trọn đời, nếu nàng sợ quá lừa thanh xuân, thì đi lấy chồng khác cho vui vẻ mặc ý. » Lữ thị nói : « Vợ chồng chẳng hòa nhau mà đi lấy chồng khác, ấy là sự cực chẳng đã, chớ vì có một điều tình dục, mà đi lấy chồng khác, ấy là loại muông săn, tôi há đi làm điều như vậy hay sao ? Thôi, để tôi trở về nhà ở với cha mẹ tôi mà làm cho có bạc, dặng trả lại cho mẹ chàng, rồi vợ chồng ta sẽ ăn ở với nhau, chớ hai đứa ta mà làm như vậy biết bao giờ có dư cho dặng. » Khả Lập nói : « Vậy thì tốt lắm. » Bèn sâm sữ đưa vợ về cho cha mẹ vợ.

Qua đến tiết trọng đông, Lữ tấn Lộc muốn đưa con trở về nhà chồng. Nguyệt Nga không chịu về. Tấn Lộc nổi giận la rầy, Nguyệt Nga bèn tố thiết cho cha nghe, Tấn Lộc không tin, bèn nói lại cho người anh là Lữ tấn Thọ nghe. Tấn Thọ nói : « Việc ấy quả thiệt như vậy. Hôm trước anh có đi đòi bạc Vương Văn, nhà ở gần cháu rề, anh có hỏi thăm chúng nó ở đời thế nào ? Vương Văn có nói với anh rằng : Nó là một người hiếu tử, nhơn không có bạc mà trả lại cho mẹ, nên

chẳng chịu ăn nằm với vợ, điều ấy đã quả chẳng sai. » Tấn Lộc nói : « Phải chi tôi có dư, thì tôi cũng giúp cho nó, ngặt vì nhà làm không đủ ăn, còn con thì không chịu cái giá, biết liệu làm sao bây giờ ? » Tấn Thọ nói : « Cháu gái thì hiền đức, còn cháu rể thì hiếu thuận, người như vậy thì trời há để cho nghèo hay sao ? Cũng vì việc ấy mà anh đã mót mấy xư rày đặt hai mươi lượng, còn mười lượng nữa, để anh thế một miếng ruộng của anh cho đủ ba mươi lượng, đặt cho hai cháu nó ăn ở với nhau, như sau nó có mà trả lại cũng tốt, bằng trả không đặt, thì anh cũng tình nguyện cho luôn, mà tặng người hiếu tử cũng chẳng hại chi. Phàm làm người có tiền mà không làm điều phải để mà giữ bo bo trong túi, thì có khác chi là mọi giữ tiền. » Nói rồi liền trở về nhà lo thế ruộng cho đủ ba mươi lượng bạc rồi đem qua cho Nguyệt Nga .

Khi Nguyệt Nga đặt bạc của bác mình cho thì mừng rỡ bội phần, bèn lạy tạ đặt trở về nhà chồng. Tấn Lộc bèn khiến con trai là Bá Chánh đưa Nguyệt Nga về. Bá Chánh vàng mạng cha đưa chị về đến nhà anh rể rồi mới giả từ mà trở lại.

Nguyệt Nga về đến nhà thì Khả Lập còn ở ngoài đồng chưa về. Nguyệt Nga bèn đi thẳng vào phòng, để bạc ra nơi ghế, đếm đi đếm lại một hồi, rồi gói lại để dưới đầu nằm, trở ra sau bếp lấy gạo nấu cơm. Chẳng dè có tên Tiêu Hắc nhà ở khít vách, khi nghe Nguyệt Nga khua bạc thì vạch vách mà dòm, thấy Nguyệt Nga để bạc đó rồi bỏ đi nấu cơm, bèn lón vào ăn cắp phứt gói bạc đi. Lúc ấy Nguyệt Nga ở sau bếp có nghe khua cửa phòng, song tưởng chồng mình về, nên chẳng thêm coi chừng. Trong giây phút Khả Lập về, đi thẳng ra sau bếp, thấy vợ mình có sắc vui ; còn Nguyệt Nga thì mừng rỡ khoe khoan, cơm nước xong rồi bèn vào phòng mà lấy bạc, té ra không thấy mới hỏi chồng rằng : « Gói bạc tôi để đây, chàng cất ở đâu rồi ? » Khả Lập sững sốt không biết căn do, bèn hỏi lại vợ rằng : « Bạc gì đâu mà nàng nói tôi cất ? » Nguyệt Nga nói : « Chàng chờ có khi tôi,

tôi đã hỏi của bác tôi đựng ba mươi lượng bạc, đem về cho chàng đựng trả lại cho mẹ, tôi đếm đã rõ ràng, gói bằng cái khăn vải xanh, mới để tại nơi dưới đầu nằm, khi chàng bước vào thì tôi có nghe khua cửa buồng, rõ ràng chàng đã lấy rồi, lại còn chối làm chi ? » Khả Lập nói : « Tôi vào nhà thì đi ngay ra sau bếp, chớ không có vô phòng bao giờ, còn bác của nàng thì giàu có chi, mà giúp nổi cho nàng đến ba mươi lượng, nàng chớ có bày quỷ kế về đây mà gạt tôi, đừng có ăn ở với tôi, thiệt tôi thề quyết gả nàng cho chỗ khác, chớ không để cho mắc mưu nàng đâu. » Nguyệt Nga nói : « Té ra chàng đã có ý với ai, cho nên chẳng ăn ở với tôi, nay lại lấy bạc của tôi đi, rồi đòi gả tôi cho chỗ khác, việc ra cớ đòi làm vậy tôi biết lấy bạc đâu mà trả lại cho bác tôi ? » Khả Lập cũng chẳng tin, cứ nói rằng vợ gạt mà thôi. Còn Nguyệt Nga tưởng chắc sao đêm ấy vợ chồng sẽ đựng ăn ở với nhau, không dè mà sanh việc rủi ro như vậy, thì tức giận bởi hồi, bèn đi lấy dây mà tự ái. May nhờ đứt dây té xuống, xóm giềng hay động chạy tới cứu khỏi, rồi đi đến quan mà bẩm. Bao Công sai quân truy tìm, dọ không ra mối, trong lòng lo buồn, mỗi đêm thường vái trời, xin cho rõ minh bạch.

Ngày kia có một người, đang đi thỉnh linh bị trời đánh chết, thiên hạ xúm coi, nhìn biết người ấy tên là Tiêu Hắc, áo quần đều cháy sém, song lục trong mình thì thấy có một gói chi nhỏ nhỏ, gói bằng vải xanh, bèn mở ra coi thì là gói bạc, ước chừng ba mươi lượng, ai nấy đều nói rằng : « Vợ chồng Khả Lập đang cãi lầy với nhau về sự mất ba mươi lượng bạc, hay là bạc này đây chăng ? » Bèn lấy cân, cân thử mà coi, thiệt rõ ràng ba mươi lượng, chẳng thiếu chẳng dư, bèn đem giao lại cho Nguyệt Nga nhìn thử, thì quả gói bạc của mình, chừng ấy mới hay là Tiêu Hắc bị trời đánh, vì tội ăn cắp bạc này. Trong giây phút Lữ tấn Lộc, Lữ tấn Thọ, Vệ tư Hiền và Phòng thị hay động việc ấy, đều dắt nhau tới coi, mới hay là thiên đạo rất linh, thần minh cam cách, ai nấy đều khen Châu Khả Lập chí hiếu, Lữ nguyệt

Nga liết nghĩa, chẳng chịu cái giá cho nên mới căm động lòng trời, còn Lữ Tấn Thọ thì trọng nghĩa khinh tài, ai nấy thấy đều khen phục. Vệ tư Hiền lại nghĩ rằng: « Lữ Tấn Thọ nhà không đầy trăm lượng, mà dám xuất ra ba mươi lượng giúp cháu cho trọn niềm tiết hiếu, huống chi ta nhà giàu hơn muôn lượng duy có hai đứa con trai, đâu xuất ra ba trăm lượng mà cho nó cũng chẳng gọi là nhiều. » Bèn về nhà viết giấy chia sản nghiệp ra đủ ba trăm lượng mà cho Khả Lập. Khả Lập chối từ không chịu lãnh, lại nói rằng: « Tôi muốn cho mẹ tôi về đặng tôi phụng dưỡng, thì đã đủ rồi, chớ như sản nghiệp thiệt tôi không muốn. » Vệ tư Hiền nói: « Đó là tại nơi ý mẹ ngươi, chớ ta có càm cọt mà làm chi? » Phòng thị nói: « Tôi có ý ấy đã lâu, song đã mang ơn chàng rất nặng nên phải cung phụng đặng báo đáp cho trọn niềm, chừng nào chàng có trăm tuổi đi rồi thì tôi sẽ trở về mà phụng tự họ Châu, nay chàng có lòng tốt như vậy, thiệt tôi rất cảm ơn, ngặt vì tôi có thai đã hơn ba tháng, cho nên việc cũng lưỡng nan. » Vệ tư Hiền nói: « Không hề chi, như nàng có sanh đẻ rồi, bất kỳ là trai hay gái, nàng hãy nuôi cho lớn khôn rồi sẽ giao lại cho tôi, song nó phải kể vợ trước của tôi là mẹ, bởi vì con nàng có mẹ, còn tôi đây cũng có vợ trước, nếu ép nàng ở đây với tôi, thì con nàng đã không có mẹ, mà chồng trước của nàng cũng không có vợ, ấy là lỗi đoạt vợ và mẹ của người đó; chỉ như ba trăm lượng bạc của tôi cho, mà con nàng không chịu lấy, nay tôi giao hết cho nàng, đặng mà đền cái nghĩa vợ chồng với nhau đã trọn một năm. » Bao Công hay đặng việc ấy bèn dâng bằng trước cửa mà khen tặng người có nghĩa. Phòng thị về với con rồi, đến sau sanh đặng một đứa con trai tên là Vệ Thử, nuôi đến mười tuổi mới giao lại cho nhà họ Vệ. Đến sau Vệ Thử học hành giỏi thi đậu Kinh khôi, còn vợ chồng Châu Khả Lập ăn ở với nhau rất hòa thuận, sanh đặng bốn đứa con trai thấy đều thi đậu vinh hiển trong đời. Thiệt rõ ràng là hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nhưn đó.

Ấn thứ ba mươi bốn

Nhờ câu đối mà tra ra án.

Đời nhà Tống tại Hà nam, phủ Hứa châu, huyện Lâm đình có một người học trò, họ Tra tên Di, cũng là tay văn nhũ, cưới vợ ở làng gần đó tên là Y trinh Nương. Đêm động phòng huê chúc, Tra sanh vừa muốn thay áo vào phòng mà ngủ. Y trinh Nương bèn cản lại mà nói rằng : « Thiếp nghĩ cho chàng tự nhỏ đến lớn, phấn chí học hành, quyết muốn giương danh cho hiển vinh cha mẹ, chớ chẳng phải là kẻ phạm phu tục tử lằm thường mà sánh đặng. Đêm nay là đêm giao hội, không lẽ làm thình đi ngủ vậy sao ? Thiếp có nghĩ một câu đối quẻ đốt, nếu lang quân mà đối đặng liền thì thiếp với chàng sẽ chung gối, bằng đối không xong, thì xin chàng phải lo mà học thêm cho khá đã, chớ đêm nay đây tôi e chẳng đặng vừa lòng. » Tra sanh nghe nói, liền khiến ra đề. Trinh Nương bèn ra câu đối rằng : *Điêm dăng dăng cát, các công thơ.* Tra sanh suy nghĩ hồi lâu mà đối không đặng, có ý hồ thẫm, bèn từ giả vợ tuốt lên trường học. Lúc ấy anh bạn học trong trường, thấy Tra sanh đến nửa đêm, thì xúm nhau lại hỏi rằng : « Đêm nay là đêm động phòng huê chúc, lẽ phải ở nhà vầy bạn với tấn nhơn (1), vui tình trăng gió, sao lại bỏ chỉ một mình mà tới đây là có chi vậy ? » Tra sanh nhơn thấy anh em hỏi lằm, bèn tỏ thiệt việc của mình, lại đọc câu đối cho ai nấy nghe ; song nội bọn ấy cũng chẳng ai đối đặng. Chẳng dè trong đám anh em bạn ấy, lại có một người tên là Trịch Chánh, vẫn là một đứa bất lương, nghe Tra sanh nói như vậy thì liềm lằm, nội đêm ấy lên tuốt đến nhà Tra sanh, đi thẳng vào phòng Trinh Nương mà ngủ.

Nguyên nàng Trinh Nương vẫn trông ra đối mà chơi, chớ không có ý làm khó cho chồng, chẳng dè chồng đối không

(1) Tấn nhơn là vợ mới cưới.

đặng nên mắc cỡ bỏ ra đi, thì trong lòng càng ăn năn đã chẳng kịp. Còn đang áy náy bỗng thấy Trịnh Chánh vào phòng, lúc ấy đèn đã tắt rồi, cho nên Trịnh Nương không thấy rõ mặt mày hình dạng, ngỡ là chồng mình về nên hỏi rằng : « Khi này lang quân đối không đặng bỏ đi, trong giây phút lại trở về, hoặc có tìm đặng câu đối rồi chăng ? » Trịnh Chánh làm thinh, không nói chi hết. Trịnh Nương sợ chồng hồ thẹn, nên chẳng hỏi nữa. Trịnh Chánh cứ việc vầy cuộc gió trăng, phũ phình khoái lạc. Trời chưa kịp sáng, Trịnh Chánh tuốt ra đi mất.

Sáng ra Tra sanh về nhà vòng tay, thì lễ mà nói với vợ rằng : « Lúc ban đêm nàng ra câu đối, ngặt vì tôi học vẫn còn sơ, chẳng đối lại đặng, hồ thẹn với mình nên chẳng dám vầy bạn với nàng, xin nàng miễn chấp. » Trịnh Nương nói : « Hồi hôm thiếp thấy chàng về, sao chàng nói vậy ? » Bèn cắt hỏi đôi ba phen; Tra sanh cũng cứ thiệt rằng không có về mà đáp lại. Trịnh Nương nghe chồng nói quả quyết không có về, thì nghĩ trong lòng, biết mình đã bị lừa gian nó làm nhục rồi, bèn nói với Tra sanh rằng : « Nếu chàng thiệt quả không có về, vậy thì tiền trình muôn dặm, xin răn lo phần chí học hành, chớ có quyến luyến đến thiếp làm chi vô ích. » Nói rồi liền trở vào phòng mà tự ái. Hồi lâu Tra sanh mới hay, bèn kêu cha mẹ xúm chạy vào phòng mở dây xuống cứu, song cứu chẳng kịp. Tra sanh thương xót, không biết vì có chi, bèn nằm lăn rống khóc, chết giấc đôi ba phen. Cha mẹ cứu dậy, an ủi vỗ về hồi lâu mới tỉnh, rồi đó lo sắm sửa quách quan, chôn cất xong xuôi.

(Xin xem tiếp tập 11)



BAO - CÔNG KỶ ÁN

Lần hồi ngày tháng như thoi đưa, lật bật đã đặng ba năm. Lúc ấy nhằm tiết Trung thu tháng tám, Bao Công đi tuần án ra đến Lâm đình huyện, nghĩ nơi nhà công thất, trước sân có cây Ngô đồng, dưới gốc mát mẻ ; Bao Công bèn khiến kẻ tả hữu đi ghế lại gần gốc cây Ngô đồng đặng có thưng trống mà chơi cho tiêu khiển, sẵn dịp ấy người mới ngụ ý mà nghĩ ra một câu đối rằng : *Di ỹ ỹ đồng, đồng ngoạn nguyệt*. Rồi ý muốn nghĩ ra một câu nữa mà đối lại cho xứng, song hồi lâu mà nghĩ chưa ra. Chẳng dè một mối nằm dựa nơi ghế, thiu thiu muốn ngủ. Lúc đang mơ màng xấy thấy một nàng con gái, tuổi vừa hai tám, đẹp đẽ vô song, đi thẳng đến gần quì xuống mà thưa rằng : « Câu đối của đại nhơn đó phải nghĩ làm chi cho một, sao chẳng đối : *Diêm dăng dăng cát, cát công thơ ?* » Bao Công thấy đối rất hay, bèn hỏi rằng : « Nàng là con gái ở đâu, nhà cửa xứ nào, tên họ là chi ? Hãy nói cho ta rõ biết. » Người con gái ấy đáp rằng : « Đại nhơn muốn biết lai lịch của tôi, thì phải tra hỏi mấy anh tú tài nội trong huyện này thì rõ. » Nói rồi liền hóa trận thanh phong mà đi mất. Bao Công thức dậy, suy tới nghĩ lui, lấy làm quái gở. Sáng ra liền sai kẻ tả hữu đi đòi hết những bọn Tú tài nội huyện Lâm đình đến cho mình khảo duật. Khi các tú tài tựu đến đủ rồi, Bao Công bèn ra câu sách Luận ngữ là : *Kính qui thần nhi việp chi*, mà làm đề mục cho học trò làm văn ; lại lấy câu : *Di ỹ ỹ đồng, đồng ngoạn nguyệt*, mà biên ra phía sau. Trong bọn tú tài, có tên Tra sanh, nhơn thấy câu đối ấy xứng với câu đối của vợ mình đã ra cho mình năm trước, bèn viết ra.

mà đối rằng : *Điểm dăng dăng cát, các công thơ.* Khi học trò làm văn vừa rồi, Bao Công bèn dạy ra ngoài mà chờ, rồi xem hết các quyển, nhìn thấy câu đối của Tra sanh phù hợp với điểm chiêm bao, bèn kêu Tra sanh vào mà hỏi rằng : « Ta xem văn chương của người vẫn còn làm thường, song có câu đối hay lắm, ta nghĩ chắc câu đối ấy của người khác làm, chớ không lý người làm dạng ? Nay ta đã biết rõ ra rồi, vậy thì người hãy nói thiệt đi, chớ nên giấu giếm. » Tra sanh nghe hỏi bèn đem hết đầu đuôi nhứt nhứt các việc mà bẩm lại. Bao Công nghe vậy thì hỏi rằng : « Nếu vậy thì ta định chắc đem người lên trường học, trong bọn anh em bạn học của người ắt có một người bình nhứt tánh hay hí hước, biết người không về, nên thừa dịp giả làm như người, rồi lên đến nhà mà ô nhục vợ người, sáng ra vợ người biết rõ thì hồ thẹn nên mới liều mình, người nói cho rõ hết đầu đuôi, thì ta sẽ có thể làm ra cho rõ điều oan ức của người dạng. » Tra sanh bẩm rằng : « Trong trường học của tôi, duy có tên Trịnh Chánh bình sanh tánh hay hí hước mà thôi. » Bao Công nghe nói liền sai Trịnh Cường và Lý Can đi bắt Trịnh Chánh đến mà tra hỏi.

Trịnh Chánh ban đầu còn chối, sau bị hình tra nặng lắm chịu không nổi, nên phải khai ngay và xin chịu tội. Bao Công lấy lời khai rồi, bèn lên án trảm quyết. Ai nấy nghe dạng chuyện ấy thấy đều khen ngợi.

Ấn thứ ba mươi lăm

Ấn trộm vải.

Tại tỉnh Chiết giang, phủ Hàng châu, huyện Nhơn hòa, có một người họ Sài tên Thắng, học tập nghiệp nho, nhà cửa giàu có, cha mẹ song toàn, vợ là nàng Lương thị, phụng sự cha mẹ chồng rất nên hiếu nghĩa ; em ruột là Sài Tô tuổi vừa hai lăm cũng có vợ rồi.

Ngày kia cha mẹ kêu Sài Thắng mà nói rằng : « Nhà ta tuy là giàu có mặc dầu, song cha nghĩ vì làm ra thì khó, còn làm cho hao mòn thì dễ như chơi, cha nghĩ đến chừng nào thì lại càng lo chừng nấy, ngày đêm ăn ngủ chẳng yên. Đời nay những các bậc con quan, cùng con cháu nhà giàu có, chỉ biết có một điều là sớm nhiều tối sa, trưa ngon chiều béo, kiêu như ngạo vật, ăn uống chơi bời, vầy đoàn kết lũ, lãng phí xai ba, đã chẳng biết quý trọng của tiền, lại chẳng nghĩ mình mà dặng ăm no, ấy là cũng nhờ có ông cha mình ngày xưa cần kiệm cực nhọc mới làm ra. Vậy thì con chớ nên bắt chước những bọn ấy làm chi, con phải lo cần kiệm sanh nhai, cho khỏi bị tiếng thế gian dị nghị. Nay cha tính để em con là Sài Tổ ở nhà coi sóc việc gia đình, còn con thì phải đi ra buôn bán, như may dặng té lợi ít nhiều, phòng có để dành mà dùng khi buồn cấp, chẳng biết ý con thế nào ? » Sài Thắng nói : « Lời cha dạy rất phải, con đâu dám chối từ, song chẳng biết ý cha muốn định cho con đi xứ nào mà buôn bán ? » Sài ông nói : « Cha nghe nói nơi miệt Đông kinh tại phủ Khai phong, duy có một món vải là bán chạy lắm, vậy con hãy đem vốn ra nội phủ Hàng châu ta đây mà mua vải cho nhiều, rồi đem qua đó bán, trong chừng một năm, hoặc năm bảy tháng thì con sẽ trở về. » Sài Thắng vâng theo lời cha, bèn lấy bạc vốn, dạo khắp Hàng châu mua dặng ba gánh vải, rồi từ biệt cha mẹ vợ con anh em mà đi.

Dọc đường đêm nghĩ ngày đi, gần trót tháng trời mới đến phủ Khai phong, Sài Thắng bèn ghé vào tiệm của Ngô tử Thâm ở gần ngoài thành nơi cửa phía Đông mà nghỉ.

Ở đó vừa dặng vài ngày chưa kịp buôn bán chi, bữa nọ Sài Thắng trong lòng chẳng vui, bèn khiến tên gia đồng mua rượu dặng uống để giải buồn, ai ngờ vui miệng uống nhiều thầy trò đều say hết.

Chẳng dè trong xóm của Ngô tử Thâm, có tên Hạ nhựt Hạo cũng ở gần, thấy Sài Thắng đem vải đến nhiều, đêm

ấy vừa lúc canh ba, lên tuốt vào nhà ăn trộm hết ba gánh vải.

Sáng ra bữa sau Sài Thắng tỉnh rượu thức dậy, chừng ấy mới hay ăn trộm đã lấy hết vải rồi, thì mặt mày tái ngắt không biết tính làm sao, kêu chủ tiệm là Ngô tử Thâm mà nói rằng : « Anh là chủ nhà ở đâu quen đó, còn tôi là khách lạ phương xa, ở nhà thì quen nhà, đi ra thì nhờ chủ phòng. Sao hồi hôm nầy anh thấy tôi say rượu mà đem dạ bắt lương, dắt ăn trộm tới nhà lấy của tôi hết ba gánh vải ? Vậy thì anh là chủ tiệm, lỗi ấy khó từ, phải tìm kiếm mà trả lại cho tôi, bằng chẳng vậy thì tôi sẽ tới quan kiện cho coi. » Ngô tử Thâm nói : « Tôi là chủ tiệm, lấy khách mà làm căn bản áo cơm, lẽ đâu lại xúi kẻ trộm lấy đồ, thì ai mà còn dám tới lui nơi tiệm tôi nữa ? » Sài Thắng không nghe, bèn níu Ngô tử Thâm kéo tuốt tới nha Bao Công mà cáo. Bao Công nói rằng : « Hề bắt ăn trộm thì phải có đồ tang, mới có lý mà đoán dặng, chớ chẳng có đồ tang, thì làm sao đoán cho ra lẽ. » Sài Thắng cứ năn nỉ kêu nài, Bao Công bèn khiến dẫn Ngô tử Thâm vào mà tra hỏi. Ngô tử Thâm cũng cứ cãi chối như trước hoài. Bao Công không biết xử làm sao, liền dạy quân dẫn hết cả hai đem giam lại đó, dặng tìm phương thế mà xử cho ra.

Chẳng dè đã trọn ba ngày mà dọ không ra tin tức chi hết. Bao Công không biết tính làm sao, bèn khiến quân dẫn hết hai người ra rồi nói với Sài Thắng rằng : « Vải của người không biết ai lấy, đến nay đã ba ngày rồi, không thấy hình dạng chi hết thì ta biết làm sao mà phân đoán cho minh bạch ? » Nói rồi liền khiến quân đánh mỗi người là một chục roi rồi thả cho về hết.

Nguyên tên Hạ nhật Hạo nầy, khi lấy dặng vải rồi thì đem giấu nơi chỗ vắng vẻ, bôi hết những nhãn hiệu, rồi lấy con dấu của mình mà in vào đó, làm cho đừng ai biết dặng, làm xong hết rồi mới gánh vào thành, bán cho tiệm của Uông Thành một gánh, lấy bạc đem về mà không ai hay biết chi hết.

Nói về Bao Công đánh đuổi Sài Thưởng với Ngô tử Thâm về rồi, bèn sanh ra một kế, dạy quân khiêng tấm bia đá ở trước nha vào, lại khiến Trương Long và Triệu Hồ ra ngoài mà truyền rao rằng : « Nay quan lớn tính kháo tấm bia đá đang đòi vải lại mà trả cho Sài Thưởng. » Ai nấy nghe vậy đều dắt nhau tựu đến mà coi. Bao Công thấy có người đến coi thì già ý hét lớn lên rằng : « Tấm bia đá này đáng ghét, bây hãy đánh nó hai chục côn cho ta. » Bao Công hồi đánh xong rồi dỡ các đòn từ mà kiểm duyệt, giây phút lại hồi đánh nữa. Làm như vậy đòi ba lần, thiên hạ nghe nói chuyện kỳ ấy, thì rùng rùng rú nhau đến coi rất đông. Bao Công thấy dân đến coi đã nhiều rồi, bèn khiến quân khiêng tấm bia đá bỏ dẹp dưới thềm, nạt quân hồi đóng cửa nha lại, rồi kêu bốn người làm đầu trong bọn ấy đến, Bao Công làm bộ giận dữ mà quát rằng : « Ta đang xử đoán tại giữa công đường, chẳng ai được tới đây lộn xộn, sao bọn người chẳng tuân pháp độ, dám cả gan vào chốn công đường, tội ấy khó dung cho được, vậy thì bốn người phải khai hết tên họ từ người trong bọn coi đây, hề ai bán gạo thì phạt gạo, ai bán thịt thì phạt thịt, ai bán vải thì phạt vải, bán chi phạt nấy, chớ sót một người, ta giao cho bốn người, phải coi thấu phạt cho đủ rồi đem đến mà nạp cho ta, chớ nên trễ nãi. » Bốn người lãnh mạng về thâu góp chẳng sót một ai. Trong giây phút đem đủ các thứ hàng, đến phủ Bao Công mà nạp. Bao Công xem đủ các món thấy có vải thì dạy đệ riêng ra, rồi kêu bốn người ấy lại mà nói rằng : « Vải này phải để lại đây, ngày mai ta sẽ trả lại cho, còn mấy món kia, của ai trả về cho nấy, chớ có sai sót của người nào. » Bốn người lãnh đồ về rồi, Bao Công lại khiến quân đòi Sài Thưởng với Ngô tử Thâm đến, song còn e Sài Thưởng nhìn lầm, nên lấy vải của Phu nhơn đã dệt sẵn trong nhà, đem ra hai cây mà thử và cố ý hỏi Sài Thưởng rằng : « Người nhìn thử coi vải này có phải là vải của người hay chăng ? » Sài Thưởng liền lấy vải xỏ ra, nhắm nhía hồi lâu rồi quì xuống mà bẩm rằng : « Vải này không phải của tôi, nên tôi không dám nhận. » Bao Công thấy vậy thì biết Sài Thưởng thiệt thà, bèn

khiến đem vải kia ra; dạy Sài Thắng nhìn. Sài Thắng coi đi coi lại một hồi, rồi cúi đầu mà bẩm rằng : « Vải này thiệt phải của tôi, song chẳng biết ở đâu mà tướng công tìm được vậy ? » Bao Công nói : « Vải này nhãn hiệu khác nhau, sao người nhàn được ? » Sài Thắng bẩm rằng : « Vải này tuy là nhãn hiệu kẻ trộm nó đã đổi rồi, song nhờ thước tắc của tôi bao nhiêu thì tôi đã biết, nên tôi mới nhìn được, như tướng công không tin, thì mỗi cây thước tắc bao nhiêu tôi kẻ hết ra, rồi tướng công dạy đo lại coi, nếu chẳng y như lời tôi thì tôi cam chịu tội. » Bao Công y lời, dạy đo thử mỗi cây, thiệt quả không sai một mảy, liền khiến đòi bốn người kia đến mà hỏi vải ấy của ai ? Bốn người ấy bèn bẩm rằng : « Vải ấy của tiệm Uông Thành. » Bao Công liền dạy bắt Uông Thành đến nhà mà tra hỏi. Uông Thành khai rằng vải mình mua của Hạ nhật Hạo. Bao Công liền sai quân đi bắt Hạ nhật Hạo về, dè xuống đánh thối thệt văng máu chảy, nát hết cả mình, Hạ nhật Hạo chịu đòn không nổi, nên phải khai thiệt ra rằng : « Tôi có ăn trộm ba gánh vải ấy, song mới bán có một gánh cho Uông Thành, còn lại hai gánh vẫn còn giấu nơi vắng vẻ. » Bao Công bèn sai quân dẫn Hạ nhật Hạo đi lấy hết vải đem về, rồi trả lại đủ cho Sài Thắng. Sài Thắng và Ngô tử Thâm mừng rỡ, lãnh vải rồi lấy tạ ra về, Bao Công bèn lên án bắt Hạ nhật Hạo đày đi xứ xa ; từ đó nội phủ Khai phong chẳng còn nghe trộm cướp chi nữa.

Ấn thứ ba mươi sáu

Hòa thượng bị hàm oán.

Tại Đông kinh cách thành ba mươi dặm, có một ông già tên là Đồng trưởng gia, sanh dựng một người con trai tên là Đồng Nhơn. Nhà ở tại bến tàu, nên có lập một tiệm ngủ, để tiếp những người thương khách tứ xứ tới lui đình trú ; một ngày một đông, dựng lợi rất nhiều, lần lần trở nên giàu có lớn.

Trưởng gia cưới vợ cho Đồng Nhon là con gái họ Dương, vẫn là người bán trà ở nơi phía Đông. Nàng ấy dung nhan xinh đẹp, phụng sự cha mẹ chồng rất nên cung kính, hễ vì có tánh phong tình, Đồng Nhon lại thường hay đi buôn bán xứ xa, hoặc một tháng hoặc hai tháng mới về. Gần đó lại có một người chủ đồ, tên là Tôn Khoan, thường tới lui nơi tiệm họ Đồng, hay chuyện vãn cười giỡn với Dương thị, một ngày một lâu, hai đảng bèn xáp việc với nhau dường như vợ chồng.

Ngày kia Tôn Khoan thừa lúc Đồng Nhon đi khỏi, bèn dụ dỗ Dương thị rằng : « Tôi với nàng tình hảo, chẳng phải là một ngày, việc thương yêu nhau thiệt đã mặn nồng, ngặt vì nàng là gái có chồng, khó mà tới lui thường cho được, như nàng thiệt dạ thương tôi, hãy tom góp tiền bạc áo quần rồi theo tôi mà trốn đi xứ khác, thì ở với nhau mới được lâu dài. » Dương thị hứa chịu, hai đảng chỉ trời vạch đất mà thề thốt với nhau, rồi ước hẹn đến ngày hai mươi một tháng mười một, giờ Tí thì đi với nhau.

Đến ngày ấy Dương thị tom góp đồ đạc sẵn sàng mà chờ Tôn Khoan.

Chẳng dè đêm ấy lại có một ông Hòa thượng đến ngụ tại tiệm Đồng ông, xưng mình là người ở chùa Đại bi, núi Túy ngọc, đất Lạc châu, nay đến đây mà phú quẩn. Nhon vì trời tối, nên phải vào ngụ ở một đêm. Nguyên Đồng ông là người có tánh hay làm phước, thấy Hòa thượng thì tiếp đãi rất hậu ; khi ăn uống vừa rồi, hai đảng đều lo đi nghỉ. Lúc ấy khí trời lạnh lẽo, tuyết xuống đầy đường, vợ chồng Đồng ông đóng cửa đi ngủ, qua đến đầu canh hai, Tôn Khoan đến gõ cửa nhẹ nhẹ. Dương thị thức chờ đã sẵn, nghe tiếng gõ cửa thì biết là Tôn Khoan, bèn mở cửa xách gói đi theo, ra tới đường cái, thấy trời mưa lâm râm, đường sá ướt át, phần thì tuyết xuống mịt mù, lạnh lẽo khó đi. Dương thị bèn nói với Tôn Khoan rằng : « Đêm nay mưa gió lạnh lùng khó đi lắm, vậy thì để đêm mai đi cũng chẳng muộn chi. »

Tôn Khoan nghe nói thì nghĩ thầm rằng : « Nếu đề diên trì mà lậu việc nầy ra, thì khó mà gặp dịp khác. » Và nghĩ và ngó chừng gói đồ, coi mồi vàng bạc nặng túi, bèn rút dao ra chém phứt Dương thị, đoạt lấy gói đồ, rồi ném thảy Dương thị xuống dưới giếng loạn bỏ đó mà đi. (Quần gà mà tàn nhẫn quá, mà cũng đáng kiếp cho cái đời dâm bôn, đã có chồng mà còn vượt vòng theo chúng, ba mươi đời những loài dâm phụ chết cũng đáng đời).

Qua đến canh ba, ông Hòa thượng mặc đi xông, bèn mở cửa lần đường tìm chỗ mà đi xông, chẳng dè nhà lạ không thuộc đường, phần thì trời tối đen như mực, đi lờ quờ nên sầy chơn sụp luôn xuống giếng, giếng ấy sâu hơn mấy trượng khó lên choặng .

Trời vừa sáng ra, tên Tiểu tăng thức dậy không thấy ông Hòa thượng, đi tìm kiếm không ra, bèn kêu chủ tiệm mà hỏi. Đồng ông cũng thức dậy tìm kiếm khắp nơi cũng không dạng, bèn vào phòng Dương thị dạng hỏi thăm, té ra Dương thị cũng đi đâu không biết, coi lại thì quần áo và đồ đạc trong phòng mất hết. Đồng ông bèn nghĩ thầm rằng : « Đây chắc là Dương thị đã trốn theo Hòa thượng rồi. » Bèn sai người tìm kiếm Đông, Tây khắp xứ mà không ra tông tích, nên đến thầy bói mà cầu bói giùm. Thầy bói chiêm quẻ rồi biểu cứ theo hướng Đông nam mà tìm thì ắt gặp. Đồng ông nghe theo lời, tìm đến chỗ nhà tiêu, gần một bên miệng giếng, thấy có dấu máu trên ngọn cỏ, ai nấy đều nghi hoặc, xãy nghe dưới giếng vắng vắng có tiếng người, Đồng ông bèn khiến người bắt thang xuống giếng coi, thì thấy ông Hòa thượng ở tại dưới giếng đang than khóc om sòm, ông ấy lại nói rằng : « Dương thị đã bị ai giết mà ném xuống dưới giếng đây nè. » Người ấy bèn lấy dây trói quách Hòa thượng kéo lên, rồi đó ai nấy đều xúm lại đánh Hòa thượng tưng bừng. Ông Hòa thượng ấy la khóc kêu oan song chẳng ai nghe, đánh hết sức rồi lại làm đơn giải đến cho quan Huyện. Quan Huyện bèn khiến quân đánh khảo, biểu phải khai cho thiệt. Hòa thượng chịu đòn

không nổi nên phải khai báo rằng mình có giết Dương thị. Quan Huyện liền làm tờ giải đến phủ nha. Bao Công bèn dạy quân dẫn Hòa thượng vào mà hỏi, Hòa thượng bèn than rằng : « Ấy chẳng qua là tại kiếp trước tôi có mang cái oan trái chi đó, nên nay mới vương mang lấy cái họa linh cơ. » Thưa rồi bèn đọc hết đầu đuôi tình thiết cho Bao Công nghe. Bao Công nghe vậy thì nghĩ rằng : « Vả chẳng tên Hòa thượng này ở tại Lạc châu, thì cách xa tiệm họ Đồng hơn bảy trăm dặm, không lẽ đến chưa đầy một đêm, mà tư thông với người đàn bà ấy được; việc này chắc thiết là oan. » Bèn dạy quân đem Hòa thượng giam tạm nơi ngục, rồi mỗi ngày hằng để ý phòng sát luôn luôn, song cũng không ra manh mối, bèn sanh ra một kế, đòi quan coi ngục đến, dạy lựa một tên tội xư tử, rồi khiến quân cạo trọc đầu tên tội ấy đi, giả làm Hòa thượng, dẫn ra chợ mà chém, rồi bèn đầu làm hiệu lệnh ba ngày, lại khiến quân giương ngọn rằng : « Tên Hòa thượng ở bên Lạc châu, chùa Đại bi, mưu giết đầu họ Đồng là Dương thị, nay tra đã rõ ràng, nên phải xử quyết. » Làm như vậy rồi lại khiến mấy tên công sai giả dạng thường dân, lên đi khắp trong thành ngoài rầy mà dò nghe việc ấy, hoặc có ai nghị luận thị phi về vụ ấy, thì phải về báo bẩm cho mau. Quân công sai vâng lệnh đi ra khỏi thành chừng ba mươi dặm, ghé vào tiệm trà mà uống nước. Xảy có một bà già bước đến hỏi rằng : « Mấy cậu ở trong thành có khi hiểu biết việc nhơn mạng của đầu họ Đồng, chẳng hay vụ ấy quan trên phán đoán thế nào ? » Mấy tên công sai đều nói : « Đã chém tên Hòa thượng ấy rồi. » Bà già ấy nghe nói liền dậm chơn kêu trời mà nói rằng : « Cha chả ! Thiết tội nghiệp cho ông Hòa thượng bị chết oan thì thôi. » Mấy tên công sai nghe nói, liền giả ý hỏi phăng lần tới, bà già ấy bèn nói rằng : « Cách đây chừng mười dặm, có một thằng chủ đồ, tên nó là Tôn Khoan thường tới lui nơi nhà họ Đồng, lại trai gái với Dương thị cũng đã lâu rồi, sau nó lại gạt Dương thị mà đoạt lấy bạc tiền, rồi giết phứt Dương thị lại quăng thây xuống giếng, chớ còn ông Hòa thượng ấy thì có can cơ

thì, nay bị chết chém thiệt là uổng mạng. » Mấy tên công sai nghe nói chíp lấy, trở về bẩm với Bao Công. Bao Công liền sai quân đi bắt Tôn Khoan đóng gông lại đem về tra hỏi. Tôn Khoan chẳng chịu khai, cứ chối rằng mình không biết đến việc ấy. Bao Công bèn dùng chức day quan Huyện đem hết mấy tờ khai nại vụ đem đến án đường, rồi nói rằng : « Xưa nay hễ giết một người thì một người thường mạng, mà việc này thì Hòa thượng đã thường mạng xong rồi, có lý nào mà thường tới hai người hay sao ? Nhưng mà họ Đồng khai rằng có mất bạc vàng đồ đạc hơn bốn trăm món, nếu người có lượng đừng hãy đem trả lại thì người ấy khỏi tội. » Tôn Khoan nghe vậy rất mừng, bèn khai rằng : « Hôm nọ người bên nhà họ Đồng, có gửi vàng bạc và quần áo cho tôi một gói, đến nay tôi còn giấu lại trong cái tủ nhỏ của tôi. » Bao Công liền sai quân dẫn Tôn Khoan về lấy gói đồ đem đến, rồi đòi Đồng Nhon tới mà nhìn, Đồng Nhon xem thấy đồ thì nhìn quã là của vợ mình, Bao Công lại hỏi có gửi cho Tôn Khoan hay không ? Đồng Nhon khai rằng : « Chẳng hề gửi bao giờ. » Bao Công mới bắt bà già nơi tiệm trà đến mà đối chứng. Tôn Khoan cũng chẳng chịu khai, Bao Công bèn nói rằng : « Chồng nàng Dương thị mắc đi buôn bán đường xa, người đến chộc ghẹo rồi lấy vợ người, sau người thấy của mà tham, nên đến đòi hại mạng người. Nay vàng bạc tang tích đã rõ ràng rồi, còn chối cãi mà chẳng chịu khai nữa sao ? » Tôn Khoan nghe nói hồn phách rụng rời liền chối khôngặng nữa, bèn khai thiệt hết đầu đuôi. Bao Công liền kết án, rồi day quân dẫn Tôn Khoan ra chợ xữ trảm, còn ông Hòa thượng thì tha về. Đó cũng là nhờ Bao Công thần minh, nên ông Hòa thượng ấy mới khỏi tử v^à phi mạng.



Ấn thứ ba mươi bảy

Ý thế hiệp người:

Thuở ấy tại phủ Triều châu, huyện Triều thủy, xóm Hiếu liêm, làng Thiết khâu, có một người Tú tài họ Viên tên Văn Chánh, vợ là Trương thị, đã xinh đẹp mà lại hiền từ. Vợ chồng ở với nhau sanh đẻ một đứa con ba tuổi, Viên tú tài nghe nói tại Đông kinh gần mở hội khoa thi, nên tính với vợ muốn đi ứng thí. Trương thị nghe chồng nói như vậy thì than rằng : « Nhà thì nghèo, con còn nhỏ dại, nếu chàng đi rồi, thiếp biết nương dựa với ai ? » Viên tú tài nói : « Mình là con nhà học trò, công mười năm sách đèn, trông cho gặp hội rồng mây, nếu bậu sợ ở nhà hiu quạnh một mình, vậy thì cùng đi với nhau có khi tiện hơn. » Vợ chồng tính rồi bèn tom góp y phục sắm sửa dắt nhau ra đi.

Khi đến Đông kinh rồi, bèn vào tiệm Huynh bà mà ở ngụ,

Qua bữa sau, vợ chồng Viên tú tài thay đổi y phục rồi đồng con dắt nhau vào thành dạo xem phong cảnh. Những mǎng xem chơi, vùng nghe có tiếng quân nạt đường, vợ chồng bèn đứng qua một bên đường mà tránh, liếc thấy một vị hiền quan cỡi ngựa đi tới, xem rõ lại người ấy là Tào nhị quốc cự, vẫn là một vị hoàng thân. Còn Tào nhị quốc cự ngồi trên ngựa xem thấy Trương thị xinh đẹp thì động tình, bèn khiến quân sĩ mời hai vợ chồng đến phủ mà chơi. Viên tú tài nghe nói Quốc cự cho mời thì không dám từ chối, bèn dắt vợ con thẳng đến Tào phủ. Quốc cự ra ngoài đón rước vào trong, trà nước xong rồi mới hỏi thăm lai lịch. Viên tú tài bèn bày tỏ việc mình muốn đi ứng thí. Tào quốc cự làm độ mừng rỡ ân cần, lại khiến Sử nữ dắt Trương thị vào nơi hậu đường mà thiết đãi ; rồi hỏi kẻ tả hữu dọn bày tiệc rượu nghiêm trang, ân cần khuyên dỗ Viên tú tài uống rượu cho say vui, bèn khiến quân tâm phúc đem ra nơi vắng lấy dây thắt họng cho chết. Tội nghiệp cho đứa con, tuổi mới nên

ba, cũng bị đập chết. Trương nại cho Viên tú tài, kinh hoàn chưa đã đầy lòng, chưa kịp trở tài mà phải thác một cách rất thảm.

Đến khi Trương thị trở ra, muốn kêu chồng trở về chỗ ngủ, Quốc cự liên nói gạt rằng : « Tú tài đã say quá chén nên đã đem vào phòng ngủ rồi. » Trương thị nghe nói trong lòng sanh nghi, song chẳng biết làm sao, phải nán lại chờ cho chồng tỉnh rượu.

Qua đến chiều tối, Tào quốc cự mới khiến Sử nữ nói cho Trương thị hay rằng chồng nàng đã chết và biên nàng phải ở lại đó mà kết nghĩa với mình. Trương thị nghe rõ đầu đuôi, bèn nằm lăn mà khóc, ý muốn chết theo chồng. Tào quốc cự thấy vậy thì khiến đem vào phòng kín giam lại, rồi khiến Sử nữ ngày đêm khuyên dỗ, mà Trương thị cũng chẳng thêm nghe, quyết muốn liều mình mà chết, ngặt bị bọn Sử nữ gìn giữ đêm ngày, không biết làm sao mà chết choặng.

Ngày kia Bao Công ở trào trở về phủ, nhưn đi ngang qua chỗ Thạch kiều, bỗng thấy một trận gió trốt cứ vùn vùn nơi trước đầu ngựa hồi lâu mà không tan. Bao Công sanh nghi bèn nghĩ thầm rằng : « Chắc có việc oan uổng chi đây. » Liên sai Vương Hươg và Lý Kiết chạy theo luồng gió trốt ấy mà coi cho biết hạ lạc về đân. Vương, Lý hai người lãnh mạng chạy theo luồng gió. Chẳng dè luồng gió trốt ấy cứ xáy vùn và chạy lẩn đến nha của Tào quốc cự rồi tan mất. Hai người ấy đứng lại mà coi, thì thấy bốn phía vách tường cao vọi, nơi trên cửa ngõ có đề mấy chữ lớn rằng : *Nếu ai dòm ngó thì khoét con mắt, còn ai chỉ trở thì chặt bàn tay.* Hai người công sai thấy vậy thì sợ, bèn dắt nhau trở về bẩm với Bao Công. Bao Công nghe vậy thì giận lắm nói rằng : « Không phải là cung điện của Hoàng thượng, mà nó dám đề như vậy. » Liên bèn thân đến đó xem coi, quả nhiên thấy một tòa nhà cao lớn vô cùng, song không biết là nhà của vị Vương hầu nào ở đó, nên khiến quân đi kêu một ông già ở gần lối đó đến mà hỏi coi cho biết. Ông già ấy bẩm rằng : « Chỗ này là phủ của một vị

hoàng thân, ấy là Tào quốc cữu đó. » Bao Công nói : « Dầu cho hoàng thân đi nữa, cũng không lẽ mà cất nhà lớn như vậy ? » Ông già lại than dài mà nói rằng : « Nếu Đại như không hỏi thì già không dám nói, vì cái quyền thế của ông mà sánh với Hoàng thượng thiệt quá hơn nữa, ai mà phạm nhằm tay ông thì ắt bị gông xiềng bằng sắt, ông thấy vợ ai xinh tốt, thì ông bắt liền. Tự thuở trước đến nay, ông giết người ta đã không biết mấy mạng rồi. Mới đây, vì giết người ta nhiều lắm, cho nên trong phủ ban ngày mà cũng thấy ma, bởi cơ ấy nên đã dời hết cả phủ mà đi nơi khác rồi. » Bao Công nghe nói liền lấy bạc ra mà thưởng ông già và cho về, rồi khiến quân sĩ bế khóa mở cửa vào nơi nhà thính mà ngồi nhằm xem bốn phía thấy giống tợ Hoàng cung. Bao Công bèn khiến Vương Hưng và Lý Kiết ra đòi con ma gió trời khi nãy vào hầu. Hai người sợng sốt, song không dám cãi lệnh, cũng bước ra ngoài cửa mà kêu lớn lên. Trong giây phút xảy có một trận gió vù vù thổi tới, thấy có một con ma oan hồn, tay bông đùa con ba tuổi, theo hai người vào phủ ra mắt Bao Công. Bao Công thấy con ma ấy, đầu bỏ tóc xã, máu vấy đầy mình, bước đến gần quì xuống bẩm sự mình muốn đến Kinh mà thi, bị Tào quốc cữu giết chết, bỏ thây xuống giếng nơi phía sau vườn, từ đầu chỉ đuôi bẩm hết một hồi. Bao Công lại hỏi : « Nếu vợ người còn sống, sao người không biếu nàng ấy quì trạng mà cáo thế cho người ? » Con ma ấy nói : « Vợ tôi nay đã bị nó đem về Trịnh châu đã ba tháng rồi, làm sao mà ra mắt Tướng công cho được ? » Bao Công nói : « Vậy thì người hãy đi đi, ta chấp đơn cho. » Nói vừa dứt lời, thì con ma ấy liền hóa ra trận gió mà biến mất.

Ngày thứ Bao Công ra khách, đòi hết quân công bài đến mà nói rằng : « Đêm hôm qua có một oan hồn đến mách với ta rằng : Tại Tào phủ nơi phía sau vườn dưới giếng Quỳnh hoa có mấy lượng vàng ròng tại đó, như ai xuống lấy dâng đem lên, thì ta chia cho phần nữa. » Vương Hưng và Lý Kiết chịu đi; bèn thông dây leo xuống, té ra vàng đầu không

thấy, mà lại mò nhằm một cái thầy ma. Hai người thất kinh, lật đật leo lên bầm với Bao Công. Bao Công nói : « Ta chẳng tin đâu, nếu quả có thầy ma thì phải vớt lên cho ta xem thử ? » Hai người vàng lĩnh xuống giếng vớt thầy đem lên, Bao Công liền khiến khiêng thầy ấy thẳng về phủ Khai phong để nơi phía Tây lang, rồi hỏi quan rằng : « Tào quốc cự dọn ở tại đâu ? » Quan sĩ bầm rằng : « Đã dời về ở nơi Sư nhi cảng. » Bao Công bèn khiến Trương Thiên và Mã Vạn sắm đồ dê rượu đến mừng nhà mới.

Khi Bao Công đi đến Tào phủ thì Tào đại quốc cự còn ở trong trào chưa về. Bà mẹ là Thái quận phu nhơn, quở trách Bao Công đem lễ vật sao không xứng đáng? Bao Công bị quở nên làm thinh, bèn hỏi quan khiêng lễ vật đem về, vừa gặp Đại quốc cự dọc đường, Quốc cự thấy Bao Công bèn xuống ngựa chuyện vắn hồi lâu, nhơn hỏi Bao Công đem đồ lễ vật đi đâu vậy? Bao Công bèn tỏ việc mình đi cung hạ, song bị Thái phu nhơn thị nhục nên phải đem về. Quốc cự nghe nói bèn ân cần xin lỗi với Bao Công, rồi đó hai đảng từ biệt nhau, ai về phủ nấy. Khi Quốc cự về đến phủ rồi, thì buồn bực mà trách mẹ rằng : « Con đi dọc đường gặp Bao đại nhơn, người nói với con rằng người đem lễ vật đến đây mà mừng con, sao mẹ lại làm nhục người chi vậy? Vả chẳng nay em con đã làm điều ngang trái, nếu người biết đặt thì mạng nó ắt chẳng còn, sao mẹ không mua lấy nhơn tình, lại làm cho méch lòng người thế ấy? » Thái quận phu nhơn cười rằng : « Con gái ta đang làm Chánh cung Hoàng hậu, ta há sợ nó hay sao? » Quốc cự nói : « Dẫu cho Hoàng thượng có lầm lỗi điều chi thì người cũng còn không sợ, huống chi là Hoàng hậu, mà người há sợ hay sao? Vậy thì chi bằng nay ta phải viết thư mà gởi cho Nhị đệ, biểu nó phải giết luôn Trương thị đi thì mới khỏi lo hậu hoạn. » Thái quận phu nhơn y theo lời, bèn viết thư sai người đem đến Trịnh châu giao cho Nhị quốc cự. Nhị quốc cự đặt thư, không biết tính làm sao, nên phải khiến Sứ nữ ép Trương thị uống rượu cho say vui,

rồi xách dao vào phòng mà giết, chẳng dè vào đến nơi, xem thấy dung nhan Trương thị, thơ thơ như một đóa mẫu đơn, thì chẳng nỡ giết, bèn trở ra ngoài, vừa gặp Trương công, bèn thuật chuyện ấy lại. Trương công nói : « Nếu Quốc cụ mà giết người đòn bà ấy nữa thì cái oan hồn nó không tan, ắt sanh ra yêu quái mà phá nữa, vậy thì ở sau vườn ta đây có một cái giếng xưa, sâu không thấy đáy, chi bằng xô xuống đó, thì mới là bình yên vô sự cho. » Quốc cụ nghe nói cả mừng, liền thưởng Trương công bạc ròng mười lượng, lại khiến Sứ nữ trói Trương thị lại mà giao cho Trương công. (Nguyên vì Trương công có ý muốn cứu Trương thị nên mới bày mưu như vậy). Khi Sứ nữ trói Trương thị rồi thì Trương công vác ra sau vườn, dè xuống mở trói ra rồi ngồi chờ cho Trương thị tỉnh dậy.

Trong giây phút Trương thị tỉnh rượu, rõ ràng việc ấy thì khóc lóc và tỏ hết chuyện mình. Trương công cũng lấy làm thương xót, bèn lên mở cửa sau, lại lấy mười lượng bạc thưởng của mình ra mà cho Trương thị để làm lộ phí, lại biểu phải tuốt đến Đông kinh vào phủ Bao Công mà cáo. Trương thị lạy lục tạ ơn rồi ra cửa sau vườn mà đi. Song nàng là đòn bà con gái, đường xá lạ lùng làm sao đi đến Đông kinh choặng, bèn than thở một mình, chẳng dè cầm động đến vì sao Thái bạch kim tinh, ngai bèn hóa ra một ông già chỉ dẫn đường đi mà dắt Trương thị thẳng đến Đông kinh, rồi hóa ra một luồng gió mà đi mất. Trương thị thất kinh, chừng đó mới biết ông già ấy là thần, nên ngó lên trên không vái lạy, chừng day lại nhìn coi, thì thấy mình đang đứng trước cửa tiệm của Huỳnh bà khi trước, bèn cũng vào đó mà ký ngụ. Huỳnh bà còn nhớ, bèn nan hỏi lai do, Trương thị than khóc rồi tỏ hết đầu đuôi gốc ngọn. Huỳnh bà nghe nói cũng sa nước mắt, bèn nói với Trương thị rằng : « Mai này chừng lối canh năm thì Bao đại nhân lên miếu hành hương, vậy thì hãy chờ khi người trở về, ra đón đầu ngựa qui đôn mà kêu oan mới đặng. » Trương thị nghe lời, bèn mượn người

làm đơn, rồi ra đứng ngoài đường mà đón ; xây thấy một vị
quí quan cỡi ngựa đi tới, quần hầu rần rộ rất đông. Trương
thị ngỡ là Bao Công, bèn bước ra quí trước đầu ngựa mà
kêu oan. Chẳng-dè người ấy không phải là Bao Công mà lại
là Đại quốc cụ. Khi Đại quốc cụ xem thấy lá đơn thì thất
kinh, bèn cố ý bắt tội vì chặn đầu ngựa, nên rút roi sắt ra
đánh Trương thị té xiêu, lại lục soát trong mình có mười
lượng bạc cũng đoạt luôn, rồi khiến quân vác thầy đem đến
chỗ vắng mà bỏ. Huỳnh bà thấy vậy lên theo nom coi, chờ
cho quân sĩ đi rồi mới, rờ coi thì thấy hơi thở còn hơi hóp, vội
vã bông đem về tiệm, kiểm tước mà cứu, hồi lâu mới tỉnh
lại ; cách vài ba ngày mới ngồi dậy đặng. May đầu bữa ấy
nghe quả có Bao Công đi ngang qua đó. Trương thị liền vội
vàng ra đón trước đầu ngựa dâng trạng kêu oan. Bao Công
xem thấy trạng bèn khiến quân sĩ dắt Trương thị về phủ nơi
phía Tây lang mà nhìn lấy thầy chổng, lại cho đòi chủ tiệm là
Huỳnh bà đến mà đối chứng. Khi tra hỏi minh bạch rồi, Bao
Công khiến Trương thị vào nơi hậu đường mà bậu bàn
với Lý phu nhơn, còn Huỳnh bà thì cho về tiệm. Bao Công
mới tính bắt Đại quốc cụ trước đã rồi sau sẽ hay, bèn giả
đau mà nằm. Vua nghe Bao Công có bệnh, thì hội nghị đình
thần, muốn đến mà thăm. Tào quốc cụ nghe nói Bao Công
đau, ý cũng muốn đến thăm đặng mà tấn ơn, bèn bước ra
quí xuống tâu rằng : « Xin để cho tôi đến đó thăm coi, như
quả người đau nặng thì Bệ hạ sẽ đi thăm cũng chẳng muón
chi. » Vua y lời.

{Xin xem tiếp (ập 12)}



BAO - CÔNG KỶ AN

Qua bữa sau Tào quốc cự ngồi kiệu sang phủ Bao Công. Quân sĩ chạy vào bẩm báo. Bao Công liền dạy trừ phòng sắm sửa tiệc rượu, rồi chạy ra nghinh tiếp Quốc cự, mời thăng vào hậu đường phân ngôi chủ khách mà ngồi, trà nước chuyện vãn một hồi, kể tiệc rượu dọn ra. Rượu vừa xoàng xoàng, Bao Công bèn đứng dậy mà nói rằng : « Hôm qua tôi có tiếp được một tờ trạng cáo của một người đòn bà đến đây cáo rằng : Chồng con nàng đều bị giết chết hết, còn nàng thì bị người ấy bắt mà hãm hiếp, sau nàng trốnặng tuốt đến Đông kinh làm trạng mà cáo, chẳng dè lại dặng trạng làm nhằm một vị quí quan lại là kẻ thù của nàng, cho nên bị ông quan ấy dùng roi mà đánh đến chết, may nhờ Huỳnh bà cứu sống, nên nay đến cáo nơi phủ tôi ; tôi đã chấp đơn của nàng ấy rồi, vừa muốn cho mời Quốc cự qua đây dặng mà thương nghị, vì không biết ông quan ấy là ai ? » Quốc cự nghe nói sợ đả nhỡm gáy, song chưa kịp nói chi, kẻ Trương thị ở sau bình phòng bước ra và khóc và chỉ Quốc cự mà bẩm rằng : « Đánh chết tôi hôm nọ là người này đây. » Quốc cự nạt rằng : « Vô cớ mà phao vu cho người, mi có biết tội chăng ? » Bao Công liền hô quân bắt Quốc cự, lột hết áo mũ, rồi trói lại dẫn tuốt đem giam vào ngục ; lại e lậu ra mà khó bắt Nhị quốc cự, nên khiến quân đóng cửa, bao nhiêu quân thủ hạ của Đại quốc cự cũng bắt mà giam ráo ; rồi đó Bao Công mới lo kế dặng bắt Nhị quốc cự, bèn làm một phong thơ giả, lấy ấn son của Đại quốc cự đóng vào, rồi sai người suốt đêm đem ra Trịnh châu giao cho Nhị quốc

cựu, mà nói rằng : Thái quận phu nhơn đau nặng, biểu phải về cho mau. Nhị quốc cựu thấy có đồ thư ấn tín của anh mình, thì tưởng thiệt, liền vội vã trở về Đông kinh. Về chưa đến phủ, xảy gặp Bao Công đón rước vào nhà thết đãi, chuyện vãn một hồi, rượu vừa xoàng xoàng, Nhị quốc cựu bèn đứng dậy xin kiếu mà rằng : « Anh tôi gửi thư nói rằng mẹ tôi đau nặng, vậy xin cho tôi kiếu mà về, bữa khác tôi sẽ qua lãnh giáo. » Nói vừa dứt lời, xảy thấy Trương thị ở nơi phía sau bước ra, quì xuống và bầm hết việc trước. Nhị quốc cựu xem thấy Trương thị thì mặt mày tái lét, chưa kịp nói chi, Bao Công đã hối quân bắt Nhị quốc cựu đem giam vào ngục. Quân tùy tùng chạy về phi báo với Thái quận phu nhơn. Thái quận phu nhơn cả kinh, liền lấy cáo văn đem theo, tuốt qua Khai phong phủ, lấy cáo văn ra mà nói với Bao Công, có ý xin Bao Công vì nghĩa tình mà dung chổ cho con mình. Chẳng dè bị Bao Công xé nát cáo văn, Thái quận phu nhơn không biết nói làm sao, nên phải trở về tuốt vào thăm cung mà nói Tào hậu. Tào hậu lại tâu với vua Nhơn tôn. Vua Nhơn tôn chẳng thêm nói tới, Tào hậu không biết tính làm sao, bèn lên ra khỏi cung, đến phủ Khai phong ra mắt Bao Công mà nói điều phượng tiện. Bao Công nói : « Nay Quốc cựu đã phạm nhằm tử tội, còn Nương nương thì bỏ cung mà đi, để sáng mai tôi sẽ tâu cùng Hoàng thượng. » Hoàng hậu ghen ngào phải trở vào cung.

Qua bữa sau Thái quận phu nhơn bồng thân vào tráo tâu với vua Nhơn tôn. Vua Nhơn tôn không biết nói làm sao, cựu chẳng đã phải hạ sắc, khiến các quan đại thần đến Khai phong phủ mà khuyên giải Bao Công. Bao Công biết trước, bèn làm yết thị khiến quân đem dán trước cửa nhà rằng : « Các quan nội tráo, ai có nhà nấy, nếu ai lảng cháng tới đây, thì cũng đồng tội như Quốc cựu. » Các quan đại thần thấy vậy thì chẳng dám vào, phải trở về tráo tâu lại. Nhơn tôn biết ý Bao Công quyết chẳng dung tình, ngật bị Thái quận phu nhơn mỗi ngày hằng ở trước ngai mà khóc mãi, cựu chẳng đã nên

phải truyền bày loan giá, ngự đến phủ Khai phong. Bao Công ra quì tiếp giá, Nhơn tôn vào ngồi vừa xong, Bao Công bèn tâu rằng : « Hôm nay không phải là ngày lễ cao Thiên địa, mà cũng chẳng phải là ngày khuyến nông, sao Bệ hạ lại xuất cung đi đâu như vậy mà làm cho nhơn dân thất vọng ? » Nhơn tôn nói : « Hôm nay trăm đến đây, cũng là vì việc của hai vị hoàng thân, vậy thì muôn việc cũng xin khanh nghĩ lấy tình trăm mà tha hai người ấy cho rồi. » Bao Công nói : « Nếu Bệ hạ muốn tha cho hai vị hoàng thân, thì một đạo xá vãn cũng đủ, lựa phải nhọc lòng ngự giá đến đây, nay Quốc cữu tội dữ đã đầy đầy, nếu Bệ hạ chẳng khứng cho tội phân lý, thì tôi cũng tình nguyện nạp chức mà quì điện. » Nhơn tôn nghe nói, bèn đi giá hồi cung. Bao Công khiến quân đao thủ dẫn Nhị quốc cữu ra chốn pháp trường mà xử quyết. Thái quận phu nhơn hay đặng tin ấy, vội vã vào khóc với vua Nhơn tôn, xin hạ xá vãn mà cứu Nhị quốc cữu. Vua Nhơn tôn y lời, liền ban xá vãn khiến Sứ thần đem đến pháp trường ; Bao Công bèn quì mà nghe đọc.

Trong ấy ý nói tha hết tội nhơn tại Đông kinh với hai Quốc cữu. Bao Công nghe hết đầu đuôi, bèn nói với Sứ thần rằng : « Tội ác đầy trời, tội nào thì tha, chớ Nhị quốc cữu khó tha cho đặng. » Nói rồi liền hối quân đao thủ chém Nhị quốc cữu, tức thì, còn Đại quốc cữu thì chờ qua giờ Ngọ rồi sẽ khai đao. Thái quận phu nhơn nghe quân về báo rằng Nhị quốc cữu đã bị chém rồi, lại tuốt vào trảo mà khóc nữa. Vương thừa tướng thấy vậy bước ra tâu rằng : « Bệ hạ phải hạ chiếu mà tha hết cho khắp trong thiên hạ, thì mới cứu Đại quốc cữu đặng. » Nhơn tôn y theo lời tâu, liền dạy thảo chiếu, ban hành thiên hạ, chẳng luận phạm tội khinh trọng thấy đều tha hết. Bao Công nghe tha hết các xứ, bèn khiến quân chặt gông mở trói cho Đại quốc cữu mà tha về. Quốc cữu về ra mắt Thái quận phu nhơn, mẹ con ôm nhau mà khóc một hồi, rồi Quốc cữu nói rằng : « Con bất hiếu làm nhục cho cha mẹ, đã thác rồi mà còn đặng sống, ấy cũng là may. Nay con nghĩ lại mẹ đã sẵn

có người phụng dưỡng, vậy thì xin để cho con nạp chức đặt vào núi mà tu hành. • Thái quận phu nhưn cầm lại hết sức cũng không đặt nên phải cho đi. Đến sau Tào quốc cự gặp đặt Di nhưn chỉ dẫn tu hành nên được đắc đạo thành tiên. (Trong hàng Bát tiên có tên Tào quốc cự là ông này).

Nói về Bao Công phán xử cái án ấy xong rồi, bèn dạy quân đem thầy Viên tú tài đến chôn nơi chơn núi Nam san, lại xuất bạc kho ra năm chục lượng cho Trương thị đặt ăn đi đường mà trở về quê quán.

Lúc ấy những tội nhưn đặt án xá tha về, thấy đều xưng tụng Bao Công nhưn đức.

Người đời sau ai ai cũng đều khen ngợi Bao Công rằng : Giết một vị Quốc cự mà sự oan một nhà đặt rõ, tha một vị Quốc cự mà tù tội một nước cũng đặt tha, ấy cũng lý như rưới một đám mưa nhưn, mà được nhuần cho nhưn dân cả nước.

Án thứ ba mươi tám

Giày thêu chôn dưới bùn.

Thuở ấy cách phủ Khai phong chừng bốn mươi lăm dặm, có một xứ tên là Cạn giang, có một người tên là Vương tam Lang, cửa nhà giàu có, mà ở gần mé sông, vẫn là một tay từng trải giang hồ ; vợ là Châu thị, đã xinh đẹp mà lại hiền từ, vợ chồng kính nhau như kính khách.

Ngày kia Vương tam Lang sắm sửa hành lý, ý muốn đi xa mà buôn bán. Châu thị can gián chẳng cho đi, Tam Lang cũng nghe theo lời vợ nên chẳng đi xa, duy cứ lần lần buôn bán nội trong bốn xứ.

Ngang cửa lại có một người tên là Lý Tàn, trước có làm phủ lại, sau bị cách chức, tánh tình điêu độc, háo sắc tham

đám, nhưn thấy vợ Tam Lang xinh đẹp, ý muốn thông gian mà không dặng.

Ngày kia dậy sớm, thấy Tam Lang đi rồi, Lý Tân bèn ăn mặc tề chỉnh tuốt qua nhà Tam Lang, giả ý kêu lớn mà hỏi rằng : « Có Vương huynh ở nhà đó không ? » Lúc ấy Châu thị vừa mới thức dậy, nghe hỏi thì đáp lại rằng : « Ai hỏi đó, chồng tôi đã đi thăm ruộng rồi. » Lý Tân chẳng kể phải quấy, cứ đi sẵn đại vào mà nói với Châu thị rằng : « Tôi có công việc muốn đến cậy anh, không biết anh đi có mau về chăng ? » Châu thị nhưn thấy Lý Tân là người quen lối xóm nên không nghi, bèn nói rằng : « Chồng tôi có việc, có khi chiều tối mới về. » Lý Tân ngó thấy Châu thị mặt trắng, môi son thì lửa dục lại hừng, liền nắm tay Châu thị kéo lại mà nói rằng : « Chị hãy ngồi chung với tôi, dặng tôi nói chuyện, chừng nào Vương huynh có về, nhờ chị làm ơn nói lại. » Châu thị thấy Lý Tân có ý sanh dạ bất lương, thì nổi giận mắng rằng : « Người là đường đường nam tử sáu thước thân xu, sao chẳng biết phải chăng, đang giữa ban ngày dám đến nhà người mà chọc ghẹo vợ người, thiệt chẳng bằng súc loại đó. » Và nói và giựt tay chạy tuốt vào trong. Lý Tân mắc cỡ xăn lên ra về, trong lòng rất căm giận. Về đến nhà bèn nghĩ thầm rằng : « Nếu Tam Lang về mà vợ nó học lại thì chắc sanh ra việc oán cừu ; chi bằng ta giết phứt nó đi, mới đã nư giận. » Nghĩ rồi liền giấu đao bên trong mình, trở qua nhà Tam Lang, thấy Châu thị đang ngồi dựa lang cang, dường như có ý suy nghĩ điều chi. Lý Tân bước tới nạt lớn lên rằng : « Mi biết Lý mỗ đây chăng ? » Châu thị day lại ngó thấy Lý Tân, thì bèn mắng rằng : « Loài gian tặc, còn đến chi nữa đó ? » Lý Tân liền rút đao ra, nhắm ngay yết hầu Châu thị mà đâm đại, Châu thị té xiểu xuống đất, máu ra lai láng. Uồng thay cho một người hồng phấn giai nhưn, trong một phút mà phui rồi trần thế, rồi đó Lý Tân lại lấy đôi giày thêu của Châu thị mà mang vào, xách đao chạy thẳng xuống mé sông, moi bùn lên và giày và đao thấy đều chôn tại đó.

Thuở ấy Châu thị lại có một người em họ, tên là Châu niệm Lục, cũng là tay từng trải giang hồ. Ngày ấy đi buôn trở về, ghé đậu nơi dưới bến, Niệm Lục bèn bước lên bờ, lên ghé thăm Châu thị ; trời thì tối, khi bước vào nhà kêu chẳng thấy ai, bèn đi qua phía lang cang, đứng ngay cửa phòng mà kêu cũng lặng lẽ chẳng nghe ai trả lời. Niệm Lục lấy làm lạ, bèn trở xuống ghe, nghe dưới chơn giày có hơi ướt ướt, bèn cõi ra để trên lửa mà hơ cho khô, chớ cũng vô ý không hay không biết việc chi hết.

Đêm ấy Vương tam Lang về nhà, kêu hoài mà không nghe Châu thị lên tiếng, bèn xuống bếp thổi lửa đốt đèn lên thì thấy cửa phòng cũng chưa khóa. Tam Lang sanh nghi xách đèn rọi coi, đi lần tới lang cang, thấy có một người bị giết chết nằm tại đó, máu chảy linh láng ; xem kỹ lại thì là vợ mình, bèn bồng lên coi thấy có dấu dao đâm nơi yết hầu. Vương tam Lang dùng khóc rống lên rằng : « Không biết ai giết vợ tôi như vậy ? » Lối xóm hay động, thấy đều chạy tới xem coi, cũng chẳng biết có chi mà bị ai giết vậy. Có kẻ bày rằng : « Như có dấu máu thì phải nom theo dấu máu mà tìm thì ra kẻ thủ phạm. » Vương tam Lang nghe lời, bèn hiệp với mấy người lân lý, do theo dấu máu dưới đất mà tìm lần đến chỗ ghe Niệm Lục thì bắt dấu, Tam Lang liền nhảy xuống thuyền nắm đầu Niệm Lục mà mắng rằng : « Ta với người không cừ oán chi, sao người lại giết vợ ta đi. » Niệm Lục thất kinh, nói không hay biết việc chi hết, Tam Lang không nghe cứ trối dẫn về nhà, đánh cho đã thêm rồi lại dẫn đến phủ Khai phong mà cáo. Bao Công bèn đòi hết lối xóm đến mà hỏi tra, ai nấy đều khai rằng thấy dấu máu rõ ràng tự trên nhà Tam Lang thẳng xuống đến ghe Niệm Lục. Bao Công hỏi lại Niệm Lục thì Niệm Lục khóc mà bẩm rằng : « Tôi với Tam Lang vẫn là bà con thân thích, chớ không có cừ oán chi. Tối hôm qua tôi có đến nhà anh mà thăm, nhưn chẳng thấy ai thì tôi liền trở xuống ghe, còn dấu máu ấy tôi thiệt không rõ là ai đã giết, Châu thị thác

tôi cũng không biết, cúi xin quan lớn minh đoán cho tôi nhờ. » Bao Công nghe rõ đầu đuôi, trong lòng phát nghị bèn nghĩ thầm rằng : « Không lẽ Niệm Lục nó đã giết người mà lại còn lột giày đi làm chi, xét trong thoàn nó thì cũng không đao không mác chi cho bèn, việc này lý cũng đáng nghị. » Nghĩ như vậy rồi bèn truyền quân giam Niệm Lục lại đó và sanh ra một kế, dạy làm yết thị dán khắp các nơi mà rao rằng : « Chân thị đã bị người ta giết ; mà đôi giày thất lạc phương nào, như có ai tìm được đem nộp, thì ắt được trọng thưởng. »

Yết thị ra đã hai ngày, mà không nghe tin tức chi hết.

Nói về Lý Tân, thường ngày hay vào làng kia mà uống rượu. Trong làng ấy lại có một người đàn bà xinh đẹp, kết tình với Lý Tân. Nhâm lúc Lý Tân say rượu, Lý Tân bèn nói với người đàn bà ấy rằng : « Ta cảm ơn nàng có lòng yêu mến đến ta, nên nay ta muốn chỉ cho nàng một sự lợi to mà đền ơn cho đó. » Người đàn bà ấy cười rằng : « Chẳng đủ cho đầy miệng mo, có đâu mà cho bồ dài ; từ ngày chàng lui tới nhà thiếp đến nay, nào thấy chàng đem tới một đồng một chữ gì, nay có sự lợi to sao không lấy mà xài, khéo kiếm chuyện mà gạt ai chi vậy ? » Lý Tân nói : « Ta nói cho nàng biết, nếu ianh thưởng được rồi, chừng ta có đến chơi thì mưa đừng làm lơ. » Người đàn bà ấy nghe nói thì hồi phăng tới. Lý Tân bèn nói rằng : « Mới đây vợ Vương tam Lang bị người ta giết, Tam Lang đi cáo, cho nên Niệm Lục đã bị bắt giam, song án còn chưa quyết ; nay Bao thái doãn lại treo yết thị mà rao rằng : Ai kiếm được đôi giày của người đàn bà bị giết ấy, thì đem đến nộp cho người, thì người sẽ trọng thưởng, song ta biết đôi giày ấy hạ lạc tại đâu, để ta chỉ cho nàng, rồi nàng biểu chồng nàng đi lấy đem nộp mà lãnh thưởng. » Người đàn bà nói : « Giày ấy ở đâu, sao chàng biết được ? » Lý Tân nói : « Ngày kia ta xuống mé sông, nhưn thấy chỗ ấy dường như có ai chôn vạt chi tại đó, ta bèn móc lên mà coi

thì là một đôi giày đôn bà và một ngọn dao đèn vùi bùn một chỗ, nay thấy vết thị thì tưởng chắc đôi giày ấy là của người đôn bà bị giết. » Nói rồi từ già ra về. Khi Lý Tân về rồi thì người đôn bà ấy chờ chồng về mà nói nhỏ và chỉ chỗ cho chồng đào. Người chồng nghe nói liền đến mé sông, moi bùn lên thì thấy quả thật có một đôi giày đôn bà và một ngọn dao rất bén, bèn lấy đem về mà nói cho vợ hay. Người vợ liền hỏi chồng mau mau đem đến phủ Bao Công mà nạp. Bao Công bèn cắt hỏi người ấy rằng : « Giày này ở đâu mà mi kiếm được ? » Người ấy cũng khai thật rằng mình đào được nơi dưới mé sông. Bao Công lại hỏi : « Ai chỉ cho mi mà mi biết được ? » Người ấy cũng không dám chối, cứ khai thật rằng : « Nhờ vợ tôi chỉ. » Bao Công nghe nói thì nghĩ thầm rằng : « Người đôn bà này cũng có duyên cớ chi đây. » Bèn giả ý mỉm cười mà nói với tên dân ấy rằng : « Nếu vậy thì tiền thưởng ấy về phần mi rồi. » Liền khiến quân mở kho lấy ra năm chục quan tiền mà thưởng cho tên dân ấy. Tên dân ấy mừng tiền thì mừng rỡ lạy tạ ra về. Bao Công liền kêu quân công bài là Trương Long, Triệu Hồ vào mà dặn kín rằng : « Hai đứa bây phải nom theo tên dân ấy cho tới nhà nó, rồi dò coi cho khéo đừng cho ai biết, hễ thấy vợ nó mà có ăn uống với người nào, thì bắt hết cả hai đem về cho ta. » Trương Long, Triệu Hồ lãnh mạng đi liền.

Nói về tên dân ấy lãnh được tiền thưởng rồi, vội vã vác về nói cho vợ hay. Người vợ mừng rỡ chẳng xiết, bèn nói với chồng rằng : « Nay mà mình được tiền thưởng này đây, cũng là nhờ ơn của Lý đại Lang, vậy thì phải mời người qua đây mà chia cho người chút đỉnh mới phải. » Người chồng cũng lấy làm phải, liền đi mời Lý Tân đến. Người vợ thấy Lý Tân đến thì chúm chím miệng cười, tỏ dấu kính yêu, lại lấy mắt mà đưa tình, trông qua liếc lại, rồi mời thẳng vào phòng dọn bày tiệc rượu, ba người ngồi lại ăn uống với nhau. Người đôn bà nói : « Nhờ có Đại Lang chỉ bảo mới được lãnh tiền thưởng, nên nay mời

người qua đặng chia nhau hưởng dụng. » Lý Tân cười rằng : « Vậy thì để dành đó mua rượu mà dùng, lựa phải chia chác làm chi cho mất công. » Người đàn bà nghe nói thì cười xòa. Thình lình hai tên công bài lướt vào thộp ngực Lý Tân với người đàn bà ấy, trói lại dẫn tuốt về nha mà nạp cho Bao Công và bắmhết các lời của Lý Tân với người đàn bà ấy nói chuyện với nhau lúc đang ăn tiệc cho Bao Công. Bao Công liền khiêu khảo người đàn bà ấy coi, vì làm sao mà biết chỗ chôn đôi giày ấy ? Người đàn bà ấy sợ sệt run rẩy lập cập nên bắmithiệt rằng : « Lý Tân chỉ chỗ cho tôi. » Bao Công hỏi lại Lý Tân, bao đầu hấn còn cãi chối, sau bị đánh khảo, đau thét chịu không nổi, nên phải khai thiệt hết vụ giết Châu thị đầu đuôi gốc ngọn chẳng sót một điều. Bao Công lại dạy khảo lại người đàn bà ấy mà hỏi nó coi, vì sao mà Lý Tân hay tới lui nhà nó ? Người đàn bà ấy bị đòn đau quá, chịu cũng không nổi, nên cũng phải khai thiệt rằng mình với Lý Tân tư thông với nhau, mà làm cuộc gió trăng, cho nên Lý Tân thường hay qua lại.

Bao Công tra hỏi rõ ràng, liền kết án xử tử Lý Tân, còn người đàn bà ấy có chồng mà còn lấy trai, thì dày đi xứ xa đặng trừng phạt loài dâm phụ. Còn Niệm Lục thì tha ngay. Từ ấy Niệm Lục mới khỏi bị hãm oan, mừng rỡ lạy tạ Bao Công mà về. Thiên hạ hay đặng án ấy, ai nấy cũng đều vô tay khen ngợi.

Án thứ ba mươi chín

Chịu án oan.

Tại phủ Dương châu, cách thành chừng năm dặm, chỗ ấy gọi là Kiết an vô, có một người họ Tạ tên Cảnh, nhà làm nghề ruộng, cũng có vốn hơi ít, có nuôi một đứa con tên là Tạ ấu An, cưới con gái của Tô Minh là người ở trong thành ấy. Tô thị là gái hiền huệ, về làm dâu họ Tạ, rất đẹp ý chồng.

Ngày kia có người cháu họ của Tô thị tên là Tô Nghi đến thăm, song Tạ ấu An biết nó là quân vô lại, nên cũng có ý đề dúi, chẳng màng ngó đến. Tô Nghi oán hận trong lòng, bèn bỏ ra về. Cách chừng nửa tháng Tạ ấu An mắc đi coi ruộng, đường xa về không kịp.

Đem ấy có thằng ăn trộm tên là Lý Cường, nhưn biết Tạ ấu An đi khỏi, bèn thừa lúc đầu hôm lên ăn bóng đèn, tuốt vào phòng Tô thị, núp đó mà chờ. Qua đến nửa đêm, lên lấy hết đồ nữ trang của Tô thị, vừa muốn mở cửa phòng mà ra thì bị Tô thị hay động nên la lên. Lý Cường sợ chúng hay thì bắt động mình, liền rút ra một con dao rất nhọn, đâm Tô thị một mũi ngã xuống chết tươi, rồi bỏ đó lồn ra đi mất, chẳng ai hay biết chi hết.

Trời vừa sáng ra, vợ chồng Tạ Cảnh thức dậy, thấy cửa phòng của dâu mình mở hoát, bèn hỏi rằng : « Hôm nay sao mà phòng trong mở sớm lắm vậy ? » Kêu hỏi mấy lần, mà không nghe lên tiếng. Mẹ chồng sanh nghi, liền bước vào phòng mà kêu, thì thấy dâu mình nằm chết dưới đất, máu vấy đầy mình, bèn tri hô lên rằng : « Quân trộm vào đây giết dâu tôi và lấy hết đồ nữ trang mà đi rồi. » Tạ Cảnh cũng sửng sờ, chưa biết tính làm sao. Kể Tạ ấu An vừa về thấy vợ như vậy thì than khóc om sòm. Cách mấy ngày mà cũng không nghe tin tức chi, xóm giềng cũng đều nghi hoặc. Bèn nhà họ Tô cũng không biết làm sao, cứ nghi cho rề mình hoặc có duyên cớ chi đó, mà dối rằng bị ăn trộm cho lấp miệng người. Duy có Tô Nghi, bình nhứt đã bị Tạ ấu An khi dễ, trong lòng cứ oán đã thâm, bèn tuốt đến nhà Lưu thái doãn mà cáo rằng : « Tạ Cảnh bụng muốn lấy dâu mà nàng dâu không chịu, va sợ xấu hổ nên giết đi cho tuyệt khẩu. » Lưu thái doãn liền đòi Tạ Cảnh đến nhà mà tra, thì Tạ Cảnh cũng cứ thiệt khai rằng dâu mình bị ăn trộm vào phòng giết thác và lấy hết đồ nữ trang. Lưu thái doãn hỏi tra lối xóm thì ai nấy cũng đều bán tín bán nghi. Lưu thái doãn bèn nói với Tạ Cảnh rằng : « Không lẽ ăn trộm vào phòng giựt đồ giết người,

mà dẫu người không dây dụa la lối chi hết, đề cho nó giết dặng mà đi êm, không có một người hay biết, đây chắc là người giết dẫu người, sao không khai phứt cho rồi, còn muốn đề liên lụy cho người khác nữa sao ? » Tạ Cảnh không biết làm sao đối nại, duy cứ kêu oan hoài mà thôi. Lưu thái doãn bèn khiến quân đóng gông Tạ Cảnh đem giam vào ngục, mỗi ngày mỗi khảo tra. Tạ Cảnh chịu đòn không nổi, nên phải chịu án. Lúc ấy án đã kết rồi, song quan Thượng ty hãy còn chưa quyết.

Gần dặng trót năm, nhằm lúc Bao Công đi tuần án các nơi, vừa ra tới Dương châu mà thăm quyết các án. Tạ ấu An bèn làm trạng kêu oan cho cha mình. Bao Công chấp trạng tra hỏi, Tạ ấu An bầm hết đầu đuôi phù hợp với mấy cái khai trước không sai một mảy. Bao Công biết án ấy chẳng phân minh, liền dặn quân giữ ngục phải nói lỏng cho Tạ Cảnh thông thả một chút, chẳng nên giam nhốt lắm, đề năm ba ngày thăm lại sẽ hay.

Nói về Lý Cường từ ngày giết dẫu họ Tạ lấy dặng đồ nữ trang thì đem về nhà đào đất chôn giấu có nơi, không ai hay biết chi hết, nhưng mà lòng dừ chẳng chừa. Tại trong thành có một người họ Giang tên Tá, nhà giàu có lớn, con trai tên là Giang Vinh, vừa mới cưới vợ, Lý Cường trà trộn lỏn dặng vào phòng của hai vợ chồng mới, núp ẩn ở dưới giường chờ cho đêm vắng canh khuya mà trộm cửa. Chẳng dè trong phòng đèn đuốc sáng trưng từ đầu hôm chong cho tới sáng luôn luôn như vậy đã trọn ba đêm. Lý Cường làm chi không dặng, phần thì đói khát chịu không nổi, tính thể không xong chờ tới lại dặng có thoát ra mà về. Chẳng dè bị bọn đầy tớ bắt dặng, đánh đá như tũ, lại tính sáng ra giải đến Lưu thái doãn mà nạp. Lý Cường bèn năn nỉ rằng : « Tôi thiệt có tội, song chưa hề lấy dặng món chi của anh, như anh tha tôi thì cả hai đảng đều vô sự, bằng anh giải tôi đến quan, thì tôi cũng sẽ có lời mà nói cho anh mang tiếng. » Họ Giang không tin mà lại chẳng giải đến cho Lưu thái doãn, cứ giải

tuốt đến nha Bao Công. Bao Công tra hỏi, thì Lý Cường khai rằng : « Tôi không phải là ăn trộm, thiệt tôi là thầy thuốc, mà bị chúng nó vu oan bắt tôi đến đây oan cho tôi quá. » Bao Công hỏi : « Mi không phải là kẻ trộm, sao lại vào phòng người ta làm chi ? » Lý Cường nói : « Vì nàng dâu mới ấy có cái tật kín, nên khiến tôi theo gần một bên mình, đặt mà làm thuốc thường thường cho dễ. » Bao Công bèn nghĩ thầm rằng : « Đưa con gái ấy mới về nhà chồng, dầu có tật kín chi, cũng phải giấu giếm ít ngày rồi sau mới nói cho chồng hay, đừng rước thầy về mà trị, có đâu mới về nhà chồng lại dắt thầy theo mà uống thuốc, tình lý đáng nghi, vả lại thằng này mặt mày hung ác, chắc là quân ăn trộm. » Nghĩ rồi thì tra hỏi Lý Cường ; Lý Cường cũng cứ chối cãi hoài, lại đem hết mọi việc cùng đồ đạc nơi nhà họ Giang mà kể hết ra, rồi nói rằng : « Bởi tôi có ở trong nhà mà làm thuốc đã lâu nên tôi mới biết đặt gia sự của va. » Bao Công bèn dạy giam Lý Cường lại đó, rồi lên đi một mình qua nhà họ Giang mà coi lại đồ đạc trong ngoài thì y như Lý Cường đã nói, không sai một mảy, bèn trở về nha mà nghĩ rằng : « Nếu nói nó là ăn trộm, thì không lẽ mới vào mà thuộc hết gia sự của họ Giang, còn như nói nó là thầy thuốc của nàng dâu đem theo, thì cũng không lẽ họ Giang lại bắt nó mà vu oan cho nó. » Suy tới, nghĩ lui hoài, rồi lại nghĩ như vậy : « Đây chắc là nó lòn bóng vào phòng ở đó đã lâu, cho nên những lời gì của hai vợ chồng mới chuyện vãn với nhau trong phòng nó đều thuộc ráo hết, nên ghi nhớ trong lòng đặt đến đây mà cường biện như vậy. » Nghĩ rồi bèn sanh ra một kế, sai một tên quân kỳ bài đi mượn một con điểm cho xinh đẹp, đem về nha cho mặc đồ trang sức, sắm sửa cho giống nàng dâu của họ Giang.

Qua bữa sau Bao Công dạy đề con điểm ấy đứng giữa công đường, rồi giả ý đòi Lý Cường vào mà đối chứng. Lý Cường vào thấy con điểm đứng đó, thì đề quyết là dâu họ Giang, bèn kêu tên mà nói rằng : « Mi đã đem ta theo mà

trị bệnh cho mi, sao nay mi lại để cho nhà chồng mi vu cho ta là ăn trộm ? Con điếm cứ việc làm thình. Còn những công lại thì đều che miệng mà cười. Bao Công cũng cười mà nói rằng : « Loài gian tặc, mi nói mi theo làm thuốc cho dầu họ Giang, sao quen biết đã lâu mà không biết mặt, lại nhận con điếm là dầu họ Giang ? Thằng này diện mạo hung ác, mà lại xảo trá dị thường, ta đoán chắc rằng năm rồi đây người giết dầu họ Tạ ấy cũng là mi chứ không ai. » Nói rồi liền khiến quân công bài đến xét nhà Lý Cường. Quân công bài vâng lệnh đến nơi, ngó thấy dưới giường có dấu đất mới đào, bèn moi phứt lên, thì thấy đồ nữ trang một hộp liền lấy hết đem về nạp cho Bao Công. Bao Công bèn cho đòi Tạ ấu An đến mà nhìn đồ ấy. Tạ ấu An vâng lệnh đến nhìn, thì quả là đồ của Tô thị, là vợ mình ngày trước. Bao Công liền day lại nạt Lý Cường. Lý Cường thất kinh không phương chối cãi, bèn khai thiệt ra từ ngày giết thác Tô thị, đến khi lôn bóng vào nhà họ Giang, bị nghẹt trong phòng ba đêm, ba ngày ; khi muốn thoát ra lại bị họ Giang bắt đặt, đầu đuôi gốc ngọn khai hết rõ ràng. Bao Công thẩm định phân minh bèn làm án trăm quyết Lý Cường, còn Tô Nghi về tội phao vu, đánh ba chục bèo và phạt tù sáu tháng, Tạ Cảnh thì đứng tha về thông thả.

Bá tánh nghe rõ án ấy, ai nấy thấy đều khoái chí.

Ấn thứ bốn mươi

Đầy tớ phân chủ.

Tại Tây kinh, cách thành chừng năm dặm, chỗ ấy kêu là Vĩnh an trấn, có một người tên là Trương Thoại, nhà cửa giàu có, vợ là Dương thị hiền đức vô song, trị nhà có phép, lớn nhỏ đều tuân theo lời sai khiến, sanh đặt một đứa con gái tên là Diên Nương, đã thông minh mà lại đẹp dễ, thêm thừa vớ may nghề nào cũng giỏi. Vợ chồng Trương Thoại

cứng lắm, thường nói với nhau rằng : « Như con gái ta đây phải chọn một thằng rề cho thiệt hiền thì mới nên gả. » Bởi có ấy cho nên Diêu Nương đã mười lăm tuổi rồi, mà còn chưa hứa với ai hết. Nhà Trương Thoại có hai đứa trẻ trai, một đứa tên Viên, một đứa tên Ung. Thằng Ung thì tánh tình trung hậu mà lại siêng năng, còn thằng Viên thì tánh xảo trá mà hay gạt chủ. Ngày kia thằng Viên bị Trương Thoại giận đuổi đi ; ra khỏi nhà rồi nó lại nghỉ cho thằng Ung gièm dùa với chủ mà kể cho nó bị đuổi, nên nó căm giận trong lòng, chờ ngày mà tầy hận.

Ngày kia Trương Thoại ở trên trại ruộng trở về, nưon bị cảm phong sương nên đau rất nặng, uống thuốc hơn mười mấy ngày cũng không thấy bớt, Trương Thoại liệu biết trong mình không sốngặng, bèn kêu vợ là Dương thị đến trối rằng : « Tôi không có con trai, duy có một đứa con gái mà thôi, nay nó đã khôn lớn rồi, như tôi có nhắm mắt rồi, thì phải kiếm chỗ mà gả nó đi, chớ để nó ở vậy hoài một mình cũng tội nghiệp ; còn thằng Ung là một đứa đầy tớ rất nên trung tín, lại siêng năng cẩn thận, việc nhà phú thác cho nó rất nên. » Nói dứt lời thì nhắm mắt qua đời. Dương thị than khóc chẳng xiết, rồi lo chôn cất xong xuôi, mới tính với một người dờn bà lối xóm đặt lo dôi lúa cho con. Diêu Nương ngheặng bèn ôm mẹ mà khóc rằng : « Cha con mới mất chưaặng bao lâu, phần thì anh em không có, nếu gả con đi rồi, thì mẹ nương dựa với ai, vậy xin để con ở nhà phụng sự mẹ một đời năm, chừng ấy mẹ có muốn gả con cũng chẳng muộn. » Dương thị nghe con nói như vậy thì cũng động lòng, bèn đình việc ấy lại, không nói tới nữa.

Lần hồi ngày tháng như thoi được, tang phục đã mãn, trong nhà vụ sự nhứt nhứt điều chi, cho đến lúa ruộng trâu vào phát ra cũng do một tay thằng Ung quản lý, tuy vậy mà thằng Ung cũng giữ lòng trung tín, hết dạ nhiệt thành, chẳng hề dám phụ lời của chủ phú thác lúc lâm chung, còn Dương thị cũng hết lòng tin cậy, chẳng hề có chút nghi hềm chi hết.

Vừa lúc đến kỳ thuế ruộng, thằng Ung bèn thừa cho chủ mẫu hay, dựng có cân bạc sẵn sàng đem vào thành mà đóng thuế. Dương thị bèn lấy ra một cái rương nhỏ, liền bạc đựng sẵn mà giao cho thằng Ung. Thằng Ung lãnh rồi, tính đề mai sáng sẽ đi. Kẽ có người thân thích đến mời Dương thị, Dương thị bèn dắt Diêu Nương, cả hai mẹ con đều đi ăn tiệc.

Nói về thằng Viên, khi thấy Dương thị đi ra khỏi nhà rồi, bèn chờ đến chiều tối, lén tuốt vào nhà, quyết ăn trộm đồ cho bỏ ghét. Té ra khi vào đến trong phòng thì thấy thằng Ung đang ngồi đếm xĩa bạc tiền và tính số thâu xuất chi đó. Thằng Viên cừu hận đã sẵn, nay thấy vậy lại càng nổi xung, bèn chỉ thằng Ung mà nói rằng : « Mi kiểm lời gièm siểm mà kể cho chủ đuổi ta ra, dựng đề cho mi quản xuất gia tài một mình cho sướng ! » Và nói và rút dao nhọn ra, xốc tới đâm nhào. Thằng Ung trở tay không kịp, bị một đao trúng ngay ba sườn nhào xuống chết tươi. Thằng Viên bèn lấy hết tiền bạc trong cái rương nhỏ đó, rồi lén tuốt ra về không ai hay chi hết.

Khi Dương thị đi ăn tiệc trở về, vào nhà kêu thằng Ung thì không thấy, bèn thặng vào trong mới hay thằng Ung đã bị ai giết nằm chết ngay dưới đất. Dương thị khóc rống lên rằng : « Cửa họ Trương này sao mà rủi ro lắm vậy ? Chồng tôi mới mất, đến nay thằng Ung lại bị người giết nữa, tôi biết làm sao bây giờ ? » Diêu Nương cũng than khóc om sòm, lối xóm hay dựng việc ấy, cũng lấy làm nghi, không rõ cho mình bạch. Duy có một người tên là Uông Mồ, vẫn có cừu oán với Trương gia, bèn ra thủ cáo với Hồng tri huyện. Quan Huyện liền cho bắt hết cả mẹ con Dương thị và tời tời trai gái hơn vài mươi người đến mà thẩm vấn. Dương thị khóc bầm rằng mình không biết ai giết. Uông Mồ lại nài rằng : « Chắc là tại mẹ con bạn thông gian với trai, thằng Ung căm trở không chịu, nên bị đưa gian phu ấy giết. » Hồng tri huyện tin theo lời ấy, bèn ép Dương thị biểu phải chiêu

khai. Dương thị không chịu, cho nên cả nhà đều bị giam và tra tấn trót năm, bị bệnh nên chết hết vài người. Mẹ con Dương thị bị tra khảo, trong mình không còn một miếng da mẹ đẻ, nhà cửa thì điêu tàn. Ngày kia Diêu Nương chịu đòn không nổi nữa, bèn than với mẹ rằng : « Sớm tối đây ắt con phải chết, không ai phục thị mẹ già, còn cái oan khuất này cũng không biết ai mà tố cáo, vậy khi con chết rồi, thì con phải đi tìm thần mà cáo tố, mẹ chớ nên sợ đòn, chịu án bất tử mà làm hư danh tiếng. » Nói dứt lời tức tức khóc chẳng ra hơi, sáng ra bữa sau Diêu Nương đã thác. Dương thị thương xót khóc than, muốn tự tận mà chết luôn trong ngục, ai nấy xúm lại can trở và khuyên giải hết sức mới khỏi chết.

Qua năm sau, Hồng tri huyện bị dời đi chỗ khác, lại nhằm lúc Bao Công đi tuần án Tây kinh. Dương thị hay đặng, liền lo lót với ngục quan mà ra, rồi tuốt đến Bao Công mà kêu oan. Bao Công bèn đòi lân lý đến mà tra hỏi, mấy bên lân cận đều nói : « Thăng Ung mà chết đó không biết ai giết, song mẹ con Dương thị ở đây, thử nay nết na tử tế lắm, không có làm chuyện xấu bao giờ. » Bao Công nghe nói cũng nghi; sáng ra bữa sau Bao Công bèn trai giới lên miếu Thành hoàng mà vái rằng : « Nay có cái án của Dương thị tra đã hai năm mà chưa quyết đặng, như có oan tình xin hãy ứng mộng cho ta quyết lý. » Vái rồi bèn trở về nhà chong đèn mà ngồi nơi lẩm thất. Vừa lúc canh ba, bỗng có một trận gió ừ ừ thổi đến, đèn đuốc tối tăm, Bao Công đứng dậy ngó ra, thấy phượng phát trước song có một con vượn đứng đó. Bao Công bèn hỏi rằng : « Ai đó ? » Con vượn liền lên tiếng mà đáp rằng : « Tôi đến đây đặng làm chứng cái án của Dương thị. » Bao Công liền mở song ra xem, thì bốn phía im lìm, không nghe tiếng người, mà con vượn ở đâu cũng không thấy. Bao Công ngẫm nghĩ mọi lời rồi đi nghỉ.

(Xem tiếp tập 15)

BAO - CÔNG KỶ ÁN

Sáng ra bữa sau Bao Công ra khách; rồi đòi hết nội vụ bọn Dương thị đến mà hỏi rằng : « Nội trong nhà mi những bạn bè tôi tớ, có đứa nào mà tên Viên, hay là họ Viên chi chẳng ? » Dương thị bầm rằng : « Lúc chồng tôi còn sanh tiền thì có một đứa tớ tên Viên, song chồng tôi đuổi nó đã lâu rồi, chớ hiện bây giờ đây những kẻ ở trong nhà tôi chẳng có ai là họ hay tên Viên hết thấy. » Bao Công liền sai quân công bài đi bắt thằng Viên đến nha tra hỏi. Thằng Viên không chịu khai, Bao Công bèn giam lại đó, rồi sai quân đến xét nhà thằng Viên. Quân công bài đến nhà thằng Viên, xét được một cái rương nhỏ, trong ấy còn dư đựng mấy quan tiền, quân công bài xách rương và tiền đem về dâng cho Bao Công. Bao Công liền đòi Dương thị lên mà nhìn, Dương thị nhìn coi rõ ràng là cái rương và tiền của mình đã giao cho thằng Ung đem đi đóng thuế lúc nọ. Bao Công liền khiến dẫn thằng Viên ra tấn khảo một hồi, thằng Viên phần thu lang tích rõ ràng, phần thì chịu đòn không nổi nên phải khai rõ đầu đuôi. Bao Công bèn lên án trăm quyết thằng Viên, còn Ung Mỗ vụ hãm người lành, thì đánh năm chục hèo rồi đày đi xứ xa mà ở lính. Còn bọn Dương thị đây tớ, mấy người đều tha về hết.

Ấn thứ bốn mươi mốt

Đàn bà mặc áo đỏ.

Tại thành Giang châu có hai người buôn muối, một người họ Bào tên Thuận, một người họ Giang tên Ngọc. Hai người tuy có giao hảo với nhau, song Giang Ngọc thì xảo

trá, còn Bào Thuận thì thuần hậu. Bào Thuận bởi nhờ có hằng muối bao bọc, cho nên buôn bán mấy năm thì giàu có lớn, bèn cưới con gái họ Huỳnh làm vợ, sanh đặng một đứa con trai tên Bào Thành. Bào Thành chỉ ham chơi bởi săn bắn, cha mẹ ngăn cấm không đặng.

Ngày kia Bào Thành dắt theo một tên gia đồng là Vạn An đi săn bắn mà chơi, nhưn thấy trong vườn của Phan trưởng già có một con chim huỳnh oanh đang đậu trên nhánh cây liễu. Bào Thành bèn bắn một mũi, con chim té xuống trong vườn. Lúc ấy có một bọn cháu gái của Phan trưởng già đang chơi trong vườn, Bào Thành sai Vạn An vào vườn mà lượm con chim huỳnh oanh. Vạn An vừa bước vào vườn thấy có người ta thì lật đật bước ra. Bào Thành hỏi rằng : « Sao mi không lượm con chim cho ta ? » Vạn An nói : « Ở trong vườn có một đám con gái, tôi lẽ đầu dám vào, đề cho bọn con gái ấy về rồi đã, thì tôi mới dám vào đó mà lượm. » Bào Thành bèn ngồi lối đó mà chờ. Khi bọn con gái ấy về hết rồi, thì Vạn An mới trèo tường vào kiểm con huỳnh oanh. Té ra không thấy chi hết, bèn trở ra nói với Bào Thành rằng : « Con chim oanh đậu mất, hay là đám con gái ấy nó đã lượm rồi, cũng không biết chừng. » Bào Thành nổi giận, thoi ngay vào mặt Vạn An. Vạn An bị một thoi rất nặng, mũi miệng gì đều chảy máu ra lai láng, vậy mà Bào Thành còn mắng chưởi om sòm, Vạn An làm thinh mà chịu, chẳng dám nói rằng chi hết. Khi về đến nhà, Vạn An cũng chẳng học cho chủ hay, duy có Huỳnh thị ngó thấy Vạn An hơi mũi còn sưng và có dấu máu, thì hỏi rằng : « Bữa nay ta dặn mi theo chủ mi lên trại ruộng, sao mi chưa đi ? » Vạn An làm thinh, Huỳnh thị gạn hỏi đôi ba phen, Vạn An phải đem việc đi bắn chim mà thuật lại một hồi. Huỳnh thị nghe nói nổi giận nói rằng : « Người ta nuôi con, thì ai cũng muốn cho con ăn học, mai sau may đặng cậy nhờ, chớ như cái thằng bất hiếu ấy nó chỉ lơ chơi bởi du đãng mà thôi, lại còn hành hung đánh khào đứa ở trong nhà. » Nói rồi bèn khiến đập chết con chó

sẵn đi, nhưng cung tên cùng đồ khí nghệ thấy đều bể nát mà bỏ hết, rồi đuổi Bào Thành lên ở nơi trại ruộng, chẳng cho về nhà. Bào Thành lại tưởng rằng Vạn An mệt mình, cho nên trong lòng cừu hận, muốn tìm cách mà trả oán cho đáng mới nghe, song chưa có cơ hội, nên phải ăn nhậu mà chờ ngày.

Nói về Giang Ngọc, tuy cũng là tay buôn bán muối, song bị lỗ lã nên nghèo, nhưn thấy Bào Thuận giàu có hơn mình, thì muốn bày mưu mà đoạt của. Ngày kia Giang Ngọc tính ra một kế bèn đến nhà Bào Thuận mà kêu rằng : « Có Bào huynh ở nhà đó chẳng ? » Nhắm lúc Bào Thuận đi đâu mới về, thấy Giang Ngọc thì vui mừng chẳng xiết, bèn hỏi vợ là Huỳnh thị dọn bày rượu thịt mà đãi đằng. Hai người ăn uống chuyện vãn với nhau, nhưn nói qua việc buôn bán, Giang Ngọc bèn cười mà nói rằng : « Có một cuộc thiệt là lợi to, ngặt vì tôi vốn liếng không đủ, nên phải đến thương nghị cùng anh, song phải sắm vốn cho nhiều mà đi cho mau thì mới đáng lợi. » Bào Thuận hỏi : « Việc chi mà lợi vậy ? » Giang Ngọc nói : « Nay có một người buôn lớn ở Tô châu còn hơn một trăm rương gấm vóc, chẳng gặp giá mà bán, nay gặp việc nhà, nên muốn bán rẻ mà về, nếu anh có vốn thì đem theo trăm lượng vàng ròng, ắt mua được hết hàng ấy, rồi chờ giá mà bán lại thì lợi sanh bá bội. » Bào Thuận nghe nói có lợi to thì cũng có ý tham, bèn hứa với Giang Ngọc chịu đi một lượt, hẹn hò ngày mai hội nhau nơi vàm sông. Giang Ngọc ăn uống rồi từ giã ra về. Bào Thuận bèn nói việc ấy lại cho vợ là Huỳnh thị nghe. Huỳnh thị trong lòng chẳng vui, ý không muốn cho chồng đi, ngặt vì Bào Thuận ý đã quyết rồi, khó mà cản trở. Ngày ấy Bào Thuận góp nhóp vàng ròng trăm lượng, dặn dò Vạn An gánh đồ hành lý đi sau, còn mình thì lấy vàng lộn lưng đi trước. Khi ra đến vàm sông thì trời vừa hừng sáng. Còn Giang Ngọc với tên đầy tớ là Châu Phú và hai đứa cháu, ba người sắm sẵn rượu thịt mướn đồ ở tại vàm sông mà đợi. Khi thấy Bào Thuận đến

thì vội vã bước lên rước xuống dò, Giang Ngọc nói rằng: « Mặt trời chưa mọc, mù sương còn nhiều lạnh lẽo quá, vậy thì tôi với anh, uống ít chén chơi cho ấm, rồi sẽ ra ghe. » Bào Thuận y lời, uống một hơi mười mấy chén, đã hơi muốn say. Giang Ngọc cứ theo ép hoài, Bào Thuận nói: « Sớm mai không nên uống nhiều. » Giang Ngọc nổi giận nói: « Tôi có ý tốt đãi anh, sao anh từ chối như vậy ? » Và nói và thò tay trong túi lấy trái cân ra liệng trúng nhắm con mắt Bào Thuận, Bào Thuận té ngửa ra dưới dò, hai đứa cháu nhảy ra tiếp tay giết luôn Bào Thuận, lấy hết vàng bạc, quăng thảy xuống sông, rồi chèo ghe về mất. Khi Vạn An gánh đồ hành lý tới đó, thì không thấy chủ mình ở đâu; bèn ngồi chờ đến trưa, hỏi thăm lại thì ai nấy cũng nói không thấy Bào Thuận đến đó. Vạn An bèn trở về nói với Huỳnh thị rằng: « Không biết chủ tôi đi ngã nào tôi kiếm hết sức không dặng, nên tôi phải trở về đây. » Huỳnh thị nghe nói trong lòng áy náy lo hoài. Cách ba bốn ngày, nghe nói Giang Ngọc đã về. Huỳnh thị sai người qua hỏi thăm tin chồng. Giang Ngọc nói: « Ngày ấy tôi đợi anh hết sức mà không thấy đến, nên tôi đi có một mình tôi. » Huỳnh thị nghe vậy, trong lòng thất kinh, bèn khiến người tìm kiếm bốn phía mà không được tin tức chi hết. Bào Thành ở trên trại ruộng về, thấy vậy nói rằng: « Việc này chắc là Vạn An nó giết cha ta, rồi nó gánh đồ trở về gạt mẹ ta đây. » Bèn làm trạng tới nhà Vương tri châu mà cáo. Tri châu cho bắt Vạn An đến nhà tra hỏi. Vạn An khóc hoài và nói rằng mình không giết, còn Bào Thành thì cứ kêu nài hoài, một hai cũng quyết rằng Vạn An giết mà thôi. Vương tri châu tin theo, bèn dùng nghiêm hình đánh khảo. Vạn An chịu không nổi, nên phải chịu nhận rằng có giết. Tri châu bèn khiến quân đem Vạn An giam vào ngục, rồi làm án dâng lên cho Thượng ty.

Lúc này nhằm lúc vua Nhơn tôn khiến Bao Công thăm quyết những án xử tử các xứ. Vạn An cũng ở trong sổ tội xử tử, nên cũng có giải theo về Đông kinh. Bao Công thăm

đượt các án, khi coi qua đến án Vạn An thì phát nghi, bèn kêu Vạn An đến mà hỏi. Vạn An khóc lóc kêu oan và bầm hết đầu đuôi các việc. Bao Công bèn nghĩ thầm rằng : « Không lẽ giết người ta ban ngày mà không ai hay, còn như vì tham tiền bạc của chủ mà giết chủ, khi lấyặng tiền bạc rồi thì phải trốn đi phương xa, chớ lẽ nào còn trở về nhà mà làm chi nữa ? » Nghĩ như vậy rồi kêu chủ ngục dẫn giam Vạn An cho thông thả, đừng có giam nhốt lắm, rồi kêu quản công bài là Lý Kiệt tới dặn rằng : « Người hãy đến Giang châu lối nhà họ Bào mà phỏng sát việc ấy, như có ai hỏi thăm Vạn An thế nào, thì người cứ nói đã xử chém rồi. » Lý Kiệt vâng lệnh đi liền.

Nói về Giang Ngọc từ ngày lấyặng vàng bạc của Bào Thuận rồi, bèn lấy đó làm vốn buôn bán mấy năm, trở nên giàu có lớn, khi nghe Vạn An chịu án thì trong lòng cũng áy náy chẳng yên.

Đêm kia Giang Ngọc nằm chiêm bao thấy một vị thần nhơn đến mách bảo rằng : « Người lấy tiền của Bào Thuận mà làm giàu, để cho tên đầy tớ của nó bị oan mà chịu án. Ngày sau đây có một người đờn bà mặc áo đỏ sẽ làm cho phát lộ việc ấy ra, người phải cẩn thận lấy. » Giang Ngọc thức dậy ghi nhớ vào lòng.

Cách chừng một tháng quả có một người đờn bà mặc áo đỏ đến mua muối. Giang Ngọc ân cần nghinh tiếp, lễ đãi rất hậu. Người đờn bà ấy nói : « Tôi với ông chưa từng quen biết lần nào, sao mà ông kính trọng tôi chi quá lắm vậy ? » Giang Ngọc nói : « Không mấy thuở màặng quý nường từ đến đây, như dùng muối bao nhiêu, thì tôi biếu trẻ nó lựa thứ tốt mà cân cho, cần chi là phải dụng tiền bạc mà mua chất làm gì ? » Người đờn bà nói : « Chẳng tôi ở tại vàm sông lưới cá mà xẽ khô, nên muốn đến đây làm quen với ông mà mua muối tốt, nếu ông để giá nhẹ thì tôi mua thường lắm. » Giang Ngọc lúc này, người đờn bà ấy nói chi

mà dám dẫu chẳng nghe, mỗi mỗi đều tuân theo và làm cho vừa ý. Người đàn bà ấy vừa muốn từ giã ra đi, rồi dẫu có một tên bạn của Giang Ngọc là Châu Phú, bưng thùng nước dơ đi đổ, khi đi ngang qua đó trật tay để nước dơ văng nhằm cái áo đồ của người đàn bà ấy dơ hết. Người đàn bà nổi giận đỏ mặt. Giang Ngọc cứ theo năn nỉ xin lỗi hoài và nói rằng : « Thằng bạn của tôi vô ý, rồi trật tay đổ bồn nước làm cho dơ áo của cô, vậy xin cô rộng lòng miễn chấp, để tôi bắt nó giặt sạch cho cô, lại phải thưởng tiền thêm cho cô nữa. » Người đàn bà ấy ra về mà hơi giận vẫn còn căm căm. Giang Ngọc giận quá bắt Châu Phú trối lại mà đánh, trách nó sao có làm mất lòng người đàn bà áo đồ ấy ; đánh cho đã thêm rồi mới mở trối mà thả ra. Châu Phú oán hận trong lòng, bèn tuốt đến nhà họ Bào ra mắt Huỳnh thị, thuật hết đầu đuôi về sự Giang Ngọc giết Bào Thuận ngày trước. Huỳnh thị giận lắm, vừa muốn làm trạng đi cáo, kể có Lý Kiết bước vào, xưng mình là người ở Đông kinh mới đến, nhưn hụt tiền phí lộ, nên phải vào đây mà tạm ở chút ít. Huỳnh thị nghe nói liền hỏi rằng : « Chú ở Đông kinh, vậy chú có nghe cái án của Vạn An thế nào chẳng ? » Lý Kiết nói : « Đã xức chêm rồi còn gì ! » Huỳnh thị nghe nói thì khóc rờn. Lý Kiết hỏi : « Vì sao mà cô lại khóc ? » Huỳnh thị nói : « Nay đứa giết chồng tôi đã trở ra rõ ràng rồi; còn Vạn An không tội mà bị oan thì tội nghiệp quá. » Lý Kiết bèn nói thiệt rằng : « Vạn An còn sống, cũng vì vụ ấy mà Bào đại nhưn sai tôi ra đây đặt phỏng sát cho rõ ràng. » Huỳnh thị bèn lấy ra mười lượng bạc giao cho Lý Kiết đặt dặt tuôn Châu Phú về Đông kinh mà cáo với Bào Công. Bào Công tra hỏi rõ ràng rồi sai quân đến Giang châu bắt hết cả nhà Giang Ngọc đóng gông và còng lại giải về Đông kinh giam hết vào ngục.

Qua bữa sau Bào Công dạy quân dẫn Giang Ngọc ra mà tra. Giang Ngọc ban đầu còn chối, sau thấy Châu Phú làm chứng, phần thì chịu khổ không nổi nên phải khai ngay. Bào Công liền kết án xử tử ba chú cháu Giang Ngọc đặt

thường mạng cho Bào Thuận, còn nhà cửa thì tịch hết, phân nửa thì trả lại cho Huỳnh thị đựng thường số bạc của Giang Ngọc đã giết Bào Thuận và đoạt đi lúc nọ, còn phân nửa thì ban cho Châu Phú mà thưởng công cáo thú; Vạn An thì tha về. Huỳnh thị thấy Vạn An có nghĩa, nên đem hết số bạc của Bào Công mới giao đó mà cho Vạn An.

Ấn thứ bốn mươi hai

Một án sanh hai.

Nói về Bào Công, lúc ở tại Đông kinh, địa phận chỗ người cai trị thì đầu đó đều bình tĩnh, trộm cướp cũng vắng hơi, người thường hay lấy sự phán đoán các án mà đề vào lòng, cho nên chẳng hề lưu trệ.

Ngày kia nhằm ngày rằm tháng giêng, Bào Công dắt một vài tên quân và tên Thợ lại đi đến miếu Thành hoàng mà dâng hương. Khi ra về, đi ngang qua một cái nhà kia, Bào Công nghe có tiếng đàn bà khóc chồng, song cái giọng khóc ấy nghe ra tưởng như vừa khóc mà vừa mừng. Bào Công ghi nhớ vào lòng, khi về tới nhà liền kêu quân công sai là Trịnh Cường đến mà hỏi rằng : « Nơi chỗ đường hẻm kia gần bên cái Bạch tháp, có một người đàn bà khóc chồng, ấy là người chi vậy ? » Trịnh Cường thưa rằng : « Nơi đó là đường hẻm của Tạ gia, có tên Lưu thập Nhị mới chết hôm trước đây, vợ va là A Ngô hôm nay than khóc om sòm. » Bào Công nghe nói thì nghĩ thầm trong bụng rằng : « Người ấy ắt là chết oan, hay là con mẹ A Ngô này nó giết chồng nó đây chăng ? Chớ sao mà cái giọng khóc lại vừa buồn vừa mừng cũng lạ ? » Nghĩ như vậy rồi sai người đi đòi A Ngô đến mà hỏi rằng : « Chồng mi đau sao mà chết ? » A Ngô bẩm rằng : « Chồng tôi là Lưu thập Nhị, bán rau bán cải mà độ nhật, mới hôm tháng trước đây hơn bị chứng phong mà chết, đã chôn nơi phía ngoài cửa Nam môn cách chừng năm dặm. Nay tôi ở nhà còn một

dứa con thơ, không biết ai mà nường dựa, nên tôi tủi phận mà khóc lóc mỗi ngày. » Bao Công ngồi nghe và ngắm xem thì thấy mặt A Ngô giới phẩn rõ ràng, nên nghĩ rằng : « Nó đã có tang chồng, sao lại trau giồi như vậy ? » Bèn kêu Trần Thượng là người liệm thấy Lưu thập Nhị mà chôn ngày trước, dạy đi với A Ngô, ra đào mã chồng hẳn lên coi có vết tích chi chẳng, rồi phải trở về báo bẩm cho mau. Trần Thượng vâng lời, khiến A Ngô dắt đi chỉ mã chồng. Trần Thượng đào lên, mở hòm ra khám nghiệm khắp cả châu thân, thấy chẳng có vết tích chi hết, phẩn thì da thịt rã rời khó phân biệt cho đặng, bèn về bẩm lại rằng : « Lưu thập Nhị thiệt đau mà chết. » Bao Công nổi giận vô ghẽ nạt rằng : « Mi muốn che chở giấu cho nó, nên mi về đây bẩm dối với ta, nay ta hạn cho mi ba ngày, nếu mi tra xét không ra thì ta không dung thứ. » Trần Thượng về nhà, lo rầu đã dượt, ngồi đứng chẳng yên. Người vợ là A Dương thấy vậy thì hỏi chồng vì cớ chi mà lo rầu như vậy ? Trần Thượng bèn đem việc ấy nói lại cho A Dương nghe. A Dương hỏi : « Vậy chờ anh có coi kỹ trong lỗ mũi người chết ấy không ? » Trần Thượng nói : « Người ấy chết thì chánh tay ta liệm nó chớ ai, song trong lỗ mũi thì ta chưa hề coi tới. » A Dương nói : « Tôi nghe nói hễ muốn giết ai mà cho khỏi tang tích, thì người ta lấy đinh đóng thấu vào lỗ mũi, sao anh không coi lại lỗ mũi thử coi ? » Trần Thượng nghe nói cũng phát nghi, bèn nghe theo lời vợ ra coi lại, quả thấy hai bên lỗ mũi Lưu thập Nhị có hai cây đinh đóng lút thấu tới trên óc, bèn lấy đinh ấy ra đem về bẩm với Bao Công. Bao Công liền dạy đem A Ngô mà tra tấn. Ban đầu A Ngô còn chối, sau bị tấn khảo đau đớn quá chịu không nổi, nên phải khai ngay rằng : « Tôi có thông gian với Trương Đồ, e chồng hay đặng, nên hiệp mưu với nhau mà giết chồng cho tuyệt hậu hoạn. » Bao Công lấy lời khai rồi, bèn lên án xử tử A Ngô, truyền dân đem ra chợ mà xử trảm. Còn Trương Đồ lấy vợ người mà làm hại cho người chồng bị chết, bèn làm án chung thân đày đi xứ khác.

Khi xử vụ ấy xong rồi, Bao Công bèn day lại nói với Trần Thượng rằng : « Ai mà bày cách tra xét cho người đó, thật là có trí lẫm, ta cũng khá khen. » Trần Thượng bầm thiết rằng : « Bữa nọ tôi vàng lời lão gia, đi tra xét cái thầy của Lưu thập Nhị, thật không thấy vết tích chi, song lão gia lại hạn cho tôi ba ngày phải tra cứu cho ra, tôi về nhà lo sợ dầu dàu. Chẳng dè vợ tôi cũng có kiến thức, nên nó dạy tôi cái cách tra xét từ thì như vậy, tôi nghe lời nó mà xét mới ra minh bạch. » Trần Thượng nói vừa dứt lời, bọn Thợ lại trong phủ bước tới bầm rằng : « Vợ của Trần Thượng mà có kiến thức như vậy, thì không phải là người đờn bà tầm thường. Lão gia cũng nên xuất tiền kho ra mà thưởng mới đáng. » Bao Công nói : « Lời các người nói đó rất hay. » Liên cho đòi A Dương đến mà lãnh thưởng. Giây phút A Dương đến, Bao Công thưởng năm quan tiền và một bình rượu, A Dương mừng rỡ, lạy tạ ra về. Vừa ra khỏi cửa nha, Bao Công kêu lại hỏi rằng : « Mi với Trần Thượng là vợ chồng keo cọt đầu ấp tay gối tự thuở nhỏ đến giờ, hay là vợ chồng chấp nối ? » A Dương bầm rằng : « Chồng trước tôi bất hạnh mất sớm, sau đây tôi mới lấy Trần Thượng. » Bao Công hỏi : « Chồng trước mi tên gì ? » A Dương đáp rằng : « Chồng trước tôi tên là Mai tiểu Cửu. » Bao Công lại hỏi : « Chồng mi đau bệnh chi mà chết ? » Lúc này A Dương thấy Bao Công hỏi phăng tới mãi, thì trong lòng sanh lo, mặt mày tái lét, bèn gượng gượng đáp rằng : « Chồng tôi bị nhiễm phong điên, đau trong giây phút mà bỏ mình, tôi chôn nơi ngoài cửa Nam môn, chỗ đám mã đồng. » Bao Công nói : « Nếu vậy thì chồng trước mi chết đó cũng chẳng minh bạch. » Liên kêu Vương Lượng dẫn A Dương đi ra nơi chỗ mã chôn nó đào thầy lên mà nghiệm xét. Lúc đang đi thì A Dương mới tỉnh trong bụng rằng : « Chỗ ấy biết bao nhiêu mồ mã, không lẽ mà mỗi cái thầy đều bị đóng đinh vào mũi hết thấy, thôi, đề ra đến đó ta chỉ bày mã khác cho hấn đào, thì ắt ta vô sự. » Khi ra đến nơi, A Dương bèn chỉ tránh mã khác cho Vương Lượng.

Vương Lượng đảo lên rồi khám thấy ấy thì chẳng thấy chi hết, trong lỗ mũi cũng không có đinh. A Dương đắc ý lại trách rằng : « Người ta đồn Bao Công đoán tử huyệt như trắng thu, nay rõ việc này đây, thiệt là người muốn hiếp bức người ta mà xô vào tử địa. » Vương Lượng còn chưa biết tính làm sao, xãy thấy có một ông già hơn bảy mươi tuổi, chống gậy đi đến, hỏi Vương Lượng đến đó làm chi ? Vương Lượng nói hết đầu đuôi. Ông già bèn chỉ A Dương mà nói rằng : « Sao mi chỉ bày làm cho quân lính đào mã người vô can, mà làm cho cốt hài của người ta bộc lộ như vậy ? » Nói rồi bèn kêu Vương Lượng mà chỉ rằng : « Cái mã kia cạ, mới phải là mã của Mai tiều Cừu. » Nói dứt lời vùng hóa một trận thanh phong mà đi mất. Vương Lượng tuân theo đào mã ấy lên, giở hòm ra coi kỹ, thiệt quả có hai cây đinh ở trong lỗ mũi. Vương Lượng bèn dẫn A Dương về mà bẩm với Bao Công. Bao Công liền dạy đem ra tra tấn một hồi, té ra A Dương thiệt quả cũng dùng môn đinh đó mà giết oan chồng trước. Bao Công tra đã rõ ràng, bèn lên án đem A Dương ra chợ mà xử trảm.

Thiên hạ nghe vậy thấy đều đẹp dạ.

Ấn thứ bốn mươi ba

Vì sắc giết người.

Ngày kia Bao Công vàng chỉ ra tại Trần châu mà chân bàn, khi chẵn tể xong rồi, lại đi khắp nha môn các tỉnh mà thẩm sát ngục án. Lúc đang tra thăm các án từ, bỗng có quân coi cửa chạy vào báo rằng : « Ở ngoài trước cửa nha có một người đòn bà, tay trái bông con, tay mặt cầm đơn, khóc lóc kêu oan, ý muốn vào đây mà cáo. » Bao Công nói : « Nay ta đến đây, chẳng phải là lo có một việc chân tể mà thôi đâu, còn phải lo phòng sát dân tình những điều oan khức, vậy thì hãy cho nó vào, chớ nên ngăn trở. » Quân giữ cửa vàng lệnh ra dắt người đòn bà ấy vào quì nơi trước

thêm. Bao Công xem lại người đồn bà ấy mặt tuy sần thâm mặc dầu, chứ thiệt là một người rất nên xinh đẹp, bèn hỏi rằng : « Nàng có việc chi đến đây cáo ? » Người đồn bà ấy bầm rằng : « Nhà tôi ở cách xa thành này chừng năm dặm, chỗ ấy gọi là Liên đường, tôi họ Ngô, chồng tôi họ Trương. Chồng tôi vẫn là con nhà thi lễ, nhưn có kết bạn với Tôn Ngưông là con quan Tôn đồ giám thành này, tới lui chơi bời, gọi là tình tri kỷ. Ngày kia chồng tôi mắc đi thăm bà con nơi xứ xa, Tôn Ngưông tới nhà, tôi nghĩ vì va là bạn thiết của chồng tôi, nên tôi phải ra mà tiếp đãi, chẳng dè va có ý bất lương, kiếm lời bưng trợn chọc ghẹo tôi hoài, bị tôi mắng đuổi va đi. Cách ít ngày chồng tôi về, tôi thuật lại cho chồng tôi nghe và xin tuyệt giao với va, đừng thêm tới lui chi nữa. Chồng tôi nghe nói nổi giận, muốn kiếm Tôn Ngưông mà trách móc một vài lời. Tôi lại can chồng tôi, vì biết va là con quan, dầu có bề nào, cũng không làm chi va dặng, chi bằng tuyệt nghĩa anh em, đừng thêm tới lui với nhau nữa thì hay hơn. Chồng tôi nghe lời, từ đó không thêm tới lui qua lại với va nữa. Gần hơn một tháng, nhằm tiết Trùng dương (mồng chín tháng chín), Tôn Ngưông lại sai gia nhưn đến thỉnh chồng tôi vào nơi chùa Khai nguồn mà uống rượu, dối rằng có việc mà thương nghị với chồng tôi. Chồng tôi tin lòng mà đi, qua đến chiều tối mới về, vừa vào tới cửa thì đau bụng, tôi vịn chồng tôi vào phòng, thì mặt mày đều xanh lét, bấy lờ khiều đều ra máu, lúc ấy chồng tôi có trởi rằng: Tôn Ngưông nó mời ta, bữa nay ắt là nó thuốc ta. Tôi chạy thuốc hết phương, qua đến canh ba thì chồng tôi thác. Chưa đầy một tháng thì Tôn Ngưông lại cậy mai đem tiền bạc đến dứt nhét với người chủ tôi, muốn cưới hiếp tôi cho dặng. Lúc ấy tôi muốn vào phủ mà cáo, song bị nó ngăn đón bốn phía nên tôi vào không thấu phủ, nó lại hăm rằng : Nếu tôi không chịu lấy nó làm chồng, thì một ngày kia nó sẽ giết tôi. Mới hôm qua đây, tôi có nghe rằng có Đại nhưn ra đây chầu tể, nên tôi phải đến mà kêu oan, xin Đại nhưn minh đoán. » Bao Công

nghe rõ đầu đuôi rồi hỏi rằng : « Nhà nàng còn có ai nữa hay chăng ? » Ngô thị bầm rằng : « Nhà tôi còn một mẹ chồng đã bảy mươi hai tuổi và đứa con tôi bông đây mới có ba tuổi mà thôi. » Bao Công bèn thâu đơn, rồi dạy Ngô thị lui về mà chờ ít ngày sẽ tra thăm, rồi đó Bao Công bèn đi làng xã đến mà hỏi kín rằng : « Tôn đồ giám ở đây, là người ra thế nào ? » Làng xã bầm rằng : « Đại nhơn không hỏi, thì làng xã chúng tôi dám đâu nhiều chuyện, nay Đại nhơn hỏi đến, thì chúng tôi phải cứ ngay mà bầm. Tôn đồ giám ở đây thì chỉ chuyện có một việc hại người, hề vợ ai mà va muốn thì va ắt đoạt liền, quan Phủ sở tại cũng phải kiên va. » Bao Công lại hỏi tới Tôn Ngựơng, thì làng xã đáp rằng : « Cha chả ! Còn nói chi tới cậu đó, ỹ lấy thể cha mà dọc ngang quá lẽ, mới đây nó đã chiếm đoạt một khoảnh ruộng tốt của chùa Khai nguơn, lại thường thường đem đi đến chùa mà ca xang yển ăm, muốn lấy vợ ai thì lấy, muốn làm ngang nào được ngang nấy, chẳng ai dám nói tới nó. Lúc này đây bọn sãi ở chùa Khai nguơn, giận thấu xương, song biết chẳng làm chi được nên phải làm thịnh mà chịu. » Bao công nghe nói than thở một hồi, rồi lui lại hậu đường, tính ra một kế. Sáng ra bữa sau Bao Công thay đổi y phục, giả hình như một gã công sai, lên ra cửa sau, tuốt lên chùa Khai nguơn giả ý đi chơi. Vừa đi đến chỗ phương trượng bỗng thấy một người chạy vào báo rằng : « Tôn công tử muốn đến uống rượu, ai nấy phải hồi tị trước đi. » Bao Công nghe vậy thì mừng thầm bèn nói rằng : « Ta vừa muốn tra xét những việc của nó, mà nó lại tìm đến đây, thôi sẵn dịp ta cũng rán coi nó làm việc chi cho biết. » Bèn ra núp phía sau Phật điện, ở đó có song cửa, ở trong dòm ra thì thấy Tôn Ngựơng cỡi con bạch mã, dắt theo mười mấy tên quân, có hai con điếm có danh hơn hết, lại có một tên đầu bếp tin cậy cũng có dắt theo. Vào đến phương trượng ngồi nơi viên ỹ, trong chùa mấy sãi già đều ra lạy mừng. Giây phút quân sĩ khiêng đến một tiệc, dọn ra đồ ăn rất quý, hai con điếm thì ngồi hai bên và ca và dâng rượu. Tôn Ngựơng lấy

làm đặc ý, coi ra hình nội đất Tây kinh có một mình va mà thôi, chẳng kiên dè ai hết. Bao Công thấy vậy giận lắm, bỗng có một tên sai già đi ngang qua đó, thấy Bao Công đứng sau Phật điện thì hỏi rằng : « Ông là người chi ? » Bao Công nói : « Ta là lính hầu của quan Phủ sở tại, ngày mai này quan Phủ muốn mời Bao thái doãn đến dinh dùng cơm, cho nên quan Phủ sai tôi đi kêu lên đầu bếp đến phủ mà nấu ăn, ngặt tôi không biết họ tên, mà cũng chẳng biết nhà nó ở đâu mà kiếm ? » Ông sai ấy nói : « Tên đầu bếp ấy họ Tạ, nhà ở ngang trước cửa quan Tôn đồ giám, nếu nay trong phủ muốn kêu người ấy nấu ăn, thì rõ ràng không hiểu chi hết. » Bao Công hỏi : « Vậy chớ tên đầu bếp ấy nó có duyên cớ chi sao ? » Ông sai nói : « Nếu tôi không nói ra, thì làm sao mà ông biết được. Nguyên ngày trước Tôn công tử có mời Trương tú tài đến tại chùa này mà uống rượu, cũng do tay đầu bếp ấy dọn đãi, khi ăn uống rồi ai về nhà nấy ; sáng ra bữa sau, thì nghe nói Trương tú tài đã chết rồi, nay Bao lão gia là một ông quan rất tốt, nếu thằng ấy đến mà dọn đãi, thoãng như nó quen theo thói cũ, rồi có bề nào thì quan Phủ mới tính làm sao ? » Bao Công nghe nói làm tỉnh rồi bước ra ngoài đi tuốt về nhà.

Qua bữa sau, Bao Công bèn sai Lý Hồ đến ngang trước cửa Tôn đồ giám, bắt Tạ trù tử (đầu bếp họ Tạ) đem về. Bao Công bèn hỏi rằng : « Có người cáo người, nói rằng người dùng thuốc độc mà thuốc Trương tú tài, vậy thì người phải khai thiệt, thì ta giảm tội cho người, nếu người chối thì ta không thứ. » Tạ trù tử ban đầu còn chẳng chịu khai, sau lớp thì bị mang gông nặng quá, lớp thì bị tra tấn mỗi ngày chịu không nổi, phần thì nghĩ vì tội ấy không phải mình làm, mà đại gì lại để chịu đòn một mình cũng ứ, chỉ bằng khai phứt cho bớt tội mình, bèn khai thiệt ra rằng : « Tôi có dùng thuốc độc mà hại Trương tú tài, ấy cũng là tại Tôn Ngưỡng sai khiến. » Bao Công tra đã rõ ràng rồi, liền sai một người đem thiệp đi mời Tôn công tử đến ăn tiệc, lại dặn dò

hai mươi bốn tên quân vô tình (1) sắp đặt sẵn những đồ hình cụ cho nghiêm chỉnh mà chờ.

Chẳng bao lâu Tôn công tử vừa đến, Bao Công ra rước vào nơi hậu đường phân ngôi chủ khách mà ngồi, kể tiệc rượu dọn ra. Tôn Ngựông bèn nói rằng : « Quan thái đoan đến đây, cha tôi chưa kịp đến mừng, mà hôm nay ngài lại hậu đãi tôi như vậy thì lấy làm nhột nhột quá » Bao Công cười rằng : « Đó là tôi không có ý chi, nhơn muốn quyết đoán với công tử một việc đó mà thôi. » Rượu vừa vài tuần, Bao Công thò vào tay áo lấy ra một tờ t ạng cáo trao cho Tôn Ngựông và hỏi rằng : « Hạ quan mới đến nhậm tại đây, chẳng hay Công tử quã có làm việc ấy hay chăng ? » Tôn Ngựông xem tờ trạng cáo ấy rồi thì mới hay là Ngô thị cáo mình thuốc chết chồng nó, thì mặt mày biến sắc, bước ra khỏi tiệc nói rằng : « Có lý nào mưu hại người ta mà há không chứng cứ hay sao ? » Bao Công nói : « Chứng cứ đã có sẵn rồi. » Liền khiến vào ngục, dẫn Tạ trù tử ra, để qui trước đó. Tôn Ngựông lúc chưa thấy Tạ trù tử thì còn cường biện, đến khi thấy Tạ trù tử rồi thì phát lãnh cả mình, ghen hòng cứng hầu, không còn nói chi dặng nữa. Bao Công bèn khiến Ti lại lấy tờ khai của Tạ trù tử mà đọc hết cho Tôn Ngựông nghe. Tôn Ngựông nghe hết đầu đuôi rồi năn nỉ rằng : « Kẻ học sanh tuy có tội, song xin ngài nghĩ chút tình cha tôi mà dung thứ một phen. » Bao Công nói : « Cha con bày thường ý thể mà hại dân, nay ta cứ theo pháp độ của tráo đình, tha người sao dặng ? » Nói rồi liền kêu hai mươi bốn tên quân vô tình, bắt Tôn Ngựông lột hết áo mào, đè xuống trước sân đánh năm chục roi. Tôn Ngựông chịu đòn không nổi, nên phải bỏ mình. Bao Công bèn dạy đem thầy ra khỏi nha mà bỏ, rồi lục hết án tờ gửi về tráo tâu với vua Nhơn tôn. Vua Nhơn tôn liền hạ chỉ ra rằng : « Tôn đô giám tàn ngược, bá tánh, ăn ỡ bất pháp, nay phải cách chức mà đuổi về dân,

(1) Quân vô tình, là quân không có riêng vậy với ai, không biết vị tình ai, cứ theo phép mà làm tội.

« còn Tạ trù tử nghe lời người ta mướn, dùng thuốc độc mà
« hại người, nay phải dầy ra nơi ác địa mà làm lính. Ngò thì
« có lòng thân oan cho chồng đã dựng mình bạch, vậy thì quan
« hữu tư xứ ấy, mỗi năm phải ban cấp bạc tiền mà triêm
« dưỡng nhà ấy, Bao Chuần chần tể có công, thăm đoán án từ
« công đạo, nay dựng lãnh chức Tây kinh, Hà nam phủ phán.»
Sắc chỉ ra rồi Bao Công cứ tuân theo đó mà làm. Từ đó
những quan ỹ thể thấy đều lạnh mình mà sửa tánh.

Ấn thứ bốn mươi bốn

Bán giày bắt bọm.

Lúc đó Bao Công còn làm Phủ doãn tại phủ Khai phong, nhưn đi tra xét các án và xem phong tục dân gian. Khi đến phủ Tế nam, vào phủ ngồi giữa Công đường, bọn Ty lại đem hết án tờ mà dâng cho Bao Công thăm đoán, trong ấy những việc nhẹ nhàn thì người tha hết, dạy về phải an vui nghiệp nghề mà làm ăn. Còn đang phân đoán, bỗng thấy trước sân có một luồng gió trốt, bụi cát mịt mù, bọn công lại đứng hầu hai bên, mờ mắt ra đã không dạng. Khi luồng gió qua rồi, thì không có điều chi lạ, duy trên bàn án của Bao Công, có một lá cây lớn bằng bàn tay, bay nằm tại đó, Bao Công không biết là lá cây gì. Bao Công cầm lên coi hồi lâu, rồi trao chuyển cho những kẻ tả hữu mà hỏi rằng : « Lá này là lá cây chi ? » Trong đám công lại có tên Liễu Tàn nhìn biết dạng lá ấy, bèn bước dể mà bẩm rằng : « Trong thành này, các xứ đều chẳng có cây ấy, tôi cũng chẳng biết cây ấy tên gì, song cách thành chừng hai mươi dặm, có một cảnh chùa gọi là chùa Bạch hạc, trước cửa chùa có hai cây ấy, cao lớn dị thường, nhánh lá rất nên thanh mịn, cái lá này đây là lá cây ở nơi chùa Bạch hạc mà bay đến đây.» Bao Công hỏi rằng : « Người nhìn có chắc thiệt hay không ? » Liễu Tàn nói : « Nhà tôi ở gần chùa ấy, sớm tối tôi vẫn thấy thường, có lý nào tôi dám

nhìn sai. » Bao Công bèn nghĩ thầm rằng : « Cũng có sự oan khức chi đây. » Bèn ngồi kiệu giã đi hành hương, dặng thử coi có động tịnh chi chăng ? Khi đến nơi, bọn sai vội vã ra rước vào nơi phương trượng mời ngồi, trà nước vừa xong, bỗng thấy trước sân có gió. Bao Công nhớ lại gió trốt hôm qua, liền khiến Liễu Tàn đi theo mà coi. Liễu Tàn vâng mạng ra coi, té ra cũng là gió trốt vùn vùn tới chỗ gốc cây thì lặn mất. Liễu Tàn trở lại bẩm với Bao Công. Bao Công nói : « Chỗ ấy ắt có duyên cớ chi đó. » Bèn khiến Liễu Tàn lấy cuốc xuống đào lên mà coi, thì thấy có một chiếc chiếu rách, bỏ một cái thầy người con gái chừng mười tám mười chín tuổi mà chôn tại đó, xem khắp châu thân thì chẳng có vết tích chi, duy có da môi nứt nẻ, con mắt có hơi lòi, cạy miệng há ra mà coi thì thấy có một cây tim bằng tre đâm thấu yết hầu. Xem kỹ rồi cho chôn lại chỗ cũ và trở vào phương trượng đòi hết bọn sai trong chùa mà hỏi. Bọn sai đều nói chẳng biết. Bao Công liệu hỏi gấp khôngặng, bèn làm thỉnh giả ý bỏ qua mà trở về phủ, rồi vào tư nha chong đèn mà ngồi suy nghĩ một mình rằng : « Nơi trước cửa chùa sao lại có tử thi của người đàn bà nào mà chôn tại đó. Dẫu cho người ngoài mà có giết bỏ chi nhau thì cũng chôn chỗ khác, không lẽ đem tới đó mà chôn, hay là trong bọn sai này có đứa bất lương nó mưu hại người con gái ấy và không biết giấu thầy đâu, nên chôn dưới gốc cây cho nhem chăng ? »

(Xin xem tiếp tập 14)

*In, xuất bản vì phát hành
tại nhà in*

TIN DUC THU XA

25-27, đường Tạ-Thu-Thâu — Saigon

Điện thoại : 20 678

BAO - CÔNG KỶ ÁN



Suy nghĩ hồi lâu, qua tới canh hai, trong mình mỗi một bên nằm nơi ghế mà nghĩ, lúc đang mơ màng vùng chiêm bao thấy có một người con gái còn tơ đến khóc lạy mà bẩm rằng : « Tôi ở nơi phía ngoài thành cách chừng năm dặm, cha tôi họ Sách tên Long, vẫn có làm Ngục tốt tại phủ này, tôi tên là Văn Nương. Nhon vì năm nay ngày rằm tháng giêng, tôi đi với kẻ gia nhon vào thành mà coi lễ đèn, vừa lúc canh khuya, vùng lạc nhau không biết đầu mà kiếm. Tôi vừa đi ngang qua Tây kiều, thì gặp một gã trai tơ, xưng rằng ở một làng với tôi, chỉ dẫn cho tôi đi với nó, đi đến nửa đường lại gặp một người nữa, mà lại là một tên sãi trọc, nơi dưới bóng trăng tôi xem thấy rõ ràng, vừa muốn chạy trở lại trong thành, vùng bị tên trai tơ lấy thuốc độc ra, nhét đại vào miệng tôi, làm cho tôi á khẩu, chẳng nói năng chiặng hết. Tôi bị hai đứa nó khiêng tôi đem thẳng về chùa, tôi biết chắc sao chúng nó cũng ở nhục thân tôi, tôi tính không có kế chi mà thoát thân choặng, vừa thấy trên hàng rào có một cây tim bằng tre, tôi nhờ đại xuống đâm ngay vào họng mà chết. Chúng nó lột hết đồ nữ trang rồi đem thầy tôi vùi dưới gốc cây ấy, đến nay oan hồn chưa tan, xin đại nhon mình đoán cho tôi nhờ. » Nói dứt lời rồi xưng xặng đi mất. Bao Công vừa muốn hỏi tên họ đứa hung, vùng giật mình thức dậy, đèn đuốc vẫn còn, bồi hồi nằm không an giấc, bên rào bước ra ngoài song, thấy có một chiếc giấy màu xám còn mới bỏ nằm tại đó. Bao Công đã hiểu lai lịch rồi, bên sanh ra một kẻ, chẳng cho ai hay, lên kêu tên quân tâm phúc là

Huỳnh Thắng đến dặn nhỏ rằng : « Người hãy giả làm một tên thợ đóng giày, phải gánh đồ nghề theo cho đủ, rồi cũng bỏ chiếc giày này vào gánh đem theo, lên nơi chùa Bạch học, rồi theo các sở tăng phòng mà rao bán. Như có ai nhìn chiếc giày này thì người phải mau mau trở về báo lại cho ta hay chớ nên sơ lậu. » Huỳnh Thắng vâng lời, giả dạng gánh đồ tới chùa mà rao bán những giày thầy chùa. Nhắm lúc các thầy chùa ngày ấy ở không, nên xúm nhau lại lựa mua xúng xít. Trong bọn ấy có một tên sai tờ, cầm lấy chiếc giày mới mà nhìn hồi lâu rồi nói rằng : « Giày này ta mới đặt cho thợ đóng đây, ta cất để trong phòng, mi làm sao mà ăn cắp dặng, lại đem đến đây mà bán ? » Huỳnh Thắng ban đầu còn cường biện, sau thấy tên sai tờ ấy vào lấy ra một chiếc nữa, giống in một kiêu, quả thật một đôi, Huỳnh Thắng cũng cố ý cãi lẫy om sòm, bị bọn thầy chùa giựt lấy đôi giày đem vào mà cắt. Huỳnh Thắng giả ý nhịn thua cắt gánh lên vai, ra khỏi cửa chùa chạy tuốt về nha báo bẩm. Bao Công liền ra lệnh cho quan binh, đến vây chùa Bạch học, bắt hết bọn thầy chùa chẳng sót một người, dẫn về đến nha, lại bắt tên sai tờ nhìn giày mà tra trước. Lúc ấy nơi trước công đường những hình cụ đã bày sẵn ra rồi; xem rất oai nghiêm. Tên sai ấy đã khiếp vía kinh hồn, chưa kịp tấn khẩu, mà nó đã đem tình do về vụ hiếp bức nàng Sách thị, nhứt nhứt chiêu khai ra hết. Bao Công lấy theo lời khai ấy mà kết án ra, thì hai tên sai tờ đồng mưu bức sát Sách thị ấy, thấy đều xử trảm, còn bao nhiêu tăng chúng vẫn ở chung một chùa, đã rõ biết mà giấu nhem cho nhau, thì cũng là đồng lõa ; phải bắt đầy hết ra Ác châu mà sung bổ vào cơ lính. Khi phán đoán xong rồi, Bao Công bèn vào Kinh tâu lại cho vua Nhon tôn nghe và xin phong vĩnh cho nàng Sách thị. Nhon tôn y lời, liền hạ sào cho quan Hữu ty, xây mồ đắp mã, sanh biếu cho Sách và Nương mà nêu gương liệt nữ.



Ăn thứ bần mười lăm

Lấy dầy tớ mà giết chồng.

Tại phủ Khai phong, có một người nhà giàu, tên là Ngô thập Nhị, tánh ưa kết bạn với mấy tay danh sĩ, vợ là Tạ thị dung nhan đẹp đẽ, mà có tánh phong tình. Ngô thập Nhị có một người anh em tri kỷ, tên là Hàn Mãng, vẫn là một đấng trượng phu, đường đường chánh chánh, hay tới lui chơi bời với Ngô thập Nhị. Tạ thị thường kiểm lời trên ghẹo luôn luôn, còn Hàn Mãng thì nghĩ vì giao hậu với anh Ngô, cho nên kính Tạ thị cũng như chị dâu mình vậy, chẳng hề sanh nhứt điểm tà tâm.

Ngày kia nhằm cuối tiết đông, tuyết bay lã rã, Hàn Mãng đến rủ Ngô thập Nhị dạo chơi mà thưởng tuyết. Rủ vì Ngô thập Nhị lên ruộng chưa về, Tạ thị nghe Hàn Mãng đến nhà, vội vã ra chào, miệng cười chúm chím, lại rước vào trong nhà ghế mời ngồi, rồi quày xuống bếp, sắm đồ uống rượu bưng lên thết đãi Hàn Mãng, rồi lại ngồi ngang mà cầm khách. Rượu vừa xoàng xoàng, Tạ thị bèn ướm lời hỏi ghẹo rằng : « Hôm nay khí trời lạnh lẽo, không biết thiêm nó ở nhà có đợi chú về mà vậy chung tiệc rượu hay chăng ? » Hàn Mãng nói : « Nhà em nghèo nàn, tuy có rượu uống mặc dầu, song chẳng hề sắm nồi đồ ăn ngon béo như vậy. » Tạ thị cố ép Hàn Mãng uống hoài cho say, lúc ấy dâm tình đã phát động, liền đứng dậy rót thêm một chén rượu đầy, bước qua tay thì choàn ngang vai Hàn Mãng, còn tay thì đưa chén rượu ngay miệng Hàn Mãng mà đổ vào và nói rằng : « Chú nó hãy uống thử một hớp cho biết thú vị thế nào ? » Hàn Mãng thất kinh nói rằng : « Xin hiền tâu chớ làm như vậy, thoãng như trê ở trong nhà hay đứng, thì cái tình nghĩa anh em ắt phải tuyệt rồi, từ rày sắp lên hãy bỏ cái thói ấy đi. » Nói rồi xô ghế đứng dậy, chạy tuốt ra ngoài. Xảy gặp Ngô thập Nhị trên ruộng vừa về, muốn cầm Hàn Mãng ở lại. Hàn Mãng bèn nói

rằng : « Hôm nay chuyện văn với anh không đặng ». Nói rồi từ giả quày quả đi liền. Ngô thập Nhị vào nhà trách vợ mình rằng : « Nay có chú Hàn qua đây, sao không cầm chú lại mà đãi đằng chi hết vậy ? » Tạ thị nổi giận mắng ngược lại chồng rằng : « Mi tưởng anh em của mi tốt lắm hay sao ? Hôm nay nó biết mi đi khỏi, nó lại có ý tới đây, ta cũng nghĩ nó là bạn thiết của mi, nên ta sắm đồ uống rượu mà đãi nó, ai ngờ nó ăn uống cho no say, rồi lại chọc ghẹo ta hoài, bị ta mắng nhiếc mắc cỡ mà về rồi, còn hỏi tới nó làm chi ? » (Cái lưỡi của loài dâm phụ độc quá).

Ngô thập Nhị nghe nói bán tin bán nghi, song chẳng dám mở miệng mà nói điều chi hết.

Cách ít ngày, tuyết lạnh giá êm, khí trời mát mẻ, Hàn Mãng vào thành, xảy gặp Ngô thập Nhị giữa đường. Hàn Mãng bước tới nắm tay mời vào quán rượu, hai người ngồi lại ăn uống với nhau; Hàn Mãng nói rằng : « Chị ở nhà thiệt là một người đòn bà bất lương, từ đây về sau, tôi ắt chẳng dám đến nhà anh nữa, sợ e mang tiếng thị phi ». Ngô thập Nhị nói : « Sao hiền đệ lại nói chi điều ấy, dầu cho chị em nó có làm lỗi điều chi, thì em cũng nghĩ lấy tình anh, mưa đừng chấp trách ». Hàn Mãng nói : « Nơi nhà anh, phòng the cửa nẻo, phải rán mà giữ gìn cho cẩn mật, tôi chỉ dặn anh một điều đó mà thôi, chớ còn việc gì khác nữa thì không cần nói đến ». Nói rồi phân tay ai về nhà nấy.

Qua năm sau, Hàn Mãng dựng thơ của người cậu là Ngô Lang, buôn bán tại Thọ châu gởi về kêu Hàn Mãng qua đó mà buôn bán, Hàn Mãng muốn kiếm Ngô thập Nhị dựng từ giả mà đi, song không gặp đặng, nên phải đi liền. Chờng Ngô thập Nhị hay đặng, thì Hàn Mãng đi đã bốn ngày rồi.

Nói về trong nhà Ngô thập Nhị, có một đứa gia nhưn tên là Ưông Kiết, thẳng ấy hình dung tuấn tú, ăn nói khôn ngoan, Tạ thị ưa lắm, bèn thông gian với nó ; hai đảng tình ý mê nhau quá, mà Thập Nhị không hay biết chi hết.

Ngày kia Ngô thập Nhị biểu Uông Kiết sắm sửa đi thâu lúa ruộng với mình, song Uông Kiết mắc mê luyện Tạ thị quá nên kiếm chuyện chối từ, ý chẳng muốn đi, bị Ngô thập Nhị la rầy, cực chẳng đã nên phải sắm sửa đồ đạc, khi gần lên đường, bèn lỏn vào phòng mà than thở với Tạ thị. Tạ thị nói : « Việc này có khó chi, song mi phải làm sao tìm dặng cái mưu nào mà giết phứt nó đi, rồi về đây ta sẽ tính ». (Loại dâm phụ thiệt là ác, thiệt là bất nhân). Uông Kiết rất mừng, bèn xách đồ hành lý theo chủ ra đi.

Đi dặng mấy ngày, vừa đến Cửu giang trấn, bèn tìm người quen là Lý nhị Xao, mượn thuyền đi qua Hắc long đàm. Qua chiều tối thuyền đến miếu Long vương, ghé lại đó, Ngô thập Nhị đem nhang đèn cùng đồ lam xén mà cúng ; rồi ăn uống với nhau. Ngô thập Nhị uống rượu đã say mềm bèn bỏ đi ngủ, bọn Lý nhị Xao cũng đều ngủ hết.

Qua đến nửa đêm, Ngô thập Nhị muốn đi tiên tiện. Uông Kiết phò ra trước mũi thuyền, rồi thừa lúc Ngô thập Nhị còn say, đạp cho một đạp, văng tuốt xuống sông chìm mất, rồi Uông Kiết giả ý thất kinh la lên rằng : « Trời đất ôi ! Chủ tôi té xuống sông rồi ». Bọn Lý nhị Xao giật mình thức dậy, sông thì sâu thăm thẳm, phần thì ban đêm trời tối mịt mù làm sao mà cứu cho dặng. Trời sáng ra Uông Kiết bèn nói với Lý nhị Xao rằng : « Việc như vậy biết tính làm sao, phải trở về mà cho ở nhà hay, chớ đi đâu nữa mà làm gì ? » Lý nhị Xao trong lòng sanh nghi, biết Ngô thập Nhị chết đó, chắc là chết không minh bạch, bèn quây thuyền trở lại. Uông Kiết trả tiền ghe rồi, quây gói chạy tuốt về nhà, nói nhỏ việc ấy lại cho Tạ thị hay. Tạ thị cả mừng, song cũng làm bộ lạp bàn thờ ra cho có chừng, rồi ngày đêm ăn uống chơi bời râng rít với Uông Kiết không rời nhau một bước. Xóm giềng thấy đều biết hết, song chẳng ai thêm nói đến làm chi. (Lời xưa có nói : Nhà có vợ dâm đảng, chồng chẳng dặng thiện hung. Lời ấy quả không lầm).

Nói về Hàn Mãng, ở tại Tô châu, nhằm tiết Mộ Xuân, trời chiều mát mẻ, bèn rảo bước dạo chơi, đi lần lần đến chỗ Lâm giang đình, xa xa ngó thấy Ngô thập Nhị ở đầu kia đi lại. Hàn Mãng mừng rỡ, mau chơn bước tới nắm tay mà hỏi rằng : « Anh có việc chi mà qua đến đây ? » Ngô thập Nhị mặt buồn dàu dàu, nói với Hàn Mãng rằng : « Từ khi em đi rồi, anh trông nhớ hằng ngày, nay anh có một việc, tìm đến mà cậy em, xin em đừng từ chối. » Hàn Mãng nói : « Phía trước kia nơi chỗ đình thượng có chỗ ngồi, vậy thì anh em ta đến đó ngồi nghĩ rồi sẽ chuyện vãn với nhau. » Nói rồi hai người dắt nhau tới trước ngồi trên bậc đá. Hàn Mãng bèn nói rằng : « Lúc trước tôi dâng thư cậu tôi gấp quá không kịp từ giã anh mà đi, nay may mà gặp nhau đây, sao coi ý anh buồn rầu đã dươi, là có chi vậy ? » Ngô thập Nhị khóc rằng : « Ngày trước bởi anh chẳng nghe lời em nên phải chịu biệt nhau đời đời. » Hàn Mãng không dè Ngô thập Nhị đã chết rồi bèn nói rằng : « Anh là đường đường một đứng trượng phu, sao lại nói như vậy ? » Ngô thập Nhị nói : « Anh nói ra xin em chớ sợ, vì anh mà nói chuyện với em đây vốn thiệt là hồn ma. » Nói rồi đem hết đầu đuôi các việc mà thuật lại cho Hàn Mãng nghe. Hàn Mãng nghe xong thì rờn ớn cả mình, song nghĩ vì anh em là bạn tri kỷ với nhau nên cũng bớt sợ, rồi lại ôm Ngô thập Nhị mà khóc và nói rằng : « Như quả thiệt vậy thì tôi chẳng hề phụ nghĩa mà bỏ qua, song chẳng biết lúc nó xô anh xuống sông ấy, có ai hay biết chi chẳng ? » Ngô thập Nhị nói : « Lý nhị Xao ở tại Trấn giang khẩu, người ấy vẫn biết cái sự oan khuất của anh, nay anh nói cũng đã hết lời, vì đường u minh cách trở, từ đây về sau đã đành vĩnh biệt, khó mà gặp mặt nhau được nữa. » Nói vừa dứt lời Hàn Mãng vùng té xỉu, hôn mê một hồi rồi mới tỉnh dậy, kiểm lại cổ nhân thì đã đi đâu mất. Hàn Mãng liền trở về tiệm nói đối với người cậu rằng cóặng tin nhà gấp lắm, xin cho về, chừng xong việc rồi sẽ trở qua. Ngô Lang chẳng cầm bèn cho Hàn Mãng đi về. Hàn Mãng về đến nơi, hỏi thăm lối xóm thì họ nói Ngô thập Nhị chết đã hơn sáu mươi ngày rồi. Hàn

Mãng bèn sấm sữa nhang đèn đem qua đề trước linh sàng lay khóc vái van. Tạ thị hơn ghét Hàn Mãng chẳng thêm ra mắt, duy có người vợ bé của Ngô thập Nhị là Trần thị, bước ra tiếp đãi, than khóc một hồi, lại tố cáo sự chết oan của chồng cho Hàn Mãng nghe. Hàn Mãng an ủi một hồi, rồi từ giả ra về. Tính muốn đến quan mà đầu cáo, ngặt vì tiền bạc không có, nên phải trở qua Tô châu mà nói với người cậu. Người cậu ấy tên là Ngô Lang, nghe Hàn Mãng nói thì trả lời rằng : « Việc ấy chứng cứ không có, vả lại việc của người ta, chớ nên sanh sự mà liên lụy đến mình. » Hàn Mãng khóc mà nói rằng : « Cháu với Ngô hữu, đã kết bạn sanh tử với nhau, ngặt bị con đòn bà bắt lương ấy, cho nên anh em phải xa cách nhau. Mới đây anh lại hiện hồn về mà phú thác việc ấy cho cháu, nay cháu há đi phụ rầy sao đành ? » Nói rồi lại khóc òa. Ngô Lang nói : « Nếu quả vậy, thì sẵn có Bao thái doãn người đi thường quân mới về Đông kinh mấy bữa rày đây ; vậy thì cháu hãy làm trạng mau mau đến đó mà cáo về vụ này tờ mà lấy chữ nhà, thì cái oan của cố nhân ắt rõ. » Hàn Mãng y theo lời, làm trạng xong rồi, thẳng đến Đông kinh, vào phủ Bao Công qui dâng trạng. Bao Công gạn hỏi đầu đuôi rồi sai quân công bài đi bắt Uông Kiết với Tạ thị đem về tra hỏi. Uông Kiết già hám, cứ tranh biện hoài không chịu án. Bao Công bèn dạy đem hết cả hai mà giam vào ngục, tra hỏi mấy ngày mà chưa quyết định. Bao Công bèn nghĩ rằng : « Việc thông gian giết chủ mà không có chứng cứ thì làm sao cho nó chịu khai ? » Bèn lên đòi Hàn Mãng đến hỏi rằng : « Người cố nhân của người đã nói việc ấy với người, mà nó có nói người chủ dò tên chi cùng ở đâu hay chẳng ? » Hàn Mãng nói : « Người chủ dò ấy ở Trấn giang khẩu, tên là Lý nhị Xao. » Bao Công gật đầu.

Qua bữa sau Bao Công bèn sai Huỳnh Hưng đến Trấn giang khẩu đòi Lý nhị Xao đến nha, rồi hỏi qua việc ấy. Lý nhị Xao nói : « Đêm ấy trời đã khuya rồi, tôi mắc ngủ không hay chi hết, khi nghe Uông Kiết tri hô, vội vàng thức dậy,

song cứu không kịp, y đã chìm trôi đầu mất rồi. » Bao Công bèn dạy dẫn Uông Kiết và Tạ thị ra, Uông Kiết ra đến giữa công đường, thấy có Lý nhĩ Xao tại đó, thì đã thất kinh, chưa kịp dựng hình tra khảo chi mà nó đã khai ra hết.

Bao Công kết án xong rồi, liền dạy quân đao phủ dẫn Tạ thị với Uông Kiết ra chốn pháp trường chém hết cả hai, rồi bêu đầu ba ngày mà nêu gương cho thiên hạ biết cái tội đờn bà tham điều dâm dục, đã lấy dây tơ mà còn giết chồng. (Đáng kiếp cho cái loài dâm phụ, mà cũng đáng kiếp cho những quân phân chủ).

Rồi đó Bao Công liền dạy Ty lại xuất bạc kho ra thưởng Lý nhĩ Xao mà cho về. Còn Hàn Mãng có nghĩa, biết vì bạn hữu mà thân oan, thiết đáng khen ngợi, lại nghe rằng Ngô thập Nhĩ có đưa con gái mười bốn tuổi, đáng gả cho con trai Hàn Mãng dựng phòng giữ gìn gia nghiệp cho họ Ngô, cùng nối giữ hương khói cho hai nhà đời đời chẳng dứt.

Án thứ bốn mươi sáu

Tờ di chúc.

Tại Kinh thành có một ông Trưởng giả, họ Ông tên Kiến, cửa nhà phú hậu mà hay làm phước làm doan, xóm giềng bà con đều nhờ ơn châu cấp, mỗi khi ra đường gặp ai gây lộn, đánh lộn với nhau thì bước lại khuyên can cho êm, hoặc thấy ai thưa kiện với nhau, thì lại giải huê cho thuận, thiên hạ thấy đều ái mộ; đã bấy mười tám tuổi mà không có con trai, duy có một đứa con gái tên là Thoại Nương gả cho một người rể kia tên là Dương Khánh. Dương Khánh là kẻ tham lam, thấy cha vợ không có con trai, thì trong lòng hăm hăm chắc sao của ấy cũng về tay mình. Mỗi khi ăn tiệc, thường nói với người ta rằng: « Từ xưa đến nay, hề có con trai, thì của về con trai, mà không có con trai thì của phải về con gái, cha vợ ta đã già rồi, chắc là không có con trai, sao ông

không giao phứt gia nghiệp cho ta chường quản cho rồi, còn để làm chi không biết. » Ông Kiến hay dạng lời ấy thì bất bình, song nghĩ lấy làm buồn vì mình không có con trai, duy có một đứa con gái là vợ của nó đó mà thôi, phần thì bà con thân thích cũng không, nên phải dẫn lòng mà chịu. Trong xóm thấy Ông-Kiến là người trung-hậu, mà lại chẳng có con trai, ai nấy cũng đều than rằng : « Ông lão nhược vô tự. Thiên công chơn bất từ. » (Ông lão mà không con trai, ông trời thiệt chẳng lành) .

Cách vài năm sau, Ông Kiến tuổi tám mươi chẵn, mới cưới vợ bé là nàng Lâm thị, ít lâu sanh đẻ một đứa con trai, đặt tên là Ông Long. Xóm giềng và bà con trong họ, đều đều chúc mừng, duy có Dương Khánh trong lòng chẳng đẹp, tuy bề ngoài làm bộ vui cười, chớ trong lòng rất nên đổ kị. Còn Ông Kiến cũng biết ý rề mình, nên lo thầm rằng : « Cha thì già, con thì muộn, nay ta đã gần đất xa trời, chết sống nay mai không biết, nếu rủi mà ta nhắm mắt đi rồi, thì đứa con ta đây cũng như cá nằm trong chảo, chắc sao cũng chẳng khỏi tay thằng rề dữ, nhưng mà ta nghĩ lại thì nó chỉ tham lợi về sự nghiệp của ta đây mà thôi, nếu ta giao hết cho nó thì nó ắt vui lòng, còn có dạ nào mà lo hại con ta nữa dặng. Hễ nó muốn lấy đi, thì ta cũng cho đi, như vậy mới lưỡng toàn cho. »

Cách ba tháng sau, Ông Kiến đau nặng, biết mình không lẽ sống, bèn kêu rề là Dương Khánh vào, khóc mà nói rằng : « Cha chỉ có hai đứa con mà thôi ; trai cũng là con, mà gái cũng là con, song cha muốn có con trai cho đủ với đời đó, chớ xét lại cái gương mặt nó thì không làm chi cho nên việc dặng, sao cho bằng con gái, lại thêm có con đây là rề rất khôn ngoan, vậy thì nay cha giao hết gia nghiệp cho con quản xuất, con hãy rán mà gìn giữ cho lâu dài. » Nói rồi liền lấy tờ di chúc ra mà giao cho Dương Khánh, lại đọc cho Dương Khánh nghe. Tờ di chúc viết luông tuồng, không có chấm câu, song ông phân câu miệng mà đọc rằng : *Bát thập lão ông sanh*

nhút từ, hơn ngôn phi thị ngô từ giả, gia sản điền viên tận phủ giữ
nữ tể, ngoại nhưn bất đắc tranh chấp. » Dương Khánh nghe đọc
rồi thì mừng vui chẳng xiết, liền lãnh tờ di chúc đem về cấp
ca cấp cùm giấu để trong hộp, cất kín lắm, chẳng cho ai
hay, rồi cứ lo điếm duợt gia tài mà quân nghiệp,

Cách ít ngày Ông Kiến qua đời, Dương Khánh chôn cất
xong xuôi và lãnh dựng gia nghiệp ấy, thì lấy làm đắc chí lắm.

Lần hồi ngày tháng như thoi, thắm thoát đã hai mươi năm
ngoài, Ông Long đã lớn khôn, am hiểu việc đời, bèn nghĩ
rằng : « Cơ nghiệp của cha ta, sao anh rề quân xuất đảng, còn
ta là con trai, lại quân xuất không đảng hay sao ? » Bèn cậy
thân thích đến nói với anh rề. Dương Khánh giận lắm nói
rang : « Gia nghiệp này của cha vợ ta, vả lại cha vợ ta vẫn
đã có nói rằng thằng ấy không phải là con, nay nó lại dám
đèo bòng mà tranh sự nghiệp với ta nữa sao ? » Ông Long
thấy vậy nên phải đi kiện, song quan nào cũng cứ theo tờ
di chúc ấy mà xử cho Dương Khánh đảng. Ông Long chẳng
phục. Lúc ấy Bao Công ở tại Kinh thành, Ông Long làm đơn
trạng lên đến nhà Bao Công mà đầu cáo. Bao Công chấp
đơn, rồi cho đòi Dương Khánh đến mà hỏi rằng : « Người
chiếm đoạt gia nghiệp của Ông Long đã lâu rồi, sao đến
nay còn chưa chịu giao lại ? » Dương Khánh nói : « Gia
nghiệp ấy thì là của cha vợ tôi đã giao cho tôi, có can
thiệp chi với Ông Long ? » Bao Công nói : « Ông Long là
con trai, sao lại không can thiệp ? Còn như mi thì có nữa
con (1), sao lại đảng chiếm đoạt ? » Dương Khánh nói :
« Cha vợ tôi đã có nói rõ rằng nó không đảng tranh chấp,
sẵn có tờ di chúc đây cũng đủ mà làm chứng. » Và nói
và lấy tờ di chúc dâng lên. Bao Công đọc rồi cười rằng :
« Tại mi hiểu sai, chớ tờ di chúc này rõ ràng cha vợ mi
muốn giao hết gia nghiệp cho con trai, chớ mi là rể vốn
là người ngoài không đảng tranh chấp. » Dương Khánh lại

(1) Nửa con là (bán tử)

cãi rằng : « Cha vợ tôi đã viết trong ấy có câu rằng: *Phi thị ngô tử già, gia sản điền viên tận phó giữ nữ tể, ngoại nhơn bất đắc tranh chấp*, ấy có phải là cha vợ tôi nói Ông Long chẳng phải là con của người, cho nên gia sản điền viên đều giao hết cho tôi là rể, người ngoài không được tranh chấp đó không ? » Bao Công lại cười mà nói rằng : « Đó là cha vợ mi gặt mi đó, cho nên người viết rồi mà cố ý đề luông tuồng không chỉ chấm câu, chớ con trai ruột của người ta sờ sờ mà nói là ngoại nhơn không cho tranh chấp hay sao ? Thôi, để ta chấm câu lại cho rành mà đọc cho mi nghe. » Nói rồi liền đọc lại như vầy : *Bát thập lão Ông sanh nhất tử, nhơn ngôn phi : thị ngô tử già, gia sản điền viên tận phó giữ, nữ tể ngoại nhơn bất đắc tranh chấp*. Nghĩa là : Ông già bảy mươi sanh một đứa con, người nói chẳng phải, chớ thiệt là con ta đó, gia sản điền viên cho hết nó, rể là người ngoài, không được tranh chấp. » Dương Khánh thấy Bao Công giải nghe có lý thì nghe ngạo không nói chi dặng hết, nên phải đem văn khế, gia tài sự sản nhất nhất đều giao lại hết cho Ông Long quản nghiệp.



Mỗi nhà nên có một cuốn
MINH-TÂM BỬU-GIÁM

của nhà thâm nho

«*Huyền-Mặc đạo-nhân*» soạn
do nhà in *Tín-Đức Thư-Xã* xuất bản

Đề cho em cháu học lấy lời hay lẽ
tốt của người xưa mà sửa mình.
In có chữ Tàu dịch ra tiếng Việt
và giải nghĩa rất rõ ràng

Một cuốn sách khai-tâm
phổ-thông về khoa

TU THÂN LUÂN LÝ

Một tấm gương báu soi tỏ lòng người.

Hỏi tại nhà in

Tín-Đức Thư-Xã

25-27 Tạ-Thu-Thâu — SAIGON

TRUYỆN TÀU

Phong Thần	4 cuốn	100 S
Đông Châu Liệt Quốc	5 "	125
Chung vô Diêm	4 "	88
Xuân thu oanh liệt	1 "	20
Phong kiếm xuân thu	3 "	75
Tây Hôn	3 "	75
Đông Hôn	2 "	36
Tam hạp bửu kiếm	1 "	25
Tam Quốc	5 "	125
Hậu Tam Quốc	4 "	88
Thuyết Đường	2 "	50
La Thông tảo Bắc	1 "	18
Tiết Nhơn Quý	1 "	26
Tiết đình Sơn chinh tây	3 "	75
Phân Đường	2 "	50
Phân trang lâu	2 "	50
Tây Du	4 "	100
Tàn Đường	1 "	18
Hạnh Nguyên công hồ	1 "	20
Lục mẫu đơn	2 "	50
Phi Long	3 "	75
Bắc Tống	2 "	34
Tam hạ Nam đường	2 "	34
Thập nhị quả phụ	1 "	18
Dương vân Quảng	1 "	18
Vạn huê lâu	2 "	40
Ngũ hổ bình Tây	3 "	75
Ngũ hổ bình Nam	1 "	25
Bao Công kỳ án	1 "	25
Tống Từ Vân	2 "	40
Quân Anh Kiệt	1 "	20
Thất hiệp ngũ nghĩa	2 "	50
Tiểu ngũ nghĩa	3 "	60
Tục tiểu ngũ nghĩa	4 "	88
Thủy Hử	8 "	240
Nhạc Phi	4 "	100
Tái sanh duyên	3 "	75
Hậu tái sanh duyên	3 "	75
Đại hồng bào Hải Thoại	2 "	50
Tiểu hồng bào Hải Thoại	1 "	25
Bạch xà Thanh xà	1 "	10
Đại Minh Hồng Võ	2 "	50

TRUYỆN TÀU

Anh hùng náo	1 cuốn
Hậu anh hùng	1 "
Thất hiệp thập tam hiệp	4 "
Chánh Đức du giang nam	1 "
Mộng trung ngũ mỹ duyên	1 "
Thuận trị quả giang	1 "
Càn Long hạ Giang-nam	3 "
Song quang bửu kiếm	1 "
Bắc du Chơn Võ	1 "
Nam du Huê Quang	1 "
Đông du Bát tiên	1 "

KINH

Hồi Dương Nhơn Quả	1 "
Vĩnh mạng kinh (kinh Ông)	1 "
Phật ngôn thiết lục	1 "
Tịnh độ gia huấn	1 "
Kinh ông Tào	1 "
Xâm Ông	1 "
Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan, Phổ Môn	1 "

SÁCH HỌC

Dẫn giải truyện	1 "
Kim vân Kiều	1 "
Minh Tâm Bửu Giám	1 "

COI TƯỚNG, COI T

Tướng mạng mộng bốc	1 "
Tam nguồn đại lược	1 "
Tam nguồn tiểu lược	1 "
Tam nguồn đồ hình	1 "
Đại Diệc toàn bộ	1 "
Tử-vi đầu-số tân-biên	1 "
Ngọc-Hạp chánh tông	1 "
Đo tay và xem tướng	1 "

LỊCH-SỬ TIỂU-THU

Lý thường Kiệt	1 "
Việt-Nam anh kiệt	1 "
Tiền Lê vận mệnh	1 "
Lê Triều Lý Thị	2 "

ĐANG IN

Những chỉ bí mật trong bản t

Mua sỉ hay lẻ

xin hỏi nơi nhờ xuất bản

TÍN - ĐỨC THƯ - XÃ

15-27-29, Tạ-Thư-Thần — SAIGON

Điện-thoại: 20.678

Giấy phép số 517/T

của Nha T.T.N.V. ngày 1

Giá

Nam-Việt

Ngoài Nam-Việt